

# MA VẮN KHÁNG

GẶP GỠ Ở LA PAN TÂN

*Tiểu thuyết*



ĐINH TỊ

vh

NXB VĂN HỌC

## Chương 1

# GIẤC CHIÊM BAO TÌNH ÁI

Không, không hoàn toàn chỉ là một giấc chiêm mộng. Nhưng, thật tình thoát đầu khởi điểm của chuỗi sự kiện tình ái này lại chính là từ một giấc mơ, một chiêm bao hư huyền và mê mẩn. Và Thiêm đã phải ngẩn ngơ hồi lâu để tìm lời giải thích: vì sao câu chuyện lại diễn biến lạ lùng như vậy, dẫu vẫn biết rằng trí tưởng tượng dồi dào và khu vườn trí tuệ xum xuê cùng lòng hăng say tận hiến của mình vốn là những báu vật tinh thần bẩm sinh? Dẫu tự biết là như thế, Thiêm vẫn không hiểu sao trong sự kiện này, hình ảnh tạo lập được lại giống như một sản phẩm hư cấu dị thường, một kết hợp đầu Ngô mình Sở giữa những tình tiết đã trải nghiệm và những sự việc chưa hề xảy ra. Nghĩa là hết sức chấp vá, tùy tiện, chúng hoàn toàn không có cái trật tự hợp lý thông thường, nhưng lại hợp với tâm cảm và thú vị vô cùng.

Như vậy thì chỉ có thể là Thiêm đã ao ước, mơ mộng. Và giấc mộng mơ vừa xảy ra chính là cái ước ao sở cầu bị dồn nén được đột ngột phô bày bằng chuỗi biểu tượng trá hình qua một dãy xuyên tạc ngọt ngào. Ngọt ngào quá là mộng mơ, ôi, nỗi ham muốn thầm kín mãnh liệt ở ngoài mọi chế ngự và trói buộc của Thiêm! Thêm nữa, xét đến cận cảnh, cũng phải nói thêm rằng Thiêm bị ngoại vật chi phối. Bởi vì Thiêm vốn là con người nguyên vẹn, chưa phân thân. Thiêm là cái đơn nguyên cuối cùng không thể phân chia. Thiêm dồi dào sinh lực và dục vọng, như bất cứ ai, như ông cha, dòng họ.

Giấc mộng tình ái của Thiêm như vậy cũng có thể là tiếng vọng của cái hoạt cảnh háo dục đêm nào cũng bùng bùng náo động của cặp vợ chồng trẻ đã qua già sắp tới ở căn buồng kề cận buồng anh. Cặp vợ chồng này rất thân thiết và quý trọng Thiêm. Phần vì cùng xuất thân là giáo chức, lớp tiểu tri thức đông đảo đến quen nhàm. Phần vì cùng gần gũi cảnh ngộ. Ông Ngự

nguyên là ông giáo dạy tiếng Pháp, cách đây hơn chục năm, vì uất tức trước cái trớ trêu của lịch sử, cái bất tiện của tình đời, dùng dùng bỏ phắt nghề thầy, hạ mình xuống làm một thứ nghề lao động cơ bắp xoàng xĩnh nhất cốt để chọc tức đời, bêu riếu lại thiên hạ, nay đã đóng trọn vai một ông đập xích lô thâm niên nghề nghiệp. Cũng một cơn chấn thương tinh thần đại loại như thế, bà vợ ông, một cô giáo tiểu học cũng già biệt nghề nghiệp cao quý nọ, hoá thân thành một gái buôn vật lành nghề, sau cơn nô khí của đức ông chồng hơn năm. Ngoại năm mươi cả rồi, nhưng họ còn dư dả sức lực và còn mê mẩn nhau lắm. Sáng, trưa, chiều, tối, hễ cứ nổi cơn hứng tình là lập tức bữa tiệc phồn thực của hai kẻ ái dục được bày biện linh đình ngay. Thôi thì đủ cả, từ ní non mơn trớn đến tục tĩu phàm trần. Cuộc tính giao bốc bãi dần sàng cuối cùng bao giờ cũng trở thành cuộc giao đấu. Chà, thật là những đấu thủ đồng cân đồng lượng thả sức giao tranh. Vào cuộc là họ chẳng cần dè giữ gì nữa. Họ bỏ hết cả tính e thẹn như cởi bỏ hết áo quần. Vào những lúc ấy, căn buồng chật chội với sáu đứa con trai gái đa phần học hành dang dở đang nằm ngủ la liệt cũng chỉ là chốn đồng không mông quạnh không người. Bà vợ thì rú rít. Ông chồng thì gào rống. Thật là thoả thuê đến tận cùng mọi khát thèm. Cuộc ân ái những lúc ấy bốc hơi hết hương vị lãng mạn thiên tình sử. Chỉ còn lại đơn thuần một cuộc tình trần trụi có gương mặt dị mạo. Và Thiêm nằm sát bức tường vách không cách âm với họ, nhiều khi cứ phải nín thít, hoặc bó buộc phải tò mò rồi theo và vô tình nhập tâm một nhận biết nào đó về sự truyền sinh, nhưng thường là xấu hổ đến mức muốn trở thành một xác chết vô cảm, vô hồn.

Nhưng, ở giấc mơ tình này của Thiêm không có mùi vị thông tục. Không có mùi vị trần tục thô lỗ. Giấc mơ tình này của Thiêm như một đoá nhài trắng muốt thắm nở và toả hương lạng lẽ trong đêm sâu. Vì cả đến những ngón tay Thiêm trong mơ cũng không hề để lộ một dấu vẻ suồng sã. Chúng lóng ngóng và run rẩy ở mỗi chiếc khuy áo của người phụ nữ yêu dấu đó. Xúc giác thường khi để lại những hình ảnh rõ ràng và chính xác. Nhưng, những ngón tay Thiêm, phần cơ thể bén nhạy như có cả trăm ngàn cái võng mạc tinh khôn, vẫn cứ lật bật trong thao tác mở lối nọ. Có thể là

mặt chiếc khuy sừng quá trơn truội. Cũng có thể là do lỗ khuyết của chiếc áo mới quá hẹp. Nhưng, rất có thể là vì Thiêm thấm nhiễm nỗi sợ hãi của kẻ đứng trước một ân điển siêu tầm, quá ư đột ngột. áo chị mặc tươi màu hoa cúc mùa thu. áo em gom hết mùa thu chín. Hồn phố dâng theo một dải vàng Chợt bật lên từ ký ức anh hai câu thơ ngoại hạng và mắt anh bỗng nhoè mờ trong mê đại một sắc vàng tan chảy. Chị hiện ra, sau lớp áo cởi bỏ, một khuôn hình trần truội rười rượi ngọc ngà, vừa là một thực thể cực kỳ hồn nhiên, vừa giống một hư ảnh chập chờn phi thực.

Kéo anh ra khỏi vòng mê ảo có lẽ là công của những rèm đăng ten trắng toát cầu kỳ sang trọng ở chiếc nịt vú của người phụ nữ. “Anh, chạm vào thân mình em không bao giờ là thứ đồ tầm tầm.” Cùng với tính hiện thực của lời chị thì thâm bên tai anh là hình tượng cánh tay chị gập lại, quài ra sau lưng để bật chiếc móc cài của chiếc áo con. Và sau đó, tươi cười như được số lòng, choàng cả hai tay lên cổ anh, êm ái kéo anh sát vào mình, chị chống lại cái cử chỉ của anh muốn đẩy chị ra xa một chút nhằm ngắm nhìn cái cơ thể tuyệt mỹ của chị vừa hiện ra vẹn toàn. Mối chị thoáng một ánh cười tinh quái! Hà, ra cái anh chàng nhà giáo này cũng lại là một kẻ duy mỹ ra trò!

Quả nhiên anh đã bàng hoàng trước vẻ đẹp kỳ lạ của làn đường cong bên sườn chị. Nhưng, mới chỉ vừa nhận ra vậy, mắt anh đã bị che lấp. Chị hơi rướn người lên. Ngực chị tung tở lộ lộ mà vẫn như là một cung điện huyền bí, lại đẹp và thật đến tàn nhẫn và rười rượi mùi bẹ cau mới bóc. Anh biến ngay thành đứa ấu nhi tham lam, vấp miệng vào vòng ngực căng nở của chị, nhận ra nó trơn nhuội, giòn ngọt và mẫn mẫn mùi mồ hôi đang se khô. “Có xinh không, anh, hai cái núm tí của em ấy. Em đủ sữa để nuôi cả một chục đứa con của chúng mình đấy, anh à!” Chị khe khẽ rời âu yếm và nhẹ nhàng ngả người xoải đôi chân dài trên mặt đất, kéo anh phủ lên trên mình.

Tự chủ mất dần. Anh nhận ra, anh và chị lát sau đã hoà thành một cung điệu. Đã xuất hiện một ngoại lực sai khiến hai người, nhập họ làm một, kể từ lúc họ cùng giật thót mình trong một chấn động rung chuyển cả

mặt đất và chị bỗng nhiên thốt một tiếng kêu nho nhỏ. Anh trút một hơi thở kìm giữ, người giãn ra. Một nhịp điệu đã mạnh nha. Mặt chị ngời ngời như mảnh trăng ở bầu trời phía trên họ.

Trên họ là một mảnh trăng. Một mảnh trăng vỡ, méo mó, bị lãng quên nghiêng nghiêng nơi góc trời, thoang thoảng về cô hồn. Cô hồn mà thật sáng. Sáng như thời vòm trời có hai mặt trăng trong truyện cổ dân tộc Mèo. Sáng như con trăng đang ở thời kỳ vượng phát nhất. Sáng thật xa xỉ, hào phóng, nhưng hồn hậu lương thiện như hoa rừng, như ngọn đèn trời rờ ràng soi tỏ một vùng đồi núi chập chùng, soi tỏ bóng hai người quấn riết nhau trên cái bãi đá lổng chổng những đá hòn đá tảng, một cảnh quan đã in hình sâu đậm trong ký ức trai trẻ của Thiêm.

Bãi đá làng Mèo La Pan Tẩn! La Pan Tẩn, bản Mèo trên núi cao, nơi Thiêm đã sống những tháng ngày say đắm, nơi anh mê mải hoàn thiện chức trách một kẻ dẫn đường, một thầy giáo. La Pan Tẩn, nơi cực chẳng đã anh đã phải chia tay. Nơi Thiêm như một cánh chim bay, lòng còn dửng dăng mà vẻ ngoài thật dứt khoát, kẻ ở lại tay vẫy, miệng ứ nghẹn vì ân hận dang đầy: “Mống à! Chi tu sa! Đi nhé! Đừng dứt lòng!” Dứt lòng sao được! Quên sao được! Chao ôi! La Pan Tẩn tưởng đã khuất chìm mãi mãi nào ngờ lại hiện về trong giấc mộng thiên thai huy hoàng và bãi đá khô lạnh của nó cũng không thể ngờ lại trở thành khu vườn lạc uyển của anh và người phụ nữ anh hằng mong nhớ.

Vườn lạc uyển của anh và chị yên tĩnh quá! Yên tĩnh để tập trung tinh lực, để nhận ra nhau, để tư tưởng hình thành. Yên tĩnh để nhận ra tình yêu như một thực cảnh của tự do. Trên khu vườn tình ái của họ là vũ trụ đang hình thành lỏng lẻo tự do mà trang nghiêm lạ lùng. Trên họ, bầu trời là chiếc mâm ngọc mệnh mông bày đầy phẩm vật. Sao, hằng hà sa số hạt vàng trau chuốt long lanh tung rải. Trăng một mảnh bạc sáng rờ, phong lưu, trong ngần một linh hồn hư ảo. Trên họ, có cảm tưởng vũ trụ đã xoay vần cả triệu triệu năm để tạo được một hệ thống ngăn nắp, kiên định như thế, để có được cảnh huống đêm trăng hạ tuần kỳ lạ này. Trên họ là cõi vô cùng. Và Thiêm có cảm giác đang sống lại cái buổi sáng thần tiên mùa đông năm

nào trên đỉnh non cao, khi một lượng sống vô biên bỗng dừng cứ lặng thầm và mạnh mẽ rót chảy vào hố thẳm khôn cùng của hồn anh, đưa anh về với thiên tính, về cõi hư không mịt mờ.

Ấy là một buổi sáng mùa đông thực sự kỳ lạ với Thiêm. Bởi vì, mùa đông đầu tiên Thiêm sống ở La Pan Tấn buồn lắm. Suốt ngày suốt đêm, chẳng hề ngưng nghỉ, gió xông xống thổi suốt triền núi ràn rạt cỏ gianh ố vàng, và kêu u u inh tai trong miệng những ống vầu đòn tay ở đầu hồi nhà hố pấu - ông già đứng đầu dòng họ Giàng có tên là Giàng Dìn Chin. Suốt mùa hè, Seo Mùa, cô con dâu xinh đẹp của ông cụ, lo kiếm củi, trữ củi còn lo hơn kiếm miếng ăn. Và nhiều lúc ngồi bên đống lửa bập bùng ấm nóng, nghĩ vừa thương công sức Seo Mùa, Thiêm vừa lo sợ: chả nhẽ cứ ru rú mãi như con vật ngủ đông thế này? Buổi sáng ấy mùa đông bỗng như rũ ra khỏi cái hình sắc buồn bã nọ. Từ tờ mờ sáng, trong không gian ù ù gió chạy, thức giấc, Thiêm đã nghe thấy tiếng tù và hối thúc. Bật dậy, vừa ở gác bếp bước xuống, anh đã thấy hố pấu thoát khỏi cái xác già tuổi sáu mươi, nai nịt gọn ghẽ, tay xách khẩu súng kíp vừa băng ra cửa, vừa quay lại hát tay gọi: “Thầy giáo Thiêm! Dẻo chân theo tôi!” Không chút đắn đo, không kịp nghĩ ngợi, như một kẻ bị thôi miên, Thiêm lập tức nhập vai một thợ săn nghiệp dư, lao theo ông già.

Dốc ngược. Cả phường săn mười tay súng như leo cùng một sợi dây. Họ hò hét, họ hô hoán trong phần khích. Phía trước họ là một con hươu tơ. Mùa lạnh, rừng khô kiệt, con hươu xuống bản tìm nước uống. Và khốn nạn cho nó, nó bắt gặp Tếnh, chồng Seo Mùa, gã đàn ông sung mãn sức lực và ngần ngật dục vọng này đang xả thịt con lừng bên bờ suối.

Giờ thì Tếnh dẫn đầu đoàn thợ săn. Y quyết áp sát con vật yếu đuối nọ và hạ thủ nó bằng thứ vũ khí bạch binh có trong tay y, con dao phát sáng rợn, vật bất ly thân của y.

Hăng say là một trạng thái dễ lây nhiễm. Thiêm dồi dào sức bật tuổi hai mươi, quyết không chịu để hố pấu bỏ rơi. Trong Thiêm như có cờ bay, như có lửa thốc. Nhưng trong Thiêm không có nỗi thèm khát con mồi, thói ưa thích bạo hành. Cũng không phải là tính a dua a tòng của đám đông hay

vẻ thống khoái của kẻ cuồng chân vì giam hãm nay được vẫy vùng. Thiêm đang ở trong mơ, đang sống giữa gió trời và sương núi, giữa một vùng sinh thái khác, vừa trôi dạt một ao ước một gắng gỏi chiếm lĩnh một đỉnh cao, đạt tới một hoài bão, còn rất mơ hồ nhưng có thực và xa lắm, cao lắm.

Cuối cùng thì hình như Thiêm bỗng nhiên như nhờ có phép lạ đã đặt chân tới cái miền ước ao ấy. Chao! Thiêm đứng lại, bàng hoàng, buột rơi khẩu súng, người nhẹ tênh tênh, không trọng lượng. Cạnh Thiêm, ngọn núi nhô đầu hình chiếc đe thợ rèn. Gió nức thơm mùi hoa dại. Phủ đầy mặt trên đất là lớp rêu xanh rì xộp xoáp như tấm nệm bọt biển. Cây bị lớp địa y bó bột giống hệt các chàng lùn vừa già lão vừa ngây dại. Còn lũ chim thì sặc sỡ năm màu biến thành những chiếc chuông nhỏ rung rinh trên các vòm cây thấp le te.

Đã tới cái điểm tận cùng để giao tiếp với cõi hoàn vũ mệnh mông. Nơi đây cái nhìn của Thiêm có thể xuyên suốt đến khôn cùng và trong anh chợt dâng chan niềm kiêu hãnh về phẩm giá và năng lực, anh cảm thấy đã lớn thêm hai chục năm, để có thể thu hết toàn bộ hiểu biết và lẽ đời vào lòng bàn tay. Nơi đây xa cách cuộc sống bậm bụi, nơi đây không còn những cảm giác khắc khổ, gò gẫm, không còn nỗi buồn đau, lòng tham ái, tính si độn, thói cần cá toan tính hèn mọn hàng ngày.

Thiêm ôm chầm hổ pấu. Ông già cũng buông súng, ôm riết anh, cùng anh hoà đồng cảm xúc thơ trẻ. Tất cả đều trở nên thơ trẻ. Cả Tếnh, cũng bỏ lại khuôn mặt hung hãn say mồi ở đâu đó, vứt con dao phát xuống đất, biến ngay thành một gã trai Mèo xa lìa các định kiến, ràng buộc, vỗ tay, đập chân rồi bá vai mọi người thành một vòng tròn rập rình trong một điệu dân vũ quen thuộc và tự nhiên.

Cả phường săn đã để xống con hươu tơ. Họ đang hoàn nguyên, trở lại thời khuyết sử mung lung, khi chưa phân cách ngày giờ, chưa có ngôn ngữ, tuy không phải là vô thanh, khi tất cả đều bình lặng, chưa có vật gì hình thành, sự sống mới khai mở, giữa bốn bề trống tuênh, khi con người mới ra đời, nó vẫn là nó.

Hồi ấy Thiêm là một giáo viên, một ông thầy dân dã, đa năng ở một bản Mèo vùng cao, đang bắt đầu nhập cuộc, với trăm thứ bà đần công việc, hào hứng và lo âu tối ngày trong khát vọng lập nghiệp lập thân.

Với Thiêm, đó là một buổi sáng thần tiên đầy ắp cảm giác thiêng liêng. Buông hổ pấu, Thiêm ngả người trên nệm rêu, vừa lúc anh nghe thấy tiếng Tếnh hét vang vông. Một đàn chim trời xếp hình chữ V, cánh vẫy mềm mại đang lạng lẽ chuyển dịch qua vòm trời trong tầm mắt Thiêm vừa ngược dậy. Hồn nhẹ bẫng, Thiêm như thoát khỏi xác phàm, nhịp theo mỗi cánh bay của đàn chim về phương nam đi tránh rét.

Nhưng thực tình lúc này đây Thiêm cũng không hoàn toàn ở trong trạng thái mơ màng của cái buổi sáng thần tiên nọ. Vì, cùng với tính chất hư huyền của giấc mơ, cõi mộng, Thiêm vẫn nhận biết được tính hiện thực cụ thể của hoàn cảnh, thể hiện rõ rệt nhất ở sức ép xuống người anh càng lúc càng tăng cường. Cùng với người phụ nữ yêu quý đang gắn kết với anh thành một thực thể đơn nhất, anh cảm nhận được sự xuất hiện càng lúc càng mạnh những xung động nơi vùng ngực mình. Ngực anh phồng lên hết cỡ. Nó áp chặt xuống hai bầu vú căng nức, nhuầy nhuậy mồ hôi đang trở thành hai vật đệm mềm xốp nhưng đầy ý thức tranh đoạt. Bụng dưới Thiêm là nơi căng tức nhất, nó bị một lực đẩy từ bên trong thúc ra. Nhưng cũng chính ở nơi đó, anh nhận ra có sự đền bù. Ép trở lại anh là một sự nở nang đều đặn từ phía đối mặt. Thế cân bằng anh đã có và cố giữ gìn. Nhưng đó chỉ là khoảnh khắc. Lát sau, anh cảm thấy mình bị chi phối, có nguy cơ rơi vào tình trạng xiêu đổ. Hai bắp đùi anh, mặc dù được tập rèn từ nhỏ, nay ở tuổi bốn mươi lăm vẫn săn chắc, bỗng dưng cương cứng, mất hẳn sự chủ động. Trong khi hai cánh tay trần gân guốc của anh lại giống như hai sinh vật tự do, chúng nhẹ nhàng nâng người phụ nữ lên và luồn xuống như đệm lót cho lưng chị khỏi bị đá nhiễm lạnh. Chị thu người lại, nép vào anh, ghì xiết anh, vừa như nhẩn nhịn, vừa ngời ngời vẻ tự nguyện và cuối cùng rướn cao vòng ngực, nhắm nghiền hai con mắt, bật môi, nao nức chứa chan: “Anh, người ta bảo đứa trẻ nào thụ thai trong đêm trăng thì đẹp người và thông minh lắm, anh à!”



Chao ôi! Giấc mộng, cuộc lấp ghép lộn xộn, hư hư thực thực, dấu thế nào cũng vẫn không phải là sản phẩm hoàn toàn phi lý; nó là sáng tạo của một thiên tài vĩ đại. Nó dẫn anh đi qua những miền trống rỗng, đen kịt, những khoảng đời nhàm tẻ, cay đắng, chật chội. Nó nâng anh lên một vùng trời cao xa.

Cuối cùng thì Thiêm mơ hồ nhận ra anh đang ở cái thời điểm đuổi theo con hươu tơ buổi sáng mùa đông năm nào, anh đang hăm hở leo lên cái đỉnh cao thanh quang, cực lạc của anh. Đỉnh cao cực lạc! Khoảng khắc hiếm hoi ấy đã xuất hiện. Đường như sau cả một thập kỷ bị dồn ép, những năng lượng mới mẻ đã sinh tụ và cánh cửa căn buồng thâm nghiêm đột ngột rút then. Hai cánh cửa mở bung. Văng tới tâm ức một lời dặn dò. Cuống cuống, Thiêm vội nghiêng chặt hai hàm răng, ghì riết ngực người phụ nữ, thót mình trong một cơn co rút thất thần. Có cảm giác như Thiêm bùng cháy, Thiêm toả sáng. Và cái cơ thể rắn rỏi như làm bằng đá của anh, sau phút ấy ngay tức khắc bị mất đà, hẫng hụt, anh cạn kiệt ngay trong giây lát, thế xác chỉ còn là một tấm thân vật vờ trôi dạt trong cảm xúc nửa có nửa không.

Đã bộc lộ được đến tận cùng cái khát vọng ấp ủ bấy lâu nay! Đã thực hiện được cái thiên lý: toại được lòng mình và thoả được tình người! Đã trao đi một đại lượng và nhận về một giá trị gấp bội! Đã được sống trong cái môi trường lý tưởng của nhận loại là được quyền bày tỏ đến cùng sở nguyện của mình! Đã thắng được cái cảm thức cô đơn muôn thuở! Đã ra khỏi cái khuôn hình cá nhân hạn hẹp và vươn tới cõi vô hạn!

Đã hoàn thành một vòng sinh thái, giờ đây, Thiêm nắm đó với cái xác phàm tươi tắn. Còn hồn Thiêm lúc này thoát xác bay bổng trên vòm trời La Pan Tấn đang âm vang khúc tình ca Mèo thống thiết: Đêm qua đêm tàn. Ta lê bước về nhà. Hồn ta còn ngủ ở thắt lưng em. Ôi, đời sống tâm thần của con người, cái vương quốc bí ẩn muôn đời. Đã quá nửa đời người rồi mà ký ức vẫn rành rành như trẻ thơ. Trí nhớ không bỏ sót một tiết đoạn nào hết của đời người. Tuổi thiếu niên mộc mạc phủ bóng hình ông nội, một cốt cách văn hoá cổ xưa.”Trầm hương là tính chất của cây gió - Ông nội dạy,

phải nhớ làm lòng - Nhưng một ngàn cây gió có trăm hương mới có được một cây có kỳ nam. Chất ấy trong người cháu quý như kỳ nam. Khi ấy, như xuất vía, như hôn mê, cháu phải kịp thời nghiêng chặt hai hàm răng để giữ sự quân bình và thái hoà. Như thế là cháu đã tham dự vào vòng sinh hoá của trời đất!” Nhớ đến ông nội, một biểu trưng của tính bảo lưu truyền thống, Thiêm lại nhớ đến người cha tài hoa, bạc mệnh, canh cánh một món nợ, một nỗi buồn. Anh nhớ đến tuổi thanh niên, đoạn sầu thương, khúc hùng tráng, những nỗi nhọc nhằn, những niềm vui sướng, cơn đam mê tử vì đạo, trạng thái uất nghẹn khi kề cạnh cái chết. Sự bạo ngược, điều vô lý. Nhớ đến mười lăm năm tu thân lập nghiệp trên bản Mèo La Pan Tẩn, nơi có cái bãi đá cao lưng chừng trời, như nhớ tới một chu kỳ sống khác, đối lập với những ngày đang sống đây. Chẳng lẽ đời sống đang vào hồi cực kỳ buồn tẻ này hoá ra lại là hệ quả của một chuỗi ngày sống oai hùng trong đơn lẻ? Sao lại có thể như thế được? Sao lại có thể đang từ một kẻ dẫn đường, một kẻ sống một ngày là toả sáng một ngày lại biến thành một gã đàn ông đánh trống trường. Trống báo giờ. Trống tập họp. Trống vào tiết học. Trống ra chơi. Trống tan học. Ngày hai buổi đến trường chỉ với thao tác vung dùi gõ vào mặt da trống theo một tiết tấu đã ước định. Toàn bộ sự nghiệp chỉ còn là vậy ư, lẽ nào?

Nhưng bây giờ thì Thiêm đang được chia sẻ. Thiêm hiểu và lặp đi lặp lại trong Thiêm giữa những ngày nhàm chán này chính là bóng hình một phụ nữ gần cận, luôn tươi mới và ngày càng trở nên vô giá với anh. Người phụ nữ ấy đã trở thành nguồn sống của đời anh, với anh vừa ngời ngời một thực thể cao quý, vừa như một ảo hình ảo thể, sống động như trong giấc mơ ái tình vừa rồi của anh. Người ấy đã là một phần quan trọng nhất trong đời sống tinh thần của anh.

## Chương 2

### CHÉN RƯỢU ĐẦU

Thời gian là thánh vật kỳ ảo. Lại cũng chẳng là gì đáng kể với vùng Mèo. Vùng Mèo xa xăm lúc này vẫn tựa tựa thửa mới khai thiên, thửa cách đây năm vạn năm. Thưở ấy ông Chày bà Chày mới mở ra trời, mới lập nên đất. Đất rộng quá, chẳng biết cách nào đo, phải nhờ nhái bén. Nhái bén nhảy đi nhảy lại, nói: Tôi chỉ đo nổi vũng trâu đầm thôi. Trời rộng quá, chẳng biết cách nào đo, phải nhờ đàn ngỗng trời đo. Đàn ngỗng trời đi tránh rét từ phương nam về kêu: Trời rộng quá, hai cánh mỏi rồi, không đo nổi đâu!

Lúc ấy trời đất còn hỗn mang. Chưa có gì là hiện diện, nhưng cũng không hẳn là trống rỗng. Lúc ấy âm và dương ở lẫn với nhau. Núi còn bay như mây, bởi đất còn chưa vững. Loài người và loài ma thường đổi thịt cho nhau. Chết và không chết chưa có gì khác biệt nhau lắm. Cũng chưa có sự cách bức giữa ngày và đêm. Chưa có hôm qua, chưa có hôm nay và ngày mai cũng chưa tách hẳn ra. Lúc ấy chỉ có một linh hồn duy nhất lang thang, bay lượn như huyền thoại giữa thời khuyết sử mịt mù. Linh hồn ấy chỉ có một khát khao: đã là người thì phải hoàn chỉnh tròn đầy, vì người là giống cao quý nhất trong muôn loài, chỉ có người là loài biết đến cái chết của mình.

Cách mạng là cuộc phiêu tán lớn nhất của lịch sử. Hai mươi tuổi, Thiêm như hạt giống đã đến kỳ nảy mầm gặp cơn gió lớn. Ông nội dạy, đến như cây cỏ hèn cũng phải nở hoa kết trái, nữa là con người. Hai mươi tuổi, Thiêm phải chịu trách nhiệm về gương mặt mình trước con mắt đồng loại. Hôm ấy là một ngày hè nắng đẹp. Sau một ngày một đêm dòng dã ngồi tàu hoả, xuống ga, Thiêm căng lồng ngực, cùng bạn bè mở to miệng hết cỡ, hát vang trên sân ga Phố Lu giữa núi rừng Tây Bắc: Vùng đông đã hừng sáng. Núi non xanh ngàn trùng xa, Tổ quốc bao la hiền hoà...

Phó bí thư huyện uỷ Xin Ma Chải tên là Đường Xuân Ân người thấp nhỏ, đầu nghênh nghênh, cổ vẹo vẹo, ngật ngà ngật ngưỡng trên lưng con ngựa tía, nghe hết bài hát của đoàn giáo sinh sư phạm, khịt mũi, vung tay:

- Chào các chiến sĩ văn hoá nên khai sáng vùng rẻo cao huyện nhà! Các anh hát hay lắm. Nhưng, ca hát chẳng có ích gì đâu. Các anh hãy gắng theo kịp chúng tôi, lớp đàn anh đã khai sơn phá thạch, phát nau đuổi cọt dừ, để hôm nay có đất nước thanh bình cho các anh xây dựng. Tôi nói ngắn thế thôi. Còn bây giờ xin giới thiệu đồng chí Tráng Séo Tả, chủ tịch huyện, người Uní nói vài lời. Sau khi đồng chí Tả nói xong, tôi sẽ gọi tên từng đồng chí giáo viên. Ai đúng tên, thừa to. Cứ một giáo viên có mặt, sẽ có một hố pấu, tức người đầu tộc, người già bản Mèo ra nhận, đưa về bản, coi như nhận người tôi giao cho, nhớ chưa?

Xếp hàng một trước sân ga, đối diện với Thiêm và các giáo viên trường Sư phạm Trung cấp mới tốt nghiệp, là các hố pấu khăn áo xanh lè màu chàm, trịnh trọng và ngơ ngơ ngác ngác, chốc chốc lại lệt đẹt tay vỗ mừng một giáo viên cất tiếng đáp: Có tôi rõ to, tách khỏi hàng ngũ, chạy ra.

Năm năm sau, hồi tưởng lại cảnh tượng nọ, bên bếp lửa với Thiêm, hố pấu Giàng Dìn Chin người Mèo xã La Pan Tấn, xa nhất huyện, cao lưng trời, nói:

- Tôi nhớ, ông phó bí thư Đường Xuân Ân đầu nghênh, cổ vẹo, dáng kiêu ngạo như con gà trống, đoán hơi, nói đã giật cục lại ngọng. Ông chủ tịch huyện người Uní nói dài lời mà cạn ý. Thật nhục cho người Mèo tôi. Thời trước, tri châu đất này là Hoàng Vĩnh Kính người Tày. Châu đảng trưởng Quốc dân đảng ở đây là người Kinh. Người Mèo tôi đông nhất huyện này mà vẫn chỉ là cái kiềng, chảo nhỏ chảo to đặt lên đều được cả. Tôi nhớ thầy Thiêm lưng đeo ba lô, vai đeo túi sách lớn màu nâu, nghe xướng đến tên mình, điềm đạm bước ra. Ông phó bí thư có thói trịch thượng hát hàm vào cả tôi và thầy: “Này, hố pấu họ Giàng! Đưa đồng chí giáo viên trẻ tuổi này về dạy chữ cho cả người nớn và trẻ con ở Na Pan Tấn nhớ. Phải giữ, không được để đồng chí ấy trốn về xuôi đấy!” Thầy nghe nói vậy, mặt có ý không bằng lòng. Có đúng không?

Thiêm gật đầu:

- Trí nhớ hổ pấu còn tươi tốt lắm!

Hổ pấu tiếp:

- Tôi nhớ, tôi vừa nắm tay thầy, vân vi: “Thầy ơi, quê em xa xôi, tận đỉnh núi cao, đất lạnh, lúa chỉ trồng một vụ, dân còn đang dị mọ, chỉ ăn ngô cứng, sèο đảng, khổ lắm!” thầy đã ngắt lời: “Cụ đừng xưng em với người đáng tuổi con cụ.” Tôi đưa tay chùi mép, vừa sướng vừa thẹn, tiếp: “Người Mèo tôi bị thua các bộ tộc khác, bỏ miền quê tổ xuống đây, tìm được thẻo đất sinh được hạt bắp to khó như tìm chim hoạ mi trắng, cực chẳng đã, đành lên núi ở. Đất ở đây tiếng thế một năm như một lạng mờ. Ngặt cái không phải năm nào cũng hoa đảng hoà cốc. Trời già lắm khi độc địa, vin cố này kia, có lúc bất ngờ sai binh của tướng ốc ném đá xuống rầm rầm, tan tành hết cả lúa ngô, nhà cửa. Nhưng, thầy đừng lo đừng buồn. Dân tôi ngợm đại lắm, được rước thầy về làm dở sấu, là thoả lòng lắm rồi.” Nghe tôi nói đến đây, thầy liền lắc tay tôi, hỏi giạt: “Dở sấu nghĩa là thế nào?” Tôi đáp, tiếng Mèo dở sấu có nghĩa là ông tiên, ông thánh. Tức thì thầy rầy nẩy người lên, kêu to: không phải, không phải thế đâu, tôi không là dở sấu, tôi là giáo viên thôi!

- Đúng là thế đấy!

- Tôi nhớ, thầy hai mươi tuổi, vóc cao như thẳng Tểnh con trai tôi, nhưng đẹp đẽ, cao ráo, mắt sáng trưng, môi hồng tươi, mặt đầy như mâm bạc, cử chỉ ôn nhu, đúng con nhà gia giáo.

Thiêm lắc lắc đầu, mặt thẹn ửng ửng đỏ.

Trí nhớ của hổ pấu như mắt lưới giữ cá. Thiêm cũng vậy. Còn nhớ cả. Nhớ hết. Nhớ ông nội đi bộ mười bảy cây số từ làng ra ga tàu hoả đưa tiễn. Ông nội vỗ vai cháu: “Đi, cháu Thiêm! Xưa rày mãnh sư, đại bàng chỉ một mình một bóng!” Thầy chủ nhiệm vốn người uỷ mị, thương học trò giỏi phải đi lập nghiệp nơi xa, ghi trong sổ lưu niệm những dòng rưng rưng: “Tuổi trẻ gặp sự thất vọng đầu tiên không phải là điều xấu đâu. Quan trọng hơn với con người là sự chối bỏ hư không. Em đi, phá vỡ thế vây hãm nhé.

Cuộc đời nhiều khi bắt đầu ở bên kia sự thất vọng đó.” Hành trang mang theo còn có cái ba lô đựng hai bộ quần áo nâu tự may lấy, cùng cái túi sách nặng như cái cối đá lỗ trên vai. Thêm nhớ, đón Thiêm, ngoài hổ pầu còn có hai người trai Mèo dắt hai con ngựa theo. Một người trai Mèo tên Tính chặm chạp hiền lành. Người thứ hai tên Tếnh, con trai hổ pầu, mặt lưỡi cày, mắt xếch, ngực nở, vai rộng, mặt lăm lì hung tợn. Tính và Tếnh đỡ ba lô quần áo, túi đựng sách của Thiêm, đặt vào hai cái mã lòn, cùng hãy một tiếng to, nhắc nặng thồ buộc mã lòn lên lưng con ngựa trắng rồi dẫn đi. Hổ pầu dặn với theo: “Túi khôn của người đấy. Cần thận khi qua suối, leo đèo!” Rồi chỉ con ngựa xám, kính cẩn: mời thầy. Thiêm chấp tay cảm ơn, xin đi bộ cùng ông già. Ba ngày liền, cứ đều đặn trời sáng đi, trời tối vào bản nghỉ. Lạ cái, vào bản nào nghỉ, cơm nước giường chiếu ở đó đều đã sẵn sàng. Hổ pầu cười: “Đi từ đây sang Lào cũng thế thôi. Cứ vào bản, tìm đến nhà họ Giàng Dìn là mọi việc chu tất. Không cần hẹn trước!” Để ý mới biết: khách chủ nhận ra huyết thống gần gũi không qua lời nói. Cách xếp sắp bàn thờ, cung cách khăn vái, bưng bát nâng chén, lời mời chào là những chỉ hiệu quan trọng để nhận ra nhau. Đi hết một ngày, đường càng lúc càng vắng, càng như lạc vào xứ lạ. Xứ lạ này chim rạn người. Xứ lạ này trâu thấy người mặc áo trắng, tưởng con vật lạ, xông tới giương sừng đòi tỉ thí. Sớm ngày thứ tư, leo một con dốc ngựa ngược, đứt hơi, tới một mặt bằng rộng toàn đá chất chõng, hổ pầu cởi khăn, lau mặt, tươi tỉnh: “Đây là thôn Bãi Đá thuộc trung tâm xã La Pan Tấn quê ta rồi!” Thiêm đứng giữa bãi đá, đưa mắt xa gần giữa ngồn ngang đá lớn đá nhỏ, đá phiến đá hòn, như phế tích, di chỉ thời cổ đại, có cảm giác đã đặt chân tới cái ngõ hẻm tận cùng trời bị quên lãng của vũ trụ. Thoáng qua Thiêm chút ngại ngần, cảm giác bé nhỏ trước cái bao la và bản năng tự vệ bỗng nhiên thức tỉnh chập chờn: muôn mặt xây ra bất trắc ứng xử ra sao đây?

La Pan Tấn, xã thuần Mèo, một tộc người thuộc đại chủng Mông gốc ngành phương Nam, có hai thôn lớn, bốn xóm nhỏ, là bảo tàng lưu giữ tập tục sinh hoạt, đời sống vật chất, quan hệ tinh thần đã có cả ngàn năm của bộ tộc. Nơi đây, dấu tích tổ chức cộng đồng thị tộc còn đậm đà. Hổ pầu

hiện thân như một linh hồn lớn quy tụ các thành viên, điều hành mọi việc đối nội, đối ngoại của họ hàng. Nơi đây đao canh hoả chủng, đốt nường chọc lỗ bỏ hạt là cách thức trồng trọt chủ yếu. Nơi đây, đuốc pơ mu thay đèn dầu. Bắp và sèo đặng là lương thực chính. Lanh trồng ngoài bãi, khung cử dệt đóng lấy, tự khép kín vòng tròn may mặc. Nơi đây, ngoại trừ hạt muối, là trọn vẹn đời sống tự cấp. Nơi đây xa cách hết thảy. Điện đài, không. Báo chí, không. Thông tin, không. Dân ở đây chưa nhìn thấy chiếc xe đạp. Nơi đây không có chữ. Nơi đây, đời sống tâm linh dồi dào, thờ cúng sầm uất đủ các loại ma, lời thề còn giữ nguyên sự thiêng liêng nguyên thủy. Nơi đây một cõi giới riêng tây. Nơi đây, ý chí tự lập khát vọng bình đẳng truyền lưu đời đời trong huyết mạch trẻ già, những con người sống nửa đời hôm nay, nửa đời là những kẻ lưu vong sau cuộc bại trận trong quá khứ lịch sử mịt mờ không văn tự.

La Pan Tấn, một cuốn sách lạ, muốn hiểu nó phải lần giở từ trang đầu và đọc kỹ từng dòng.

Hố pấu nói tiếp:

- Hôm đầu đi bộ cùng thầy, thấy nét mặt thầy có ý buồn. Tôi hỏi: có nhớ vợ không? Thầy cười tum tim. Ra vậy, chưa có vợ nên chưa nhớ! Đưa bát mèn mén - bột ngô, thầy cầm thìa xúc, chưa quen, khoai củ nuốt rồi nghẹn, ho. Tôi lo quá. Hình như đoán được ý nghĩ tôi, thầy liền đặt bát bột ngô xuống, rõ ràng: “Hố pấu, tôi đã là hạt gieo xuống đất rồi. Tôi sẽ nảy mầm, đâm lá, bén rễ, ra hoa kết quả. Đừng lo! Tôi không trốn về xuôi đâu!” Ra thầy vẫn giận ông Đường Xuân Ân cậy quyền thế ăn nói chần chừ. Tiếng là làm quan to nhưng ông Ân cũng chỉ là kẻ ít học, thầy ạ. Tôi định nói thế, sau lại thôi. Vì thấy thầy không nhắc lại nữa. Vì chỉ mấy ngày sau đã thấy thầy đi đến từng nhà, ghi tên trẻ con, để sửa soạn mở trường. Lại thấy thầy vui vẻ cùng bà con đi làm nương, đi bắt cá, đi săn thú rừng. Húi, thầy có nhớ buổi sáng đuổi con hươu tơ, leo tới đỉnh núi cao tót vót ấy không. Lúc ấy sao cái chân muốn nhảy, cái miệng muốn hát, lòng như có con chim hoạ mi rúc thế. Ra bản tính thầy cũng một thiên tính như anh em, bà con. Hà, thế là đã năm năm bản ta mở hội gầu tào đón mùa xuân mới

rồi. Giờ, thầy nói tiếng Mèo, ca bài hát Mèo, hết người Mèo tôi rồi. Con dâu tôi, cô Seo Mùa, nó nói: “Thầy Thiêm nẩy đàn môi tài lắm. Nhưng thầy không biết nẩy đàn gọi con gái.” Tiếc đấy, thầy Thiêm!

Thời gian nhích như sên đo đất. Giây tích lại làm nên phút. Phút hợp lại làm nên giờ. Tháng năm từ đó mà sinh ra. Đã có những lúc, dừng lại giữa dòng thời gian đi, Thiêm tự hỏi: vì sao, đã năm năm qua, trong tình thế một thân một mình, không một lời an ủi chứ đừng nói đến chỉ bảo, săn sóc, mà anh vẫn còn ở lại đây, với thôn bản này, bộ tộc này, ngày đêm lo toan việc dậy dỗ con em họ, truyền bá văn hoá và sống chan hoà với họ; trong khi lớp đồng nghiệp của anh, trừ một người tên Trần Đông được đề bạt trưởng phòng còn ở lại huyện lỵ, còn hai mươi tám người khác, hoặc vin cố này cố khác, hoặc công khai đóng vai kẻ đào ngũ, đều đã lần lượt ra đi? Bỏ đi vì đời sống kham khổ quá, vì buồn quá, vì bị bỏ rơi, vì công việc quá ư vất vả mà chẳng nên cơm cháo gì! Bận bè anh đã bỏ đi, vậy mà anh vẫn còn lại. Anh như hạt đã gieo, nằm lại trong đất này đã năm năm. Và sẽ còn ở lại đất này thêm ít nhất mười năm nữa, nghĩa là sẽ phải để lại ở nơi đây tuổi trẻ của mình, sẽ phải để lại nơi đây một dấu vết, một công tích của mình.

Hay là vì ở xứ này sự sống chưa vong thân, con người chưa bị lý tính, khôn ngoan chi phối, viên mãn một đời sống tự ngã và Thiêm thì vốn là một thiên chất tự nhiên nên dễ hoà nhập? Xứ này, gió xuân hây hây mùi men rượu. Gió hè nồng đậm hương trà thơm, gió thu mang vị trầm và mùa đông gió đông lên trời, lạnh mùi tuyết băng. Xứ này thiên nhiên nguyên vẹn hình sắc khởi thủy cùng những tình cảm ban sơ của đồng loại quần quýt quanh Thiêm một đời sống không ám ảnh âu lo. Ở đây, mọi việc đều mới bắt đầu và tính chất vĩ đại thường có ở thời điểm này. Ở đây, lúc nào anh cũng đắm mình vào những ảo giác huy hoàng ở phía trước. Anh muốn trở nên một người có ích, một tên tuổi trong thời đại hiệp sĩ, trong các sự tích anh hùng?

Thực tình là Thiêm chưa bao giờ dành tâm để giải đoán nguyên cơ của sự kiện. Cũng như trong tình yêu, anh mãi mãi vẫn chỉ là kẻ trung thành,



tuyệt đối trung thành với cảm xúc, ý niệm của mình. Không bao giờ anh tự lừa dối mình, phản bội lại chính mình.

Nhìn ông già đầu tộc họ Giàng, Thiêm nối tiếp câu chuyện:

- Hố pấu có con mắt xanh đấy! Thoạt đầu tôi bức ông bí thư Đường Xuân Ân. Sau thấy ông nói không thành lời, lúng túng như kẻ thất phu, lại ngọng e lờ thành en nờ, biết là người thất học nên tôi không giận nữa. Một khi đã thấy đúng thì chẳng ai cản được tôi nữa. Tính tôi vậy. Sự nghiệp dạy dỗ con em đồng bào ở đây là cao quý. Đã vậy thì dù có gửi năm xương tàn ở đây tôi cũng sẵn lòng.

- Chà!

- Nhưng nếu như, xảy ra...

- Nếu như thế nào...

Thiêm thoát một hơi thở lớn:

- Nếu như, muôn một xảy ra trường hợp người ta bắt tôi phải đi.

- Ai bắt được thầy!

- Thôi, tôi nói dự phòng vậy thôi, vì cũng cần nhớ: còn có nhiều bất trắc lắm đấy! Đấy, năm năm rồi đã làm được hết mọi việc đâu. Hố pấu còn nhớ tôi đã nói những gì ở hôm khai giảng chứ!

- Tôi nhớ. Trong lớp học mới dựng hôm ấy có ảnh cụ Hồ Chủ tịch và ảnh một ông Tây râu rậm. Thầy chỉ ảnh ông Tây nọ, giới thiệu: đây là ông Kác-Mác, người Đức, nhà trí thức lập ra lý thuyết giải phóng loài người. Ông Kác-Mác nghiên cứu xã hội, thấy trẻ con, đưa được đi học, đưa không. Đưa không được đi học là con nhà nghèo. Không được học tức không được truyền thụ văn hoá, nghĩa là không thành người. Vậy nên, đấu tranh xoá bỏ bóc lột chính là tạo điều kiện để tất cả thành người. Không học là bị che mắt. Thầy còn nói: một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Đúng không, thầy?

- Đúng!

- Tôi nhớ, tôi đem một cái mõ tre treo ở đầu hồi lớp học, gõ gọi học trò. Hoá ra cái mõ câm, vang không xa. Thầy nói: việc dạy học cũng như

gỗ cái mõ, cái kêng, phát đi một tín hiệu cho người học. Suy ra, con người ta ai cũng nên đánh đi một tín hiệu cho người khác.

Cười nhè nhẹ, thăm phục ông già tinh ý, khôn ngoan, Thiêm quay lại chủ định:

- Thế hồ pấu có nhớ cũng hôm ấy, rồi sau này ở hội nghị ăn ước toàn xã, tôi trình bày kế hoạch mười năm xây dựng Toà lâu đài văn hoá xã La Pan Tấn ta chứ?

- Quên sao được hả, thầy!

- Con người khác con ông, cái kiến ở chỗ làm cái gì nó cũng phải có dự định. Dự định là cái kế hoạch ấy đấy. Kế hoạch ấy chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn một là năm năm đầu ta tập trung xây dựng cơ sở vật chất và hoàn chỉnh đủ bốn lớp với một trăm em học sinh cấp một. Giai đoạn hai là năm năm còn lại, với nhiệm vụ phổ cập văn hoá cấp một cho toàn dân và xây dựng xong trường cấp hai với sĩ số 50 em. Chà! Mới chỉ nhắc lại sơ sơ mà tâm trí tôi đã thấy như có hơi rượu rồi.

Thiêm dè tay lên ngực, chặn cơn say. Kế hoạch mười năm! Chỉ những cái mở đầu mới mang tính quy mô vĩ đại gây mê man như vậy. Ôi, Thiêm đã hoạch định, đã ước ao. Cả trong giấc ngủ, Thiêm đã nhìn thấy bức tranh mình phác thảo. Cả trong cơn mơ Thiêm cũng thấy những ngôi trường mái ngói đỏ tươi, tấp nập đi về hàng trăm trẻ con Mèo, váy áo sắc sỡ, vòng bạc sáng choang, cùng tiếng chúng đọc bài ngân nga. Kế hoạch mười năm. Hạn định tối đa. Biết làm sao được! Vì đời người ngắn ngủi lắm. Sau mười năm là phải chuyển sang một công việc khác. Còn phải đi học đại học. Còn phải lập gia đình. Và sẽ bắt đầu một công cuộc khác chắc chắn cũng kỳ vĩ đến mức lòng. Chao ôi, lúc đó Thiêm không may mắn nghĩ tới tính chất lãng mạn và ảo tưởng của những dự kiến và hành vi. Thiêm như cờ trong gió, như lửa trong lò.

Nhìn hồ pấu, giọng Thiêm lúc này bỗng nhiên như có hơi lửa:

- Thế mà hồ pấu có biết không? Bây giờ đã năm năm qua rồi, hết nửa thời gian rồi, mà La Pan Tấn ta mới chỉ có được một lớp 1 và một lớp 2.

Nghĩa là chỉ mới đạt có nửa dự kiến. Hơn trăm cuốn sách tôi mang về và mua thêm mỗi lần ra huyện họp, trẻ con mới học xong đôi ba cuốn. Hồ pẫu có biết tôi bị xúc phạm đến thế nào không? Hồ pẫu khóc vì người Mèo giỏi giang mà không có ai được làm chủ tịch huyện này. Tôi đặt ra việc, mọi người nói ủng hộ, rốt cuộc không hoàn thành, tôi có đáng khóc không?

Gãi gãi cái gáy rậm, ông già đứng đầu dòng họ ngưng ngậm chống gối, đứng dậy.

Trong gian bếp hơi rượu bốc toả, con chim hoạ mi xanh màu tro, mặt đỏ lửa, nhảy loách choách, bám nan lồng, khi cao khi thấp. Ngoài hiên, tay chống vách nhà, Seo Mùa dong dỏng eo thắt, nếp váy lanh xoè rộng đứng trên tấm ván dưới là hòn đá đẽo tròn lăn rì rì ép phẳng mặt vải lanh mới dệt. Nhìn nghiêng, mặt Seo Mùa vẫn một vẻ nhẵn nhịn, nhưng thấy rõ một vành tai nhỏ trĩu nặng cái vòng bạc, nghênh nghênh đón lời Thiêm. Năm năm qua rồi, Seo Mùa vẫn tay bận, chân bận, đường tới lớp học vài chục bước chân mà vẫn đi chưa tới. Hòn đá tròn lăn rầm rì, in một vết xám nhờ lên tâm trí Thiêm. Bỗng nhiên ngoài sân có tiếng vật nặng rơi đánh ục, Thiêm nhìn ra. Tếng vừa hất bó cỏ nặng trịch từ cái quấy tấu xuống đất. Y lâu bầu cái gì trong miệng. Dừng chân, Seo Mùa vội bỏ việc là vải, chạy ra chuồng ngựa lệch xệch kéo cái bàn thái cỏ ngựa lại. Sương từ cây xoạn xủ rũ trắng như tro bay. Tếng hấp hồm, tay phải nắm cán dao. Sặt! Sặt! Sặt! Không nhìn thấy gương mặt Seo Mùa, chỉ thấy tiếng dao xắt cỏ đều đều, rờn rợn. Thiêm gai gai người.

Hồ pẫu trở ra từ gian bếp, tay xách một ve chai xanh, lưng lưng nước:

- Rượu đầu đây. Mời thầy nếm thử rồi cùng nhau ngẫm nghĩ. Hà, ngô ở đây bầm thụ được khí gời trong sạch. Nước suối ở đây cũng từ lòng suối khơi nguồn chảy ra. Vì vậy mới nên rượu này. Lòng dân tôi như rượu này, không pha nước khác đâu. Tôi chặt một chai rượu đầu. Khi nào thầy về quê biểu ông nội, biểu cha đẻ nhé. Ông nội thầy làm gì? Cha đẻ thầy hiện công tác ở đâu?

- Bố tôi vốn cũng làm nghề thầy. Còn ông nội xưa vừa là ông đồ dạy học, vừa làm thuốc, nay già rồi ở nhà vui với vườn cây và con cháu.

- Phúc đức quá! Nào mời thầy.

- Úi cha! Rượu mà như nước lửa. Cháy cả lưỡi rồi.

Thiêm rên một hơi, thè lè cái lưỡi đỏ rộp. Nhìn chén rượu với Thiêm gần người. Nước rượu đầu sóng sánh một ánh xanh nhoáng, giống màu mắt ai? Đặt chén rượu xuống bàn, giọng Thiêm như tăng thêm khí lực:

- Hố pầu à, hiện thời lớp 1, mười em, lớp 2, mười hai em. Tính ra riêng thôn Bãi Đá này còn ba chục em không chịu đến trường. Còn Bản Ngò dưới kia, còn bốn xóm nhỏ ta chưa thống kê. Một trăm học sinh theo tôi tính là còn ít đấy. Tại sao thế? Nói mãi tôi cũng ngượng mồm, hố pầu à. Đừng nghĩ tôi không biết hoàn cảnh nghèo đói của bà con mình.

- Tôi cũng nói nhiều với bà con trong họ Giàng Dìn của tôi rồi.

- Tôi cũng không muốn nhắc lại nhiều nữa, hố pầu à. Mỗi chữ là một con mắt. Học nhiều thì nhìn được xa. Nói thế để thấy càng nghèo khổ, càng phải học nhiều hơn. Tôi là người quen với việc thổ mộc từ nhỏ. Tôi hiểu, có được miếng ăn là khó nhọc. Từ đây xuống bờ sông Chảy, rời nhà từ lúc tờ mờ, mặt trời lên mới tới. Tới là cắm mặt xuống đất. Miếng ăn ở dưới đất. Lại phải biết khôn ngoan lựa theo mưa nắng của trời, lựa gặt được con thú. Đàn bà, con gái Mèo còn khổ gấp hai. Cô Seo Mùa con dâu hố pầu đấy, chân là vải, tay bón cỏ ngựa, chân đập cối gạo, tay xe lanh, chân đi nương, tay nối sợi. Người ở trong nhà, hồn vía ở ngoài nương. Bao đời rồi, chưa qua được chữ đói.

Hố pầu rưng rưng:

- Tôi biết lòng thầy thương bộ tộc tôi. Muốn con em tôi giỏi giang nên người. Lương tháng thầy được ba mươi lăm đồng. Gửi tiết kiệm năm đồng, theo chỉ tiêu công đoàn quy định. Mua gạo bốn đồng. Mắm muối, cá khô, mười hai đồng. Cắt tóc, xà phòng, kim chỉ, tem thư, sách vở, năm đồng nữa. Vị chi, hai mươi sáu đồng. Còn chín đồng thầy dành tất để mua sách bút quà cáp làm phần thưởng khích lệ học trò. Trò học giỏi thầy cho sách vở giấy bút. Trò nào ngoan thầy cho kẹo bánh. Gặp trẻ nghèo thầy tặng vải vóc, áo quần. Thầy sẻ miếng lương eo hẹp thành nhiều phần cho các em.

Học trò bỏ học, thầy tìm đến tận nhà nó bảo ban. Dốc cao đường trơn, thầy chống gậy đi. Gặp suối to, thầy bơi. Có bạn còn công trò vượt lũ lớn. Xóm nhỏ nào cũng có dấu chân thầy. Thầy là bậc quân tử. Theo học thầy là theo minh sư, là có phúc lớn. Dân tôi mãi mãi ghi công ơn thầy.

Ngảnh mặt sang trái, Thiêm gõ gõ mặt bàn, giọng ngong ngọng:

- Tôi không cần công ơn. Tôi muốn mọi người đồng lòng cùng tôi thực hiện Kế hoạch mười năm xây dựng *Toà lâu đài văn hoá xã La Pan Tẩn*. Hồ pẩu có đồng lòng với tôi không?

- Có chứ!

- Hồ pẩu chưa quyết tâm đâu. Ăn thề với tôi đi. Thề mặt trời đi.

- Ui, thề mặt trời độc lắm! Cả đời chỉ được một lần thôi. Xin thầy để tôi mở hội ăn ước, hội nào tsồng, để mọi người cùng hứa. Nhưng mà, thầy Thiêm ơi, năm năm qua làm được từng ấy việc, có được hai lớp học, so với các bản khác, La Pan Tẩn vẫn là gương mặt đẹp chứ, thầy!

- Tôi không muốn nhìn xuống thấp.

- Thế đấy. Người Mèo La Pan Tẩn tôi có câu nói: “Ba buổi sáng cũng đủ là một đời người!”

Thiêm đứng dậy, mắt mừng mừng. Chén rượu đầu đang ngấm. Tay chân tê tê giần giật. Đầu óc loáng choáng.

- Một câu nói nghĩa lý quá. Ta sẽ nhớ làm lòng câu nói này. Anh nghĩ.

Cô Seo Mùa ôm bao tải cỏ ngựa vừa thái, ì ạch đi vào gian bếp. Tếng, xách con dao phát và khẩu súng kíp, đi qua mặt Thiêm, mắt gườm gườm. Lửa bếp lò vừa bón nôm lau khô bùng một quãng hồng làm nền cho hình Thiêm đứng vung tay trở nên lồng lộng:

- Hồ pẩu à! Thiêm nói. Tôi đề nghị, thứ bảy này hồ pẩu cho mở hội ăn ước toàn xã, ra quyết nghị. Hôm sau chủ nhật, mỗi hộ một lao động lên rừng chặt hai mươi cây trúc, thồ ngựa ra chợ huyện Xin Ma Chải bán cho công ty lâm thổ sản tỉnh. Trúc này bán cho người Liên Xô dùng làm cần câu, gậy trượt tuyết, đang được giá. Bán được bao nhiêu tiền góp cả thành

quỹ để xây dựng thêm lớp học, ký túc xá cho học sinh ở xa về ăn ở. Tôi sẽ gọi thợ mộc người Kinh ở dưới xuôi lên. Gỗ trên rừng ta hạ về, nhờ họ xẻ ra đóng bàn ghế, giường tủ, bảng học, mở thêm một lớp ba nữa. Ngày chủ nhật này, tôi cũng đi chặt trúc như mọi người. Một mình tôi chặt bốn mươi cây.

Dứt lời, Thiêm quay một nửa vòng tròn, nhìn ra bếp. Lửa bếp lò vừa thốc ra một luồng đỏ rực, soi rõ gương mặt tròn long lanh hai con mắt vời vời của Seo Mùa. Ôi, mắt Seo Mùa anh ánh sắc men xanh nhoáng ở nước rượu đầu.

## Chương 3

### CHIẾC KÈNG SẮT

Giàng Dìn Tếnh cao một mét bảy, bằng Thiêm, cùng tuổi, nhưng vạm vạp, to con hơn. Mặt choắt, mồm nhọn, mắt xếch xác hay nhìn trộm. Mới mười bốn tuổi, Tếnh đã nhận súng của Pháp thả dù xuống, đi làm lính phi. Đó là năm 1954. Kéo tay Thiêm theo mình tới cây cột cái ở giữa nhà, Tếnh chỉ vết đạn sượt ở thân cột, trừng mắt nhìn Thiêm: “Này, có một thằng ở Bản Ngò đi bẫy chim chiung, rẽ vào nhà tao, định chim con Seo Mùa vợ tao, tao bắn trượt nó đấy!” Thiêm văng tay, bỏ đi. Nó núm anh lại, lên mặt răn đe, khiêu khích: “Ý mày thế nào, thầy giáo!” Thiêm nhìn thẳng mặt nó, nghiêm nghị: “Tếnh, nếu người đàn bà không yêu mình thì mình phải biết xấu hổ.” Nó thót ngực, rên một tiếng kinh hãi rất khó hiểu, bỏ ra sân. Đó là ngày đầu tiên Thiêm về La Pan Tấn. Ba ngày sau, Thiêm họp cha mẹ học sinh thôn Bãi Đá, nói: “Ăn uống để nuôi khí huyết. Học hỏi để nuôi trí não. Tôi là thầy giáo, tôi xin lo cả hai việc cho các em, chỉ xin mỗi người giúp một tay.” Thiêm xin một mảnh ruộng lớn ở gần trường, chiều ấy mượn trâu nhà hổ pâu. Mặc ách vào vai con trâu sừng quặp, Thiêm quát: “Vắt!” Con trâu cứ đứng nghênh cái mồm bù xù lông. Cô Seo Mùa vội chạy xuống cầm sợi thừng xỏ mũi con trâu. Bà con đứng xem cười ồ. Con trâu không biết tiếng Kinh. Thiêm gãi tai, cười theo mọi người, rồi nhổ bọt vào bàn tay cầm cày. Quả nhiên giật dây, kêu “mông” con trâu lập tức dún chân, nhoi cổ bước. A! Nó chỉ biết tiếng Mèo. Lưỡi cày vênh vó đổ quật đất cuộn cuộn từng dòng nổi đều như sóng lượn. Người thôn Bãi Đá đứng xanh đỏ tím vàng hoa cả mắt trên bờ, nắc nỏm khen thầy giáo người miền xuôi khiến trâu, lựa đường cày thật khéo. Thiêm hớn hở, khi đi bên trái, lúc nhẩy sang phải, mắt đoán định, tay máy giật mũi trâu, tay điều khiển mũi cày tránh đá ngầm, nghiêng ngả, sâu nông tùy lúc, tài chẳng kém thợ cày Mèo.

Còn hôm nay là ngày phiên chợ huyện Xin Ma Chải, cách bảy ngày họp một lần. Trên một quả đồi vầu thưa, cả ngàn người thuộc tám xã lân

cận, tụ hội từ tinh mơ tới chiều tà, xoay tròn trong cơn lốc đam mê mua bán đổi trao, ăn uống tình tự. Hôm qua, ngày áp phiên, Thiêm lên rừng chặt đủ bốn mươi cây trúc vàng, buộc thành hai bó. Mờ sáng nay, cô Seo Mùa dong con ngựa bạch đến trường, đóng trúc vào nạng thờ xong, dẫn con ngựa ra tới miếu Quan Âm đầu thôn, trao cương cho anh, âu yếm hỏi: “Có gì vui trên nét mặt anh thế, anh Thiêm?” Thiêm sờ mặt mình, kêu thế a, rồi cảm ơn Seo Mùa, theo con ngựa xuống núi.

Công ty Lâm thổ sản tỉnh đặt cửa hàng thu mua ở toà dinh thự kiên cố như cái đồn lính khố xanh của tri châu Hoàng Vĩnh Kinh. Trúc đang được giá. Bao nhiêu bán cũng hết. Bán xong bốn chục cây trúc, Thiêm trao tiền cho hổ pầu, tới cửa hàng lương thực mua suất gạo độn ngô mười hai cân rưỡi gửi ngựa về, qua bưu điện bỏ thư cho ông nội, nhận sách báo đặt, rồi đến Phòng giáo dục huyện. Ông Trần Đồng, năm mươi tuổi, đầu hói trụi, trơn bóng như quả dưa, xuất thân giáo viên dân lập xã, xung phong lên dạy học ở miền núi đợt này cốt kiếm suất lương trong biên chế. Nay, mục tiêu đã đạt, lại được lòng bí thư Đường Xuân Ân người cùng xã, thăng tiến lên chức trưởng phòng, nhất thống sơn hà Lưu Bá Ôn, vênh váo lên mặt, bợm rượu gặp rượu ngon đồng rừng, say sưa tối ngày, công việc bề trẽ, chẳng hề chăm lo. Nghe Thiêm gọi cửa, ông Đồng mới mắt nhắm mắt mở lồm chằm bước ra khỏi buồng ngủ. Sơ ý, ông không khép cửa buồng, vô tình nhìn vào, thấy trên đất cạnh chân giường ông ngủ có chiếc xi líp nữ và cái nịt vú màu trắng, Thiêm vội quay mặt đi. Ôm vò rượu, chắt một chén nhỏ, tợp một hơi cạn, ông Đồng đập đít chén, chỉ mặt Thiêm mắng phũ đầu: “Thằng này, mày khai láo! Làm đ. gì mà có được những hai lớp học ở trên cái xứ La Pan Tấn khi ho cò gáy nhà mày!” Thiêm nói: “Tôi có đòi gì đâu. Chỉ xin mấy quyển sách giáo khoa thôi.” Ông Đồng nhe hàm răng xin lè nhè: “Đào đâu ra sách giáo khoa bây giờ. Mày vốn con nhà thi thư, bịa ra mà dạy. Thôi, về đi! Đừng có qua mặt tao nhé. Kiểm tra lời mặt gian, ốm nặng với tao có ngày đấy!” Nói rồi dẫn Thiêm ra cửa. Ông còn có việc riêng chưa làm xong.

Chiều tà, chợ tan.



Đường về toả các phương, nồng hơi gió nam. Trên các eo đồi bên các nẻo đường mòn, cạnh con ngựa phất đuôi buộc dưới gốc đào, thấp thoáng hình cái dù giấy xanh đỏ tròn xoe che các cặp trai gái tình tự. Quên phất cái thối hống hách vô lối, thô lỗ của ông Đông, Thiêm thấy lòng phấn chấn lạ thường. Có niềm vui lớn gì đang tiềm trữ trong lòng anh và phát toả lên diện mạo mà sáng nay Seo Mùa nhận ra?

Phăm phăm bước trong ánh chiều muộn rợp bóng núi, anh lội ào ào qua con suối lớn, định bụng qua cái vạch ngăn cách thung lũng và núi cao này sẽ đi gấp để trở về nhà không tối quá. Từ Xin Ma Chải về thôn Bãi Đá những hơn chục cây số đường dốc.

Nhưng, đặt chân lên bờ bên kia, sửa soạn vượt dốc núi, Thiêm bỗng có cảm giác vừa tiếp nhận một lực cản ở phía trước và một sức níu kéo ở phía sau. Điều chưa từng xảy ra nữa là cùng với cảm ứng nhồn nhột, rơn rợn như đang chịu tác động của những vòng xoáy nhẹ ở đỉnh đầu, vùng mỏ ác, anh giống như một kẻ mất phương hướng vừa bồng chồn vừa bấn bủu âu lo vừa khấp khởi như sắp đón nhận một ân ưu có kích tác dị thường. Lội qua lội lại dòng suối ba lần, cuối cùng Thiêm đứng ngẩn ở giữa dòng nước, nghe trong sâu thẳm lòng mình một ước vọng đang âm thầm trỗi dậy. Như ở trong vòng mê ảo, Thiêm chuệnh choạng đi xuôi về phía hạ lưu. Cảm nhận mơ hồ là bị một ngoại lực qua môi trường siêu dẫn điều khiển, anh dừng lại bất thần ở nơi dòng suối đang êm chảy phẳng phiu bỗng đội cộm lên, sùng sục tung bọt. Cái gì nằm ở lòng suối khiến dòng nước và Thiêm mất thăng bằng? Toàn bộ cảm giác lúc này tựu trung là một tâm trạng khắc khoải không yên dưới tác động của một năng lượng bí ẩn, khiến Thiêm có được phép thông linh, giao tiếp được với một linh hồn xa vắng. Thiêm ngụp xuống làn nước sâu, rồi đứng dậy, vội vã chạy lên bờ, tìm đến nhà một người Tày ở ven suối, mượn một cây xà beng. Nửa tiếng sau, hì hụi kích bẩy, vằn đẫy, anh đưa được vật thể nằm dưới lòng suối lên bờ. Người ướm rượt, anh run lẩy bẩy không phải vì lạnh. Linh ứng lạ thường trước vật lạ nọ đã chứng tỏ cảm giác vừa trước đó của anh là có thật.

Tan chợ muộn mẫm là mấy người say rượu, bước khật khưỡng đến cạnh Thiêm, họ nhìn vật nọ, nghe nga: “Cái gì mà lạ thế?” Cái gì hình dong giống cái thúng nhưng bằng sắt thép, lại thủng đáy và ở bên rìa lại trở những lỗ tròn nho nhỏ? Một gã cầm cồ đá chọi khẽ vào vật nọ. Vật nọ phát một tiếng kèn rè rè. Gã nọ cười toét miệng, giang tay chọi cồ đá lần thứ hai thật cật lực. Lần này cồ đá và vật nọ cùng toé lửa và tiếng vật nọ vang rền sang cả hai bờ suối. Thiêm lật nghiêng vật nọ, cúi xuống nhìn, nhận ra ở một chữ FORD khắc chìm nét mờ mờ bên rìa vành của nó, chột hiểu. Vừa lúc gã đàn ông nọ ném cồ đá, cười hềnh hệch: “Thế thì ta biết rồi, thầy giáo ơi. Đây là chiếc vành bánh xe ô tô của tri châu Hoàng Vĩnh Kính. Người cầm lái chiếc xe này là Trái. Trái là châu đảng trưởng Quốc Dân Đảng châu này. Một đêm từ tỉnh về, không hiểu tại sao chiếc xe này đang đi bỗng đâm ngoặt xuống vực, ở khúc suối trên. Người lái xe chết mất xác. Chiếc xe cũng tan tành mỗi nơi một mảnh. Thầy giáo lấy cái vành xe này làm keng báo gọi học trò đi học à? Nặng lắm, đu leo núi về bản làm sao được!”

Thiêm vào mấy nhà người Tày ven suối xin chạc trâu, mây sợi, giẻ rách bện thành một sợi dây dài, xỏ qua xỏ lại mấy lỗ hổng trên chiếc vành xe, tạo thành hai quai mắc vào vai, cõng chiếc vành xe đi.

Qua con suối lớn, đường bắt đầu dốc cùng lúc trời đã tím xẫm hoàng hôn. Nhìn xuống mặt đường, dấu chân ngựa bổ đã thấy loè nhoè. Ruồi trâu vo ve vài con vẽ những nét loảng ngoảng trong thanh vắng. Thiêm hiểu, giờ đây trên đường này chỉ còn mình mình. Nghĩa là, ngoài anh ra, chẳng còn ai anh có thể cậy nhờ, dựa dẫm.

Chiếc vành xe ập vào lưng nặng dần. Đã ứa mồ hôi mặt. Cả mảng lưng hầm hập nóng rồi ướt nhèm. Đi được chừng nửa đường, Thiêm định dừng nghỉ một lát, nhưng vừa đặt chiếc vành xuống, nhìn quanh thấy bóng núi đen xẫm, lại vội vàng quàng nó lên vai, cầm cúi bước.

Cảm giác đã vượt quá mức thông thường. Cùng với hơi thở mỗi lúc một dồn, anh nhận thấy mình xa lạ dần với xung quanh. Cái dốc hình như cao hơn mọi khi. Con đường hình như gập ghềnh hơn, hẹp hơn mọi khi.

Miệng khô đắng, mắt lơ ngơ nhìn hai bên đường, có lúc Thiêm giật mình, đứng sững. Đường này là đường nào? Xứ này là xứ nào? Cây pơ mu đổ nằm ngổn ngang như cây ma, bụi rậm bên đường hình con hổ lớn rình mồi, nét kỳ quặc này sao anh chưa hề thấy?

Chân bước mỗi lúc một dài dài. Đã đến lúc chân là chân người nào rồi. Vấp một cái đau điếng, xuýt bổ chửng xuống đất, cúi nhìn ngón chân cái, thấy nó đỏ loè. Thiêm chột bưng tỉnh. “Mệt quá nên rơi vào vòng mê mị đây. Cố lên, ra khỏi cái mệt sẽ hết mệt. Cao vượt lên sẽ thấy xung quanh thấp.” Nghiến răng, Thiêm xốc cái vành xe lên vai. Nhưng được mấy bước, đã lại thấy người lều đều, thỉnh thoảng lại hụt một nhịp đi. Rồi bỗng như bị đập mạnh vào lưng, đầu chúi xuống đất, chiếc vành xe văng buột khỏi vai, động một tiếng cành thật nặng ở đâu đó.

Mở mắt, Thiêm vội chống tay dậy, nhìn quanh. Quái, có kẻ nào định đánh cắp chiếc vành xe của anh, nên đã giật nó khỏi vai anh và giấu vào bụi chi khâu pấu gai góc kia. Thiêm bò vào bụi gai, nghiêng mình kéo chiếc vành xe ra, vừa lúc nhận ra chênh chếch khoang trời bên một mảnh trăng vàng. Mảnh trăng từ đâu lạc tới. Giật thót mình, anh nghe thấy một tiếng kèng rất to, vội kêu lớn: “Ông!” Ông nội sao lại ở đây? Cao lớn, quần sồi, áo dũi, ông nội đang vung dùi khua kèng: “Dậy! Dậy! Vĩ nghiệp đang chờ tay các người!” Kèng! Kèng! Kèng!

Thiêm dụi mắt. “Ta mê rồi”, anh thoáng nghĩ, vịn một bờ đá đứng dậy. Trăng rải làn sáng nhợt nhạt. Bóng Thiêm dài nghêu, dật dờ, nghiêng ngả. Thiêm bước chằng thật chân. Bước vào đất, bước vào khoảng không. Thấy hai đầu gối rọ rọ, chực rời ra, Thiêm vội dừng lại dựa vai vào vách núi. Tai Thiêm ù ù. Hồn Thiêm phờ phật, chập chờn.

Tiếp sức cho anh là cái miếu Quan Âm chột như có phép thiêng hiện ra bên đường. Cái miếu là một hốc đá, trong có mấy cục đá giống hình người buộc manh vải đỏ. “Có thể chứ!” Anh cười, miệng mếu xệch, cảm thấy hai vai nát như. Seo Mùa ơi, cái vui trên mặt anh em nhận ra hoá ra phải khó nhọc mới có được đây này!

Loáng qua óc anh gương mặt trái đào người phụ nữ Mèo xinh xắn nọ vừa lúc anh tuột tay, người quay đảo, rồi bổ nhào vào một bụi rậm bên đường.

Quá nửa đêm, trăng đã lụi, nửa mê nửa tỉnh, Thiêm vừa lê vừa kéo chiếc vành xe về tới Bãi Đá. Những năng lượng dự trữ cuối cùng giúp anh treo được chiếc vành xe lên cái cột ngoãm thay cái mõ tre cắm đã tắt nghim tiếng từ buổi khai trường. Anh nắm rụi một thân xác thoi thóp ngoài trời đêm, còn linh hồn qua huyết bách hội trên đầu, đi vào một đường hầm tối mò.

Linh hồn Thiêm thoát ra khỏi đỉnh đầu đi vào một con đường hầm tối om. Nằm đây chỉ là thể xác Thiêm. May mà Seo Mùa dong trâu đi kéo củi về bắt gặp cái thể xác ấy ở bãi đá, vội vục vào nhà rồi chạy đi báo hổ pấu. Thể xác không hồn của Thiêm nóng rét đang giao tranh. Nóng như ninh nẫu dấy mà rét như gió thốc từ gan ruột thốc ra. Thiêm là cái xác không hồn ba ngày liền. Cháo từ tay Seo Mùa bón vào miệng lại nôn ra hết. Cái xác càng lúc càng dặt dẹo, dặt nằm xuống là nó ngoẹo đầu sang một bên. Ghé tai thật sát ở ngực mới nghe thấy tiếng quả tim của nó chốc chốc lại dội lên một tiếng rất khê như giả vờ. Rất may, tiếng quả tim lớn dần. Rồi đến ngày thứ năm thì linh hồn Thiêm đang vơ vẩn ở đâu đó bỗng nghe thấy tiếng một người già kêu khan khan: Hồn ở bụng còn. Hồn ở ngực còn. Chỉ có hồn ở đầu của thầy giáo là bỏ đi lang thang thôi. Phải cứu mau!

Chà! Thế là may lắm! Vì một khi hồn ở bụng ra đi là nó cuốn luôn cả hồn ở đầu ở ngực đi theo luôn, là cầm chắc cái chết. Thầy giáo Thiêm chưa thể chết được! Con người mạnh mẽ về tinh thần và thể chất, đẹp đẽ từ ngoại hình tới tâm hồn này chưa thể chết được! Choách! Choách! Đôi mảnh sừng trâu đen bóng trong tay ông già từ trên cao rơi xuống phát hai âm thanh vang giòn. Ông già cúi xuống. Hai mặt mảnh sừng xin âm dương này đều sắp thì nguy tai là cái chắc. Nhược bằng chúng một sắp một ngửa thì hiển nhiên thầy giáo đang ở trạng thái bệnh trọng. Kinh hãi nhất là một mảnh tự dừng lại dựng đứng lên, ấy là cái chết đã đến gõ cửa, phải tức tốc hiến tế tam sinh để mong cứu vớt phần nào. Chà chà... ông già thở đánh

phào, ngược lên, mặt ngậy ngậy nhẹ nhõm: hai mặt mảnh sừng đều ngửa, tức thị chỉ có hồn ở đầu mới bị bắt đi đâu đó thôi, phải mau lên ngựa truy đuổi, cứu thầy.

Linh hồn Thiêm đang lặn lội trong một đường hầm tối mò, lát sau nó thoát ra ngoài khoảng hẹp tăm tối nọ, bay về nơi non bồng nước nhược. Nó đang nhơ nhớn, chập chờn, bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn prập prập, tiếng người hú dài và tiếng một ông già hát nghê nga lẫn trong tiếng nhạc đồng giòn giã và tiếng thanh la khan rè:

Ê, ngựa khổng lồ.

Ngựa khoẻ của ta.

Chân mi phải nhanh hơn đất.

Móng mi phải không để vết.

Ma phải kinh hồn chạy về nhà nó.

Tiến lên, kéo xác người thối rửa cả rồi!

Xác người đã thối là thối hoặc.

Tiếng ông già hát mà tai Thiêm nhận được? Hai mi mắt Thiêm dính liền, Thiêm phải dùng sức để tách biệt chúng ra. Thoạt đầu tất cả chỉ lờ mờ như bóng đêm. Mãi sau Thiêm mới nhận ra dần dần. Trước hết là mùi hương ngàn ngạt. Rồi con mắt Thiêm lờ mờ nhìn thấy trên bức vách nơi đặt bàn thờ tổ tiên ba đời một căn nhà người Mèo, những lá bùa vụn thừng, túm lông gà, cây gậy tiền. Cuối cùng là hình hổ pấu. Hổ pấu trong vai ông thầy cúng đang ở trong tiết đoạn đuổi bắt ma tà.

Mắt hổ pấu sáng rực như mắt người ngộ đại, cái mũi quặp mở điều rõ là nét vẽ của người quyết đoán. Cây súng kíp dài ngoẵng kẹp nách. Tay trái đeo chùm nhạc đồng, ông già đang quặp riết hai ống chân vào hai mép bên chiếc ghế băng phủ lớp chăn đỏ dày dặn. Chà, lão kỵ sĩ đang trên mình con tuấn mã phóng xuống địa ngục thực hiện lớp đuổi bắt con ma ác trong buổi cúng cứu vong hồn Thiêm. Lão kỵ sĩ đang tả xung hữu đột với đủ các loại ma cản đường, quyết xông vào sào huyệt con ma ác để dành lại hồn vía Thiêm đang bị nó giam giữ. Con ma này là ma gì mà quỷ quyết quá! Đã ba

ngày nay hổ pầu trở đã gần hết pháp thuật cao cường mà vẫn chưa truy tìm và khuất phục được nó. Ma ác này là ma gì? Ma rừng. Ma cột nhà. Ma bếp lò? Không phải! ác nhất là ma lợn sề, ma trâu, ma ngũ hải cũng không phải. Hay là ma mặt trời gây đau đầu, sốt nóng dẫn đến tử vong, ma suối làm đau bụng đau chân, ma đóng mỗi khiến người nóng như lò lửa lại sùi bọt mép? Không phải. Tìm mãi có thấy đâu! Ma này lạ chưa từng thấy. Kia kia, có phải nó không? Nó tròn như cái thúng nhưng thúng đáy. Nó thu hồn Thiêm vào trong nó. Hổ pầu rợn cả tóc gáy, vội ghìm ngựa, dương khẩu súng kíp: “Bớ ma kia!”

Thiêm giật bản mình, ngồi bật dậy. Mồ hôi tháo chảy ướt sẫm lưng, bụng. Khói thuốc súng vẫn vục khét đặng. Hổ pầu đứng trên chiếc ghế băng phủ chăn đỏ, hét khàn khàn, đặc thẳng:

- Đi đi! Đi đi! Các ma lành ma dữ hãy về nhà mình! Hồn phách ra khỏi thể xác thể là đủ rồi! Vong hồn người hãy về nhập mộng, như người trở về với công việc ruộng nương của mình!

Xách con dao quắm cùn nhọn được ở trong bếp Thiêm thập thễnh bước ra đầu hồi ngôi trường, dừng trước cái vành xe ô tô mới treo lại. Bình minh như cánh đồng hoa thơm ngát đang dâng chan khắp bốn phương chân trời. Hít một hơi dài, căng lồng ngực, Thiêm có cảm giác đã hoàn toàn lấy lại được sức lực đã mất sau trận ốm vì kiệt lực mấy hôm rồi. Thiêm vung tay.

- Kềnh! Kềnh! Kềnh!

Con dao quắm như đoàn gươm lệnh của viên đại tướng tổng tư lệnh vẽ một bán cung nhỏ, nhằm trúng gờ chiếc vành xe xin xin màu thép rỉ. Thiêm có cảm giác cả anh lẫn cây cỏ, gia súc, muông thú và bầu không khí quanh anh, chợt ăng đi đến mấy giây trong nghẹn ngào đón đợi. Cái gì đây sẽ khai sinh với xứ sở này? Hớp rượu đầu Thiêm đã ném, Thiêm bốc men say. Văng ra từ tay Thiêm, ngay từ khi mới phát lộ đã là một thanh âm ở kỳ viên mãn, trọn vẹn, vừa giòn giã vừa trầm rề, nặng nhọc, vừa vang lộng, vừa thăm thẳm xa xăm.

Kềnh! Kềnh! Kềnh!

Thoát ra khỏi cái vành xe thô tháp, những tiếng vang đơn lẻ đã trở thành một chuỗi âm thanh trầm hùng nối nhau, gối lên nhau, gọi nhau, tan biến vào nhau, tạo thành một hiệu lệnh hùng dũng, nhưng ngân nga một âm hưởng giao tình thân mật. Có cảm giác chính là cái vành xe do cảm kích và cuộc hoá thân, qua tay Thiêm mở lối, đã vận động toàn bộ nội lực ẩn tàng để bộc lộ mình.

Kềnh! Kềnh! Kềnh!

Xưa rày đất này chỉ biết đến tiếng mõ tre, mõ gỗ, tiếng trống da. Xưa rày chưa tiếng gọi đàn nào rền rã, xốc xáo gan ruột đến thế. Âm thanh này chứa trong nó một năng lượng chưa ai biết tới. Nó âm âm trong mỗi căn nhà. Nó truyền lan theo từng triền núi, nó thanh thoát, nó trĩu nặng. Nó vang vẳng lên tận trần mây, nhập vào với gió trời, bay lượn trên cao xanh. Nó in hình vào tâm tưởng con người.

Kềnh! Kềnh! Kềnh!

Hai thôn lớn bốn xóm nhỏ, từ ông già đến trẻ sơ sinh, chẳng nơi nào, không một ai không nghe thấy tiếng keng Thiêm khua với cảm hứng chứa chan buổi sáng đó. Thiêm bỗng cảm thấy chính anh như vừa được ban phép lạ.

Hổ pấu sờ sẫm cái vành xe còn đang rung ngân, mắt rờm rớm, giọng nhừa nhựa:

- Thầy Thiêm à, âm tuy biểu hiện ra bên ngoài mà phát tự bên trong. Lòng người có cảm xúc mới phát ra âm được. Đàn môi, khèn bè, sáo ngang, tiêu dọc, trống kèn là âm nhạc. Cái keng trong tay thầy Thiêm cũng là âm nhạc. Âm nhạc của thầy không giả dối, nó có lòng nhân, nó hàm dưỡng tính tình. Âm nhạc của thầy là giao cảm, giao tình.

Rồi âu yếm nhìn Thiêm, chia sẻ nỗi xót thương và cảm phục trước hành vi cao cả đem sức thờ được chiếc keng về của anh, hổ pấu cười méo xệch miệng, tiếp:

- Thời nay thịnh trị rồi. Thời thịnh trị, vua là diu, dân là chiêng trống. Thời thịnh trị, công việc là xe, khéo léo là lực đẩy. Thầy Thiêm là cái sức

dời núi của ông thần, là cái khéo léo của ông thánh, ông tiên; các vị này vì có đức thuần trinh nên quây quần dạy bảo được mọi người trong thiên hạ. Nào, dở sấu, ông tiên, ông thánh, quân ma nào dám bắt người, người bắt cái keng này thành vật truyền lệnh của người đi!

Chẳng ai còn có thể ngủ yên trong ổ rơm, ngồi yên bên bếp lửa. Trẻ con toàn thôn trung tâm kéo đến ngồi chật năm dãy bàn dài. Ông bà, cha mẹ, anh chị đứng chen như nêm ngoài hàng hiên, nhấp nhồm, ồn ào.

Người đánh keng kéo thẳng vật áo nâu, mặt chột bừng sáng như vừa rửa nước ấm. Ở góc nhà, cặp mắt ai xanh óng ánh vừa ngược dậy.

- Kính thưa hổ pấu. Thiêm như là đã say. Kính thưa các cụ các ông các bà các anh các chị. Cùng toàn thể các em học sinh xã La Pan Tấn yêu quý. Hôm nay chúng ta họp mặt ở đây để nêu quyết tâm và bàn cách thực hiện kế hoạch mười năm xây dựng Toà lâu đài văn hoá xã ta. Chúng ta quyết đập bằng mọi trở lực, khó khăn. Chúng ta nhất định đi đến đích!

Dừng lại, như sực nhớ, Thiêm ngào ngạt, mắt ứa lệ:

- Thay mặt Hội đồng nhà trường, tôi đề nghị hổ pấu, các vị và các em, cùng vỗ tay hoan hô tất cả mọi người chúng ta có mặt ở đây vào thời điểm lịch sử này! Hoan hô! Hoan hô!

Trong nhà hổ pấu, cửa quây trên cái nẹp gianh rải trên giường, Tểnh bừng tỉnh, quờ tay sang bên cạnh, ngồi dậy, làu bàu: “Tiếng gì to như tiếng ông trời thế! Điếc tai quá! Mà cái năm Seo Mùa, mà bỏ tao đi đâu rồi!”



## Chương 4

### EM OI! TỔ QUỐC LÀ GÌ?

*Kềnh! Kềnh! Kềnh!*

Những nốt nhạc không lồ sống động phát ra từ cái keng sắt như chim vỗ cánh bay khoan thai lên ngự vòm trời cao. Thiêm bước vào lớp, dừng lại trước hai dãy bàn mộc xếp hàng ngay ngắn. Bộ quần áo ta vừa khít, tôn thân hình cân đối. Mái tóc đen cứng, đường ngói trắng nhờ tinh khôi như khuôn mặt từng nét mắt nét miệng rành rọt như vẽ, buổi sớm mai một ngày trời đẹp. Bên trái Thiêm là các em học trò lớp ba. Bên phải anh là các trò lớp hai. Toàn là ngọc ngà châu báu nhờ tay thợ trau chuốt mà có cả đấy. Còn nhớ hôm nào, thầy hỏi, trò chỉ biết lắc đầu, ngu ngơ kêu: Chi pau ề. Không biết! Không biết! Không biết chữ! Không hiểu tại sao lại phải đi học! Không hiểu thế nào là ông thầy và học trò nghĩa là làm sao? Nay trưởng lớp Giàng A Tú, hồng hào, mắt sáng như mắt chim, thầy vừa vào lớp đã hô các bạn đứng dậy chào, rồi rành rọt: “Thưa thầy, hôm nay học sinh chúng em đi học đủ. Lớp ba có mười một. Lớp hai có mười hai. Tổng số cả hai lớp là hai mươi ba.” Ôi, biết mấy là công phu. Dòng tộc từ thời hình thành tới nay quần quanh ở miền biên viễn liên miên chinh chiến và sắp mặt xuống đất để kiếm miếng ăn. Bước lên một bậc cao hơn đời sống đã thành bất di bất dịch từ trong quan niệm là cả một cuộc đổi đời. Khởi đầu việc nhỏ cũng còn khó. Thiêm đêm ngày canh cánh nỗi lo âu. Vừa phải nhẫn nại chăm chút như dắt trẻ tập đi, lại vừa như người cha lo toan sau trước gánh vác việc đại sự. Đại sự bao hàm cả việc lập nghiệp, lập thân.

Giờ, không kể lớp xoá mù, bổ túc cho người lớn, riêng trẻ nhỏ đã có đến ba lớp đặt ở thôn trung tâm Bãi Đá. Hội đồng nhà trường là cách gọi tên sự vật cho sang trọng, chứ thực ra chỉ có một mình Thiêm. Một mình Thiêm vừa là chỉ huy vừa là lính chiến, vừa đánh keng truyền báo, vừa như người chỉ huy dàn nhạc nhiều bè, một buổi dậy cùng lúc mấy lớp. Sáng, lớp

hai, lớp ba, chiều, lớp một cùng lớp vỡ lòng. Vất vả, nhưng không thể không được. Cố qua được cái đận này, sang năm mở lớp bốn, sẽ mời huyện và ông Trần Đồng về thăm, để họ mục sở thị, hết nghi ngờ: Cuộc sống lắm khó khăn thật đấy, nhưng tuần kiệt chẳng bao giờ vắng bóng, dù chỉ là một mình. Lúc đó sẽ xin thêm giáo viên, sẽ mở thêm lớp ở Bản Ngò, ở các xóm nhỏ.

Gõ cạch cái thước trên mặt bàn, Thiêm đưa mắt qua hai dãy bàn học trò:

- Tiết này các em lớp hai làm toán tập. Các em nghe thầy đọc đề bài một lần, tiếp đó thầy sẽ chép đề bài lên bảng, theo đó các em làm bài vào vở để thầy chấm. Còn các em lớp ba, chuẩn bị bài Tập đọc môn Tiếng Việt.

Trên tấm bảng vốn là hai mảnh ở cổ hậu sự của hố pâu mượn về đánh đai mây, xát lá khoai lang thâm sì, lờ mờ hiện dần dòng phấn trắng Thiêm viết: “Tổ đổi công thôn Bãi Đá gieo 90 cân giống ngô vụ đông. Thôn Bản Ngò gieo 120 cân cũng giống ấy. Bốn xóm nhỏ khác gieo bằng nửa số thôn Bãi Đá gieo. Hỏi....”

Lau sạch bàn tay dính phấn xong, Thiêm quay lại dãy bàn mười một trò lớp ba:

- Các em nhớ lời thầy dặn chứ? Chưa có sách giáo khoa thì chúng ta sẽ tìm cách khắc phục, chứ nhất định không chịu bó tay. Có đúng không?

- Thưa thầy, đúng ạ.

- Bây giờ các em đặt hết thư từ, bài báo thu thập được lên mặt bàn. Thầy sẽ xem qua một lượt rồi mời từng em đọc.

Mười một cái miệng cùng ngẩng lên ho hó ngóng đợi. Mười một cánh tay cùng đồng loạt dựng thẳng như măng mọc.

Đi qua một lượt ba hàng bàn, Thiêm trở lại bụi giảng, vui vẻ.

- Giờ thầy mời em Giàng A Tú lớp trưởng đọc trước. Các em khác chăm chú lắng nghe.

Tú mười ba tuổi, nhỏ nhắn, tóc bờ liếm, đứng dậy, tay cầm tờ giấy gấp đã mở sẵn:

– Thưa thầy, em xin đọc lá thư của anh trai em là bộ đội biên phòng gửi cho chị dâu em ạ. *“Gửi em kính mến. Anh đã nhận được thư em hồi bấy giờ ba mươi phút ngày hai mươi mốt tháng tư vừa rồi. Anh không ngờ, em ở nhà, học bổ túc mà viết thạo và chữ lại đẹp thế! Nhưng khen chữ em viết mà lòng anh buồn rầu. Anh vừa đi đối gác ở trên cầu biên giới về. Tại sao có con rồi mà em còn nghĩ đến ăn lá ngón chết? Hay là em định thử lòng anh? Mình không là đất. Mình không là hạt thóc. Nếu em chết, con không có ai làm mẹ. Bố mẹ không có ai làm con...”*

Quay mặt ra cửa lớp, Thiêm bật cười thầm. Phải lấy cả thư gia đình các em để làm bài tập đọc thay sách giáo khoa. Chuyện này kể lại, ai tin? Nhìn Tú, Thiêm niềm nở:

- Em Tú đọc rõ ràng, diễn cảm tốt. Thầy cho em Tú điểm năm, điểm cao nhất. Các em thấy đấy, anh trai em Tú đi bộ đội, nhờ giỏi chữ mà viết thư diễn tả được ý nghĩ, tình cảm chân thực của mình. Giờ, thầy mời em Giàng A Pùa đọc tiếp nhé.

Pùa phục phịch đứng dậy, hai môi uốn tròn:

- Thưa thầy, em tìm thấy một lá thư ở trong túi áo bố em.

- Em đọc đi.

- *Việt Nam dân chủ cộng hoà. Báo cáo. Kính gửi ông trưởng họ Giàng Dìn Chiên. Hôm nay có một cán bộ xưng là Quốc Thanh, từ Xin Ma Chải vào Bản Ngò tôi. Ông này tự giới thiệu là phái viên đặc biệt của huyện. Thấy tôi có một con chó muốn mổ được rồi, Quốc Thanh hỏi, tôi nói giá mười bảy đồng đấy. Hay được bao nhiêu thì trả bao nhiêu. Quốc Thanh gật đầu, rồi cầm dây dắt chó. Tôi chạy theo nói, nếu chê đắt thì thôi. Quốc Thanh không nói gì, nhưng từ hôm ấy đi đâu mất cả người lẫn chó. Hay là đã lấy tia hồng, thịt chó thành bã rồi mà chưa thấy trả tiền tôi?*

Xem lại lá thư Pùa vừa đọc, Thiêm chau mày vừa nghĩ ngợi vừa buồn cười. Cho em Pùa bốn điểm cộng, anh gọi tiếp em Giàng Thị Xay. Xay là

một thiếu nữ mười sáu tuổi, em gái Seo Mùa, xinh xắn như chị, giọng trong vắt:

- Thưa thầy, em có một lá thư anh rể em gửi chị cả em.

- Em mạnh dạn đọc đi.

- *“Em ơi. Anh rất nhớ em và con. Ngủ không được. Một câu cũng không muốn theo ai nói. Tuy vậy anh đi bộ đội dẫu sao cũng không buồn bằng em ở nhà. Nhưng, em ở nhà có con nên còn thoả lòng. Em ơi, vì Tổ Quốc, nên anh muốn theo em ở nhà cũng không được.”*Thưa thầy...

- Em Xay định nói gì?

- Thưa thầy em muốn hỏi: Tổ Quốc nghĩa là gì ạ?

- Rồi thầy sẽ giảng em nghe. Em đọc tiếp đi.

- *“Em ơi, vì Tổ Quốc nên mọi người mới phải xa nhau. Ở nhà, em đừng đi chơi bởi để họ hàng chê cười. Lấy người nào cần hết đời theo người đó, em à.”*

- Em Xay đọc lưu loát, gãy gọn. Thầy cho em điểm cao nhất là năm. Giờ là phần thầy giảng. Trước hết, thầy giải đáp thắc mắc của em Xay: *Tổ Quốc nghĩa là gì?* Để giảng từ này, thầy thử đọc một bài thơ xem các em có hiểu không nhé.

Thiêm hăng giọng, lăm nhăm trước một lần, rồi cất tiếng, giọng bay bay:

Thầy ơi, Tổ Quốc là gì

Thầy nghe em hỏi mà suy nghĩ nhiều

Em ơi trăm mển ngàn yêu

Là sông là núi là nhiều đất đai

Rất đông già trẻ gái trai

Góp công góp sức, góp tài mới nên.

- Chà, bài thơ định nghĩa Tổ Quốc của thầy Thiêm hay tuyệt đó. Trộm phép thầy tôi nghe được cả lời bình giảng uyên bác, hậu tình của thầy. Thật

không ngờ nơi cùng trời cuối đất này lại có được một danh sĩ ẩn dật, một anh tài thơ văn khẩu khí trượng phu vậy.

Bãi Đá sáng choang ánh mặt trời mùa xuân vừa dựng một cái lán lợp ván thông, nơi ăn ở của tốp thợ mộc người Kinh mới ở dưới xuôi lên. Từ trong lán đi ra ông thợ cả, trạc ngũ tuần, vóc thấp to ngang, mắt hổ, mũi điều, da nâu, râu quai nón rậm rì, so với ảnh treo trong lớp, học trò bảo hệt ông Kác Mác; vừa thấy Thiêm từ lớp học đi ra, ông tiến lại, nhìn Thiêm nắc nỏm.

Thiêm ngượng ngập:

- Bài thơ của ông nội tôi, tôi thuộc lòng từ khi còn nhỏ. Tôi sửa lại vài chỗ cho hợp cảnh. Bác và các anh bắt đầu khởi công rồi à? Có cần tôi giúp một tay không?

Ông Kác Mác nheo nheo hai con mắt:

- Dạ, không dám phiền thầy.

- Bác đừng ngại. Việc thổ mộc là việc tôi quen từ thuở thiếu niên.

- Thợ mộc nhìn gỗ biết dùng để đóng đồ gì. Thầy không nói tôi cũng tự khắc hiểu. Nhìn qua phong độ cũng đoán chắc thầy là người có thiên tính hoà hợp với càn khôn.

Đầu lán, Seo Mùa vừa dắt con trâu sừng quặp kéo khúc gỗ dẻ mới hạ trên núi cao về; để hai người thợ xẻ trai trẻ cầm xà beng kích đẩy khúc gỗ lớn, cô tháo vai trâu, đứng tần ngần nhìn Thiêm, hai con mắt thoáng sắc xanh da trời.

Ông Kác Mác cười trong hàm râu rậm:

- Thầy giáo đã có cô giáo chưa?

- Tôi tính, tiền bán trúc góp lại đã đủ. Nhờ bác và hai anh xẻ gỗ đóng cho chục bộ bàn ghế học trò, mở thêm hai lớp nữa. Lúc ấy tôi sẽ xin huyện cho thêm một hai cô giáo về dạy cùng.

Ông Kác Mác tùm tùm, biết Thiêm lơ đãng, hiểu nhầm ý câu hỏi. Đầu lán đằng kia, hai người thợ trẻ hò nhau dùng đòn kích, kê chèn dựng cây gỗ

dẻ. Ngoắt một đường tròn, Seo Mùa đã dẫn con sừng quạp đi về phía Thiêm.

Ông Kác Mác chíp chíp môi:

- Chứ thầy Thiêm quê ở đâu ta?

- Kìa!

Không kịp trả lời câu hỏi của ông thợ cả, Thiêm bật kêu, đâm bổ về nơi hai người thợ trẻ đang dựng cây gỗ dẻ. Không kịp rồi! Chính Thiêm cũng phải nhún chân phốc ngay lên một tảng đá, như hai người thợ trẻ. Khúc gỗ lớn, dài, dùng hết lực mới chỉ nâng lên được chênh chênh mười lăm độ, đã buột khỏi sự điều khiển của họ, động đầu xuống đá, nảy tầng tầng, lăn lông lốc rồi chống phộc gốc lên trời. “Thầy Thiêm!” Thiêm nghe thoáng tiếng Seo Mùa. Anh bước tới cạnh cây gỗ. Hai người thợ trẻ lò dò đi lại, chặc chặc lưỡi, xuýt xoa, chưa hết cơn kinh sợ. Ông thợ cả khin khít hai lỗ mũi: “Các chú hữu dũng vô mưu là không có được!”

- Để tôi thử nhé!

Thiêm nói, xắn hai ống tay áo. Cây gỗ dài hai mét, đỏ rau rầu thớ vắn, quý lắm. Để nó nằm ngang xẻ nín cũng được, nhưng phí gỗ. Khó ở chỗ vanh nó khéo phải đến một vòng người ôm, to quá, lại thêm nặng quá, làm sao dựng được?

Áp hẳn ngực vào sát cây gỗ, hai tay vòng ôm thân gỗ, quả nhiên thấy vừa tròn một vòng tay, Thiêm hiểu ngay đây sẽ là một cuộc đấu lực và đấu trí quyết liệt. Việc đầu tiên là anh dạch dạc đôi bàn chân xoè hết mười ngón rộng để tìm thế đứng. Mặt anh dồn máu cùng lúc mười ngón chân như mọc thêm móng bám vào đá đỏ bầm. Nín thở, mắt lim dim, Thiêm có cảm giác vệt quai hàm của anh tì vào thân gỗ đã hoá đá và bỗng nhiên anh thấy mệt lử lả. Mệt lắm, quái lạ, đã vào cuộc đấu mà anh thấy dường như sức đã cạn kiệt, như cái lúc địu cái vành xe ô tô về tới Bãi Đá hôm nào. “Hỏng rồi, ta đến bỏ cuộc mất!” Anh nghĩ trong loáng thoáng tiếng Seo Mùa gọi tên anh. May thay, cảm giác mệt lả chỉ là do anh quá hồi hộp và âu lo thôi. Sức anh thật ra vẫn còn nguyên vẹn đây. Nó ở trong lồng ngực của anh, trong đường

gân, thớ thịt anh. Ngực anh nổi phồng lên, bụng anh hoắm hóp lại. Nó đang dồn sức cho anh và giúp anh chọn thời điểm. Quả nhiên, một giây im lặng qua, bụng anh bỗng nở phồng và cổ anh phình căng bất thành hình, anh thét một tiếng lớn, bật người dậy:

- Đệm!

Khúc gỗ lớn như có phép thần điều khiển, trong vòng tay Thiêm đã nhâng khỏi mặt đất và nhẹ nhàng tì đầu lên hai đầu gối Thiêm thoát cái đã gập thước thợ thành cái bệ đỡ. Hai anh thợ trẻ biết ngay là gặp được tay cao thủ trong nghề, vội vàng đùn một khúc gỗ nhỏ đệm vào phía dưới thân gỗ đỡ cho Thiêm.

- Tài quá! Tài quá!

Ông thợ cả xoa xoa hai tay ngược nghịu và thán phục. Hai mắt Thiêm lạng phắc, trưng trưng. Mồ hôi loã trán Thiêm. Mặt Thiêm bệch bạc. Thiêm đã mất đi một năng lượng lớn. Nhưng, tình huống lúc này cũng giống như mọi tình huống của kẻ dám dẫn thân, đương đầu: họ chỉ có thể dựa vào chính mình thôi. Thiêm hiểu. Xưa rày Thiêm dù có cạn kiệt thì Thiêm cũng phải đi tới đích, cũng phải trọn vẹn, tròn đầy. Cái vành xe ô tô một khi đã đi về thì nó phải phát đi khúc gọi đàn, bản hoà ca. Thiêm không bỏ cuộc. Thiêm đang lạng tờ, bất động để tính toán thời điểm đó thôi. Và Thiêm đã cảm nhận được khoảng khắc phát lực hợp lý nhất. Bật đầu gối, dựng thẳng người, hai bàn tay dồn sức đẩy theo một đà hất tự nhiên, đầu cây gỗ đang đè nghiêng hai đầu gối Thiêm bỗng trở nên nhẹ bẫng, rớt cuộc đã được nâng cao tới mặt Thiêm, sau đó bằng một động tác né đầu thật kịp thời, chính xác của Thiêm, đã ngoan ngoãn ghé đầu vào vai Thiêm, tạo một thế đứng trực siêu vững chắc và thần kỳ.

Hai người thợ trẻ nhanh nhẹn đặt hai cái chạc đỡ và đóng cọc, đặt hòn chèn, ổn định thế dựng của cây gỗ. Ông thợ cả hỗn hển:

- Thầy Thiêm, thầy có việc gì không?

Thiêm rũ tóc. Tóc anh ướt đầm. Mồ hôi tràn vào mắt, anh thấy loà nhoà bóng Seo Mùa ôm má kính hãi. Anh vội lắc lắc đầu cốt để cô yên

lòng:

- Không sao! Không sao đâu, đừng lo cho tôi!

Ngồi xuống phiến đá, Thiêm nhận ca nước từ tay Seo Mùa truyền qua ông thợ cả. Nước trong ca chảy từ từ qua miệng Thiêm, cho tới lúc Thiêm dốc ngược cái ca và thấy Seo Mùa cắn làn môi dưới, hai con mắt biêng biếc trầm ấm nhẹ vợi dặt con trâu sừng quặp đi. Anh vùng đứng dậy thật sáng khoái:

- Tôi lại sức rồi. Ông nội tôi rèn cặp tôi từ nhỏ. Ông nội tôi dạy tôi cày bừa, trồng cây, xẻ gỗ, đục đá ong...

- Tôi biết, tôi biết.

- Có sức không dùng là không biết tận hưởng, bác ạ.

- Tôi biết! Gừng và quế cũng là từ đất mọc lên, nhưng cay thơm là do bản tính. Văn chương học mới biết, nhưng tài giỏi là nhờ thiên tư.

Thiêm nhìn ông thợ cả, kinh ngạc:

- Đúng là thiên hạ nhân, thiên hạ tài. Hẳn ông Kác Mác đang đóng vai thợ mộc đây cũng như ông Kác Mác thiên tài ở bên nước Châu Âu Đức, vốn xuất thân từ nòi học vấn uyên thông?

Ông thợ cả xoa hai đầu gối tròn lông lốc:

- Thì cũng gọi là nho nhe dăm ba chữ học đòi.

- Sao giờ lại chuyển nghề thợ mộc?

- Nói ra thì dài lại mang tiếng là kẻ tiêu nhân. Tự trung thì cũng là do bản tính không chịu lụy, lại rắc rối thêm vì cái án văn chương. Án văn chương! Thôi thì đánh trống qua cửa nhà sấm, với lại chữ nghĩa là cách quý biện của con người, thầy cứ cho phép tự xưng như vậy. Chuyện chỉ là thế này. ở trường trung cấp tôi được đóng vai ông giáo có một bầy quan lại, thực chất chỉ là một lũ cầy cáo gian manh. Ngứa mắt quá, đau xót quá, cầm súng đánh đuổi thằng Tây đi, chẳng lẽ lại để lũ đầu trâu mặt ngựa này nó khuynh loát, bóp nặn. Thế là thành thợ phú. In hẳn thành sách, coi như lời tuyên chiến. Ngặt cái sức bộn nợ như con nước cường. Tôi cũng chẳng



ngán. Đối địch thì địch lại đây. Thừa rằng là chính Kác Mác vĩ đại đã dạy: Các cuộc cách mạng phải luôn luôn tự phê phán, phải tạm dừng bước tiến của mình, quay lui trở lại để làm lại từ đầu những việc hầu như đã được làm xong rồi, chế điều thậm tệ những ý đồ cách mạng ban đầu... cho đến khi chính ngay hoàn cảnh cũng thét lên: Hoa hồng rồi đây, đây là chỗ nhảy múa!

Thiêm reo lớn:

- Hoa hồng rồi đây, đây là chỗ nhảy múa!

Ông thợ cả gật đầu:

- Chính thế! Kác Mác đã viết như thế trong “Ngày 18 tháng Sương Mù của Louis Bonapác.” Nhưng than ôi, nhân bất học bất tri lý, nói gì đến cái lý cao siêu của thầy Kác Mác. Thế là đành phải mắc tội tầy đình. Kẻ cầm quyền ra oai sấm sét, tri thức có sức đâu chống nổi! Thế là không chu di tam tộc cũng vong gia thất thổ, chịu phần thua thiệt.

- Chà!

- Giờ đã được minh oan. Thời thế xoay vần, lũ sâu mọt đã lần lượt vào nhà đá. Đã tính trở về nghề thầy, nhưng lại ngại, rằng đã thành nho hủ, tụt hậu so với thiên hạ rồi.

Thiêm lắc đầu:

- Sao lại nho hủ! Nghề càng lâu, càng trải đời thì càng tinh xảo chứ. Tôi nhớ, hồi tôi còn nhỏ, ông nội tôi kể chuyện Bao Dinh mổ trâu.

- Chuyện thế nào? Thầy Thiêm kể lại cho chúng tôi giải lao ít phút nghe với.

Hai người thợ trẻ xong việc dựng cây gỗ quay lại phiến đá ngồi xuống cạnh Thiêm, háo hức, gần như đồng thanh. Thiêm nói:

- Bao Dinh làm nghề mổ trâu. Ông nói: ban đầu, lúc mổ trâu, không con nào không phải là trâu. Sau ba năm hành nghề, ông lại nói: chưa thấy con nào là trâu toàn vẹn cả.

- Nghĩa là làm sao?

- Nghĩa rằng là: ba năm sau, thạo nghề rồi, mới thông thuộc đến chân tơ kẽ tóc đối tượng. Có nghĩa rằng: muốn làm được điều gì huyền diệu, phải gắng sức lâu dài.

Nghe thấy tiếng tặc tặc lưỡi khâm phục của hai người thợ trẻ, Thiêm cao hứng tiếp:

- Ông nội tôi dạy tôi đủ các nghề thổ mộc. Ông bảo: nghề một khi không có thì tâm lấy cái gì để dụng, đức lấy cái gì để biểu hiện, nhân nghĩa dùng cái gì để cất tiếng? Khi học nghề mộc, ông tôi kể chuyện phó mộc Khanh đẽo gỗ làm giá.

- Cũng chuyện cổ?

- Chuyện cổ! Phó mộc Khanh đẽo gỗ làm giá đựng đồ tài tình lắm. Người ta hỏi: ông làm bằng thuật gì? Phó mộc Khanh đáp: phải tập trung ý chí! Tức vừa phải có nghị lực, vừa phải khéo khôn.

Ông thợ cả vỗ đùi đánh bốp, khoái trá và ngẩn ngơ:

- Tôi hiểu thầy Thiêm đến chân tơ kẽ tóc được rồi chưa nhỉ? Ôi, thầy Thiêm!

## Chương 5

### ÔNG QUỐC THANH

Chẳng mấy lúc bày trẻ đã thuộc lòng bài thơ Tố Quốc.

Trong tiếng cửa xẻ rầm rì, tiếng dùi đục lách cách gõ trảng bặt của ba người thợ mộc, các em ca ríu ran: “*Em ơi, trăm mển ngàn yêu. Là sông là núi là nhiều đất đai.*”

Khoảng tuần sau, một hôm trong giờ giải lao, vừa đang ngâm nga bài thơ nọ vừa chơi đùa ở ngoài sân trường, bỗng như gà con thấy bóng ác điếu, các em dạt hết vào mái hiên, ngậm miệng im bặt.

Có gì lạ vậy?

Có! Có một người đàn ông lạ mặt mới từ phía Bản Ngò ngược dốc lên, đi qua bãi đá, đột ngột xuất hiện ở trước sân trường. Người này trạc ngoại tứ tuần, vóc trung bình, lưng đeo ba lô, sườn móc xà cọt bặt, vai vắt ruột tượng gạo. Sùm súp cái mũ cắt kết da khiến gương mặt to phệnh đã đen lại càng thêm âm u, đi đôi giày cao cổ buộc dây gai nặng chịch, người đàn ông tiến vào và đứng lại ở giữa sân trường, lù lù một khối đen sẫm, hất hàm vào đám học trò, hỏi trống không:

- Ê, nhà chủ tịch xã ở đâu?

Lũ trẻ ít khi tiếp xúc với người lạ mặt, lại thấy tướng mạo, phong độ người nọ vừa dị thường vừa có ý nạt nộ, liền dúi vào nhau, dùn đẩy trưởng lớp Giàng A Tú ra trả lời. Tú lấy lại can đảm, bước ra giọt gianh, nhìn người nọ, đồng dặc:

- Pú đỉn tờ!

- Pú đỉn tờ là cái con khi gì mà chỗ chó nào cũng thấy nói thế, hả?

Người nọ dận đánh thịch một chân giày, trợn mắt sừng sộ. Như đã định sẵn cách ứng phó, Tú lập tức lui về cùng bạn bè đang tụ lại trong mái hiên, thành hình rồng rắn lòn ra phía đầu hồi, miệng đồng thanh như hô

khẩu lệnh: “Chi pâu ề!”. Chi pâu ề là tiếng Mèo. Pú đỉn tờ là tiếng Quan. Cả hai cũng hàm nghĩa: Không biết! Không biết! Tôi không biết! Chúng tôi không biết! Đó là ứng đáp tự vệ. Là hàng rào cách ngăn, là cửa đóng then cài, là bất hợp tác.

Mặt hăm hăm, hai con mắt đỏ nọc, người nọ huỳnh huých bước tới, nhảy lên hiên và nhao tới, tóm ngay được tay em Giàng Thị Xay không hay đầu cuối vừa trong lớp chạy ra.

- Chi pâu ề, chi pâu ề là cái mẹ gì thế, thầy giáo mà đầu, đồ mất dạy!

Nghe thấy tiếng Xay kêu choe choé hoảng sợ, Thiêm vội từ trong lớp chạy ra. Người nọ buông tay Xay, thở đánh rầm. Thiêm nhìn. Người này dị tướng. Thấp hơn Thiêm, nhưng vai rộng, ngực bè, lưng tròn. Mặt phẳng bẹt khiến cái mồm đã rộng lại càng thêm rộng, dưới cái mũi nở to là đôi môi mỏng vén cao, hở hàm răng nhe nhe trong cả khi nói. Lạ nữa là đôi mắt lưỡng mục, vòm mắt nổi mu, đuôi mắt có tia gai, bên mắt to bên mắt nhỏ, khi ngưỡng thiên khi ngưỡng địa, bất trắc khôn lường. Nhìn toàn cục, con người này có cái vẻ thô莽, trần tục nhưng ở trạng thái lưỡng phân, nghĩa là vừa chất phác ngô nghê vừa gian xảo độc địa.

- Đồng chí là thầy giáo Thiêm hả?

- Tôi là Thiêm. Đồng chí mới ở đâu đến công tác ạ?

Không trả lời Thiêm, người nọ vắn nửa người sang trái rồi sang phải, ngó quanh. Thoáng thấy bóng cô Seo Mùa lắt phất vạt váy xanh, dắt con trâu kéo gỗ đi qua phía đầu hồi trường học, liền toét môi nở một cái cười làm quen, rồi mới quay lại với Thiêm:

- Chà La Pan Tẩn cao xa thấy mờ, quái quỷ, trâu trông thấy người chạy ra húc, không thấy một dòng khẩu hiệu hưởng ứng chủ trương lập hợp tác xã, xem chừng xứ này mê muội chưa biết chủ nghĩa xã hội là gì rồi!

Nuốt nước bọt đánh ực, xô ra một tràng ý tứ không phân định vì không có ý thức ngắt câu, người nọ chìa bàn tay to xều bắt tay Thiêm, tiếp một hơi liền tù tì:

- Thôi giới thiệu luôn để dễ làm việc, tôi là Quốc Thanh, tất nhiên đó chỉ là bí danh hoạt động cách mạng, tôi mới ở dưới xuôi lên, nguyên là sĩ quan quân đội được bổ sung đặc phái viên của huyện Xin Ma Chải, trực tiếp phụ trách La Pan Tấn, nghĩa là từ giờ phút này tôi nắm quyền lãnh đạo toàn diện tuyệt đối địa bàn này, từ nay mọi việc to nhỏ ở xã này đều phải được sự chỉ đạo của tôi, thôi tạm thời thế đã, nhà đồng chí đâu, về đó nổi lửa làm bát cơm chén cái đã, kiến bò bụng rồi!

Ngờ ngợ giây lát, Thiêm đã nhận ra người này, kẻ tự xưng phái viên của huyện, chính thị là nhân vật mua chó chưa trả tiền trong lá thư em Pù đọc ở lớp học hôm rồi. Anh chỉ ngạc nhiên về hình dong diện mạo kỳ dị của ông, nhất là cách nói năng của ông. Ông không nói ngọng như ông Đường Xuân Ân, nhưng cứ liên mạch tù tù, chẳng phân thành câu cú gì hết, nghe vừa khổ tai lại tù mù lẫn lộn, rất buồn cười.

Lát sau, học sinh tan học, khói bếp đùn xanh um mái cỏ đầu hồi gian bếp. Nồi cơm sôi lục bục. Thiêm bê quả bí đỏ ở góc bếp ra, lấy con dao mài trên đá. “Gọt cả quả đi, tớ ăn khoẻ lắm đấy.” Ông Quốc Thanh vừa cười giầy vừa liếc mắt thấy Thiêm đang gọt vỏ bí liền nói. Rồi mở xà cọt, lấy ra cuốn sổ bìa đỏ, rút chiếc bút Trường Sơn gài vào bìa sổ, đặt trịnh trọng lên đùi, ông chặt nước chè pha trong cái ca sắt tráng men của Thiêm, tộp một ngụm, khà một tiếng, lè lưỡi:

- Đói quặn cả ruột lại tương thêm cái bố nước chè đặc này vào bao tử thì bỏ mẹ!

Nhìn Thiêm bỏ bí vào lòng chiếc chảo con đang ran tiếng mỡ sôi, ông tắc lèm:

- Sao ít mỡ thế?

- Có đủ rồi đấy ạ.

- Cho kha khá vào một tí, bữa nay coi như cậu chiêu đãi thủ trưởng đúng không, này tranh thủ lúc cơm chưa chín, bí chưa như cậu báo cáo vài nét về xã này đi!

Thiêm dốc cả lọ mỡ vào chảo bí, nói như đã thuộc lòng:

- La Pan Tấn là xã thuần người Mèo xanh ở hạ huyện Xin Ma Chải.

- Mèo xanh là Mèo gì?

- Là một trong sáu ngành Mèo. So với các ngành Mèo khác, trang phục có khác tí chút. Chẳng hạn, váy phụ nữ Mèo xanh, nhiều màu xanh lam hơn các ngành khác.

Ông phái viên gật đầu, khặc một tiếng cười khoái trá:

- Như váy cái cô gì xinh xinh vừa nãy kéo trâu qua đây chứ gì!

- Tiếng Mèo xanh thanh, nhẹ hơn các ngành khác. Ví dụ, các ngành khác nói nả, nghĩa là mẹ, người Mèo xanh nói là nĩa.

Rút bút máy, mở sổ, ông Quốc Thanh nhăn nhăn môi, huỷ đầu:

- Thôi cho qua phần đó đi.

- Xã có 250 hộ, bốn xóm nhỏ, hai thôn lớn. 1.560 khẩu. 220 lao động chính. Lúa ruộng có 15 héc ta ở dưới bờ sông, còn nương du canh thì nhiều. Thôn lớn nhất là thôn này, gọi là thôn Bãi Đá hay La Pan Tấn cũng được. Thôn lớn thứ hai là thôn Bản Ngò. Kia kia, đồng chí có nhìn thấy không?

- Mấy hôm vừa rồi từ huyện vào tớ có ở đấy rồi, có phải cái thôn có nhiều chó giá rất rẻ không?

- Đó! Qua con suối lớn, đến bãi cỏ xanh thả ngựa, trâu bò là nó. Trông thế mà từ đây xuống phải đến sáu cây số đấy.

- Cậu nói vào vấn đề chính và nói lại chậm chậm một tí để tớ ghi đi, toàn xã có hai trăm bao nhiêu hộ, lúa ruộng ở dưới bờ sông gì có bao nhiêu héc a?

Ông phái viên dẹt dẹt đôi chân, tạo thế ngồi ổn định rồi thì ngồi bút lên trang sổ đã mở. Khổ, ngòi bút lâu không viết đóng kết mực. Ông phải vẩy một thôi một hồi, mực thông, mới lại đặt ngòi bút lên trang giấy, măm môi măm lợi ấn. Trông ông viết cũng thấy khổ lây. Môi ông uốn theo từng nét chữ. Đã có tờ lót kẻ hàng ở dưới làm cữ, mà chữ vẫn cứ như leo dốc. Đã vẩy chữ nào chữ ấy đều to xều, chỉ được năm bảy chữ đã lại phải chuyển dòng. Huyện ông viết thành huện. Bờ sông ông viết thành bờ xông.

Ông không biết viết chữ hoa, không có khái niệm về chấm, phẩy. Con số ông viết nghiêng ngửa, không ra hàng lối. Gặp số ngàn là phải đếm lăm nhăm trong mồm và bấm ngón tay.

Cuối cùng, ông buông bút, bẻ ngón tay, rồi nhú mào, đăm chiêu nhìn Thiêm:

- Thế theo đồng chí khó khăn nhất hiện thời của xã này là gì?

- Là thiếu đói!

Không cần suy nghĩ, Thiêm đáp ngay tắp lự. Và Thiêm thật không ngờ, mới chỉ có thế, ông phái viên đã như bị chạm nọc. Ông sa sầm mặt, đang thân thiện lập tức chuyển ngay sang thái độ thù nghịch với Thiêm. Mặt ông đỏ xạm lại:

- Đồng chí ăn nói bậy bạ, sai hết quan điểm đường lối, vấn đề không phải là thiếu đói mà là cái này này - Ông chồm lên dứ ngón tay định gõ vào trán Thiêm - là cái đầu là tư tưởng là buông lơ sự lãnh đạo, là chưa dứt điểm giữa hai con đường, tôi hỏi nhé có phải hoà bình lập lại năm 54 xã này có ba tên địch chạy sang Lào vào Nam không? Hiện thời ở đây chưa có hợp tác xã, chưa có chủ nghĩa xã hội, chỉ huy điều hành ở đây tập trung tất cả vào tay một lão già gọi là hổ pầu có đúng không?

- Đồng chí nói cái gì thế!

Gạt tay ông phái viên định gõ vào trán mình, Thiêm đứng vụt dậy, trực giác mách bảo phải lên tiếng, mặt anh cau lại.

Ông Quốc Thanh đứng dậy theo Thiêm, biết là Thiêm phản ứng, liền dụi nét mặt:

- Đồng chí không hiểu thật hả đồng chí Thiêm?

- Đồng chí nói không rõ ràng rành mạch gì cả. Đồng chí vừa chân ướt chân ráo đến. Tôi ở đây năm bảy năm nay...

- He he he...

- Đồng chí cười cái gì!

- Cười cái đồng chí không hiểu chứ cười cái gì! Ông phái viên hạ giọng, đột ngột vỗ vai Thiêm, vừa lấy lại thân mật vừa giữ vai kẻ cả tự thị - Tất nhiên tôi không trách cậu vì cậu không phải là nhà cách mạng chuyên nghiệp như tôi, đấy thoáng qua là tôi biết ngay, hoá ra năm bấy năm ở đây cậu chẳng năm được cái gì cả, chỉ ngày này qua ngày khác dạy trẻ con những bài hát yêu đương lãng nhăng thôi, này cứ ngêu ngao như thế có phen mất nước không biết đấy!

Đập bộp tay vào cái xa cốt, ông Quốc Thanh bật một tiếng cười cụt ngùn, rồi đẩy vai Thiêm, về dễ dãi:

- Thôi sống lâu với nhau rồi sẽ hiểu, cơm chín rồi ăn đi đã, chiều nhớ chấm cơm cho tớ nhé, à này cậu có thích món cày tơ không, gọi cả cánh thợ mộc cho họ đục một góc đi, tớ mua được một con chó rẻ lắm còn đang gửi ở đằng kia.

Hoá ra ông Quốc Thanh đã đến La Pan Tấn cả tuần nay rồi. Ông lò mò trong các thôn xóm, gặp người này, hỏi người kia, nghe ngóng dư luận, biết cả việc Thiêm đi cái vành xe ô tô về làm keng và sự thán phục của bà con với lòng tận tụy hăng say của Thiêm; các ý kiến nhận xét của ông về tình hình La Pan Tấn do vậy không phải là không có căn cứ.

Thiêm đã bị áp đảo.

Thiêm phần nào còn bị ông thuyết phục. Ông nhiều tuổi hơn Thiêm, trải đời hơn, có nhiều lợi thế hơn anh. Ông thừa hưởng một món lợi nhuận kếch xù không mất công mất sức mà có. Chức vị để ra quyền lực, để ra giá trị, để ra niềm tin, nhất là niềm tin. Thiêm như rất nhiều người, vốn được giáo dục trong tinh thần, với thượng cấp bao giờ cũng giữ niềm tin cần. Còn bây giờ, phái viên đặc biệt của huyện, nhà cách mạng chuyên nghiệp, những danh vị thiêng liêng cao quý, gọi niềm tin tưởng biết bao nhiêu cho người ta!

Thêm nữa, với Thiêm, cô đơn là một trạng thái tâm thần cần được chia sẻ thì nay, nhờ có ông Quốc Thanh, đã được chia sẻ. Có được một bạn đường cùng trang lứa đã là ước ao sở cầu trên con đường thiên lý xa lạ;



huống hồ đây lại còn là một cấp trên, một điểm tựa. Thiêm từ nay có thể đặt vào ông niềm hy vọng về một sự trợ giúp, đối với sự nghiệp mà anh tôn thờ. Bên ông, anh thật bé nhỏ.

Bốn mươi năm tuổi đời. Hai mươi tuổi đảng. Hai mươi hai tuổi quân. Xuất thân không tấc đất cắm dùi ở một huyện nghèo của tỉnh Hải Dương. Lên Hà Nội từ năm mười ba tuổi, gia nhập đội quân vô sản thành thị. Đánh giầy. Bán báo. Nấu rượu lậu. Bị nhà đoan Tây bắt giam. Ra tù, bốc vác ở nhà ga xe lửa, kéo xe tay thuê. Tình cờ bị hiến binh Nhật bắt. Trốn tù, về làng đúng lúc cách mạng bùng nổ. Vác mã tấu lên chém xả vai tri huyện. Đánh cướp. Bị Việt Minh bắt vì dính líu vào một vụ cướp của giết người. Được khoan hồng. Nam Tiến vào chiến trường Đồng Nai. Hoà bình lập lại, tập kết ra Bắc, theo học trường học sinh Miền Nam một năm rồi chuyển sang làm cán bộ cục vận tải đường sắt. Ít lâu sau lên đây trong chức danh: phái viên huyện.

Ôi, những trang tiểu sử ly kỳ, oai dũng và kiêu hùng! Đất nước biến động, phản ánh những thăng trầm, xáo lộn, qua những nhân vật của mình. Quốc Thanh, với những gì đã trải, hoàn toàn có thể vỗ ngực kiêu ngạo, rằng mình chính là một phần tử tiêu biểu của cuộc sống dữ dội mấy chục năm qua mà không chút hổ thẹn. Bị thôi miên vì ánh hào quang của lịch sử, đã có lúc Thiêm nghĩ, ông Quốc Thanh, với vị trí đứng đầu một cái xã rẻo cao nhỏ mọn như La Pan Tẩn, cũng chưa xứng đâu. Ông còn phải ở vị trí cao hơn, với quyền hành lớn hơn nữa mới phải.

Trái hẳn với những câu nói lằng nhằng dính nhau, không phân cách bằng dấu chấm, dấu phẩy, tác phong sinh hoạt và cung cách nghĩ ngợi của ông lại thật đơn giản, rõ ràng. Việc nhỏ nhặt như việc ăn uống, ông xử sự cũng rất sòng phẳng. Ông ăn như hổ đói đó, như hủi ăn mỡ, mỗi bữa bảy bát sắn, nhưng góp gạo thổi cơm chung, ông yêu cầu chỉ đong đúng hai trăm năm mươi gam gạo phần ông và bảo: độn thêm khoai sắn vào để ăn no chứ không được phạm tiêu chuẩn gạo. Tiền thức ăn, mỗi tuần ông thanh toán một lần với Thiêm. Hai hào rưỡi một bữa nhân với số bữa chấm hàng ngày, không thể sai, vì ngoài bản chấm cơm dán công khai ở bếp, ông còn ghi ở

số tay riêng. Bữa nào ra huyện họp hay xuống Bản Ngò, đi các thôn làm việc, không ăn, đồ có bao giờ nhàm. Bữa nào ông bảo: ghi tờ ăn cơm không thôi, thì dầu Thiêm có mức riêng một bát canh bí đỏ với ngăm ý biểu ông, không tính tiền, ông cũng nhất quyết không động đũa. Phân miêng lắm. Thường những bữa ấy ông có thức ăn riêng: một con cá suối ông bắt được, lọ riêng trộn muối ông chế biến lấy hoặc miếng thịt lạp ai đó cho ông. Những bữa ấy, dọn bát cơm Thiêm xới đưa cho, đặt xuống rồi ông mới len lén lôi ra từ túi áo dưới lọ thức ăn, để lên rìa mâm, vụn nút; sau đó thò đũa vào gắp một miếng xong là lập tức đập nút liền. Không bao giờ ông mời Thiêm một tiếng, dù là lấy lệ. Những bữa như thế, Thiêm thường ăn quáng quàng cho xong rồi ra bãi đá xem tốp thợ mộc làm việc. Thiêm cứ nghĩ, có mặt mình ông sẽ ngược.

Ông rất giản đơn và thô thiển trong đời sống tinh thần. Gặp tình thế nan giải, thường mắt ông mở tráo trưng, miệng ông chép chép: “Tôi vẫn bình tĩnh đây!” Ông tuyên bố phương châm xử thế như sau: Khi xem xét sự việc, 51 phần trăm là lý trí, 49 phần trăm là tình cảm. Nhưng khi ra quyết định thì ngược lại. 51 phần trăm là tình cảm, 49 phần trăm là lý trí. “Tôi vốn là người tình cảm.” Ông tự nhận, nhưng ngay sau đó, lại tự thú: “Tôi cũng là thằng lỳ lợm đấy. Hồi nhỏ đi bắt cua, thò tay vào hang nào, dù lôi phải con rắn ra thì tôi cũng bóp chết nó ở cửa mà. Tôi không chịu trắng tay đâu. Giờ, anh nào định ép tôi, định thúc tôi, đừng có hòng. Đừng mong qua nổi tính trơ lì của tôi!” Tính cách là sản phẩm của môi trường. Có lẽ ông thành nhân ở môi trường thất học, không thuần chất.

Ông rất quan tâm đến việc tự tu dưỡng. Tối nào trước khi đi ngủ, ông và Thiêm theo quy định của ông, cũng ngồi với nhau mười phút để tự kiểm điểm. Tất nhiên, chủ yếu là để ông góp ý, uốn nắn Thiêm. Ông chì trích gay gắt việc Thiêm gọi ông thợ cả là ông Kác-Mác, chỉ vì ông này có khuôn mặt, bộ râu giống với người sáng lập ra học thuyết giá trị thặng dư và chuyên chính vô sản. Ông nói đại ý: Điều đó chứng tỏ trình độ quan điểm lập trường của đồng chí rất kém nếu không nói là phản động. Ở Liên Xô mà như thế thì chắc chắn phải đi đày ở sa mạc Xahara Còn ở Trung Quốc,

dứt khoát là mặc quần đùi đỏ gánh đất cải tạo sông áp lực Giang rồi! Thiêm tuy nghĩ: chẳng qua chỉ là một cách so sánh dân dã vui vẻ, gì mà quan trọng thế, nhưng cũng tiếp thu vì thấy ông chân thành. Dầu biết ông mắc tật ăn nói văng tê, sai sót nhiều trong kiến thức, nhưng vẫn nghĩ, ông có cái căn cốt chính trị vững vàng xứng đáng để mình trao gửi niềm tin cậy. Coi ông như Đức cha thay mặt Chúa và mình như con chiên, trong niềm kính tín pha màu mê hoặc, Thiêm đã giải bày hết mọi chuyện gia đình riêng tư cho ông nghe. Ông nội Thiêm là nhà nho quân tử, tính khí khảng khái, bộc trực, lắm khi vô vi như trời đất, hoá ra không vừa lòng mấy ông cán bộ xã xuất thân thợ cày. Ông bố Thiêm là một trí thức trẻ tài hoa. Kháng chiến chống Pháp ở những năm đầu đã lên đến chức Giám đốc Sở văn hoá khu, nhưng đa tình đa cảm, không thoát khỏi ả mỹ nhân, trót đa mang, đành bỏ dở cuộc kháng chiến của dân tộc, theo người tình trở vào vùng địch tạm chiếm, giờ là một ông già cô độc vô tâm tích bên trời Tây. “Đừng tưởng lão già bố đồng chí không còn khả năng chống phá cách mạng, rắn càng già nọc càng độc đấy.” Nghe Thiêm kể xong, ông phái viên nhìn Thiêm nghiêm nghị, rồi thêm: Như vậy là đồng chí rất nặng căn đấy vì đồng chí vừa nhiệm tư tưởng phong kiến địa chủ vừa nhiệm tư tưởng tiểu tư sản tư sản đòi truy phản động bọn này coi cái lờ của con đàn bà to hơn lý tưởng.

Thật tình nghe ông phê phán, đã có lúc Thiêm thấy mình xấu xa quá, tồi tàn quá. Thiêm ứa nước mắt xót xa. Thiêm muốn tát vào mặt mình, tự xỉ vả mình là quân ăn hại, đồ bỏ đi, kẻ như bần.

Tất nhiên, sống với ông phái viên ít lâu, Thiêm cũng thấy nhiều nỗi phân vân, nhiều điều khó chịu. Trong sinh hoạt, ông lỗ mãng, quái dị, lắm khi như có hội chứng tâm thần. Ông không uống nước sôi. Uống nước lã, ông khen là ngọt là mát. Ông lấy ngón tay cọ răng. Dọn lên mâm bàn ông không thích bằng ăn ở trong bếp. Ăn cơm xong ông lấy đĩa gạt qua hai mép thay cho khăn lau mồm.

Ở với Thiêm được hai hôm đến ngày thứ ba, như đã dóng trước, ông đi xuống một xóm nhỏ gần đó; buổi trưa dạy học xong, nghe thấy đám thợ mộc hét văng ở bãi đá, Thiêm đi ra, đã thấy ông đang trói ghì một con chó

xồm cỡ mười lăm cân, mặt sư tử, lông vàng bóng. “Để tao hoá kiếp cho mày kiếp sau làm người nhé.” Ông nói, quờ tay tìm cái dùi đục. Khắc một phát, mũi con dao nhọn nhận nhát dùi thật gọn chọc trúng điểm huyết ở gáy con chó. Con chó rẫy một cái, ông liền rút con dao díp từ trong cái túi đeo bên sườn, tay lần sờ cổ họng con vật, tay lách mũi dao, rồi hất ngược phụt một cái, huyết từ cổ con chó lập tức phụt ra sè sè.

“Trần đời em mới thấy người cắt tiết chó nhẹ nhàng như anh giai đấy.” Một gã sơn tràng chột do ông giới thiệu đến nhập bọn với cánh thợ mộc vừa hứng tiết chó vừa nắc nỏm khen ông. Sau Thiêm mới hiểu, mấy ngày xuống La Pan Tấn ông Quốc Thanh được gã chột đưa đến ăn ở tại nhà một người đàn bà Mèo goá chồng ở thôn Ngải Chồ. Gã chột này quen ông hồi ông mới lên huyện Xin Ma Chải. Con chó mua của bố em Pùa chưa trả tiền, ít lâu nay vẫn gửi nuôi ở nhà người đàn bà này.

Bữa thịt chó diễn ra rất om sòm ở bãi đá còn là vì món dôi chó phết mỡ nướng do chính tay ông quạt lửa. Đặc sắc vô cùng, vì vừa bùi vừa ngậy. Tuy vậy cũng đã xảy ra một trục trặc lúc chia phần đóng góp. Ông Quốc Thanh khai giá con chó tặng thêm ba đồng, tức thì hai chục và bổ đầu bốn người kia góp mười sáu đồng. Đã thế, sau khi ăn, ông lại nhặt nhanh tất cả xương xẩu gặm dở rơi vãi đây đó và số thịt chưa ăn hết, tổng cả vào một nồi, qua lửa lần thứ hai, gọi là nấu thặng cổ hôm sau coi như của riêng, không cho ai động đũa. “Cha này vạch vôi vào mặt, không chơi được!” Ông thợ cả Kác-Mác tuyên bố vậy và cách ly từ đó với ông.

Ông Quốc Thanh ăn khoẻ lắm, ăn như người rộng ruột, lại háu đói, vào bữa bưng bát là và lấy và để, chưa nuốt xong miếng này đã lại lùa tiếp miếng khác vào miệng. Có lúc còn lấy tay bốc cho nhanh, cứ như là sợ kẻ khác ăn tranh mất phần. Ông ăn như ma đói ma khát ăn. Ăn như bị bỏ đói từ tiền kiếp. Lại thêm vừa ăn vừa nhe nhe răng như doạ nạt ai, trông mà khiếp. Không ngồi ghế, ông Quốc Thanh chỉ thích ngồi xồm. Điệu đi của ông cũng lạ. Đã lắc mạnh vai, lại hay cúi đầu, trông rất gian. Ông ngáy mới kinh, đã thế lại mắt mở trừng trừng trong khi ngủ. Ngủ với ông là cả một

cực hình. Ông hay gác chân, quặp bụng Thiêm. Có bận, ông còn chồm lên người Thiêm, rồi dún dẩy rú rít như lên cơn ngộ đại.

Ngủ chung với Thiêm những hôm trời lạnh, thế nào ông cũng tìm cách mân mó chim anh, rồi cười hê hê:

- Bé như quả ớt thế này thì lấy vợ thế đ. nào được, à này biết mấy cái bướm đàn bà rồi?

Thiêm hất tay ông, quay đi, ông lại lay vai anh:

- Này, con Seo Mùa mông nó nở thế thì cái món kia của nó chắc phải lùm lùm như đĩa xôi cúng ấy nhỉ, này gái Mèo nó không mặc xơ líp, hả cậu?

Khi đã quen thân với Thiêm, ông chẳng còn giấu giếm gì Thiêm nữa. Ông khoe đã giao du với đủ hạng người, thông thạo đủ các ngón chơi bời. Ông nói, ông đã ngủ với khoảng năm chục người đàn bà. Ông bảo, cách ga gẫm kiến hiệu ông vẫn hay áp dụng là thế này. Đàn bà hay mắc bệnh nhức đầu, ông bảo lại đây ông chữa cho khỏi liền. Cách chữa là đưa người nọ vào buồng kín, bắt cởi hết áo ngoài quần trong ra, rồi nằm áp vào ông khi ấy cũng trần như nhộng. Quan trọng là ngực, bụng áp nhau, âm truyền cho dương, dương truyền cho âm, cân bằng là khỏi. Khỏi là hứng, hứng là chơi. “Gặp phải cái con nó xấu quá thì úp cái khăn lên mặt nó rồi chơi!” Ông nói, cười hênh hếch vô tư rồi cao giọng ca một bài hát thô tục của dân cu ly xe ngày xưa: *Nhong nhong cười ngửa lên đồn. Ông cho thúng gạo vạch l. ông xem. L. màỵ nhọ nhẻm nhẻm. Ông cho thúng gạo mà đem l. về.*

Sống với ông ít lâu Thiêm còn nhận ra một đặc điểm quan trọng nữa của ông: Ông thật là một tay biến hoá kỳ tài. Đang như một tên du thủ du thực với lớp ngôn ngữ hạ đẳng kinh người, thoắt cái ông đã có bộ mặt, giọng điệu một anh cán bộ chính trị thâm niên đứng đắn. Đang là một gã đàn ông đàn điếm, hoàn toàn bị bản năng tình dục và cơn thèm ăn chi phối, ngoảnh đi ngoảnh lại, như trong trò chơi hoá trang, ông đã đóng trọn vai một chính khách, nhà cách mạng chuyên nghiệp, phái viên đặc biệt của huyện, mang nhãn quan chính trị vô cùng bén nhạy và tinh quái!

Lặn lội xuống các thôn xóm một tuần liền, trở về, ông Quốc Thanh củng cố nhận định và quyết tâm sau đây: La Pan Tấn là một xã trắng. Chưa có phong trào. Chưa có chính trị. Chưa có kinh tế tập thể. Chưa có lực lượng bảo vệ an ninh. Phải quật một làn roi vào đầu nó cho nó thức dậy.

- Ta chia dân thành hai cụm để học tập nghị quyết của huyện - Ông Quốc Thanh bảo Thiêm - Cụm thứ nhất là thôn trung tâm này do đồng chí phụ trách, dưới sự trực tiếp chỉ đạo của tôi, cừu đại hơn ngoại nhân, dầu sao tôi vẫn tin đồng chí, thêm nữa đồng chí sẽ được tôi bồi dưỡng thêm về nội dung nghị quyết, đồng chí lại biết tiếng Mèo nên sẽ có thuận lợi, cụm thứ hai đặt ở Bản Ngò do tôi lãnh đạo kèm thêm một phiên dịch phụ trách.

Thiêm gãi tai có ý ngại. Ông phái viên trợn trừng hai con mắt lệch nhau, nhăm nhe:

- Đây là dịp thử thách hiểm có với đồng chí đấy, quân lệnh như sơn, yêu cầu dẹp hết việc học văn hoá lại, thiếu tư tưởng chính trị thì lạc lối, chứ thiếu văn hoá cũng chẳng chết ai rõ chưa anh giáo!

Ngắt một hơi, lui một bước cách Thiêm, ông dẫn giọng:

- Báo để anh biết, lúc này cần tập trung chứ không cần dân chủ, tôi đã lệnh cho các thôn: ai không đi học sẽ bị đưa ra phê bình, bị coi như chống đối.

La Pan Tấn ở độ cao hai ngàn mét so với mặt biển, lúc này đang ngập trong đông giá. Chập tối sương lạnh sa đầy bãi đá, cách hai bước đã không nhìn thấy mặt nhau. Nửa đêm, nước chảy trên máng cũng đóng băng. Ruộng nước ở trên núi lúc này đều vào dịp hừ canh. Vụ đông xuân chỉ còn trông cậy vào số ruộng mười lăm héc ta dưới bờ sông Chầy. Miếng ăn, nỗi lo từ tiên tổ truyền lại, ám ảnh tâm trí từ ông già đến trẻ nhỏ. Sớm bưng, do vậy vợ chồng, con cái đã kéo nhau xuống núi. Chài chài một ngày dài trong công việc cấy trồng, gặt hái, chăm bón, leo dốc trở về tới nhà đã xẩm xẩm lại còn phải chăm sóc lợn gà, nấu ăn bữa tối. Ăn xong bữa tối, mệt mỏi chỉ muốn lăn ra ngủ. Nhưng nghe keng thúc, sợ bị phê bình, bị quy tội chống đối, vội đốt đóm lò dò đến nơi tập trung.

Thiêm chuẩn bị bài giảng theo cung cách ông giáo soạn bài, thật chu đáo. Nhưng, vừa vào họp, mới nói được mấy câu mở đầu đã thấy xung quanh rầm rầm tiếng ngáy. Để mọi người thiệp đi chốc lát cho vơi cơn nhọc mệt, lúc sau Thiêm mới từ tốn đánh thức mọi người dậy, rồi nói thật tóm tắt, thật giản dị, cụ thể để mọi người hiểu được các ý tưởng. Tiếp đó cho mọi người nêu câu hỏi, thắc mắc để cùng trao đổi. Nhờ đó bà con tiếp nhận được nhiều ý tưởng mới và các buổi học tránh được thói hình thức vô bổ.

Không thể tả được nỗi vui mừng của ông Quốc Thanh khi sau đó mười ngày ông từ Bản Ngò trở về thôn trung tâm. Ông xoa xoa hai bàn tay, hoan hỉ:

- Hay lắm, thế là đủ bầy tối với trăm phần trăm số gia đình có mặt học tập, tôi biểu dương đồng chí thầy giáo Thiêm nhé, nào cho biết chi tiết đi, thảo luận ra sao, yêu nhau bốc bãi dần sàng bà con nhất trí hoàn toàn với nghị quyết chứ?

- Không hoàn toàn đâu!

Thiêm gằn như buột miệng. Và thiên tính hồn nhiên của anh lại bị bất ngờ một lần nữa. Hai làn môi đang loe loe liền bậm xuống bẹp dí, hai con mắt thất lại, đại hăn đi, ông Quốc Thanh phất ngay dậy:

- Trâu buộc đâu nát rào đó, lại mấy tên đầu sỏ thổ phỉ cũ thắc mắc phá phách chứ gì!

- Người làm đường làm phỉ cũ có mấy đâu. Mà họ cũng là người nghèo khổ, bị lừa dối thôi, đồng chí ạ.

Khim khíp hai con mắt kích cỡ khác nhau, đuôi mắt tóp nhọn như mũi gai, ông phái viên phóng cái nhìn nghi ngờ thẳng vút vào mặt Thiêm. Rồi bật môi, thành linh xì ra một hơi thở giải toả, ông nắm chặt hai nắm tay, sừng sộ:

- Nào cho dân chủ đấy, có thắc mắc gì cho tha hồ nói, nói đi.

Thiêm liếm môi, thông thả:

- Họ nói, cán bộ đừng quá lời. Bảo cái gì cán bộ chủ trương cũng tốt đẹp, cũng thẳng lợi là nói dối. Hai người cùng uống rượu, đừng nói chỉ một

bên say. Nói thế là bịa tạc, xấu hổ lắm!

- Nói tiếp đi!

- Họ nói, may áo phải may cái túi đựng tiền. Mỗi người một cha một mẹ, một vợ một chồng, một mái nhà. Cái lý ngàn xưa là vậy. Cái lý người Mèo là vậy. Sao lại bảo: không được làm ăn cá nhân!

- Ngu thế không biết!

- Để tôi nói hết đã.

- Cả đồng chí nữa cũng ngu lắm, chủ nghĩa cộng sản sẽ cắt đứt hết những tư tưởng tư hữu cổ truyền hiểu chưa!

- Đồng chí cứ nghe cho hết đã rồi hãy giải thích. Đồng bào hỏi: hợp tác xã có giống cái rế để bắc cái nồi thu mua cho đỡ nóng không?

- Pình!

Chiếc bàn vô cố bị tặng một quả đấm thối sơn long cả đình, rung càn cạch. Thiêm cau mặt:

- Đồng chí nóng, tôi không nói nữa!

- Nói như quân phản động!

- Chính đồng chí vừa nói: để dân tự do phát biểu ý kiến cơ mà.

- Tự do nhưng phải có lãnh đạo, tự do nhưng phải có kiểm soát hiểu chưa, tôi nói để anh biết, đó là nguyên tắc và tôi sẽ lì ra, sẽ thách cả làng anh đấy.

Ô hay, sao lại nói một đấng làm một nẻo vậy. Đã vậy lập luận lại vòng vo luẩn quẩn. Thiêm quay người, bực bội, định bỏ đi. Nhưng như chợt nhận ra mình vô lý, ông phái viên vội giơ tay cản Thiêm:

- Đồng chí định đi đâu?

- Tôi đi soạn bài.

- Này đừng có qua mặt tôi, tôi vẫn bình tĩnh đây, đừng nói tôi nổi nóng, nào nói tiếp đi, việc cử người đi dân công làm thủy lợi ý kiến thế nào?



- Mọi người đều ngại. Đang ở trên núi mát mẻ, xuống vùng thấp đi dân công, không chịu được nóng nực, ruồi muỗi, hay ốm đau.

- Thế nào?

- Thế chứ còn thế nào!

- Khè khè...

Bất ngờ, ông Quốc Thanh giật ngực, ngửa cổ phát ra một tràng cười. Cười thật to, thật cởi mở. Hoá ra ông cười vì sự việc quá kỳ lạ, chưa từng thấy. Nhận ra điều đó, Thiêm bỗng thấy dịu hẳn đi cơn bực bội đang tích đọng trong người. Hoá ra, ông Quốc Thanh cũng còn có phần gần gũi với bản tính con người, dầu là con người thô sơ, không căn cốt nền tảng.

Đợi ông ngắt tiếng cười, Thiêm nói tiếp:

- Còn việc cấm mổ trâu là không được. Tôi đồng tình với bà con ý này. Người Mèo có câu nói: *Bố nợ con một con dâu. Con nợ bố một con trâu*. Đám ma, con trâu mổ là cái linh hồn dẫn người chết về với tổ tiên.

- Thế còn thuốc phiện?

- Có thấy cái độc hại. Nhưng bỏ thuốc phiện thì lấy cây gì trồng thay? Rét, lúa không đóng hạt, ngô không trổ cờ. Còn thuốc phiện trồng dễ. Một cục thuốc dặt cặp quần, đem đi chợ, mua đổi cái gì cũng tiện! Thuốc phiện là đời sống của bà con.

- Chó chết lại thêm đồng riêng!

- Sao?

- Đã bỏ là bỏ tất, anh có hiểu điều này không, đường lối là quan trọng nhất, dù cả làng hơn nghìn người này có chết đói hết cũng phải giữ vững đường lối!

- Nói thế không nghe được!

- Miễn tranh luận. Chỗ này tôi phải chuyên chính.

- Còn về thuế...

- Đòi đóng bằng tiền chứ không đóng thóc chứ gì!

Thiêm hất hai con mắt sâu trầm ngược lên, ông Quốc Thanh cười xoa một hơi:

- Đồng chí đã thấy chưa, vấn đề không phải là cái bụng đói mà là cái đầu đói tư tưởng, cái đầu u mê, cái đầu của kẻ địch, trời ơi có lẽ cả nước mình không còn có cái xứ nào lạc hậu như cái nơi này, hừ, hỏi như thế có đáng cho đi cải tạo, có đáng bỏ tù tất không?

Văng tay trong không khí như một cử chỉ phản đối, Thiêm gắt:

- Đồng chí đừng nói to thế!

- Cái gì?

- Tôi yêu cầu...

- Tôi vẫn bình tĩnh đây!

- Bà con người ta có cái lý của người ta.

- Lý gì?

- Lý của lẽ tự nhiên, của đời sống. Đồng ý lập hợp tác xã, nhưng người học cao nhất mới có lớp ba bổ túc. Ai làm chủ nhiệm? Ai làm kế toán? Quản lý mấy chục hộ quan hệ đến đời sống cả trăm con người đâu có dễ!

Xì một hơi dài qua hai lỗ mũi rộng đầy vẻ khinh mạn, ông phái viên nhìn Thiêm, môi bùi bùi, lên giọng khinh mạn:

- Này anh giáo, anh định dùng văn hoá để loè tôi đấy hả, nói cho anh biết nhé, tôi đây này, phái viên huyện nguyên chính trị viên đại đội đây này, cũng chỉ có lớp ba thôi, nhưng tôi vẫn cứ là cấp uỷ, vẫn cứ là lãnh đạo, chúng tôi không cần phép toán đại số đại siéc của bọn tư sản các người, chúng tôi kéo pháo áp sát vào lô cốt địch bắn, chúng tôi dùng hạt ngô hạt đỗ để làm tính cộng trừ, ba anh thợ da thành một Gia Cát Lượng hiểu chưa, ta ghê tởm bọn tri thức các người, các người chẳng qua cũng đáng giá một bãi cứt chó thôi hiểu chưa.

Ngưng lại vì đã thông thốc một thôi một hồi, ông phái viên hạ giọng, nhìn Thiêm, chuyển từ tức giận sang thương hại:

- Giai cấp tiểu tư sản các anh đúng là như cái đầu b. nghĩa là cương  
đấy mà ỉu xìu ngay đấy, này nói để anh liệu: tôi sẽ làm nên chuyện long trời  
lở đất ở cái vùng thâm sơn cùng cốc này cho anh xem, nào có theo không  
hay là chống lại?

## Chương 6

### ĐÊM TRĂNG RẼM THÁNG BẢY

Khởi đầu của mọi khởi đầu là công tác tổ chức. Ông Quốc Thanh nói: phải có chi bộ, đó là một trong tam pháp bảo để thắng lợi. Vụ va chạm, tranh cãi qua, Thiêm không đủ lý lẽ, lại ở thế yếu và quen thói biết phục tùng, nên đành phải công nhận ông đúng, tất nhiên là trong lòng vẫn còn nhiều lẩn cẩn lẩm.

Mấy đêm liền, ông Quốc Thanh và Thiêm lại như hình với bóng. Lần theo danh sách nhân khẩu toàn xã, trừ trẻ nhỏ và ông già bà cả, Thiêm lần lượt kể lai lịch, tính nết từng người cho ông phái viên nghe. Công việc thật không dễ dàng. Cuối cùng gạn lọc, còn lại được hơn chục người đạt các tiêu chuẩn: không có quan hệ tí gì về huyết thống, lịch sử với đế quốc, thổ ty, thổ phi, không nghiện ngập, trộm cắp, lại xuất thân nghèo khổ.

Gõ đầu bút máy vào danh sách mười người được coi là hạt nhân trung kiên nọ, ông Quốc Thanh nheo mắt nhìn Thiêm, bỗng như sực nhớ, vợ vương buông một tiếng nói vẻ như vô tình:

- Ở này, cái cô Seo Mùa xinh xinh con dâu hổ pấu Giàng Dìn Chin, nó là người thế nào nhỉ?

- Cô này tốt. Chỉ phải cái thằng chồng vũ phu nó kìm hãm quá.

- Thằng Tếnh hả?

- Cậu này tính khí hung hăng. Bị lôi kéo kích động gì đó nên theo phi ba tháng trước khi hoà bình lập lại năm 1954.

- Hèn nào nó cứ chòng chọc nhìn mình cứ như mình định chim vợ nó ấy.

Đưa lưỡi liếm làn môi trên, nuốt nước bọt đánh ực, ông Quốc Thanh cúi xuống trang sổ tay:

- Đồng chí Thiêm này, tôi định chọn lấy ba trong số mười người này để tạo nòng cốt cái đả, ba người đó là Giàng Seo Lở ba mươi tuổi chuyên thồ ngựa thuê, Thào A Chấn bốn mươi bảy tuổi chuyên quét chợ Xin Ma Chải, Giàng A Sùng ba tư tuổi mồ côi từ nhỏ, không nhà cửa suốt đời ở hang, xem ra cả ba đều đạt tiêu chuẩn trong sạch và có khổ có thù, xứng đáng là đối tượng loại một.

Suốt một tuần lễ liền, vào các buổi chiều, ba người đàn ông Mèo gần như bị cộng đồng quên lãng, hiền lành và ngờ nghệch, bỗng nhiên được ông Quốc Thanh thân đến gặp và được mời đến nhà trường để theo một lớp giáo dục chính trị cơ bản.

Bấy buổi liền ông Quốc Thanh thao thao bất tuyệt bằng tiếng Kinh về chủ nghĩa Cộng sản, về hai giai đoạn cao thấp của xã hội nọ, về đặc điểm của giai cấp công nhân hiện đại, về tính tiên phong và gương mẫu, đầu tàu thúc đẩy của người đảng viên. Thiêm dịch lại bằng tiếng Mèo. Chốc chốc anh lại bị ông Quốc Thanh nhắc nhở: “Dịch đúng ý tôi nhé, sao nói ngẩn thế!”

Ba người đàn ông Mèo chữ không biết, lần đầu tiếp xúc với các khái niệm chính trị xã hội xa lạ, chốc chốc lại nhắc ống điếu ùng ục hút thuốc để chống cơn buồn ngủ. Cuối cùng, ông phái viên giảng xong hỏi có thắc mắc gì, đều nhất loạt lắc đầu, bảo phát biểu thu hoạch, đồng thanh nói: giống như lời đồng chí Quốc Thanh nói thôi mà!

Mấy ngày sau, Thiêm viết hộ đơn xin gia nhập đảng và sơ yếu lý lịch của ba người. Ba người nghe Thiêm đọc lại toàn bộ văn bản, điếm chỉ xuống dưới, rồi giao tất cho ông Quốc Thanh để ông đưa ra huyện. Ngày ông Quốc Thanh từ huyện về là ngày ông hớn hớn vui tươi từ nét mặt đến giọng nói. Cùng lúc ông đem về mấy tin mừng lớn. Huyện đã duyệt đơn xin vào tổ chức của ba đồng chí Lở, Chấn, Sùng. Lễ kết nạp đồng thời sẽ là lễ thành lập chi bộ. Dịp này huyện cũng ghi nhận những bước tiến mới của La Pan Tẩn, đặc biệt là việc tổ chức cho nhân dân học tập nghị quyết của huyện thu được nhất trí cao, kể từ ngày có phái viên về chỉ đạo. Sắp tới,

huyện sẽ cho thêm một nữ giáo viên về để mở thêm một phân hiệu ở Bản Ngò.

Vì tính chất quan trọng đặc biệt của nó nên buổi lễ kết nạp phải được tổ chức thật trọng thể. Ông Quốc Thanh nhấn mạnh. Ông giao cho Thiêm lo phần tổ chức, khánh tiết và điều khiển buổi lễ. Ông nói tiếp: sau lễ kết nạp và thành lập tổ chức, sẽ họp bàn nhiều việc, tận khuya mới có thể xong, nên yêu cầu Thiêm lo cho việc ăn bồi dưỡng của mọi người. Thiêm nhận lời. Có gì là khó. Gà nuôi có sẵn trong chuồng. Bắc nồi cháo còn đơn giản hơn. Trong thâm tâm Thiêm thật mừng. Thế là từ nay, mọi việc, kể cả sự nghiệp giáo dục tâm huyết của anh, đã có cả một tổ chức đứng mũi chịu sào, lèo lái. Thiêm chỉ băn khoăn một điều là anh chưa phải đảng viên, làm sao anh lại được vinh dự tham gia một công việc có tính chất nội vụ như thế. Băn khoăn nhưng ngại nói ra, vì sợ ông Quốc Thanh cho là cố ý gây cản trở. May, niềm vui của sự kiện làm anh nhanh đi điều lo ngại nọ.

Đêm rằm tháng bảy là thời điểm được chọn lựa để khai sinh sự kiện lịch sử này. Chạng vạng, học trò đã về hết. Trăng đã chực sẵn, nhô lên đỏ hồng màu trái chín, toả hết độ sáng tự nhiên, trong vắt yên bình.

Làm xong phần khánh tiết cho cuộc họp, Thiêm ra bếp làm gà, bắc nồi cháo.

Ông Quốc Thanh cạo râu, rửa mặt, gài ba tấm huy chương, hai tấm huân chương vào chiếc áo đại cán, khoác vào người, cầm cái gương nhỏ lúc nào cũng đút sẵn trong túi, soi đi soi lại, nặn cho hết mụn trứng cá còn sót trên mặt. Rồi ông ngồi xuống cạnh cây đèn bão, giở bài phát biểu ý kiến do Thiêm viết hộ ra, mấp máy môi, lẩm nhẩm đọc. Mãi đến gần đây, do Thiêm bảo, ông mới hiểu: nói năng, viết lách phải thành câu. Mỗi câu là một đơn vị ý tưởng. Ông cười hồn nhiên: Thì đã có thằng chó nào nó dạy mà biết! Cho nên bữa nay coi như cuộc thử nghiệm đầu tiên, ông sẽ đọc thật gãy gọn từng câu một. Chắc cũng không phải là khó lắm. Vì trong bài viết, Thiêm cố ý tách rời từng câu xa nhau. Thậm chí hết mỗi câu là xuống dòng. Đọc xong một lượt, ông Quốc Thanh tập đọc lại lần thứ hai, lần thứ ba,

miệng đã thấy quen quen. Hết lần thứ năm đọc lại, ông bỗng giật mình, nhìn đồng hồ, ngó ra ngoài sân.

Chết thôi, chín giờ rồi, trăng đã lên cao vọi vọi thế kia, sao vẫn chưa thấy đồng chí Lở, đồng chí Chấn, đồng chí Sùng đến? Ông đứng dậy, lăm bẫm, sốt ruột lê giày ra rồi lại lết giày vào. Thấy Thiêm lụi hụi ở trong bếp, định ngó vào hỏi, nghĩ thế nào ông lại thôi.

Trăng đã lên tới đỉnh điểm. Đúng là lúc trăng đầy đặn đứng giữa vòm trời tròn đẹp viên mãn. Giá như buổi lễ bắt đầu vào lúc này thì có phải là thiên nhân hợp nhất không? Nghĩ vậy, ông bỗng hắt hơi liên ba tiếng, rồi như nhận ra có điềm gì bất thường, ông đâm bổ vào bếp, hỗn hển: “Anh Thiêm này!” Từ lúc này ông gọi Thiêm là anh, để phân biệt Thiêm và các đồng chí của ông. “Có thể các đồng chí chúng tôi nhầm lẫn ngày giờ không?” Thiêm nhay cảm, ngây ra trong một giây ngẩn ngui. Thế là đã có sự phân cách! Đắn cùi vào bếp nồi cháo, Thiêm quay ra, nao nuốt:

- Không nhầm được đâu. Trưa nay tôi đã gặp lại từng người, nhắc lại rành rọt ngày, giờ, địa điểm họp một lần nữa rồi. Ở đây bà con vẫn quen nếp đi họp muộn lắm.

Thiêm không nói sai. Trưa nay anh đã phải vất vả lắm mới gặp tận mặt được cả ba người nọ. Ông Chấn ngủ ở lều nương, trông khỉ về quấy phá. Anh mò ra tận nơi. Ông Sùng đi vớt cá, anh lần theo dọc suối tìm thấy. Còn ông Lở thì đi lấy mật ong, anh đoán hú họa khu rừng ông đến, may mà gặp.

- Nhưng mà đồng chí có nói rõ để ba đồng chí đó hiểu rằng đây là giờ phút vinh dự của cả đời người không?

- Có, tôi có nói rõ.

- Thế thì bây giờ tại sao vẫn chưa thấy đến?

Thiêm cau mày. Ông Quốc Thanh sao lại có thể hậm hực vô lý như thế với Thiêm? Xòe hai bàn tay trắng bột vì ngâm nước phân trần, giọng Thiêm cố nén bực bội:

- Tôi nói bằng tiếng Kinh, rồi nói lại bằng tiếng Mèo. Sau đó, tôi bảo từng người nhắc lại và nhấn mạnh: Chậm nhất là chín giờ tối phải có mặt!

- Lạ nhỉ, bây giờ là mười giờ hơn rồi!

- Mùa này bà con xuống tận bờ sông Cháy thu hoạch ngô nên thường về muộn. Lúc nhắc nhở, thấy đồng chí Chấn có ý ngại ngần, tôi nói đây là vinh dự và cũng là trách nhiệm lớn nên không thể sai hẹn. Đồng chí Sùng hỏi giờ, tôi nói vào khoảng như mọi khi tôi vẫn đánh kèng học bổ túc văn hoá ban đêm ấy.

- Thế hôm nay sao không đánh kèng?

Mắt ông Quốc Thanh bỗng quắc sáng như phát hiện ra một điều hệ trọng. Thêm thấy mặt vương vương ánh nghi kỵ của ông phái viên; bước ra khỏi gian lớp, anh thấy rất khó chịu:

- Vì hôm nay là rằm tháng bảy, tết dân tộc, nhà trường nghỉ học.

- Thế thì anh ra khu kèng cho tôi đi, khu thật to lớn, sự kiện trọng đại như thế mà để im lìm là thế nào!

Như tìm được nguyên cớ và lối thoát cho tình trạng bế tắc, ông Quốc Thanh nhẩy ngay tới cái kèng và giật cái dùi trong tay Thiêm, giang thẳng cánh. Kình! Kình! Kình! Đêm mùa thu, tiếng kèng nghe gọn và thanh trong như tiếng chuông nguyện hồn ai, tắt lịm dần, để lại một vòm trời trống tuênh, trơ hoèn một vành trăng tròn chếch sau mái trường như ngọn đèn sáng cô độc.

Nồi cháo đã cạn. Thiêm bắc ra bếp, đi lên hội trường. Giật mình dừng lại ở cửa lớp học, anh nhận thấy bóng ông phái viên đen sẫm một khối âm u đang gục đầu trên mặt bàn. Chờ đợi trường căng khiến ông mệt mỏi. Ông thiêm thiếp, tiếng ngáy khe khẽ như tiếng đế rúc. Ngoài bãi đá vắng vạc ánh trăng, đang im lìm bỗng rùng rùng cơn gió thổi. Giật mình tỉnh giấc, ông ngơ ngác, chùi rớt rãi nhều hai bên mép, đâm bổ ra ngoài sân, một mình một bóng ngang giữa giữa trời:

- Các đồng chí ta đâu cả rồi!

Nhận ra mình mê hoảng, ông vội ngậm miệng, rồi lử khử quay trở vào nhà, sờ mặt ghế, đặt dít xuống, thở thào thào. Hoá ra ông là một kẻ nhát gan. Ông vừa ngủ thiếp đi và mê thấy một chiếc máy bay đa cô ta lượn



vòng trên La Pan Tân và thả xuống hơn chục cái dù biệt kích xanh trắng vàng đỏ, loá cả mắt, kinh quá.

Thiêm bước lại, định nói một câu an ủi ông thì ông ngược lên, hai con mắt như nhốt ánh sợ sệt:

- Thiêm à, tôi phục anh đấy, đêm trăng thế này mà anh không sợ à, sao ở đây xa xôi heo hút thế, giả sử địch nó thả biệt kích thì không biết chống trả thế nào, chạy đi đâu cho thoát, này tháng trước ở vùng thượng huyện người ta nhặt được hai cái dù điện đài đấy, anh có biết không? Đất nước đang chiến tranh, đừng có lơ mơ.

Thiêm im lặng.

Ông phái viên giơ tay, xem đồng hồ. Thiêm ngó cổ tay ông. Hẳng một cái, ngực anh xẹp hết hơi. Mười hai giờ. Hết đêm rồi. Một dự định không thành. Mất tám một đợi chờ, mong ngóng. Thời khắc mong manh. Vòm trời sao chuyển vòng. Sẽ chẳng bao giờ quên được cái giây phút để lại nỗi trống vắng bẽ bàng đến như thế. Thiêm có cảm giác mặt đất bỗng tối sầm và anh bị nhuộm đen thui.

Không nhìn thấy gì Thiêm lậm dậm chân đi vào trong bếp. Đang lần rờ tìm cái bật lửa, anh bỗng sững tay vì nghe thấy một tiếng gọi giật tên mình. Quay lại, anh vội đưa tay che mặt. ánh đèn pin xanh chói cùng ông Quốc Thanh rậm rịch đôi giày da cứng tiến thẳng đến trước mặt Thiêm. Quai hàm nổi bạnh vè, hai vòm mắt vỏ trấu nhô cao, tóe những tia gai nhọn, răng nhe nhe, môi lật bật, mặt ông phái viên thường ngày dị mạo, thô phàm, giờ thêm vẻ tàn nhẫn, cay nghiệt.

- Anh Thiêm, tôi vẫn bình tĩnh đây, anh phải thành thật nếu không không xong với tôi đâu, vì ghen tị với vinh dự của ba đồng chí chúng tôi nên anh đã không báo cho họ đến dự lễ kết nạp, anh sợ họ tiến bộ hơn anh, anh định phá hoại tổ chức phong trào, có phải không?

Thiêm lặng đi như cái cây chết đến mấy giây.

Hai con mắt sâu trầm của Thiêm lặng phắc rồi giàn giụa liên hồi. Tay cứng đờ, Thiêm để buột cái bật lửa rơi đánh thịch xuống đất. Vừa bị nện

một đòn trúng chỗ hiểm nên giờ đây anh đã mất hết tri giác. Qua giọng nói, ánh mắt của Quốc Thanh từ nãy anh biết anh đã rơi vào vòng lưới nghi ngờ của ông. Nhưng nghĩ rằng anh tội tệ đến mức ganh ghét để hại người, và làm hỏng việc chung thì đó là điều ngoài sức tưởng tượng của anh.

Những cơ thịt trên mặt Thiêm căng ứ dần lên. Máu dồn tụ đỏ như cả mang tai Thiêm. Cả người như một khối thuốc nổ nén chặt vừa bắt gặp tia lửa, Thiêm lao thẳng người vào ông phái viên, quặn thắt đón đau và tắc nghẹt:

- Ông Quốc Thanh! Chả lẽ ông lại có thể dè tiện đến như thế! Chả lẽ ông lại có thể có những ý nghĩ đố kỵ đến như thế! Hãy để cho tôi kính trọng ông, ông Quốc Thanh!

Bỏ lại ông phái viên ngã chổng kên trên đất, Thiêm đi ra bãi đá, đứng giữa trời sao vừa tắt ánh trăng đột ngột. Lát sau, anh thấy ánh đèn pin lướt qua bên cạnh anh và tiếng ông Quốc Thanh vừa lạnh lùng vừa hùng hổ ở sau lưng anh:

- Được rồi, ngày mai tôi sẽ đích thân kiểm tra việc này, nếu đúng như tôi vừa nhận định thì anh đừng hòng sống yên ổn với tôi!

## Chương 7

### ĐÊM TRĂNG TRÊN BÃI ĐÁ

Buồn quá, do việc lễ kết nạp Đảng cho ba người đàn ông Mèo đêm rằm tháng bảy ấy không thành mà ông Quốc Thanh đã có thái độ nghi kỵ, tị hiềm rất bĩ ối với Thiêm. Mặc dầu là hôm sau cả ba người nọ đã xác nhận với ông phái viên rằng: Thiêm đã gặp từng người, đã dặn dò họ hết sức tỉ mỉ và kỹ lưỡng, không thể trách cứ Thiêm bất cứ điều gì được. Cả ba không đến dự buổi lễ chỉ vì những lý do riêng mà thôi. Ngoài việc ăn tết tháng bảy, một cái tết lớn sau tết nguyên đán của dân tộc, ông Lở còn phải giúp lợp nhà cho bố vợ, xong việc, uống chén rượu ngon, làm một giấc tít cung thang đến tận nửa đêm mới tỉnh. “Ày, uống rượu phải đến độ say mới thích, cán bộ à!” Ông Lở tự nhận. Ông Sùng mắc bận cúng ma cho đứa con trai tay lên càng cua mãi không khỏi. Riêng Thào A Chấn, gạn hỏi mãi mới gãi đầu ngắc ngư: “Mình nghĩ đã một lần ua đảng rồi nên không cần đến dự nữa!”

Nghe Chấn nói vậy, ông Quốc Thanh liền túm tay ông này giật mạnh:

- Ua đảng tức là làm đảng, tức là thành đảng viên rồi à từ lúc nào thế?
- Từ hồi tôi còn trẻ. Còn giữ chân quét chợ Xin Ma Chải!
- Năm nào?

- Lâu rồi! Năm ấy, quân của Tưởng thống chế, từ bên Tàu tràn sang đóng giữ Châu lỵ Xin Ma Chải. Ở Châu lỵ, có một tốp người Kinh đội mũ lưỡi trai gặp tôi, dụ tôi ua đảng. Họ bảo: vào đảng thì được làm quan. Tôi gật đầu vì nghĩ sẽ thoát khỏi cảnh quét chợ. Đêm ấy, họ dắt tôi vào một cái hang đá sâu. Trong hang thắp nến. Vách hang, đặt một cái bàn, trên bàn đặt một khẩu súng dài và một thanh gươm sáng. Trên cao treo một lá cờ màu tiết đậm, giữa có nền xanh, trên nền xanh là ngôi sao trắng có nhiều râu tua. Họ bảo tôi đứng lên tuyên thệ. Tôi giơ tay trái, nói theo câu họ đã dạy thuộc lòng: “Nếu tôi phản bội thì dao găm kia đâm lòi ruột, súng kia bắn vỡ

đầu.” Tôi nói xong, mọi người vỗ tay, hô to mừng rỡ: “Từ nay là đảng viên thật rồi!”

Mồ hôi toát ra đầm đìa như nước dội trên gương mặt gồ ghề của ông Quốc Thanh. Chết cha, hoá ra cái gã quét chợ Xin Ma Chải này nó đã gia nhập Việt Nam Quốc dân đảng. Ông chồm tới bịt mồm Chấn, lấp bắp:

- Thôi, chuyện cũ không nói nữa, đảng này là đảng khác, đảng này mới là đảng của đồng chí nhớ chưa!

Đêm ấy, ông phái viên mời Thiêm ra bãi đá. Tàn ngần một lúc, ông vỗ vai Thiêm, thân thiện:

- Tôi đã nói với anh rồi đấy, tôi vẫn bình tĩnh đây với lại khi xem xét sự việc thì 51 phần trăm lý trí, 49 phần trăm tình cảm, khi xử lý thì ngược lại, nặng về tình cảm hơn, do vậy tôi với anh ta lại đoàn kết nhé, tôi chỉ yêu cầu anh một điểm thôi: có mồm thì cặp có nấp thì đậy, tuyệt đối không được hở chuyện ông Chấn đã gia nhập Việt Nam quốc dân đảng với ai, nhất là với huyện tình.

Nhưng chưa để Thiêm tỏ thái độ, ông đã vênh mặt, nhâng nháo:

- À mà làm gì có chuyện đó một khi chính đồng chí Chấn nói rằng do đồng chí ấy say rượu nên rượu nó nói chứ đâu có phải mồm đồng chí ấy nói, hề hề...

Mười ngày sau, lễ kết nạp đảng cho các ông Chấn, Lở, Sùng được thực hiện. Vẫn theo phân công cũ, Thiêm lo việc cấp dưỡng, tiếp tân, trang trí và điều khiển buổi lễ. Có một sơ suất nhỏ. Khi giới thiệu đại biểu đến dự, Thiêm quên mất một chức trách của ông Quốc Thanh, nên khi anh vừa dứt lời, ông đã đứng phắt dậy, đập gót giầy, hăng giọng trình trọng:

- Kim chỉ có đầu, tôi xin đính chính và giới thiệu bổ sung cho đầy đủ để các đồng chí dễ theo dõi. Đại hội chúng ta được vinh dự đón tiếp đồng chí Quốc Thanh, nguyên chính trị viên tiểu đoàn, tiểu đoàn uỷ viên. Nguyên cán bộ ngành vận tải đường sắt, hiện đương kim đặc phái viên huyện uỷ Xin Ma Chải, bí thư chi bộ tương lai của xã La Pan Tấn, đề nghị toàn thể đại hội nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí Quốc Thanh!

Giữa tiếng vỗ tay let đẹt của ba người đàn ông Mèo và Thiêm, ông Quốc Thanh dẫn lên một bước, hai tay ép thẳng nẹp quần, ưỡn ngực đồng dục: “Tôi là đồng chí Quốc Thanh đây ạ.”

Đêm đó, không ngờ lại là thời điểm ngắt đoạn đời Thiêm thành hai phần. Đó là lúc anh bỗng nhận ra một điều gì đó vô cùng hệ trọng, cùng với trạng thái bừng thức, anh rơi vào nỗi khổ tâm, thất vọng của kẻ vừa đánh rơi mất một báu vật thiêng liêng.

Lễ kết nạp và tuyên bố thành lập tổ chức, đọc quyết nghị chỉ định bí thư chi bộ xong, ông Quốc Thanh họp chi bộ ngay tại lớp học dùng làm hội trường.

Thu dọn mâm bát sau bữa cháo gà bồi dưỡng các thành viên dự buổi lễ xong, Thiêm leo lên sàn gác, vừa muốn nằm nghỉ cho đỡ mệt vừa định tìm nơi trốn lẩn. Thì dưới nhà, ông Quốc Thanh nhập vai thủ lĩnh, khai mạc cuộc họp, cất giọng thật hào hứng:

- Đây là buổi họp lịch sử của chúng ta vì từ nay La Pan Tấn sẽ bước sang thời kỳ mới vô cùng xán lạn, thời kỳ xoay núi chuyển sông, một ngày bằng hai mươi năm.

Nuốt nước bọt, lấy hơi, ông cao giọng tiếp cố tình để Thiêm nghe thấy:

- Tổ chức chúng ta họp bàn những chuyện đại sự có quan hệ đến an ninh xã hội và quốc kế dân sinh, cho nên là họp kín, họp bí mật, vì đầu heo nên phải gánh gốc chuối, vì vậy có kẻ trước kia ta phải nhờ vả họ thì nay họ nên tự giác nhận ra mình đã hết vai trò, họ không nên tò mò nghe trộm chúng ta!

Thiêm bò dậy, rón rén xuống thang, như một cái bóng, đi ra bãi đá.

Đêm ấy Thiêm ngủ ngoài trời. Việc này sau đó trở thành thông lệ vì ngày hai mươi ta hàng tháng được ông Quốc Thanh quy định là ngày họp chi bộ thường kỳ. Không hẹn mà nên, những đêm Thiêm ngủ ngoài trời lại là những đêm có trăng hạ tuần. Trong cái rủi Thiêm gặp cái may. Vì ngày là của hành động, đêm là của suy tưởng. Đêm đầu tiên nằm giữa trời sáng

trăng khuya, anh nhận ra, trên anh là vũ trụ đang trong cuộc xoay vần đã triệu triệu năm. Anh nhận ra mình lần đầu tiên được phóng chiếu giữa mênh mêng. So chiếu với cảnh tượng vô tận, lại cũng là lần đầu tiên trong đời anh nhận ra, anh mạnh mẽ đấy mà đơn độc đấy. Ý nghĩ về sự đơn độc nảy sinh từ cái buổi đầu leo dốc về La Pan Tấn nhìn thấy cái bãi đá hoang vắng biệt lập, giờ đây anh hiểu thêm, anh vốn bé nhỏ đơn độc và càng trở nên đơn độc bé nhỏ, yếu nhược trước những điều hung hiểm bất ngờ. Đang có thể là hùng dũng cất bước đấy mà bất chợt con người có thể gặp ngay điều nguy biến và lập tức nó bị hất hủi, bị gạt ra cạnh lề đường, trở thành một con số vô nghĩa, một thực thể thảm hại ngay. Thì đã thiếu gì người khởi đầu thì như cái buổi sáng thần tiên anh leo lên ngọn núi cao nhất vùng với cảm giác lạc lối vào thiên đường mùa đông năm nào, nhưng kết cục thì buồn thảm tảm tối như sự tuyệt vọng và cái chết. Sự phản bội nằm ngay trong lòng đời sống con người là vậy. Thế mà tiếc thay, con người, cái sinh linh yếu ớt vô cùng ấy chỉ được tồn tại trên thế gian này độc có một lần thôi. Ngắn ngủi quá là đời Thiêm và tính chất không lặp lại được sự sống lần thứ hai của đời người, thoát tiên đã khiến Thiêm buồn nản. Nhưng, đêm nằm ngoài bãi đá đầu tiên và sau này, cuối cùng bao giờ cũng kết thúc bằng một bình minh da trời hoe hoe hồng màu lông chim gáy. “Ba buổi sáng cũng đủ là một đời người!” Thiêm vùng dậy, người lạnh băng vì hơi đá nhiễm đến gan ruột, nhưng nóng ấm trở lại từng giây một, vì nhớ tới câu thành ngữ Mèo hổ pầu nói và bên tai văng vẳng tiếng keng gõ từ đâu đó vọng về kích thích lòng hăng hái. Con người là một sinh linh không dễ buồn nản. Càng gặp cảnh bi nó càng phấn, càng phát.

## Chương 8

### CÔ GIÁO THÚY

Hoá ra những buổi sáng thần tiên đẹp đến nao lòng cũng không phải là hiếm. Sau đêm tối là ngày đến rạng rỡ. Bên kia nỗi buồn ảm đạm là niềm vui như ngọn đèn mới thắp. Và lại lúc này đã là những ngày thu đẹp lạ lùng. Trần mây dâng lên cao bổng và giang rộng đôi cánh mềm xanh mơ. Màu xanh thanh thiên khiến Thiêm nhớ đến mắt Seo Mùa. Và hẳn là qua không gian giao tiếp đã vi vút những luồng mắt đối trao, nên mỗi sáng Seo Mùa đều dẫn cô em gái Seo Xay đến lớp, như cốt để hai người nhìn thấy nhau, nói với nhau một vài câu cho thoải lòng thương mến và đó sẽ là khúc mở đầu của một ngày vui vô tận với Thiêm.

Hoá ra cuộc sống cũng chẳng đến nỗi nào. Ông Quốc Thanh hay lên mặt hống hách, xem ra cũng là người biết nghĩ. Ông là một giá trị, hiển nhiên ông đã tự nghĩ và tự mê mình như thế, nhưng Thiêm đâu có phải là nhân cách tầm thường.

- Này, cậu nói cái gì với cô Seo Mùa mà con bé có vẻ cảm thông thế? Nói được tiếng Mèo như cậu khoái nhỉ, nhưng học một tháng có được như thế không?

Một sáng, ấp hai bàn tay vào chén trà nóng, ông Quốc Thanh sang buồng Thiêm bắt chuyện. Đó là một cách làm lành trong nhiều cách ông thực hiện mấy hôm nay với Thiêm kể từ buổi ông cáo kinh với Thiêm do việc kết nạp Đảng trượt ba người đảng viên. Người ta đã vậy, lại là cấp lãnh đạo thì mình chẳng nên cố chấp. Nghĩ vậy, nhưng Thiêm chưa kịp giải thích rằng: câu chuyện giữa anh và cô Seo Mùa, một gái đã có chồng, không ra ngoài phạm vi xã giao thông thường, ông đã đặt chén trà xuống bàn, xắn tay áo, hăm hờ:

- Này, nhưng anh chớ vội kiêu căng. Thiêm hạ thiếu gì người tài. Chỉ một tháng thôi tôi sẽ vượt anh cho mà xem. Lúc ấy, xin lỗi anh, anh đừng

có úm tôi.

- Tôi đâu có úm ông. Vấn đề công tác ở vùng đồng bào Mèo không biết tiếng thì thành người câm, người điếc.

- Thôi, không nói vợ vãn nữa! Bây giờ anh có trách nhiệm hướng dẫn tôi. Nào, bắt đầu ngay nhớ.

- Vâng. Ông về lấy giấy bút đi!

- Khỏi cần. Nghị quyết, chỉ thị tờ có ghi chép đâu mà nhớ vanh vách từ con số!

Ông Quốc Thanh cười nhe răng, nhẹ tênh, rồi thu hai chân lên ghế! Ngôn ngữ bộ tộc, chỉ hiệu riêng của con người, thuộc bộ tộc là một tổng hoà của từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm... tất nhiên người ngoại tộc hoàn toàn có thể tiếp nhận bằng con đường truyền khẩu, thực tế giao tiếp. Ông Quốc Thanh hiểu như thế và ông đâu có phải là kẻ tối dạ. Tiếng Mèo có bầy thanh, phát âm cao thấp khác nhau tí chút là nghĩa tiếng Kinh khác hẳn, ông phân biệt được. Chẳng hạn đọc là Chế có nghĩa là nhà, cao hơn thì có nghĩa là muối, mà trầm xuống lại mang nghĩa là cá, Thiêm hướng dẫn qua, bảo ông thử ba bốn lần, ông phát âm chính xác ngay. Ông thuộc khá nhanh một số từ vựng Thiêm dạy như: *Txí là cha, nả là mẹ, mùa là chị, nhúa là con, cú là tôi, nào là ăn, hau là uống, tu nềnh là con ngựa, tu nhù là con bò*. Nhưng đúng như bản tính nóng vội, ông thường hay sốt ruột. Ông đòi học ngay mấy câu xã giao đơn giản. Hơi khó vì âm điệu, vì giọng ông đã cứng, nhưng nghe ông nói cũng hiểu được nghĩa cơ bản. Cú bê hu Quốc Thanh. *Tên tôi là Quốc Thanh. Cào bê hu ua chẳng? Tên mà là gì? Nó dao ti lâu Lở. Nó dao mùa Seo Mùa. Đây là anh Lở. Đây là chị Seo Mùa. Chỉ vài lần nhắc lại ông đã nhập tâm và bảo nói lại đã lưu loát.*

- Này, thế con chó nói thế nào?

- Con chó là tu tế.

- Cô Seo Mùa đi nương đấy à?

- Seo Mùa mông ua tế!

- Seo Mùa đẹp lắm!



- Seo Mùa jông hứng!

Khoái quá ông ật cổ cười hềnh hệch. Rồi bất thành linh, ông ghé tai Thiêm. Ông thì thầm, thì thầm. Tai Thiêm cứ như có con muỗi vấy cánh ở bên trong. Mặt Thiêm ửng đỏ. Dịch ra khỏi ông, Thiêm lắc lắc đầu:

- Không phải tiếng Mèo! Đó là tiếng Quan hoả! Mà là tiếng Quan hoả chấp vá của người học lỏm. Nhưng ông nghe thấy ở đâu câu đó?

- Thăng Đông!

- Đông, trưởng phòng giáo dục à?

- Chả nó thì ai. Cứ ngô tí ti. Nó hủ hoá với con cấp dưỡng người Xá, bị chi bộ đưa ra kiểm điểm. Nó khai, tôi vừa ôm cô ấy, vừa tốc váy cô ấy lên, vừa khẩn khoản: Cứ ngô tí ti, thấy cô ấy im, tưởng là ngấu quá rồi. Há, Cứ ngô tí ti là cho anh một tí. Hay!

Cứ ngô tí ti! Cho anh một tí! Hay! Ông Quốc Thanh đứng phắt dậy, như lên cơn tâm thần đột xuất, hét ba bốn lần. Rồi vòng ra sau lưng Thiêm đột ngột ôm chầm Thiêm, ép chặt lưng, mông Thiêm vào mình, cắn tai Thiêm, cười bả lả:

- Không có đàn bà thì đời còn thua con tu tế, con chó! Này, anh giáo, sắp có cô giáo bổ sung về đây rồi, anh có phấn khởi không? Há há, mới nghe tin mà xem ra cậu chàng đã phùng phùng lên rồi đây này!

Thiêm vắng ra khỏi vòng ôm của ông phái viên, quay lại, cau mặt:

- Thế thôi! Ông ngồi xuống học tiếng đi!

Răng nhe nhe, đầu ngất ngưỡng, mắt trợn trạc, điệu bộ như kẻ du côn, ông Quốc Thanh nói sừng sộ:

- Học! Học cái đếch gì, tao mà phải học mấy cái tiếng Mèo Mán này à? Tao nói gì thì khắc phải có thằng dịch lại, hiểu chưa! Ha ha, cứ ngô tí ti, cho anh một tí! Mẹ cha anh Trần Đông, sao anh khôn thế!

Buổi học chấm dứt. Cuộc làm lành không thành. Chỉ là hai người thôi mà họ chẳng thể sống yên ổn với nhau. Còn nhiều chuyện rắc rối lắm, giữa họ cứ như có mắc mứu nợ nần nhau từ kiếp trước.

Cô giáo mới được bổ sung về La Pan Tân tên là Thú. Hai mươi tư tuổi, kém Thiêm năm tuổi. Đã là năm thứ chín Thiêm sống ở nơi cùng trời cuối đất này.

Đón cô giáo mới, Thiêm nói: “Sao con gái lại đặt tên là Thú. Cải đi. Thêm một chữ y ở cuối thành Thúy nhé!” Cô giáo được sinh ra lần thứ hai. Cô cười khanh khách. Cô bá cổ Thiêm, toang toang: “Sao anh tài thế, anh Thiêm!”

Cô giáo Thú thành cô giáo Thúy. Tên thì đổi được. Còn người thì vẫn vậy thôi. Cô mang tướng ngũ đoản, vóc dáng nặng nề ục ịch. Tay ngắn, chân thấp, hông to, vú cả, mông bè, trông thô kệch lắm. May trời bù cho một gương mặt nhỏ, và một cái hoáy đồng tiền xin được của ai đặt vào bên má phải khiến đôi môi dày bớt đi vẻ thô mẫn mỗi khi cô nói, cô cười.

Thúy quê ở Thái Bình, vùng đất dồi dào thổ âm, phụ âm *tr* nói thành *t*, *em* nói thành *iem*, vần *uyên* phát âm thành *huên*, *bẩn* cô nói thành *bừn*, *sấn* cô nói là *sần*. Bố mẹ mất sớm, Thúy ở với bà cô ruột. Bà cô ruột là bà đồng, có cung điện nườm nượp kéo đến con nhang đệ tử, quanh năm suốt tháng hết xin thẻ lại hầu đồng, gọi vong, làm lễ giải hạn. Họ Đoàn nhà cô nhiều người phát sinh khả năng đặc biệt này, họ có thể giao tiếp được với thế giới bên âm, có cái nhìn thấu thị hơn mắt người thường. Sau cả mấy chục năm dùng đủ quyền hành pháp mà vẫn không sao tiết nọc được cái nghề ngỗng mê tín dị đoan của bà cô Thúy, chính quyền địa phương liền dùng kế điệu hổ ly sơn, trục xuất bà ra khỏi xã, trong dịp có cuộc vận động đi phát triển kinh tế - văn hoá ở miền núi.

Lên Xin Ma Chải, quả nhiên bà đồng hết đất làm ăn. Ở đây, hệ thống tín ngưỡng khác, ngôn ngữ khác, cung cách cúng vái khác. Bà chỉ còn lập một điện thờ nho nhỏ, ngày ngày cầu khẩn cùng cô cháu cho đỡ nhớ nghề và tích thiện, mưu cầu may mắn kiếm chút lộc trời cho riêng mình.

Lộc trời quả thật cũng chẳng đến nổi hiếm hoi. Một ngày kia, hai cô cháu bỗng nhận ra ông Trần Đồng trưởng phòng giáo dục huyện Xin Ma Chải lại chính là anh giáo dạy bình dân kiêm đánh đập, tứ thời thàm làm ăn mép trắng bột, lại chính người cùng thôn. Qua lại, uống vài bữa rượu ở

nhà cô xong, ông Đống bảo cô đưa ông bằng tốt nghiệp lớp bảy và cho cô nhận chân nhân viên phụ động ở phòng giáo dục. Ít lâu sau, hình như đã quá mùa mưa, rộ lên lời ong tiếng ve về quan hệ giữa hai người, lại vừa lúc vợ ông Đống mới từ quê lên để kiểm thêm mụn con giai, nên cô được chuyển thành giáo sinh một lớp sư phạm ngắn ngày, rồi vào ngạch với chức danh giáo viên bán cấp. “Gái không chồng như thuyền không lái, như phản gỗ long đanh. Đi công tác cố mà kiếm lấy tấm chồng, cháu ạ.” Tiễn Thúy về La Pan Tấn, bà cô ruột dạn dò cô vậy.

Điều Thiêm nhận ra ngay là tính khí Thúy rất thất thường, bất định. Cô hay làm dáng, rất mau nước mắt, nhưng khóc đấy mà cười ngay được. Được phân công dạy lớp vỡ lòng ở thôn Bản Ngò, nhưng hết giờ dạy, cô lại tốt lên thôn Bãi Đá trung tâm với Thiêm.

- Iem hãi lắm. Sao đàn ông Mèo mặt mày họ cứ lừ lừ cả thế. Mà đi đâu cũng vác súng, đeo dao, trông đến khiếp!

- Họ cũng là người như mình thôi.

- Iem sợ họ hiếp lắm!

Thiêm đỏ bừng mặt, quay đi:

- Họ hiền lắm. Sống với đồng bào rồi cô sẽ hiểu. Níu tay Thiêm, Thúy huấy đầu, nũng nịu.

- Ủ ừ, chỉ có anh hiền thì có. Chứ đàn ông anh nào cũng đều bỏ xừ đi ấy.

Không để Thiêm nói, cô đã nghển chân, ghé tai anh, trợn cả hai bầu vú núm nính vào ngực anh:

– Cả cái lão Quốc Thanh chết tiệt nhà anh nữa. Đi cùng iem từ huện về, cứ gạ gẫm iem suốt. Đến suối Bản Ngò dừng lại bảo iem đi tắm cho mát, lừa lúc iem cởi quần, từ bụi cây nhảy số ra vồ, đè iem xuống bãi sỏi bờ suối. Iem đạp một phát, bắn xuống suối, ướm như chuột lột.

Ít lâu sau, khi đã quen thân hơn, cô cho Thiêm biết: ông Quốc Thanh hiện có hai vợ. Một vợ lấy hồi Nam tiến, hiện làm ruộng ở Đồng Nai. Một vợ ở Hà Nội, rất trẻ, rất xinh. “Ông ấy khoe ảnh chị ấy, iem thấy rồi, đẹp

lắm.” Cô bình luận: chắc là chị vợ bị lừa, bị cưỡng bức rồi giang dờ, đành nhắm mắt buông tay thân kệ sự đời, chứ lão Quốc Thanh này vừa ngu vừa đều, có cái gì tương xứng mà bảo là yêu được! “Iem xem tướng số không sai đâu. Thúy cười. Cả anh nữa, anh có muốn em đoán hậu vận của anh không?” Thiêm rờn da gà, lảng mặt. Thúy lại níu tay anh: “Anh có biết lão Quốc Thanh nó đều thế nào không? Đòi ngủ với iem không được, lão liền ăn cắp xu chiêng và xi líp của iem. Iem bắt được. Lão cười trừ: để làm kỷ niệm mà! Ma cô chưa! Lão có cái tật của bọn lưu manh, chơi đồ lót của đàn bà, anh ạ.”

Thúy còn là một nguyên bản sơ khởi, còn ngây dại, thô lậu lắm và có lẽ vì thiếu hẳn sự chỉ bảo của bà mẹ nên những chuyện ái tình, quan hệ đàn ông đàn bà, cô cứ tông tốc kể, nói, y như đó là chuyện thường tình. Cô xung xịu mặt, bắt anh hứa phải giữ kín “cấm cho ai biết” rồi mới cho anh biết: cô đã phải cho ông Trần Đông vằn vò thoả thích mấy đêm liền rồi ông mới cho cô vào biên chế. Nhưng, vui miệng, cô chẳng dè giữ gì, cứ thông thống kể chuyện lúc mười lăm tuổi bị ông phó chủ tịch xã và ông thư ký uỷ ban xã dỗ ngon dỗ ngọt, vờn vờ thế nào. “Ba lần cả thấy. Một lần ở vườn mía sau trụ sở. Hai lần ngay trên bàn làm việc.” Cô toét miệng: “Iem chả biết gì sất! Nó lôi iem vào vườn mía, trái lá khô xuống rãnh luống, rồi đè iem xuống, bảo: anh thương iem lắm. Để anh truyền sinh lý cho iem.” Cô cười tiếp: “Sau đó, một ông ở uỷ ban kiểm tra trên huyện xuống gọi iem tới bầu: cô kể lại thật tỉ mỉ xem nào. Nó cởi giầy rút hay cô tự cởi? Nó hủ hoá với cô ra sao?” Iem rầy nẩy lên: “Iem không hủ hoá. Anh ấy chỉ truyền sinh lý cho iem thôi.” Ông kia thần mặt ra, liếm môi, nuốt nước bọt: “Cô nói thế nào chứ, vườn mía rậm bỏ cha, tụt quần ra, lông lá mía nó dính vào thật quá chạm vào bộ net, sung sướng cái nỗi gì!”

- Đây, iem nói cái này rất bí mật, bí mật hơn cả chuyện ông Đông cơ. Anh có hứa với iem không?

- Chuyện gì?

- Thật đấy nhé.

- Ở đây còn nói với ai nữa mà cô sợ.

Một hôm cô nói vậy rồi kiễng chân, ghé tai Thiêm:

- Cái lão Quốc Thanh phái viên ấy mà, mắc tội hủ hoá có hệ thống, bị bắt quả tang, bị kiện, xuýt bị người ta đâm chết, bị kỷ luật, nên đang làm cán bộ cấp cục kịch gì ở bên đường sắt, bị tổng lên đây đây. Chính ông Đồng kể cho iem nghe mà. Ngưu tầm ngưu, lên đây lão chơi với ai anh biết không? Với một thằng sơn tràng chột tên là Lường, thằng này ăn ở với một bà Mèo goá ở thôn Ngải Chồ, hôm đưa iem từ huện về, lão Quốc Thanh rẽ vào đây ở một đêm. Em biết hết. Lão ấy còn kết thân với cha Đường Xuân Ân phó bí thư. Ôi, cái thằng nói elờ thành enlờ. Đàn bà có cái đẹp nhất nói cũng sai, đánh cái rắm không nên, ngủ với vợ không xong, trời hành cho, có con đâu mà kiêu căng lắm!

Chuyện nghe bản cả tai. Thiêm lảng:

- Thôi, bây giờ cô nên tranh thủ thời gian xuống nhà các phụ huynh học sinh thăm hỏi, trò chuyện, học tiếng Mèo đi. Không biết tiếng Mèo thì như câm như điếc, không dạy học được đâu.

- Iem cứ sờ sợ thế nào ý!

- Có gì mà sợ.

- Iem nghe nói anh còn đi săn thú với họ, leo lên tít tít ngọn núi trên kia kia. Còn đi dự đám ma với họ. Có phải khi người nhà chết, họ trói người chết vào cột nhà. Rồi đem cơm đến bón. Thấy người chết không há được miệng, mới bảo là chết thật, mới oà khóc và phát tang?

– Một đồn mười, sai lạc hết cả tinh thần rồi. Người ta làm gì cũng dựa trên cái lý tự nhiên của người ta cả đấy, cô ạ. Đừng nghĩ họ man di mọi rợ. Man di mọi rợ mà hát được những câu thế này à: “Nếu ta là hạt sương, ta xin tan trên tay nàng. Nếu ta là hạt mưa, ta xin tan trên chân nàng...”

Thúy cười tít mắt:

- Hay nhỉ! Hôm nào anh dậy iem hát với nhé. Bà cô iem cũng dạy iem hát châu văn, hát lên đồng, em hát không kém đâu. Anh Thiêm ơi! Em tưởng tượng chín năm trước đây anh lên đây một thân một mình mà thương anh ghê cơ. Nghe bà con họ kể chuyện anh đi cái vành xe ô tô về làm

kẻng mà em cứ rún cả người. Anh đúng là dở sấu, là ông tiên, ông thánh của iem đấy.

- Cũng là quen cả thôi. Gia hệ họ Đinh tôi mấy chục đời đều sống ở miền rừng xanh núi đỏ. Ông nội tôi hay có câu nói cửa miệng: Ta vốn sinh ra ở đất đồng rừng. Hồ, beo, ông nội tôi coi như con bê con bò.

- Khiếp!

- Thời ông cụ tổ ba đời nhà tôi có chuyện này mới ghê. Vì ốm lay ốm lắt mãi không khỏi, sợ phiền hà và lây bệnh cho con cháu, cụ bà họ tôi bấy giờ liền treo cổ tự vẫn. Đến với cái chết tự nguyện là quyền của người ta có phải không, Thúy?

- Anh nói nghe ghê ghê là.

- Trong giấy báo tử nộp cho lý trưởng, cụ ông tôi khai rằng: cụ bà mất vì cảm mạo đột ngột. Gớm thay thế thái nhân tình, tang ma cho cụ bà tôi đã chu tất mọi bề, thì có kẻ vốn có tư thù lợi dụng cơ hội xuyên tạc, bầm báo với tri huyện họ Bạch, tên Hữu Ngoạn rằng cụ ông tôi đã bức tử và chính tay thắt cổ cụ bà tôi. Tri huyện họ Bạch, được sự đồng loã của lý trưởng họ Đào tên Hét, cũng vốn thù hận gia hệ tôi, đòi cụ tôi ra toà và buộc gia đình tôi phải quật mộ cụ bà lên để khám nghiệm.

- Thế kia á!

- Để nó đào mộ cụ bà thì vừa điểm nhục cho thanh danh và nhờ nó phát hiện ra cụ bà tự tử thật thì lại ê chề về đạo lý. Giải quyết thế nào đây? Một đêm, giờ tí, trở dậy xem sao trời, nhận ra ở phía Nam tinh Tuyên có cụ bà trạc tuổi cụ bà tôi vừa mới mất vì ngã bệnh, cụ ông tôi liền khăn gói lên đường. Tìm đến nhà nọ, cụ ông tôi thuật lại đầu đuôi câu chuyện và xin được dùng thuật đổi “xác” để làm bẻ mặt bọn cường hào. May mắn nhà nọ cũng nung nấu thâm thù với tri huyện họ Bạch và lý trưởng họ Đào, nên bằng lòng ngay. Chỉ yêu cầu làm lễ dâng sao, giải hạn cho thật chu toàn. Hai ngày qua, mọi việc đã đâu vào đấy. Nghĩa là thi thể cụ bà người tỉnh Tuyên đã được bọc trong lá gồi đưa về rồi nằm trong cỗ áo và đặt xuống huyệt mộ của bà cụ tôi ở quê tôi. Ngược lại, nằm dưới nắm mộ bà cụ tỉnh

Tuyên khi trước giờ đây là thi thể bà cụ dòng họ tôi. Kịp khi tri huyện họ Bạch và lý trưởng họ Đào xảo quyết sai lũ công sai đến đào bới thì ôi thôi, còn đâu dấu vết gì nữa mà dựng điều vu khống. Tên quá! Vừa phạm luật trời cuốc mả đào mộ người đã khuất lại vừa phạm tội ngấm máu phun người, nên về sau cả hai họ này đều bị sét đánh chết hết.

Thiêm không thể biết chuyện anh vừa kể sẽ từ miệng Thúy lọt sang tai ông Quốc Thanh. Ông phái viên nghe xong, chắc chắc lưỡi: “Bọn phong kiến tranh giành quyền lợi mưu đồ hại nhau mới khủng khiếp chưa!” Định kiến với Thiêm có thêm cơ sở để càng lúc càng nặng nề.

Nhưng đó là chuyện sau này.

Còn bây giờ, nghe Thiêm kể đoạn, Thúy nhìn anh thật yêu mến và tin cậy:

– Anh nói với hổ pầu, với ông Quốc Thanh đưa cả phân hiệu ở Bản Ngò về tập trung ở thôn Bãi Đá đi. Iem đảm bảo ngày hai buổi đưa dẫn các iem đi về. Nếu các iem ở lại tập trung, iem tự nguyện làm cấp dưỡng nấu ăn cho chúng. Iem là con gái, lại mới ra trường, còn nhiều bỡ ngỡ lắm. Iem chỉ muốn được ở gần anh thôi, anh Thiêm.

Thiêm nói với hổ pầu chuyện nọ. Hổ pầu ngẫm ngợi một lát, rồi vuốt từng sợi râu, gật gù: Kể cũng ái ngại cho cô giáo thật. Bọn con trai ở Bản Ngò tính khí nó không thuần đâu. Để tôi bàn thêm với dưới đó sao cho hợp với thiên tính.

Thiêm gặp ông Quốc Thanh, nhưng vừa mới ngỏ ý, ông đã nổi trận lôi đình:

- Trước hết tôi nghiêm khắc cảnh cáo anh. Tại sao từ ngày có tổ chức lãnh đạo anh vẫn cứ thì thụt vào ra xin ý kiến cái lão già hổ pầu hổ púng ấy, anh định vượt mặt tôi hả, phương châm giáo dục huyện đề ra là trường học phải gần dân, anh có định chống lại thì cứ việc!

Thúy vẫn phải duy trì một lớp vỡ lòng cho trẻ con, một lớp thanh toán mù chữ cho người lớn ở Bản Ngò. Tuần hai lần Thúy lên Bãi Đá, lấy cố là họp hội đồng nhà trường hay sinh hoạt nghiệp vụ. Thêm nữa thừa lúc ông

Quốc Thanh đi công tác vắng là cô lại tốt lên với Thiêm. Thiêm vậy thêm một mái cỏ nhỏ cạnh gian ký túc xá dành cho các em nữ làm chỗ ăn nghỉ cho Thúy mỗi khi cô cần ở lại.

Tự trung Thúy vẫn là một phụ nữ non dại và chân thành, cần một điểm tựa, khao khát một quan hệ tình cảm nồng hậu. Cô đã thầm yêu Thiêm, điều đó cô chẳng cần che giấu. Thiêm nhận ra điều đó cùng lúc phát hiện ở cô một đặc điểm tính cách khác: cô dồi dào bản năng, nhiều lúc xuất thần một khiêu năng đặc biệt, tinh quái, đáo để trong xét đoán và có khả năng thông hội với một cơ cấu siêu hình nào đó ở bên ngoài.

Cô bảo Thiêm là bậc thánh, nhưng đường vợ con nhiều trắc trở. Còn ông Quốc Thanh, cô nói, lão mệnh hoả, vừa hèn vừa đều nhưng đường quan lộ thênh thang rộng. Đó là vì hung tinh đặc địa.

Đôi lúc nghe Thúy nói, Thiêm ngẩn người rồi vội khoả lấp để bác bỏ vì sợ hãi: “Thôi đi bà đồng ơi, bà định bỏ nghề dạy học đấy chắc!”

Sau khi đã có chi bộ, ông Quốc Thanh thành lập Uỷ ban xã. Cũng theo cách Thiêm làm, nhưng không bàn bạc, mở hội ăn ước, ông bố đầu mỗi lao động hai mươi cây trúc đưa ra chợ Xin Ma Chải bán, lấy tiền góp quỹ, rồi thuê cánh thợ mộc có thêm gã sơn tràng chột, dựng ba gian trụ sở ở Bãi Đá, cách trường học khoảng hai trăm mét.

Ông lập văn phòng riêng. Ông không ăn ở với Thiêm nữa. Hàng ngày giúp việc cơm nước cho ông, cho Lở chủ tịch, Chấn xã đội trưởng, Sùng chủ nhiệm hợp tác xã, có cô Seo Mùa, vợ Tếnh, con dâu hổ pấu. Ông dồn sức tập trung vạch ra chương trình mười hai điểm gồm toàn những khẩu hiệu kêu choang choang như chuông đồng, trong đó trọng tâm là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và bảo vệ trị an. Bận lu bu, nhưng ông vẫn có hai con mắt sau gáy để theo dõi Thiêm.

Cuối cùng, ông viết giấy gọi Thiêm lên trụ sở Uỷ ban.

Đó là một ngày nắng hanh.

Lâu lắm rồi hai người mới ngồi đối diện nhau và cảm giác xa lạ với ông khiến Thiêm giật thột mình và buồn thiu ngay từ phút đầu. Không còn



là cái ông Quốc Thanh vừa ngô ngọng vừa hãnh tiến và còn có chỗ còn thể tất được như hồi nào. Diện mạo ông cũng khác lạ. Ông xọp xẹp, xương xẩu. Tóc rụng nhiều. Phần trên trán chỉ còn lơ thơ ít sợi. Ông thở ra mùi rượu. Trên mặt ông, những nét gian xảo, hung tợn và quyết đoán tàn bạo trước kia mập mờ nay được tô điểm, phát lộ ra hết. Răng ông nhe nhe như khi nhai, môi ông vén cao, loe loe, trông thật bẩn. Một mắt nhìn trời, một mắt nhìn đất, ông trợn trạo rồi dờn dập dãn hắt:

- Anh Thiêm, tôi không dùng quyền lực để bó buộc anh đâu, tôi chỉ lấy tư cách một nhà cách mạng chuyên nghiệp để khuyên anh thôi, hãy buông nhau ra, hãy cách ly nhau đi, bọn thổ phỉ, thằng địch còn đang lăm le trở lại đất này, đấu tranh giai cấp còn gay go, đồng chí Đường Xuân Ân nói: người cách mạng mở mắt ra là phải đấu tranh giai cấp rồi, hãy buông nhau ra, xin anh nhớ cho rằng biết bao sự nghiệp của thằng đàn ông đã chết chìm chết ngập trong cái l. của con đàn bà rồi đấy anh ạ.

Thiêm không một lời đáp.

Thiêm chưa đủ dữ kiện để nghĩ được rằng, kẻ đang lớn tiếng rao giảng đạo đức cho anh lại là một con đực đang nổi máu ghen, nó là một kẻ hạ tiện háo dục, trác trụy.

Thúy khóc thút thít.

Thiêm nói: “Thôi, hãy tạm thế này. Mỗi tuần, Thúy lên Bãi Đá một ngày thứ năm. Còn thứ ba thứ bảy, tôi xuống dưới đó cùng Thúy soạn bài, thăm cha mẹ học sinh, giải quyết các vấn đề mới nảy sinh.” Thúy phụng phịu: “Cách ngày mới gặp nhau một lần, lâu quá. Ngộ nhờ iem có việc gì khẩn cấp cần gặp anh thì làm thế nào?”

Một hôm, trời trong vắt, đứng ở sân trường nhìn xuống Bản Ngò như mọi lần, thấy cây cột cờ nơi sân trường nhỏ tí như cái thân trúc nổi trên thảm cỏ xanh, như phát hiện ra một điều vô cùng lý thú, Thiêm liền dấm vào lòng bàn tay, tùm tùm cười: “Có thể mà nghĩ không ra!”

Hôm sau, Thiêm bảo Thúy: “Điện thoại không có, nhưng ta vẫn có cách thông báo cho nhau được. Đố Thúy biết là cách gì?” Thúy ngần ngợ.

Thiêm đập tay vào ngực: “Sáng kiến của tôi đấy nhé. Thế này, ở trên đây, khi cần kíp mời Thúy lên, tôi sẽ gõ keng ba tiếng một. Được chưa? Còn ở dưới đó, có việc kíp, cần gọi tôi, Thúy buộc cái áo trắng vào dây kéo lên ngọn cột cờ. Coi đó là tín hiệu thông báo. Ở trên này, tôi sẽ trông thấy, tôi sẽ ba chân bốn cẳng xuống ngay!”

Thúy, còn hơn hôm Thiêm cải tên cho mình, chồm lên bá cổ Thiêm, mừng rỡ líu cả lưỡi: “Sao anh tài thế, anh Thiêm!”

## Chương 9

### NHỮNG LỜI NGUYỄN RỬA

Đêm xuống. Ngày hiện.

Một sớm nọ, qua cửa sổ, ngó xuống chân núi chột nhận ra trên đỉnh cột cờ dựng giữa thảm cỏ xanh trên sân trường Bản Ngò lất phất một giải vải trắng xoá, nhỏ ti. Thiêm nhớ đó là cái tín hiệu quy ước kêu cầu của Thúy, tuy có hơi bẩn khoăn, có phải là cái áo trắng hay không mà sao nó lại nhỏ thế. Thiêm vội thu xếp công việc, xách súng đi ngay.

Đường dốc xuống quanh quanh vành chảo.

Lâu nay, con đường này đã quá quen thuộc với Thiêm. Việc học hành của con trẻ, việc giảng dạy của Thúy ở Bản Ngò, không kể Thúy, ngoài anh ra, còn có ai lo toan? Nghĩ đến ông Quốc Thanh, Thiêm không thể không suy ngẫm về mình. Dẫu thế nào thì Thiêm cũng nhận ra, ông Quốc Thanh và Thiêm, hai thực tại chủ quan đầy sức sống, hai vòng tròn khép kín, không giao điểm, hai cấu trúc ngữ pháp, hai loại ngôn ngữ, vẫn cùng song song phát triển. Ông Quốc Thanh, ở cái thế chân kiềng của quyền lực, với sự phong phú của kinh nghiệm thực tiễn, đã nhập vai thủ lĩnh trọn vẹn. Không thể không công nhận tài năng, sức mạnh, cá tính bạo liệt, lòng ham thích công trạng, niềm tin sắt đá của ông. Thiêm không ghen với ông. Ông đã tạo được chân đứng, gây dựng được lực lượng, tuy là còn đang ở thế chênh vênh và ông đầy nhược điểm trong tri thức và cách ứng xử.

Ông Quốc Thanh vênh vang tự đắc. Nhưng thật là nhầm lẫn khi nghĩ rằng ông là người duy nhất chiến thắng và trở thành kẻ thống lĩnh toàn bộ. Thiêm cùng giành được chiến lợi phẩm trong cuộc đụng độ, anh có được tự do.

Đó là thời gian đánh dấu bước phát triển tư tưởng quan trọng của Thiêm. Đêm ngủ ngoài bãi đá là đêm suy tưởng. Suy tưởng giữa bao la và chìm lặn trong cái tiểu vũ trụ ẩn náu cái bấp sinh thiên thiên là con người

mình, để nhận ra chân lý là sự hài hoà giữa việc thu nhặt lẽ tự nhiên ở cuộc sống với việc tìm kiếm ở ngay bản thân mình. Đêm ngủ ở ngoài trời có vòm trời và những ngôi sao mặt trăng dự phần vào niềm bí ẩn của tư duy, để nhận ra, sống, chính là phát triển đến tận cùng cái tài cái tình của mình, vì con người, chính là sinh thể thô tóm đầy đủ, trọn vẹn nhất sự sống của thiên nhiên. Thiêm có cảm giác đã vượt khỏi giai đoạn thiếu thời, đã nhìn rõ được mình, đã thấy được định mệnh giống như một lực ngáng trở có thể phá huỷ tất cả mộng ước của đời mình, nhưng quan trọng hơn, thấy được lối vượt qua, trong đó có sự hoà giải với nó và tính chất quyết định của hành động trong việc khẳng định mình.

Cô đơn hoá ra một điều kiện tối ưu để Thiêm khai phá chân lý, vì thực chất, trí tuệ chỉ có thể triển khai trong tĩnh lặng cá nhân. Lịch sử bộ tộc Mèo ở La Pan Tấn là một cuốn sách cổ điển đầy đặn lúc này mới có thì giờ, để Thiêm bắt đầu đọc và tìm thấy ở nó bao điều đồng cảm sâu xa. Là cư dân sống tập trung từ thiên niên kỷ thứ ba trước Công nguyên, dân tộc này từ năm ngàn năm trước đây đã có một quốc gia riêng, có nền văn minh cao, sau đó bị người Hán bành trướng xua đuổi lên phía Tây, từ đồng bằng lên núi cao rồi thiên di về phương nam, bị xé nhỏ ra, trộn lẫn với nhiều bộ tộc khác. Nó là một dân tộc lớn, một dân tộc không tầm thường!

“Trời hết rồi, cô nàng ơi.” Điệp khúc thường thấy ở mỗi bài dân ca của dân tộc này là khúc xạ nỗi buồn thiên thu của họ, những kẻ thất bại sau chinh chiến liên miên và thất tán khắp nơi. Và tiết tấu gầy khúc trong giai điệu dân ca như mô phỏng hình thể núi cao, vực sâu, cũng là sự phản chiếu tính đa thanh của ngôn ngữ, nhưng ai dám nói bản tạng gô cổ điển họ không bộc lộ cái gập ghềnh, khó nhọc của lộ trình? Khát vọng đổi đời, khát vọng có một cương thổ, một thủ lĩnh, một vị vua người dân tộc mình do đó sẽ là khát vọng đời đời, truyền di qua các thế hệ tộc người này. Nên sinh con trai là sắm đạn đúc súng, tiễn đưa người chết còn để trên nắp quan tài cây cung để bộc lộ ý chí.

Nghèo lắm, cơ cực, khổ ải lắm, cô đơn lắm, họ, dân tộc không lịch sử thành văn, không chữ viết này. Bị trói chặt trong vòng tự cung tự cấp, chợ

có hợp theo phiên nhưng thực chất vẫn chỉ là thực hiện phương thức cổ sơ hàng đổi hàng, dân tộc này khép kín trong đờn độc và nguy cơ thoái hoá biểu hiện rõ rệt nhất là cảm giác trì trệ: thời gian không có ý nghĩa, hôm nay không khác hôm qua và ngày mai không có bóng hình trong dự tưởng.

Đây là thời gian Thiêm có điều kiện gần gũi, gần bó nhất với những con người thuộc bộ tộc này. Qua hố pấu, anh nhận ra ánh phản hồi của sự minh triết của tổ tiên ông. Thiêm tham gia các lễ hội tập quán với họ. Anh cùng mọi người đi gieo lúa trên nương, xuống bờ sông Chảy cấy đất trồng bắp. Vào mùa khô, anh cùng phường săn xuyên núi băng rừng đuổi con hổ dữ, con sói ác. Cô đơn đến với cô đơn, anh chia sẻ, hoà đồng với họ, và nhận ra họ là kẻ thiệt thòi nhất thế gian, họ cần được đền bù xứng đáng, họ là những con người đáng trọng nề ở quá khứ huy hoàng và hiện tại gian khó.

Ngẩn ngơ trước hình ảnh Seo Mùa, anh nhận ra trong tình cảm của anh với cô, có niềm thương mến sâu xa. Cô ấy ngủ vào lúc nào? Anh tự hỏi và nỗi thắc thỏm sẽ còn là một món nợ dang dai với anh. Gà gáy canh ba đã thấy cô dậy, bón củ khô vào lò lửa đồ cơm ngô. Tang tảng cô quấn bó lanh quanh bụng, tay xe lanh, chân bước để sáng bừng tới nương. Và chài chài trong nắng gió từ đó cho tới khi trăng lên mới thấy cô gò lưng địu cái quấy tấu củi khô trở về. Cái cối đá văng tanh tách những mảnh ngô đỏ già như đá dưới tay cô, kêu rừ rừ, là cái vệt nhỏ xám mờ kéo dài suốt đêm tối, in hằn trong tâm trí Thiêm, gợi nhớ đến cảnh tượng cô đứng trên tấm ván chông chênh, lăn hòn đá tròn là vải hôm nào, là những cảnh ngộ đơn chiếc không sao có thể cải đổi. Mười bốn tuổi bị bắt làm vợ trong phong tục cướp vợ, tàn dư man rợ của xã hội thị tộc. Bị cưỡng hãm, bị hành hạ, bị biến thành một nô tì khốn khổ đầu tắt mặt tối của một gã đàn ông vũ phu, hung tợn, nàng là cái hình tượng có ý nghĩa biểu trưng cho sự khốn cùng của nhân loại. Chia sẻ với nàng, đã có lúc anh ứa nước mắt xót xa. Nhìn vai nàng rúm ró trong đôi quai quấy tấu địu bó củi vượt quá đầu người, tim anh quặn thắt. Thấy bộ mặt hung hãn của Tếnh, anh phấp phỏng nỗi lo sợ cho sự an toàn của nàng.

May thay, trong khi cảm nhận được đến tận cùng nỗi đau đớn của mình và đồng loại, Thiêm không rơi vào cơn uỷ mị, sầu bi. Từ bản ngã mạnh mẽ của mình, toả rộng ra, vượt qua cái bề mặt của đời sống, niềm tin của anh tìm đến sự quả cảm của con người. Sắc màu sặc sỡ và đường nét hoa văn trên khăn áo Seo Mùa là tiếng nói vui tươi, là sự sống vượt lên cõi đời khổ ải. Gương mặt của nàng, tình cảm e ấp của nàng với anh, là cái chứng cứ về một niềm yêu đời còn tiềm ẩn bị đọa đầy cùng cực. Chao ôi, lẽ đời tự nhiên là vậy và nó chính là lẽ luật nghiêm cần cuộc đời cần phải tuân theo. Quả đất tự quay xung quanh nó. Con ong xây tổ theo mô hình kiến trúc riêng. Phương thức tồn tại của đời sống là vậy. Và từ Thiêm suy rộng ra, có thể nhận thấy, ở mỗi con người, dấu sự thăng trầm biến động được biểu hiện bằng một đường làn sóng khi cong lên lúc võng xuống gay gắt đến thế nào thì vẫn cứ còn mãi mãi một đường trục lớn biểu hiện cái bản mệnh, bản lĩnh của chính mình. Thiêm là Thiêm, làm sao Quốc Thanh có thể lẫn át, thay thế được anh!

Tiếng kèng thấm nhiễm về thần linh, tiếng chuông gọi đàn, khúc nhạc giao tình, bản hoà âm thôn dã dưới tay anh vang rền một tháng không thiếu một ngày, kể cả cái tết Mèo kéo liền mạch gần một tháng. Học trò ngồi đầy ắp trên những bộ bàn ghế mới đóng. Lớp bồ túc sáng ánh đèn đêm rọi tỏ một nguồn kỳ vọng tới ngày mai xa xôi. Hào hứng, hồ pấu yêu cầu tốp thợ mộc do ông thợ cả mang mỹ danh do Thiêm đặt là Kác Mác đứng đầu ở lại thêm kỳ hạn, thành lập xưởng thợ, phân để truyền nghề cho con cháu người Mèo, phân để sản xuất đồ gia dụng cho các gia đình, góp phần phá vỡ cái vòng tròn tự cấp eo hẹp bấy nay.

Âm thầm trong cuộc tiến hoá nội tâm, đêm ngày Thiêm mê man trong giấc mộng dựng xây Toà lâu đài văn hoá La Pan Tấn với vợ cao ngút mấy tầng mây, không hay biết dưới mặt đất, ông Quốc Thanh bí mật gửi cho trưởng phòng Đồng những dòng nhận xét không chấm phẩy về anh như sau: “Giáo Thiêm thuần tuý chuyên môn tách rời chính trị lại theo đuôi quần chúng thi hành kế sách mị dân phải theo rồi chặt chẽ tư tưởng và

không thể để bạt hiệu trưởng hiệu trung gì sốt cũng như không thể cho tăng lương được!”

Thiêm cũng chẳng cần biết. Thiêm đi con đường của mình, sống với những chuẩn mực không phụ thuộc vào ngoại vật và lễ thói thông tục. Đó là con đường độc lập, xuất phát từ thực tại tâm linh, từ cơ chế bẩm sinh, được quy định bởi bản ngã - bản ngã, một sức mạnh không thể nhân tạo được, nó thể hiện tập quán tiên định để thực hiện và lựa chọn các mẫu hình lý tưởng, trong đó hồi ức in bóng hình ông nội anh như một căn cứ để hình thành và hoàn thiện bản thân.

Ông nội, bản gốc một nền văn hoá nội địa chưa qua sao chép. Ông nội, điểm xuất phát của Thiêm. Ông nội và bài thơ Tổ Quốc cùng cốt cách riêng biệt, hơn người là cái chắc của ông, in sâu trong trí nhớ anh.

Cảm hứng dâng tràn, theo chiều dốc thoải Thiêm vừa nhịp bước vừa hát theo trí nhớ một bài thơ của ông:

Ông không thích ở phố đông  
Tìm nơi yên tĩnh cho lòng thanh thoi  
Chốc đà trăm lẻ năm rồi  
Gái trai như đũa có đôi trưởng thành  
Cha con lời dặn đình ninh  
Đừng chết khi chưa chết  
Chớ nghèo lúc đang nghèo  
Đời đâu phải là hết  
Đừng già khi đã già  
Đường dài muôn nẻo gần xa  
Nếu không định hướng biết là về đâu  
Mặc ai khanh tướng công hầu  
Hơn nhau là lúc mái đầu điểm xanh

Nửa giờ sau, Thiêm đã đến bờ con suối lớn dưới chân núi. Đang mùa nước cường, dòng chảy tràn lấn đôi bờ, đục ngầu, cuộn xiết. Vật lộn, trôi giạt, bám bấu, lặn ngụp nhiều phen bị bật trở lại, phải gần tiếng đồng hồ sau, Thiêm mới sang tới bờ kia con suối. Đã thấp thoáng nhìn thấy ngôi trường Bản Ngò ba gian nhà cỏ, Thiêm khấp khởi leo lên bờ suối, rồi chột sững lại. Trên ngọn cột cờ dựng giữa sân cỏ trước ngôi trường, cái vệt trắng nhỏ ti đã từng gây thắc mắc cho Thiêm khi Thiêm nhìn thấy từ trên bãi đá, giờ đã nhận ra từng đường nét hình dạng của nó: nó chính là cái nịt vú đàn bà!

Cạn lên nỗi lo về một điều bất trắc, Thiêm vội lách qua cổng trường. Cỏ sân trường xanh như rêu loang. Từ đầu hồi này đi lại, ba gian lớp là ba khoang nhà trống trải, cửa rá không, bàn ghế trơ chông, chiếc gậy, chiếc đồ. Trên nền một bệ đất đắp cao làm bực giảng, một con gà mái đang bới đất bụi mù làm ổ. Bốn năm con dê đang dũi đất ở gian cuối, thấy Thiêm đi qua, ngẩng lên, diềm nhiên giương những cặp mắt xanh như ve chai. Bước gấp gấp, tới đầu hồi, nhận thấy cửa buồng Thúy còn đủ hai cánh khép kín, Thiêm mới dừng lại, thở ra nhè nhẹ.

- Thúy ơi!

Tiến sát hai cánh cửa gỗ mộc, Thiêm cất tiếng. Một con chích choè cánh in một vệt vôi trắng, từ bụi mai sau trường, đang là bay, định xoà cánh đậu xuống bậc thềm, chột nhận ra Thiêm, loạng choạng đập cánh quay ngược trở lại. Thiêm cũng bật trở lui. Một nỗi mông quạnh rập rình đang chơi trò ú tim, Thiêm bất giác rơi vào tình trạng bị động vừa khó chịu vừa lo âu.

- Có ai ở trong nhà không?

Lần này thì Thiêm vừa gọi như quát vừa ghé mắt qua khe cửa, anh nhận ra, cảm giác xa lạ đã đánh lừa anh. Chẳng có gì là đáng lo ngại cả. Lá màn trắng trên giường Thúy vẫn buông lặng tờ. Thúy đang ngủ trên cái giường cá nhân bằng gỗ vàng tâm bôi phẩm đỏ choét. Cái giường ông Quốc Thanh mới ra huyện họp nhờ ngựa thồ về, rồi tự tay lắp ghép lại cho Thúy.



Thúy ngủ. Có thể là những ngày sống bất an đã qua, giờ đây cô đã quen với môi trường, đã ra khỏi nỗi lo âu canh cánh và đã yên vị. Cũng có thể là có một nhân tố mới nào đó đã len vào đời sống hàng ngày của cô khiến cô đã vơi nhẹ nỗi buồn phiền riêng tư.

- Còn chưa dậy cơ à, Thúy!

Vừa thì thào gọi, Thiêm vừa cong ngón tay gõ nhẹ nhẹ vào cánh cửa. Nhưng Thiêm thật không ngờ, hình như chỉ chờ có vậy, đôi cánh cửa gỗ nặng chịch lập tức có cảm ứng nhạy bén liền tách làm đôi, rên một hơi dài, oè ngửa, mở một lối rộng cùng lúc trong căn phòng nhỏ vỡ ran một tràng cười giòn giã vô tư, to hết mức của Thúy.

Tên tò vì rơi vào một trò lờm cợt, Thiêm nhảy qua bậc cửa vào căn buồng, gất:

- Cô Thúy, cô làm cái trò gì thế?

Trong lá màn trắng có bóng một hình người nằm co chân trong tấm chăn mỏng và tiếng cười đã chuyển thành tiếng nấc:

- Anh Thiêm! Chào anh Thiêm thân mến, anh Thiêm yêu quý của iem!

Thiêm cau mặt:

- Thế là thế nào, cô Thúy?

- Thế mà dám nói rằng dòng họ Đinh mình nổi tiếng gan dạ.

Thúy dài giọng. Thiêm động báng súng xuống đất:

- Cô Thúy, cô có biết là tôi đã phấp phỏng lo lắng đến thế nào không?

- Lo cái gì? Việc gì mà phải lo! Xuống đây với iem mà lo sợ à? Anh Thiêm ơi, iem nhìn thấy anh bé bằng cái ngón tay út, đầu nghênh nghênh như đầu lão Đường Xuân Ân từ lúc anh rời bãi đá kia.

- Lão Ân đầu nghênh nghênh nào?

- Lão Ân phó bí thư huyện này ấy. Đầu nghênh, gò má cao, mắt hấp him, nói ngọng, dốt có chuôi, chuyên đặt điều thị phi. Lão cũng háo sữ lắm. Cũng định đòi bắt tình với em, em chửi cho, nói xấu em là đồng bóng, là ngộ đại ấy.

- Lạ cái cô này, bạ ai cũng...

- Thôi thì mặc cha cái thằng Ân với thằng ần, thằng ần nhà nó. Ở đây chỉ có anh iem mình thôi. Anh Thiêm ơi, thế là anh trông thấy dấu hiệu em báo lên chứ gì! Anh có thích không?

- Thôi, dậy đi, xem công việc thế nào. Tôi đang lo bời bời đây. Sao lớp học để tuênh toang, bừa bãi thế. Học sinh mấy hôm nay đi học có đủ không?

Lá màn lay động.

Thiêm lui ra cửa, lảng mắt đảo quanh. Buồng Thúy ở so với lần trước Thiêm xuống, đã có nhiều đổi thay, đã bớt đi vẻ nghèo nàn, trơ trổng. Màn cá nhân nhưng cao rộng, còn cứng cứng sợi hồ và trắng tinh. Cái chăn màu xanh in hoa hồng đỏ cũng mới. Trên phen liếp ba bốn bề, ai đã tỉ mỉ cắt dán, dày đặc tranh ảnh lấy từ hoạ báo Liên Xô, Trung Quốc. Cạnh giường là chiếc bàn mộc mới đóng, trên nó là chiếc va ly da màu nâu, khoá mạ kền sáng bóng đặt cạnh chồng vở soạn bài, chiếc gương tròn khung mạ vàng và tấm ảnh Thúy phóng to môi đỏ, mắt xanh cười chúm chím hoá một nốt đồng tiền. Với một cô gái con nhà nghèo, từng ấy thứ đã là quá sang trọng. Và chỉ cần liếc mắt, Thiêm bằng trực giác cũng nhận ra ở mỗi đồ vật đều in dấu vết sẵn sóc đầy dụng ý của ông Quốc Thanh và thêm nữa, gã sơn tràng chột. Chính gã đã đóng cái bàn mộc cho Thúy. Nhận ra những nhân tố mới đã dự phần vào đời sống Thúy, Thiêm chợt thấy nao dậy một nỗi buồn phiền phấp phồng.

- Anh nghĩ gì mà thần mặt ra thế, anh Thiêm? Không mỗi chân à? Ngồi xuống đây này.

Thúy đưa hai tay vờ lá màn, cuộn lại rồi vắt lên đỉnh màn và đưa tay che miệng ngáp:

- Hôm nay bỗng dưng iem bị nhức đầu ghê cơ. Với lại có mấy đứa con gái nó định bỏ học.

- Sao lại bỏ học?

- Sao ấy à? Học trò ở đây nó tệ thế đấy. Cô giáo hăm tư hăm năm tuổi đầu còn phòng không thế mà nó lại dám vượt mặt cô, lấy chồng trước.

Thiêm cắn môi:

- Con cái nhà ai thế? Để tôi đến bảo bố mẹ nó. Hội ăn ước toàn xã đã thống nhất là từ nay không dựng vợ gả chồng khi các em còn đi học cơ mà.

- Nhưng mà nó sợ ế, anh ạ.

- Ế cái gì?

- Chứ không à? Đang ế đây này. Có thấy đây đang ế không?

- Cô này...

- Chứ còn gì. Có cái đĩa quý, bằng vàng bằng ngọc hẵn hoi, bày bê hê ra đấy, rao bán mãi mà có ai mua đâu!

Quái thật, Thiêm khịt mũi, quay đi, chủ động:

- Nhân tiện tôi xuống cũng định bàn với Thúy việc mở tiếp lớp bổ túc văn hoá cho cán bộ chủ chốt trong thôn. Ông Quốc Thanh có ý coi thường việc này, động đặt vấn đề phải duy trì lớp bổ túc văn hoá, việc học hành của trẻ con là quy kết mình xa rời quan điểm cách mạng là đấu tranh giai cấp. Với lại cũng định bàn với Thúy xem có em nào có triển vọng cử đi học trường thiếu nhi miền núi tập trung của tỉnh được không? Ông Đống vừa gửi công văn cho bốn chỉ tiêu. Trên Bãi Đá, tôi định cho em Tú, em Xay, em Pùa đi. Tú thông minh, Xay cũng vậy. Pùa vẽ rất đẹp.

Đang nói, như sực nhớ, Thiêm liền ngừng. Thúy vừa đổi thế ngồi, tung chăn quàng lại, tròn như con ốc. Hoá ra Thúy ngủ không mặc quần áo.

- Ờ kìa, anh nói tiếp đi!

Thiêm nhăn nhăn trán:

- Thôi, tôi ra ngoài cái đã.

– Anh Thiêm buồn cười nhĩ. Iem ngồi thế này thì sao nào. Anh ngồi xuống giường này này.

Thiêm chặc lưỡi:

- Tôi thật không hiểu tại làm sao...

Thúy hất hàm, cướp lời, mép nhếch cái cười đùa bỡn:

- Đàn ông mà hay để ý vật. Lại cái chuyện trên đỉnh cột cờ chứ gì. Tiện thể iem cất nó lên trên ý đấy.

- Ai lại đùa nghịch, khinh suất thế bao giờ!

- Chả đùa gì cả! Cái lão Quốc Thanh nó hay nhắc trộm xi líp, xu chiêng đàn bà làm kỷ niệm lắm, không cất kỹ thì lấy gì mà dùng.

- Không nên thế!

- Thế thì ra lấy hộ người ta cái của nợ ấy vào đây đi.

- Thúy lạ nhỉ!

- Thì lấy hộ đi, không iem cứ để trần thế này iem ra lấy vậy.

Đến cái nước này thì Thiêm cũng đành nhịn nhường vậy. Ra sân, hạ dây cờ, lấy được chiếc nịt vú của Thúy, gói vào mảnh giấy báo, Thiêm ngượng nghịu trở lại buồng cô giáo.

Vẫn ngồi quàng chăn thu lu trên giường, mặt tươi hơn hớn, Thúy thò cánh tay trần nhìn nịch thịt, đập thành thành xuống mép giường:

- Ngồi xuống đây! Ngồi cạnh sợ người ta vồ lấy ăn thịt à? Anh Thiêm này, hôm nọ cũng thế, dậy học buổi sáng xong iem bỗng thấy đầu nhưc như bị dây thép thắt ấy. Đúng lúc ấy, ông Quốc Thanh từ bên Ngải Chồ cười ngựa về qua. Ông ấy bảo để ông ấy chữa nhưc đầu cho. Anh biết ông ấy chữa cách nào không? Đóng cửa chặt lại cho khỏi gió. Cởi áo ra. Ông ấy bảo thế. Rồi ông ấy đích tay luôn vào cạp quần iem. Cởi luôn cả cái bên trong nữa. Ông ấy thì thầm. Thôi iem chả nói nữa. Này, Quốc Thanh gấu biển lắm, nó ngủ cả với con Seo Mùa nhà anh rồi đấy. Em cam đoan đúng thế. Ở kia, sao anh lại đỏ mặt thế? Ngồi xuống đây đi. Điệu lắm nữa. Giả em cái áo con đây. Thấy thơm cứ giữ mãi. Hay thích thì cho đấy!

Thiêm đưa tay, cảm giác không thật trong cử chỉ. Thúy nhồm lên đón, vẻ nồng nã quá mức. Thoắt cái, cả bán thân cô trần truội buột ra khỏi tấm chăn quàng. Và Thiêm nhận thấy chính Thúy đã vứt cái nịt vú xuống đất,

trong khoảng khắc trọn vẹn một xác thân loã thể đã hiện ra trước anh. Anh thấy bị giật mạnh. Không chút phòng ngừa và bất định, anh ngã vào cô. Rồi lập tức thấy bị kéo lên từ hai nách và ngay sau đó bỗng bênh trên mình Thúy vừa ngã dài trên mặt giường, tóc Thúy một lớp dày rậm, đen nhánh xoà rộng, tạo thành một màng mỏng lót dưới tấm lưng trần của cô.

Ôi Thúy, cả một miền ngực trù phú bộn bề, ẩm ấp tràn đầy sức sinh toả, cùng đôi bả vai đầy ụ, cặp đùi tròn căng, vùng bụng dưới trắng mờ, ngồn ngộn nếp thịt gấp, thăm thẳm một nỗi hoang sơ.

Con người ta chẳng bao giờ chỉ có một khuôn mặt. Đang tầm thường là thế, phút chốc mặt Thúy bừng lên náo động và tươi nhuần niềm hạnh phúc. Lần đầu tiên Thiêm chiêm ngưỡng một thân thể đàn bà toàn vẹn. Bờ ngỡ bối rối trước một cái gì đó quá tầm, hợp thành một cảm xúc run rẩy trong từng đường gân cơ bắp, ấn tượng này sẽ được lưu giữ mãi trong anh, anh đã tới tận mé cái đỉnh cao trọn vẹn thần tiên, để rồi sẽ đi vào giấc mơ hoan lạc sau này của anh. Mọi cố gắng để nhồi truội ra khỏi vòng tay kìm giữ của Thúy đã giảm dần cường độ. Thiêm cảm thấy tự do và ý muốn tranh đoạt lớn dần từng giây. Anh vập mặt vào hai núm vú đỏ hoét và bầu vú mừng mây, chắc nịch của Thúy. Trong khi đó, người đàn bà từng trải trong Thúy hiện lên thật rõ ràng rành rành trong mỗi thao tác chuyển động. Chân dập thanh thách, cô dịch lui vào giữa giường. Rồi hai cẳng chân như hai cái còng lớn nòng nẫu ráo riết quặp chặt lấy Thiêm, dìu Thiêm xuống; trong khi dày đặc bên tai Thiêm là tiếng nói lấp trong hơi thở và ngọng lúu của cô:

- Anh Thiêm! Trời ơi! Anh! Anh yêu iem đi! Yêu iem đi. Iem gọi anh xuống, iem mời anh xuống để cho anh tất, để hiến tất cả cho anh đấy mà anh không biết à, anh tờ tẹt của iem ơi. Trời ơi, anh! Ở đây chẳng có ai đâu. Hôm nay iem phải ăn thịt anh không thì iem chết mất. Iem thèm anh quá rồi, anh ơi!

Thiêm mỗi lúc một trương căng. Người đàn bà nằm dưới Thiêm mỗi lúc một trở nên xa lạ. Hai tay cô rối rít xoa vuốt vằn vò đầu tóc anh, xục xạo khắp các ngõ ngách cơ thể anh. Và mặt cô bỗng nhiên méo xệch đi,

môi cô vấp vào môi anh, ngẫu nhiên, những miếng cắn thật sự bắt đầu cùng với tiếng hồi thúc và động tác rung lắc chuyển dần thành một nhịp điệu càng lúc càng hưng phấn man dại, khiến anh càng lúc càng rơi vào mê mị.

- Trời ơi, iem phải nuốt trọn anh vào bụng iem mới được. Iem nhất quyết không thả anh ra cho con Seo Mùa đâu. Lão Quốc Thanh đừng có hòng cởi được quần iem. Ối anh ơi, anh như bài dân ca Mèo đi. Thiên thần thờ phụng của em ơi, người em kính trọng suốt đời ơi, anh là hạt sương tan vào trong em đi. Tan vào em đi! Tan vào em đi!

Thúy đã phản lại mình.

Cơn hứng dục nồng nồng rồ dại mở hết đường biên để thoả thuê tính ái dục của Thúy đã phản lại Thúy. Nhất là khi Thúy nhắc đến Quốc Thanh như biểu tượng của thói dâm bôn hạ tiện. Đang vòng tay ra sau lưng Thúy, ghì chặt Thúy, sống lưng Thiêm bỗng ớn lạnh. Cơn rùng mình chạy suốt người anh, đập tắt ngay tức khắc cơn háo dục vừa khởi sự.

Chống tay, rời khỏi mình Thúy, Thiêm như bừng tỉnh:

- Thúy! Đừng thế, Thúy!

Mắt khép lại. Đuôi mắt nhều ra hai giọt nước mắt lớn. Nhậy cảm nhận ra tình thế, Thúy thả lỏng chân tay, để chùng các khớp nối, cơ bắp và thoát một hơi thở dài.

Thiêm tuột xuống mép giường. Đặt chân lên mặt đất, giữ thẳng bằng, anh cúi xuống nhặt tấm chăn vừa bị dẫn xuống dưới chân giường giũ rộng ra, phủ lên Thúy vừa xoay lưng trở lại, lặng lẽ úp mặt vào vách liếp.

Quay ra cửa, Thiêm lặng phắc. Tội nghiệp! Thúy không phải là người xấu. Thúy yêu anh thật sự. Đó là một tình yêu chất phác trực giác nhưng sâu nặng của một người phụ nữ với một người đàn ông đã được chọn lựa, đáng mặt để trao xương gửi thịt. Thúy yêu và khao khát dâng hiến cho anh. Thúy tràn trề sinh lực và đắm đuối yêu anh. Ngược lại Thúy đòi phải được yêu lại hết mình và điều đó đâu có phải là nghịch dị, trái tự nhiên! Thúy khát thèm một tình yêu, một chỗ dựa, một hạnh phúc phàm trần, bình

thường và bền vững. Buồn thay, chẳng mấy khi cuộc sống chiều ý con người!

Nghe tiếng động cửa, Thiêm quay lại. Thúy đã ngồi dậy lẳng lẳng mặc áo quần, mặt mừng đỏ, bẽ bàng và nhể nhại mồ hôi.

- Thúy ơi, mong Thúy hiểu cho tôi.

Thiêm nài nỉ. Vô ích! Hơn nữa, lại chỉ là dầu đổ thêm vào lửa. Bất thành linh, Thúy quay phắt lại, trong vai một kẻ bị lẳng nhục, lao cả đồng chần gối vào mặt Thiêm, hộc lên những tiếng kêu giận dữ và đau đớn.

- Cút đi! Cút ngay đi! Từ nay sẽ không bao giờ có chuyện mời người xuống đây nữa đâu. Khốn nạn thân tôi chưa! Dơ dáy thân tôi chưa! Có ai người ta yêu người yêu họ quá đâu. Nhưng, báo cho mà biết. Đừng có hòng lấy được một con đàn bà trinh nguyên. Cứ là nạ dòng hoặc đàn bà đang có chồng con. Là của thừa, là đồ thiu thối của thiên hạ. Hiểu chưa, đồ hèn! Tuổi nhà người cũng vướng mắc lắm đấy, xung khắc với lão Quốc Thanh đấy, đừng có hòng thanh thoát. Nhà này, dòng họ này mồm miệng thiêng đấy, đừng coi thường!

Thiêm găm mặt đón nhận những lời rửa xả của Thúy. Không bận tâm gì về tính tiên tri của những lời báo trước của người phụ nữ dồi dào bản năng và năng lực dị thường về suy đoán, Thiêm chỉ trĩu nặng mặc cảm tội lỗi và nhói đau vì ân hận, nghĩ mình rất đáng trách, mình giống như là một kẻ bội bạc, kẻ đã gây ra nỗi oán hận rất chính đáng của Thúy. Anh không thể được tha thứ, nhưng lúc này anh rất cần được thể tất, cảm thông.

## Chương 10

### ÔNG NỘI

Nếu con người có mặt ở thế gian này đã năm vạn năm thì ông nội Thiêm thuộc đời thứ tám trăm của giống người. Ông nội tự xưng danh vậy. Khác người, hơn người, không chịu thua kém là cốt cách bẩm sinh quan trọng của ông.

Ông nói: Giống như cái giếng, nước ở dưới sâu lòng đất, khi ấy nó là vô ích. Nhờ sự chuyển dịch từ dưới lòng đất vượt lên mà nước trở thành nước giếng, nước có ích. Tất cả chúng ta đều phải như nước, tìm cách để trở nên có ích với nhân quần. Ông nội hàm súc, nông hậu như một tú thơ Đường. Là con trưởng của dòng họ Đinh sinh ra ở đất này từ cuối thế kỷ trước, để tồn tại và nảy nở trong khắc nghiệt, ông nội phải cùng mọi người hình thành một thể chất đặc biệt cùng hệ thống quan niệm, thói quen, văn pháp ứng xử mà cốt lõi là coi trọng việc làm giàu bản ngã, gan góc bảo vệ mình, hài hoà với thiên ý và am tường nghệ thuật sống.

Gia phả đời thứ ba mươi dòng họ này ghi: “Trời vớt ta vào chốn rừng xanh núi đỏ, nhưng ta là phượng hoàng ở chốn cheo leo.” Vùng đất bán sơn địa này hoá ra là nơi phát tích thứ hai của dòng họ này. Tựa như được tiếp nhận năng lượng từ vũ trụ nhập qua các huyết điểm mở trên thân mình, dòng họ này kế tiếp nhau sinh sôi các tài danh xuất chúng, tạo nên bao võ nghiệp huy hoàng từ khai mở đất hoang, diệt ma, trừ tà, yểm quỷ đến các võ công hiển hách đánh đuổi giặc xâm lăng bên ngoài, dẹp yên kẻ thù bên trong.

Ông nội Thiêm kể:

- Tổ phụ xa xưa của dòng họ ta vốn cháu nội đích tôn vua Hùng. Người là bậc tù trưởng hùng mạnh, giàu có, trên tường thiên văn, dưới tường địa lý, vừa có lòng nhân rộng rãi để thu nạp hiền tài bốn phương, lại vừa có tài sức phi thường lập nên công nghiệp: tay không đánh được hổ dữ,



vật được trâu rừng, vác được đá tảng ngàn cân, công được thuyền lương nghìn học. Đến đời Thái Tông, người đứng đầu dòng họ, nhờ có công đánh tan giặc xâm lấn, khai hoàn được vua phong vương, cấp đất, giữ sổ sách bảy châu, gồm sáu mươi huyện, bốn chục trường, mười sáu giáp. Tiếp đó, người dùng uy đức thu nạp các rợ lâm ấp, thêm năm châu nữa, với hai mươi hai trại lớn, năm mươi sáu trại nhỏ.

Tiếc thay, ơn lớn không thể báo, làm ơn cho vật, vật đáp trả bằng ơn, làm ơn cho người, người trả oán. Cho nên đến đời Lê, người có công đầu bị sàm tấu, mắc vòng thị phi, chẳng những mất công lớn, lại còn phạm trọng tội, phải lưu đầy biệt xứ.

Nhưng, anh hùng lộ là hoàn cảnh! Dầu rơi vào thế hãm địa, dòng họ này vẫn cứ kế tiếp hết anh tài lại các bậc trí dũng song toàn. Có người học sâu hiểu rộng kinh sử đến mức vua Tàu phải mời sang làm quan Tư tế hiệu úy. Lại có người sức lực siêu quần được sung vào đội Túc vệ, lên tới chức Vũ vệ tướng quân. Có người được phong tước hầu, đảm nhiệm chức vị Đô thống thượng tướng quân.

Lại có người tướng lạ, mặt hổ râu rồng, có tài xuống nước lên không, vào thần ra quỷ, đọc câu thần chú biến thành hổ báo, đời vua nọ điều khiển được cả âm binh đi đánh giặc phương Bắc. Có đại vương trẻ tuổi mà phong tư tài nghệ khác thường, phiên trấn một vùng biên cương châu Thủy Vĩ, nay là tỉnh Lao Cai, nhờ có uy vũ và ân đức mà hàng ngàn tên lặc lác thổ phỉ phải tự trói ra hàng, khiến bình yên mấy đời nối tiếp cho dân bản hạt.

Đời Trần có tướng quân ra trận anh dũng vô song, vào hiệp cuối, bị nhát dao chém lén của giặc, đầu sắp lìa thân, vội cởi thắt lưng quấn quanh cổ để giữ đầu, tiếp tục xông tới đánh tan đám giặc rồi mới phi ngựa về làng báo tiệp. Tới đầu làng bắt gặp một bô lão, bô lão nọ vội quỳ gối, chấp tay vái lạy rồi chỉ quả gò trước mặt, cung kính: “Gò đất kia là nơi ngàn năm hương lửa, người trung liệt nghĩa khí xin đừng bỏ qua!” Tướng quân nghe vậy liền thúc ngựa phi tới, thông thả rời yên bước xuống, đoạn thoả người nằm dài, đầu gối lên cánh tay gập, diêm nhiên nhắm mắt; lát sau đất đùn phủ kín thân người.

Gò ấy nay có tên gọi Gò Tướng quân.

Gò Tướng quân ở cạnh Đồi tế cờ, nơi nghĩa quân chống giặc Minh, giết dê, tế cờ, khởi nghiệp.

Trên đất đá ong lô xô bóng cọ, mỗi cây một công trình trau chuốt, bên các bờ xôi ruộng mật trong thung chen chúc đền miếu phụng thờ các đấng thần minh, các bậc hiền tài.

Vùng đất này có dáng lục long triều hội, tương truyền chính là nơi phát tích Đức Thái Nhất Thủy Tổ Lạc Long Quân. Bên đồi sim hoa nở tím ngát một trời chiều, có phiến đá lớn phẳng bằng thời chăn trâu đốt lửa Thiêm thường đến ngắm vọng được gọi là giường nằm của bà Âu Cơ. Bô lão trong làng từ đời Nguyễn do vậy mới tự bảo nhau xây dựng Quốc Tổ miếu nguy nga giữa làng.

Cuối làng có Đình Ngoại, thờ Đức Linh lang hoàng tử, người đứng ra chiêu mộ quân sĩ đi đánh giặc Tống. Cạnh đình còn nguyên các thùng đấu vuông thành sắc cạnh, tục gọi Đấu Đông Người, dùng trong thuật đánh lừa giặc, nghe nói có từ thời Mã Viên sang đô hộ nước ta.

Chùa Diên Khánh đẹp như một bài thơ cổ toạ lạc giữa một dải đất võng đào, cạnh Giếng Cà, dấu ấn tích chuyện Phù đồng thiên vương sau thắng giặc Ân khao quân giữa bữa hết cà, vội rảo bước về xin mẹ, khi trở lại sơ ý đánh rơi, tạo nên một vùng đất lồi. Bắc có chùa Bụt Mộc. Nam có khu di chỉ cổ vật, phát hiện từ hồi đào mương dẫn nước thu nhật cả mấy ngàn mũi tên đồng.

Nơi nơi lịch sử toả hơi ấm nồng nàn. Người người, từ trẻ đến già, từ trước đến nay vừa coi trọng việc cấy hái trồng trọt, vừa chăm chỉ việc cúng thờ, tế tự. Cội nguồn vừa là mồ hôi, máu huyết, vừa là hương khói thiêng liêng; nuôi dưỡng và ngưỡng vọng, hai việc song song để hình thành mỗi trẻ nhỏ.

Ông nội sống nửa đời với công việc nông trang thổ mộc, nửa đời trong u linh man mác, vừa phàm trần gần gũi, vừa siêu thoát cao xa.

Thời gian là thánh nhân, là thánh vật kết tụ quanh ông bao chuyện lạ. Ông kể:

- Một hôm động rừng, ba ông hổ về làng. Ông đi cày về, nghe xôn xao chạy ra quả đồi nay gọi là Đồi ông ba mươi thì thấy ba ông đang nằm gối lên nhau, vắn vèo vàng đen như đồng lửa cháy. Làm thế nào để ba ông về rừng, để bà con còn đi lại làm ăn bây giờ? Ông nghĩ cách; ông đóng một cái cũi gỗ đặt trên bốn bánh xe gỗ. Xong cũi, ông chui vào, gài then rồi vận hành cho xe cũi tiến tới. Đến sát ba ông, xe ông dừng lại. Ông hét thật lực: “Nhà của ba ông ở chốn rừng xanh. Mong các ông hãy trở lại đó như người trở về nhà mình!” Ba ông mở mắt, tỉnh dậy, mở miệng ngáp dài mấy cái, nhìn ông gật gật như nghe ra, rồi lững thững đi về rừng.

Ông nội ra khỏi cũi, đặt chân vào vết chân hổ, cười hề hề vang trời. Ông đi trong vết chân beo, một mình an nhiên, giữa kính phục của mọi người. Bậc thánh nhân luôn gây ảo giác cho người. Ông cũng vậy. Qua vóc ông nhìn thấy dáng núi non. Tay ông dài thượt, chân ông to tròn trọc, ngủ thì choãng rộng hình cái chạc. Tướng mặt ông thuộc ngũ lộ. Mắt ông lồi. Trán ông nổi. Răng ông to. Mũi ông rộng. Tai ông lớn. Môi ông là môi trâu. Ngực ông là ngực rùa. Lưng ông là lưng cọp. Hình dạng ông phảng phất người viễn cổ, chưa hề bị dồn nén, chưa vong thân, viên mãn tràn đầy. Ông là trạng thái hồn hậu của trời đất, lại cũng là cái dồi dào của con người xác thực.

Ông kể chuyện Khổng Tử, Mạnh tử, chuyện Bao Dinh mổ trâu, phó mộc Khanh làm giá gỗ, rút từ văn sách cổ, kể lại tích cũ, dùng lại lời người xưa, mà tri thức của ông vẫn là tri thức tiên nghiệm, bẩm sinh. Có người mắc bệnh nhức đầu kinh niên, bao danh y đều bó tay, đến ông, ông bảo bỏ hết vòng, xuyên, nhẫn, hoa đeo ở trên mình, thay vào đó là các đồ trang sức bằng bạc. Người đó khỏi bệnh, nghĩ ông có phép tiên. Có người mắc bệnh đau lưng gần mãn đời chưa khỏi, nhờ ông niệm chú mà dứt hẳn. Ông để người phụ nữ bị tắc sữa đứng tựa lưng vào cây cột nhà, đóng một chiếc đinh đúng chỗ đầu người nọ chạm tới, lập tức sữa từ hai bầu vú người nọ

tuôn chảy ào ào. Ông có thuốc gia truyền chữa mọc tóc, chữa bỏng dạ, chữa lành con mắt mắc bệnh nhìn có ruồi bay, mưa rơi, khói toả.

Ông khai mở vùng hiểu biết về ái tình với đàn bà khi Thiêm mười lăm tuổi. Ông dậy: đầu, mặt đau là khu trung tâm hỗn loạn, phải lo chữa chạy ngay. Tay, chân đau chỉ là loạn nhỏ. Ông dặn phải dấu kỹ bàn tay cũng như không để ai hay ngày sinh tháng đẻ, đề phòng kẻ phản trắc gây hậu hoạ. Bị người hại là chuyện thường, nhưng cũng là chuyện vặt. Đường đi lắm dốc lắm đèo, vốn nó là vậy, chớ có than vãn mà hèn.

Ông làm thơ về Tổ quốc, về gia đình, về mỗi đứa con đứa cháu trong nhà. Ông có những phát hiện hóm hỉnh về tiếng nói của dân tộc. Ông bảo: từ nào có chữ a thường biểu hiện vật thể hay tinh thần to hơn. Ví dụ: nhà to hơn bếp, cha lớn hơn mẹ, anh ở trên em, bác ở trên chú. Ông bảo: con trong từ con cái, thêm một dấu huyền thành còn, con nghĩa là còn mãi. Ông nói lái: Cuộc đời chớ đừng đợi cuồng, gia đình là cái đình già. Ông nói thành văn, ông ru Thiêm bằng thơ.

Cháu ơi Tổ quốc là gì?

Ông nghe cháu hỏi mà suy nghĩ nhiều.

Mười hai tuổi, Thiêm theo ông tập đọc đá ong. Trưa hè nắng lửa, tiếng xà beng thúc đá cùng hơi thở phát ra từ lồng ngực hai ông cháu dội lên tới tận trời xanh. Mười lăm tuổi, Thiêm đã lực lưỡng như trai lực điền, việc gì cũng làm quen: từ dựng cây xẻ gỗ tới cấy cày gặt hái gánh gồng, nổi danh là học sinh giỏi toàn vùng. Mười sáu tuổi, Thiêm tự khâu được bộ quần áo đầu tiên của mình.

Đầu nhà treo cái keng là thanh tà vẹt ông vác về từ đường tàu hồi kháng chiến ta có chủ trương phá hoại, không cho giặc sử dụng. Một năm 365 ngày, 365 bình minh, không trừ lễ tết, cái keng rộn vang hoà khúc đồng quê cùng tiếng ông vang vọng: “Dậy! Dậy! Vĩ nghiệp đang chờ các người.” Dậy là học, là làm. Dậy với ca khúc tốt lành một ngày mới lồng lộng bóng ông nêu gương sống.

Ông nội là hình, Thiêm là bóng. Thiêm cùng ông cấy cày thửa ruộng trồng cây phúc cho đời, cùng ông song hành hai việc lớn: học và làm, cùng ông hoà nhập đời sống thôn làng lúc nào cũng tấp nập cảnh dựng nhà dựng cửa cho con cháu sinh sôi, tấn tới. Cả vùng chung một kiểu nhà. Mặt hướng đông nam, cửa mở vào phía trong, dứt khoát cánh cửa khi mở phải kéo vào phía trong nhà, kiểu cấu trúc hàm chứa một nghĩa lý sâu xa: gặp bạn, thân thiện đón mừng; phái thù, kiên quyết đẩy lui. Cùng ông sống đời tận tụy, chắt chiu, vừa thâm sâu ý tưởng vừa phong phú tình người.

Vườn ông rộng năm sào đất. Vây bọc quanh vườn là bờ kết và lớp mây gai. Ông cười, bảo: da cóc mà bọc trứng gà đấy. Quả nhiên, bên trong vườn là cam quýt, mít dứa, lê táo, đào mận, hồng, xoài, roi, ổi... quanh năm biến hoá dưới sự điều khiển tài tình của ông. Xoài ông trồng ra hoa lúc rét, kết quả khi trời vào xuân, quả nào quả nấy nảy tròn, ngọt lự. Roi vườn ông ra quả quanh năm. Tháng giêng, mót táo trong vườn ông ăn cũng đủ no bụng. Cạnh quả là hoa, là bộ bách thảo cây thuốc quý, công phu sưu tầm từ mấy đời trước, đủ mặt từ cây uy linh tiên chữa áp huyết đến cây cóc mần chữa viêm xoang vốn chỉ mọc ở vùng đồng bào Tày Cao Bằng.

Ông nội yêu hoa, yêu cây, yêu công việc.

Ba giờ sáng ông đã lọ mọ ở ngoài vườn. Ông chăm bón, tưới tắm cho cây. Ông bứt lá sâu, ông tỉa cành gãy. Ông trò chuyện với cây. Nhắc cây này ra hoa, ông khen cây kia ra quả đúng kỳ hạn. Ông dạy chúng sống đời dăng hiển. Vườn ông sạch đẹp như vườn ngự uyển. Không một sợi rơm vương. Không một mảnh lá rụng. Không một tơ lông gà, một đầu mẩu thuốc, một tàn diêm rơi. Nhưng, tháng ba ngày mười ngày giỗ tổ, con cháu từ các nơi trở về, ông mở cửa vườn, tháo khoá cho chúng tha hồ trèo leo, vặt quả, chén cho no nê, thoả thích. Chiều tà, ông đứng giữa vườn cây xác xơ vì con cháu, hả hê, đổ một tràng cười mãn ý, tuyên bố từ hôm nay khai mở một chu kỳ sinh hoá mới, ôi chuyện thổ mộc mà thẩm nhiệm lẽ huyền nhiệm của đời sống siêu linh!

Đời sống siêu linh, ông đắm chìm trong nó, nhận ra nó có ở trong từ muôn mặt đời thường đến kinh phúc âm, thánh thư Truyện Kiều của đại thi

hào Nguyễn Du. Ông nói, nếu không vậy, sao câu thơ thứ 1930 trong truyện thơ vĩ đại ấy lại diễn đạt đúng tâm thế cuộc đời: năm 1930, năm thành lập tổ chức chính trị tiên phong: “Ngày phô thủ tự, đêm nôi tâm hương.” Năm 1932, năm thực dân Pháp gây khủng bố trắng ứng đúng với câu thơ thứ 1932: “Lửa lòng tưới tắt các miền nhân duyên.” Còn câu thơ thứ 1942 đích thị là dự báo chiến công của du kích quân kháng Nhật tiền khởi nghĩa 1942: “Xăm xăm đến mé tường hoa với nàng.”

Mấy ông Ủy ban xã gọi ông lên, đập bàn, quát: Đừng có xỏ xiên, đừng có tuyên truyền mê tín dị đoan. Ông cười nhạt: Các chú biết một mà không biết hai. Nhìn thấy cái hữu hình chứ không nhìn thấy cái vô hình! Cán bộ xã cấm ông lăm. Họ bảo ông là lão già nặng căn, ngoan cố. Vào dịp Cải Cách ruộng đất, họ lập cố ông có khu vườn rộng lại có nghề bốc thuốc chữa bệnh nên thuộc thành phần bóc lột và bắt ông giam ở trụ sở Ủy ban. Thêm đưa cơm cho ông. Thêm khóc. Ông nghiêm mặt trách: “Trời hại thì chịu, chứ người hại thì đập bằng nó mà qua chứ, sao khéo dư nước mắt thế, cháu!”

Vào tuổi bảy mươi, đúng ngọ những ngày đầu thu trời trong sáng, ông gọi từng con cháu trong dòng họ đến để xem thọ tinh và hậu vận cho mỗi người. Ông bảo Thiêm: cháu có gương mặt phân miêng, sáng sủa và tiềm tàng. Cháu là người chân thực, có tài, có chí. Cháu sẽ thọ khảo, vinh thăng, vẽ được chân dung mình, dẫu nhiều lúc rơi vào hãm địa. Với bố Thiêm, ông lắc đầu, e ngại: “Ý chí không như Thái Sơn thì khó lòng ra khỏi hố lửa!”

Bố Thiêm vóc dáng hào hoa, phong tư lộng lẫy, ngũ đình phân minh, mắt sáng, môi hồng, lưng đầy, tiếng vang. Ông là chàng trai đỉnh ngộ, tuấn tú nhất thế hệ. Học một biết mười, thuở thiếu niên đã nức tiếng một quái kiệt về tài ghi nhớ và trí xét đoán. Ông tham gia cách mạng ở vị trí một tri thức trẻ, dẫn thân ở địa hạt truyền bá văn hoá và tư tưởng. Toàn thức, toàn tài phát lộ ở tuổi hai mươi lăm khi ông đứng đầu một cơ quan văn hoá lớn mấy tỉnh trung du. Người đó, tiếc thay, chẳng thể vượt khỏi khuôn hình một

khách tình si, dầu khoác áo chiến sĩ vẫn không giấu nổi phong độ một tài tử văn nhân; con mắt dù khi nghiêm nghị cũng long lanh một ánh phong tình.

Vào tuổi ba mươi, đúng như ông nội tiên đoán, bố Thiêm rơi vào hố lửa thật. Ông mê mẩn một phụ nữ nhan sắc đã có chồng là một tên gián điệp địch cài vào nội bộ ta đang bị theo dõi. Cuộc tình lén lút của đôi nam nữ trai tài gái sắc gây tai tiếng, ô danh đến cả tổ chức và gia đình. Sử dụng cả đến sự hộ trì của đấng tối linh để hạ thấp thể diện vọng của con trai mà không xong, ông nội đã nổi sát khí, cầm thanh gươm báu của tổ phụ, đi tìm đôi gian phu dâm phụ những tưởng có thể dùng bạo lực để tiêu trừ độc hại, đập vỡ gương mù, lấy lại thanh danh. Nhưng, cái gì đến thì vẫn cứ đến. Mệnh trời như lưới, nào có ai ra khỏi. Cuối cùng, con trai ông, tức bố Thiêm và người tình đã kịp thời cao chạy xa bay, họ dặt díu nhau vào vùng địch tạm chiếm, tìm chốn bồng lai cho đôi lứa, thà chịu tội vô luân và phản bội dân tộc. Mẹ Thiêm không chịu nổi nỗi đau bại xuội tâm thể nọ, nửa năm sau, phát bạo bệnh, từ giã cõi đời.

Lên thượng lão, đạt đến sự huyền nhiệm của tuổi trời cho, xem tướng Thiêm một lần nữa, ông bảo: Thiêm giống cha ở nét đa tình đa cảm, nhưng ý chí kìm nén mạnh hơn và men say lý tưởng cao hơn nên dứt khoát có thành đạt. Thiêm mười tám tuổi, học hết bậc trung học, đứng trước cái ngưỡng con người từ đây phải tự chịu trách nhiệm về mình, trước cuộc sống, ông nội bảo:

- Sửa soạn đi xa đi, cháu đích tôn của ông. Công nghiệp cháu phải lập ở nơi xa mới thành. Đã tự mình là mặt trăng, là ngọn đèn soi tỏ cho mình thì gặp nguy biến cũng chỉ là sự thường. Người biết đọc sách thì sơn thủy cũng là sách. Đời tĩnh rồi động. Dựa vào mình là tính của các bậc thần. Tự vẽ lấy gương mặt mình nhé. Phải dám đi trong dấu chân beo, nếu đã vậy thì bị người hại đâu có phải là đáng sợ, cháu!

Hai mươi tuổi, sau hai năm theo đuổi một lớp sư phạm hoàn chỉnh, Thiêm như quả đã chín, đeo ba lô túi sách, tạm biệt ông, nhập vào đoàn giáo viên xung phong đem ngọn đuốc văn hoá lên chiếu sáng vùng cao Lào Cai.

Dẫu cách xa, Thiêm vẫn ngày đêm bện kết mỗi dây tâm đồng với ông nội. Ký ức Thiêm văng vặc hình tượng ông được phóng chiếu với những kích cỡ phi thường, nơi hình thành nhân cách Thiêm.

Cuối năm thứ nhất xa Thiêm, ông nội biên thư gửi lên cho cháu, báo tin: Ông vừa họp các bô lão từ bấy mười trở lên trong toàn xã lập Hội và phát động một cuộc thi sống lâu và sống có ích. Mở đầu, các cụ thi ăn. Ông cao tuổi nhất nhưng giật giải quán quân. Một mình ông, bữa ấy, ăn hết ba cân mỗ sống kèm chục cái bánh đa nướng. Ăn xong, cũng một mình ông đào năm chục cái hố trồng bạch đàn liền trong hai ngày. Nhân sinh bách tuế vi kỳ. Ông sẽ sống đủ một trăm tuổi để rồi theo bước đi của cháu đó, Thiêm ơi!

Năm thứ mười ở La Pan Tấn, Thiêm lập được kỳ tích đáng ghi vào gia phả dòng họ. Trong khi hai mươi tám xã toàn huyện Xin Ma Chải không nơi nào duy trì nổi một lớp vỡ lòng, La Pan Tấn đã hoàn chỉnh một trường cấp một đủ bốn lớp, riêng lớp bốn có mười hai em học sinh người Mèo. Trường có tám mươi học sinh. Ký túc xá đủ chỗ cho bốn mươi em ăn nghỉ. Toàn bộ người ở độ tuổi đã biết đọc biết viết. Cán bộ xã, trừ những người quá u tối, đều đã có trình độ lớp ba bổ túc văn hoá. Cây trên đất cằn đã ra hoa. Nền móng của toà lâu đài văn hoá đã đặt được những viên đá tảng. Trong trường kỳ lịch sử dân tộc mình, chưa bao giờ La Pan Tấn có được cảnh tượng nọ. Ông Trần Đồng trưởng phòng vẫn chưa lên thăm phong trào giáo dục La Pan Tấn vì đang ruồng rẫy vợ và bấn bịu chuyện tư tình với một cô ở cửa hàng lương thực. Nghe phong thanh thành tựu giáo dục La Pan Tấn, ông lè nhè: “Mẹ nó chứ, nó có phép thần à!” Thiêm viết thư kể mọi chuyện cho ông nội biết, ông nội viết trả lời: “Thành người rồi đi dạy lại người, đó là lẽ sống đó, cháu!”

Năm thứ mười hai sống ở La Pan Tấn, Thiêm viết thư cho ông: Ông ơi, cháu đã học được, viết được chữ Mèo. Bây giờ cùng với tiếng Việt, chữ Quốc ngữ, cháu còn dạy cả chữ Mèo cho đồng bào. Sắp tới, cháu còn đưa ba em học sinh Mèo ở đây học hết lớp ba ra tỉnh học trường thiếu nhi dân tộc ông ạ. Người Mèo ở đây, theo hố pấu gọi cháu là dờ sấu, tức ông tiên,



ông thánh. Ôi, ông tiên, ông thánh, chức danh cao cả thiêng liêng đó, cháu đâu dám nhận. Chỉ có ông, chỉ ông mới xứng là dờ sấu thôi. Ông ơi, hơn chục năm nay rồi, giờ vẫn thế, cháu vẫn theo ông đánh kẻo mỗi sớm mai, thức dậy những cái tốt, cái đẹp của mọi người trên cõi đời này.

## Chương 12

### MƯA ĐÁ

*Kềnh! Kềnh! Kềnh!*

Mười ngón chân bám trên đất, hai chân như cái chạc cây choãng rộng tạo thế vững chãi, Thiêm vung tay khoan thai đánh hồi kèng buổi bình minh. Đã trở nên thân thiết rồi khúc nhạc sớm mai trên làng Mèo La Pan Tấn, khúc hoà âm điền dã, khúc hoà âm thôn bản, khúc hoà âm chốn sơn lâm.

*Kềnh! Kềnh! Kềnh!*

Làm ơn cho vật, vật trả ơn. Một lần nữa nguyên tắc trên lại được chiếc vành xe ô tô Ford vô tri thực hiện. Nó muốn đền đáp công ơn thầy giáo Thiêm, người khai sinh ra nó lần thứ hai. Chiếc vành xe rộn vang khúc nhạc tái sinh. Nó đã thoát khỏi số phận bị huỷ diệt. Nó sống lại trong một thân kiếp khác, với một công năng khác. Tuân theo ý tưởng: dầu có là vật hèn cũng phải tận hiến, tận sinh, chiếc kèng vang rền một mãnh lực truyền cảm thâm sâu, một sở kiến muốn nhắc gửi, tỏ bày.

*Kềnh! Kềnh! Kềnh!*

Thiêm có cảm giác xẻ mình ra từng phần, gửi đi sau mỗi tiếng kèng rung. Anh đang chia cảm xúc, chia nỗi vui, điều nghĩ ngợi, niềm hạnh phúc với mọi người. Hạnh phúc bắt nguồn từ sự chia sẻ. Người xưa nói: Của cải được bồi bổ, được nhân lên bằng phương pháp giản đơn khởi thủy là chia phần. Và như vậy Thiêm vừa san đi cho người khác và nhận lại từ người khác phần chia lại. Thiêm là một năng lực đánh thức người khác, nhờ Thiêm không bo bo tư lợi, và vì vậy Thiêm trở nên giàu có bội phần.

*Kềnh! Kềnh! Kềnh!*

Tiếng kèng, một linh hồn đã thoát khỏi sự giam cầm của cái hình xác hạn hẹp, thô tháp, đang trở thành một sinh thể tự do, một năng lực thăng

hoa.

Nắn nét từng tiếng kêng, Thiêm như đại nhạc sĩ đang tạo lập chuỗi âm thanh nạm ngọc, lòng bồi hồi về những dự cảm lớn lao. Thiêm đang ngất ngậy trước ngưỡng cửa của bao điều vĩ đại.

Tiếng kêng vô hình chung đóng luôn vai trò tín hiệu báo giờ mở cửa của cơ quan hành chính cấp xã đứng đầu là ông Giàng Seo Lở chủ tịch. Bảy giờ sáng, học trò của Thiêm vào tiết học thứ nhất, ông Lở đã có mặt ở trụ sở Ủy ban, một túp nhà lợp cỏ dầy, tường trình chắc chắn, mới dựng ở quá đồi đổi diện với trường học.

Ông Lở sốt sắng với công việc, nhưng ông Quốc Thanh giao cho ông chức chủ tịch là đánh đố ông, là làm khổ ông. Ông được kết nạp đảng rồi được phong chức chủ tịch là hoàn toàn bất ngờ với chính ông. Ngoài ba mươi tuổi trước nay chỉ biết mỗi một nghề là đuổi ngựa thồ thuê thoi. Chứ ông đâu có biết ăn nói, họp hành, xử lý công việc. Đuổi ngựa thồ thuê, chân đi hài xảo, quần xắn tới gối, dẻo chân, chịu khó là được. Còn công việc chủ tịch thì ngay đến chữ ký ông cũng còn chưa biết nữa là! Thấy ông cứ lập cà lập cạp, Quốc Thanh cáu lắm. Ông phái viên hét: “Thả hai ống quần xuống bố ơi. Bỏ đôi hài xảo rách đi! Mặt mũi chân tay cọ rửa cho sạch sẽ một tí cho con nhờ và ngồi vào bàn đảng hoàng đi! Vớ vẩn quá, việc gì việc gì cũng xin ý kiến tôi thì có gì mà lo nữa, hả ông lờ ông ghê!” Ông Lở không biết từ lờ, ghê, chỉ biết cười ngượng ngập. Cười ngượng ngập cả khi ông Quốc Thanh gọi Thiêm tới, tay đập bàn, miệng quát: “Anh giáo Thiêm. Tôi giao cho anh: một tháng, ông Lở phải đọc được công văn đánh máy và biết ký công văn giấy tờ. Giáo dục phục vụ chính trị là thế nào, anh biết rồi chứ!” Một tháng có ba mươi ngày chứ ba trăm ngày ông Lở cũng chẳng có thể đọc được công văn đánh máy chữ. Người đuổi ngựa thồ thuê thật thà vỗ đầu mình, nói: “Đầu tôi là cái quả bí ngô đặc u tối, không nhét được chữ vào nữa đâu!” Ông Lở đúng là thế thật. Tuy vậy, Thiêm vẫn không bị ông phái viên lên mặt khiển trách. Ông Lở sau ba chục ngày tập rượt đã ký được tên mình.

Bây giờ đây, ông đang sửa soạn để ký tên mình vào tờ công văn Thiêm viết giới thiệu ba em Pù, Tú, Xay, đến nhập trường thiếu nhi dân tộc của tỉnh. Cái ngòi bút Trường sơn chấm mực tím chết tiệt bị kết mực thường xuyên trong tay ông vậy một thôi một hồi mới lại thông thoát và được đặt vào đuôi tờ công văn. Nét hất lên của chữ elờ thường khiến đôi môi ông uốn vẹo sang trái. Khó nhọc lắm, thậm chí nhìn thấy cả cơ mặt ông chuyển động, khi ông kéo dài nét xuống của phụ âm này rồi ngược lên bắt vào chữ O hình tròn. Thở phào một hơi dài sau khi đã vẽ xong chữ ký tên mình, ông đặt hai tay xuống chẹn lên tờ giấy, nhìn Thiêm, cười. Nhưng cái cười nửa e thẹn nửa muốn khoe thầy của ông chưa dứt ông đã sững người, khe khẽ kêu: “Thôi chết, quên mẹ nó cái râu ở chữ o rồi.” Tội nghiệp! Nghe Thiêm nhắc, ông mới vội mở ngăn kéo, lôi con dấu đồng ra. Đập bình bịch con dấu vào hộp dấu, nhắc lên vẫn thấy mặt con dấu khô khốc, ông liền há tròn miệng, hà một luồng hơi vào nó. Chính Thiêm cũng phải bật cười, nhưng không ngờ, cái hà hơi có tác dụng thật. Đè lên chữ ký của ông chủ tịch rõ ràng là những đường nét nhờ nhờ đỏ của con dấu cấp xã có khuôn hình chữ nhật thật.

- Thông cảm nhé, thầy giáo Thiêm à. Đà, đi theo ngựa thồ còn đỡ vất vả hơn đây.

- Không có gì đâu, bác chủ tịch ạ.

- Ủ, thế thì bốn thầy trò đi ngay bây giờ à?

Nghe tiếng hỏi, Pù, Xay, Tú ngồi ở cái ghế băng sát vách, đứng cả dậy chắp tay đồng thanh lễ phép:

- Dạ, thưa vâng ạ.

Ngờng ngờng trước sự cung kính của các em, ông Lở gãi gãi gò má, nhìn Thiêm:

- Thế thầy định đi đường nào? Đường tắt qua thượng nguồn sông Chảy, tôi vẫn thường dẫn ngựa thồ đi đôi được một ngày, nhưng cheo leo khó đi.

- Hồ pầu dặn cứ đi như đường hồ pầu dẫn tôi về đây hồi nào. Đến thôn nào vào nhà họ Giàng nào, hồ pầu đã trừ liệu, bảo tôi cả rồi, chủ tịch đừng lo.

Bước lại cạnh ba em học sinh, ông Lở đưa tay lên miệng ho khậm khoặc. Ba em học sinh hôm nay mặc như đi hội. Xay đội khăn vành to. Cổ em đeo ba cái vòng bạc lớn và một cái khoá bảo mệnh. Váy em mặc sắc sỡ hoa văn thêu hình ngôi sao tám cánh, nét núi non gấp khúc, hạt bí hình bầu dục, ngọn rau dớn uốn cong dấu hỏi, công trình lao động thắm mỹ của chị Seo Mùa suốt mấy năm qua. Tú, tóc bò liếm, nhỏ nhắn cạnh Pùa phịch phịch, mắt sáng, môi xinh trong trang phục áo quần xanh chàm, mũ lưỡi trai, cổ vòng một nét tròn ánh bạc và bộ xích mắc chiếc khoá giữ hồn nơi ngực. Bỗng như nhận ra sự tương phản giữa các em và mình, ông Lở liền hơi cúi xuống, tay đặt lên vai Tú:

- Các cháu đi nhé! Cố học các cháu nhé! Không có chữ như chú đây thì chỉ biết theo sau con ngựa thồ thôi.

Dừng lại một chút, như chống trả lại nỗi bi lụy xa lạ, ông nhìn Thiêm, như băng quơ:

- Thầy Thiêm nhỉ, ngày xưa vốn người Mèo ta có chữ đấy chứ! Ờ, ngày xưa người Mèo ta đã có chữ viết rồi đấy nhỉ!

Dừng lại, ông nhìn Tú, Xay và Pùa, nghèn nghẹn rồi lật bật.

- Ngày xưa vốn người Mèo ta có chữ đấy chứ, các cháu à. Chính là Thần nông dạy chữ cho người Mèo ta. Thần nông cũng là người cho người Mèo ta hạt lúa, hạt ngô, hạt sè giống. Lại dạy ta trồng lanh, dệt vải, làm nhà, nuôi gia súc. Có chữ người Mèo ta làm mùa nào bội thu mùa ấy, ngày nào của người Mèo cũng là ngày hội hè vui vẻ. Thấy vậy, Quý tức giận liền mò đến. Lừa lúc vua Mèo ngủ, Quý liền liếm hết chữ ở bàn tay Người, nuốt vào bụng. Mất chữ người Mèo sống khổ cực lắm. Vua Mèo tức giận sai các chàng trai tài giỏi đi đòi chữ, cuối cùng chính vua cũng đích thân ra đi, nhưng cả Vua cũng không thấy về. Chuyện là thế có phải không, thầy Thiêm? Thôi, thầy và các em đi nhé!

Trời sáng bừng. Mặt trời vượt lên đỉnh núi, tóe tia vàng. Mặt đất trống toang. Hớn hở, bốn thầy trò bước nhún nhảy như trong một điệu vũ dân gian trên lối mòn xanh rì cây cỏ ngải. Cỏ ngải mặt dưới lá ngâu phấn trắng, khe khẽ quay đảo trong gió sớm, bốc mùi thơm hắc. Bên sườn đồi, cây sa mu trẻ cành, chùm lá như bụi khói nhẹ tênh, toả mùi thơm tinh khiết từ những kẽ nứt óng ánh hạt nhựa trong suốt sắc nắng vàng.

Thốt nhiên như nghe thấy một tiếng gọi mơ hồ trên trời cao, cả bốn thầy trò cùng dừng chân quay lại. Sau lưng họ, trên cái dông đá cao lưng chừng trời, lố nhố bóng người và những cánh tay vẫy vẫy tiễn đưa. “Thầy có nhìn thấy chị Seo Mùa em không, thầy Thiêm?” Nghe tiếng Seo Xay, chưa kịp ngược lên, Thiêm đã thấy Seo Xay ôm chầm mình, thốn thức ngạt ngào.

- Thầy ơi, em không đi học đâu?
- Thầy Thiêm ơi, chúng em chẳng ra tỉnh học đâu.
- Chúng em không muốn xa thầy đâu, thầy Thiêm!

Thoáng cái, ôm choàng lấy Thiêm đã là cả Pù và Tú. Chính Thiêm cũng vòng tay qua cả ba em. Anh nhận ra Seo Xay nước mắt đã lưng tròng. Và chính anh cũng như các em, bỗng như từ đâu đó truyền tới và lập tức tràn ngập trong anh và các em, cơn run rẩy nhuốm nỗi sợ hãi thật đột ngột và lạ lùng. Họ bỗng thấy xa lạ giữa cảnh quan. Họ bỗng thấy mình lẻ loi, yếu đuối giữa muôn vật. Càng lúc càng níu chặt lấy anh, Thiêm còn nhận ra, bọn trẻ đang bắt đầu rên rỉ vì nỗi sợ cách chia. Những bản năng trẻ trung nhạy cảm đã sợ hãi vì cuộc chia tay mang sắc vẻ một cuộc biệt ly đau đớn? Hay vì chính anh cũng nhận ra thế đứng chênh vênh của anh lúc này, vì điều hung hiểm luôn chờ đợi con người sau những bước tiến tới của họ?

- Tú, Xay, Pù, các em đi học, nghỉ hè, ngày tết lại về với cha mẹ, bạn bè và bản làng cơ mà.

Thiêm nói, mắt ứa lệ mà tiếng vang động giữa mênh mang. Không! Phải bỏ qua nỗi bi lụy thường tình. Ngày hôm nay là một ngày hạnh phúc. Xung quanh họ núi non như thời gian hoá đá đang mơ màng trong giấc

mộng một ngày thu. Quang cảnh tổng hoà từ con suối tới hàng cây xanh quanh họ đều cổ kính, không in dấu tháng ngày. Ngày hôm nay, một ngày đáng ghi vào lịch sử biên niên của làng La Pan Tẩn, một ngày tráng lệ đầy xúc động, mãi mãi in bóng hình trong tâm khảm Thiêm và các em.

Vẫn là những ngày trời đẹp. Thiên nhiên tương đồng là thế. Trần mây bị đẩy lên cao vút, phơ phất mấy vệt mây tơ hình đuôi ngựa vẩy. Mặt trời nấn ná không muốn rời bầu trời. Hội ăn ước, hội ăn thề của bản, của xã họp dưới ánh trăng khuya, người cùng người như nhấp chén rượu đầu mải mê vào cuộc phiêu du bất tận. Đàn chim trời trên đường đi tránh rét, ghé xuống đỉnh núi cao nhất cất tiếng lanh lảnh. Câu hát hết câu hát lại bắt đầu.

Chập tối, trăng vừa ló, Seo Mùa đã xách cây đèn bão lên bãi đá. Thiêm bàn với hổ pấu, Seo Mùa sáng dạ, học rất tiến bộ, nên cử đi học tập trung ở trường văn hoá của phụ nữ tỉnh. Đứng ở ngoài trời, mắt biêng biếc in bóng hình Thiêm đang vung dùi, cùng chiếc keng phát đi một nguồn thần lực mênh mang, Seo Mùa đã có lúc ghen một tiếng gọi thiết tha: “Anh yêu!” Tuần lễ Thiêm đưa Xay, Pùa, Tú ra tỉnh nhập trường thiếu nhi dân tộc hoá thành lần xa cách thứ nhất và khiến họ nhận ra những dấu hiệu đầu tiên của mối tình thầm kín giữa hai người.

Khắp nơi là các đại tự viết bằng vôi trắng xoá. Ấy là một đêm gần sáng, người trong thôn trung tâm bỗng rùng rùng thức dậy, đổ hết ra bãi đá ngác ngơ tưởng như có một phúc thần vừa đi qua, để lại chữ ký trên mỗi phiến đá? Cũng có thể là trời vừa gieo chữ xuống cho người La Pan Tẩn, như ngày xưa Trời đã gieo hạt thóc cho loài người, gieo hạt cỏ cho trâu bò. Trên các mặt đá phiến, to, nhỏ, bằng phẳng, ngả nghiêng là những chữ cái, các vằn ghép, những con số, mỗi nét lớn bằng một đường chổi.

Thiêm dính vôi lốm đốm như con hươu sao đang vung bút thần dưới cái vỏ đơn sơ là chiếc chổi quét vôi. Chữ, số, tri thức ở khắp nơi. Trên mặt đá. Dưới gốc cây. Ở lưng trâu. Nơi cánh cửa. Giữa bấp cày. Biết cách học thì sơn thủy cũng sẽ là sách. Ông nội đã từng dạy. Đâu cũng sách đèn. Một người cũng học. Già lão cùng học với con trẻ. Đêm đêm đuốc pơ mu

vàng hoe cạnh cây đèn dầu soi tỏ mỗi nét bút khi êm mượt, lúc gập ghềnh như giai điệu dân ca Mèo non nỉ:

Đêm xuống rồi

Bản Mèo vui tiếng khèn

Bên ánh đèn

Em học anh học

Chúng ta cùng học chữ Mèo.

Mắt Seo Mùa xanh lơ ngần ngật hai chấm lửa. “Viết đi em, đừng sợ!” - “Chữ em xấu lắm vì tay em còn tê, anh ơi.” Thiêm nặng trĩu một bên ngực. Thằng Tếnh chồng em là đứa vũ phu, hung hãn. Nó rửa mắng em. Nó đánh đập em. Vì em xinh, em đẹp, em chăm chỉ, em tốt lành. Để anh nói với hổ pấu. Có cách nào ngăn để ông Quốc Thanh không được giở thói sàm sỡ với em?

Thiêm mê man, rộn rục. Đêm ngủ không đầy giấc. Ngày quên cả bữa ăn.

Xưa, thời thịnh đạt nhất, cả tỉnh Lào Cai chỉ có một trường tiểu học hoàn chỉnh. Nay, riêng một góc trời hẹp, một ngõ hẻm vũ trụ La Pan Tẩn đã có được cái hình tượng tương tự: một trường cấp một bốn lớp. Và một lớp năm như cái chồi non do tay Thiêm vun xới mới nhú lên.

Một mình Thiêm bao sân, dạy tất cả các lớp, dạy tất cả các môn. Ngày, trẻ con học. Đêm đến phiên người lớn. Ký túc xá phình to có sức chứa hơn trăm em. Gạo các em góp. Chi phí thức ăn nhà trường lo. Hãy nghe tiếng gà lục cục đầy sân. Hãy nhìn hoa cải trổ vàng rào mắt cáo. Ngọn bí xanh góc cổ rung râu tua. Quả bí tròn như cái nồi đồng nằm lẩn dưới phiến lá mở. Nhìn thấy rồi một phong trào học tập có chân đế vững chắc đang dựng tầng cao. Nhìn thấy rồi một lớp người mới có văn hóa đang sinh thành, bước lên vị trí người chủ thôn bản.

Tất cả những chuyện ấy được bất ngờ in trên mặt báo tỉnh do một anh nhà báo trung ương đi họp lạc đường vào La Pan Tẩn, tình cờ quan sát thấy tìm biết được. Giữa cái biển xám nhờ buồn tẻ bỗng xuất hiện một ngọn đèn



sáng. Huyện đang thiếu điển hình để biểu dương, nhân rộng. Nhao lên như bắt được vàng, ông Trần Đồng chớp lấy thời cơ, lại phong phanh nghe tin đại hội tới có khả năng bổ sung uỷ viên uỷ ban nhân dân huyện, lập tức nén lòng, xa cô nhân ngãi vụng ít ngày, đông lên La Pan Tấn.

“Ha! Thăng cha này hoá ra tầm ngấm tầm ngấm đấm chết voi. Có được ba học sinh lớp bốn, ba cái hạt giống đỏ gửi đi đào tạo! Tại sao không báo cáo tao tất cả những gì đã làm được, hả! Lại dám mở chui cả một lớp năm? Toà lâu đài Văn hoá La Pan Tấn! Kế hoạch mười năm! Nghe hay đấy! Được rồi, tao sẽ bồi dưỡng chú mày thành chiến sĩ thi đua. Có khi anh hùng cũng nên đấy. Thôi, viết báo cáo đi. Nói rõ thành tích này là do có sự chỉ đạo của phòng, của đích thân đồng chí trưởng phòng nhé!” Nói một thôi rồi gãi mũi. “Thế nào, thằng Quốc Thanh ở đây chíp mấy con rồi. Đ. Mẹ! Cư ngô ti ti. Cho anh một tí. Hoá ra nó học tao. Ha! Nó chơi con Thúy rồi đấy, mày biết chưa! Con Thúy viết thư cho tao kể chuyện thế mà!”

Như cờ gặp gió, các phong trào khác ăn theo, cộng hưởng cùng phối phối lên màu. Trong có một ngày, Bản Ngò và Bãi Đá đã hợp nhất thành một hợp tác xã liên thôn. Lại thêm một hợp tác xã mua bán tuần hai lần đưa ngựa ra Xin Ma Chải thồ cá khô, dầu, muối về bán cho dân. Trâu từng hộ tập trung lại thành đàn, nhiều con đực ngổ ngược gặp nhau là choang nhau đến gẫy sừng; gẫy sừng cũng mặc, cứ vẫn dồn vào một trại chung, con số sắt nung đỏ dí vào móng đánh dấu, nào xem mày có hã quá tế biển vào rừng? Lại đang có kế hoạch mở trại dê tập thể ở Bản Ngò, Ngòi Chồ. Thật là chuyện xưa nay chưa từng có!

Ông Quốc Thanh thủ lĩnh, nhìn sự kiện nảy nở dưới tay mình, ngạo nghễ nói: “Vấn đề là nắm vững quyền lực, nắm chắc chuyên chính.”

Một nền văn minh mới đang được ông Quốc Thanh và những nông dân Mèo nghèo khổ thiết kế, thi công. Mục tiêu lớn nhất là tạo ra một vùng trồng ruộng lúa nước. Họ quyết định tự đào lấy một con mương lớn dẫn nước từ đỉnh núi cao nhất La Pan Tấn, chạy qua hai triền núi, dài bốn cây số, để tưới mười sáu héc ta ruộng khai hoang ở thôn Bãi Đá. Công trình lớn thu hút sức lực. Mọi việc khác, kể cả việc học hành đều dẹp lại đã. Thà

chịu khổ một vài năm để sung sướng mãi đời. Công trường thành lập với công cụ quen thuộc là cuốc xẻng, xỏ, sọt, đòn gánh và nhiệt tình hừng hực của người chủ soái.

Ông Quốc Thanh tuyên bố: “Khoa học kỹ thuật chẳng qua cũng từ thực tế mà ra, máy móc thì cũng phải nhờ con người mới phát huy tác dụng, bàn tay ta làm nên tất cả.” Ông cùng hai thanh niên Mèo, chui rúc bờ bụi suốt hai ngày liền, tới đâu dùng mắt ước lượng đó, rồi đóng cọc, chằng dây rừng làm cữ cho lộ trình con mương. Rồi tiếp đó, hàng trăm người đứng dàn hàng ngang, cứ theo đường dây rừng chằng làm cữ bố cuộc. Gặp đá thì đào, bẫy. Đá to quá hai người không vằn nổi thì ba bốn năm người. Hợp quần là sức mạnh thẳng trời thấy chưa? Ông Quốc Thanh cười hể hả. Gặp phải đá nền cản lối, không có mìn phá thì phát động quần chúng phát huy sáng kiến chất củi khô lên trên, đốt thật lực; đốt mãi thì đá rắn mấy cũng phải bỏ như vôi.

Con mương mới hiện hình mờ mờ non nửa đường đất, ông Quốc Thanh đã hất hàm hỏi: “Bà con có muốn thấy nước lã thay dầu thắp đèn không?” Mấy trăm dân công trên công trường chưa hiểu mô tê, đã thấy chủ tịch Lữ ký giấy điều mười trai tráng đi theo Quốc Thanh ra tỉnh. Tuần lễ sau, những người này trở về, chân sưng u, mặt vêu vao, hồn hển không ra hơi: “Gãy cả vai, mòn cả chân mới khiêng nổi cái máy về tới làng Tày chân núi được đấy. To lắm, nặng lắm! Chỉ có trời mới khuân được lên La Pan Tấn thôi.” Rồi ghé tai người thân: “Quốc Thanh nó có mất tí sức nào đâu. Nó cười ngửa đi theo. Thỉnh thoảng nó lại giục: Cố lên nào! Ghét quá, tôi chỉ muốn cho nó ăn cồ đá!”

Ông Quốc Thanh đi thăm tuyến mương, trái lại, nói cười rộn rảng: “Trời tôi cũng coi bằng cái vung nồi rồi, tôi lấy cái máy bay trực thăng cầu cái máy thủy luân ba kết hợp ấy về cho, máy này nó tài lắm nó vừa bơm nước vừa xay xát vừa phát điện từ nay đàn bà con gái Mèo cái tay đã xinh lại càng xinh vì không phải đẩy cái cối xay ngô, cái mắt con gái Mèo đã sáng càng thêm sáng vì có cái điện soi sáng cái lỗ tròn kim ló!”

Ngừng một lát, ông trợn mắt quát: “Đừng có nghe kẻ xấu nó phản tuyên truyền, nước không chảy theo mương thì chảy lên trời à, nào ai có dám thách một ăn mười không, ngày mở cửa mương tôi thả cái mẹt cái mẹt sẽ trôi ra tận cửa sông Chảy dưới kia đấy!

Bốn tháng trời bỏ hết việc ruộng nương, nhà cửa, mấy trăm con người hì hục đánh vật với đất, cuối cùng con mương cũng vạch một nét ngang qua hai triền núi. Ông Quốc Thanh hào hứng lắm. Đi thăm bà con đang hăm hụi với công việc, mỗi chỗ dừng lại ông lại vừa vỗ tay vừa ô ô hát bài Nông dân là quân chủ lực, giọng cứ chênh vênh như sắp ngã:

Đồng chí ta ơi  
Lê mài đã sắc  
Chắc tay súng  
Đạn lên nòng  
Hai nhiệm vụ phản đế phản phong  
Ra tiền tuyến thi đua giết giặc  
Về hậu phương tham gia phát động  
Chúng ta là bức trường thành.

Ngày làm, đêm ngồi quanh lửa, học chính trị. Nếp sống ấy đã trở thành quen thân của đàn ông đàn bà trong bản và ông Quốc Thanh. Ông phái viên nổi cơn hứng bất tận, nhất là những đêm bà con học tập quanh bếp lửa.

- Thật là một ngày bằng hai mươi năm chẵn chưa. Ông nói. Thật là đại nhảy vọt chưa, thật là trên mình thiên lý mã chưa, rồi đây lúa sẽ còn đứng lên không đổ nữa kia, thóc sẽ đầy bịch đầy bồ, rồi trâu cũng đuổi hết đi cho nó thành trâu rừng, tôi sẽ đem những con trâu sắt về cày ruộng cày nương, kể cả nương cao ruộng dốc, trâu này nó không ăn cỏ, nó ăn dầu nó ị ra khói ha ha...

Hạ giọng, ông dốc bầu tâm sự:

- Đời tôi theo cách mạng mấy chục năm giờ mới thấy hạnh phúc như thế này, xưa kia tôi khổ lắm, tôi đói triền miên, tôi phải đi ăn cắp ăn trộm, bây giờ trong giấc mê tôi vẫn còn thấy đói, đói cả lúc tôi bưng bát cơm lên và vào miệng.

Ông nuốt nước bọt tiếp:

- Cũng may là nhờ thằng hiến binh Nhật nó bắt lúc đang là cu ly kéo xe tay, vào tù mới gặp đồng chí cách mạng khí tiết cao cường.

Lửa hắt bóng ông lên vách núi. Bóng ông thành ông khổng lồ. Ông mê mê trong hư ảnh:

- Thế là nhờ cách mạng mà trở thành vị chỉ huy quân đội, người cán bộ, đồng chí phái viên, được đứng đây ngắm nhìn non sông cẩm tú của chúng ta.

Thấy mình độc thoại mãi, ông liền ngừng, đưa mắt nhìn đám dân công đang ngồi bó gối quanh đồng lửa, giật giọng hỏi trống không:

- Có đúng là giang sơn cẩm tú của chúng ta không?

Câu hỏi của ông lọt thỏm vào im lặng. Ông giật mình, gặng:

- Nào nói đi chứ, có đúng là giang sơn cẩm tú của chúng ta không, hay là ăn phải giọng điệu phản tuyên truyền chỉ thấy toàn là cỏ gianh!

- Đúng đấy!

Thình lình có tiếng đáp phía trái, ông phái viên quay ngoắt về phía đó thì sau ông có người hét to.

- Có cả nhiều con chó để làm thịt, nướng chả, nấu thẳng cố ăn nữa!

- Ai nói thế?

Ông phất lại. Xung quanh ông ồn ồn tiếng nói tiếng cười.

Ông Quốc Thanh nói dài, nói dài, nói dài. Tự ông tết dây thòng lọng rồi chui vào. Về căn bản, ông không phải là kẻ có bản lĩnh. Yếu nhược nên luôn phải tỏ ra dũng mãnh, kém cỏi nên phải lên mặt độc quyền. Ông luôn phải dùng trạng thái bốc đồng để khuất che sự thật. Bây giờ ông nổi khùng để xoá nhoà nỗi lo sợ.

- Hừ tôi vẫn bình tĩnh đây, nhưng tôi nói trước là tôi sẵn sàng lì lợm đây, đạo đức là cái dùng để phá huỷ xã hội cũ, có nghĩa là ai không đi với tôi, không đoàn kết với tôi thì kẻ đó là vô đạo là bị tội, nên nhớ rằng tôi không tha thứ một kẻ nào, tôi đã từng bóp cổ một thằng cha cố, xọc lưỡi lê vào ngực cả chục thằng Tây, tra khảo hàng chục tên địa chủ cũng như bóp chết hàng chục con rắn gặp trong mà cua.

Ngừng một lát để lấy hơi, ông nghiêng răng:

- Tôi có nhà tù, tôi có chuyên chính, đã đánh là tôi đánh liên tục, đánh tung vó ngựa, đánh bữa trăm thành, đánh phanh giáp trận, đánh không cho ngáp, đánh áp mặt tiền, đánh liên trăm trận.

Kéo rên một hơi dài những câu nói có tiết tấu và vần điệu, không ngắt đoạn, nếu không có một cơn ho khan ngăn lại chưa chắc ông đã ngừng. Ngừng lại, ông thở hồng hộc. Mặt ông rúm lại, mắt bên khíp bên mở, bọt hai bên mép nhều ra dính nhăng, trắng như mù cao su. Thực tình, trông ông trong cảnh ấy Thiêm lại thấy mùi lòng thương.

Tự trung Thiêm vẫn là một tâm hồn trong trẻo, một kẻ biết gạt lọc và trân trọng những tình cảm chân thực. Thiêm về căn bản, vẫn là một kẻ lãng mạn, dễ xúc động, ưa thích những hình tượng mới mẻ có kích cỡ khác thường. Kinh nghiệm sống chưa đủ để anh có thể hiểu biết cận kề con người. Dầu thế nào, anh vẫn nhận ra ở ông Quốc Thanh cái tư thế hào hùng của một chiến sĩ xuất thân nghèo khổ, quăng mình vào cuộc phiêu tán của thời đại, dám dấn thân, đương đầu tạo nghiệp lớn. Thói quen kính trọng lớp người lớn tuổi có cương vị lãnh đạo, những người này được bao bọc bằng một lớp hào quang của lịch sử, đã khiến Thiêm cởi bỏ dần những bực dọc riêng tư, tuy không còn thân mật gần gũi, nhưng cũng không hẳn là lạnh nhạt, xa cách ông. Mặc dù trong sâu xa, Thiêm vẫn là kẻ biết thu chí vào khuôn phép, biết nén khí vào tâm thần, một kẻ có bản ngã khác hẳn ông.

Tuy vậy, trong những ngày tràn đầy hào hứng này, nhiều lúc Thiêm vẫn không khỏi e ngại, băn khoăn. Thủ lĩnh của công cuộc xây dựng lớn lao này, kẻ thiết kế và chỉ huy cuộc thi công hình mẫu xã hội lý tưởng cao đẹp này, đứng ở thế chông chênh lắm! Điểm xuất phát của ông quá thấp.

Tiến trình của ông quá tạp nham. Cá tính của ông dựa trên hệ thống ký ức để hình thành quá lộn xộn. Ông thiếu hẳn một nền tảng hiểu biết sâu rộng đầy đủ. Đã thế lại luôn được hưởng cái thuận lợi của hoàn cảnh tất yếu là không cần một nỗ lực nào cũng được xếp ngay vào bộ phận chóp bu của cộng đồng, ở vào cái địa vị của kẻ cầm quyền, cái mảnh đất màu mỡ để ươm trồng những ảo giác, những huyền thoại sai lệch về năng lực, tư cách mình. Có cái gì đó rất mong manh ở trong cả những việc đã làm được. Áp đặt, gò gường, dọa dẫm, vẫn là tinh thần chủ yếu khi điều hành, mặc dầu có lúc nó được che đậy khéo léo. Và chân lý cùng sức mạnh vẫn cứ được quan niệm là thuộc về số đông, của số đông.

Trực giác mách bảo Thiêm khiến nhiều lúc Thiêm cứ ngẩn ra tự hỏi: Lập được hợp tác xã, xác định quyền sở hữu công cộng về ruộng đất, rừng núi, đào được con mương, đem được máy thủy luân ba kết hợp về, những việc ấy so với việc anh phải giành giật từng trẻ nhỏ, đưa nó ra khỏi bóng tối của dốt nát, sao có vẻ dễ dãi thế? Sao cuộc đời lại có thể tiến bước một cách đơn giản thế? Nếu vậy sao lại có sự trì trệ, luẩn quẩn khiến con người mãi mãi cứ cách xa với hạnh phúc toại nguyện. Chính là ở cái đêm gặp mười người trai Mèo đi khiêng máy thủy luân ba kết hợp về, Thiêm càng khắc khoải không yên. Linh cảm của Thiêm đã bắt gặp trực cảm sâu sắc của hổ pấu. Hổ pấu im lìm. Gặng mãi, ông già mới thoát một hơi thở dài: “Cán bộ Quốc Thanh nó muốn tất cả là con ngựa cho nó cưỡi để đi nhanh tới đích. Xưa nay, ngồi trên mình ngựa để lấy thiên hạ thì được. Chứ không thể ngồi trên mình ngựa để trị thiên hạ được đâu.”

Rùng mình vì ý nghĩ của ông già đầu tộc, Thiêm bắt đầu bồn chồn về những điều bất trắc.

Một đêm, trời đột ngột đổ lạnh, quãng tám giờ, Thiêm gõ keng báo giờ học bổ túc văn hoá bắt đầu. Tiếng keng vang trầm từ lâu đã trở thành khúc hoà âm, làn điệu quen thân của thôn bản, phản ánh cái nhu cầu mơ màng tự do, cái nguyện vọng thoát ra khỏi cái giới hạn eo hẹp của vật chất ở anh, lúc này bỗng như mở thêm một cánh cửa thần giao nữa để tâm thức anh thông hội với một cơ cấu thần bí nữa ở bên ngoài.

Kẻng đã thôi gõ, nhưng những âm thanh như từ nội lực Thiêm phát ra vẫn để lại dư ba có hình là những vòng sóng loang rộng từ một trung tâm là óc Thiêm. Lúc đó, chính lúc đó Thiêm bỗng thấy mắt hoa hoa những vòng tròn xanh đỏ. Nghiêng ngả chực ngã, vội vịn tay vào chiếc giá gỗ đỡ cái vành xe nọ, anh nhìn ra, bỗng thấy những vật thể từ trên trời phóng xuống tạo nên những đường kẻ trắng loá và trên bãi đá, một làn hơi bốc dậy cùng với tiếng nổ vỡ ran ran. Mưa đá! Thiêm giật mình, loạng choạng khi nghĩ rằng tháng này chưa phải là mùa có mưa đá, nhưng lại nhận ra đích thị là một trận mưa đá đang hiển hiện trước mặt mình. Mưa đá! Cái hiện tượng ở buổi gặp gỡ đầu tiên hồ pẫu họ Giàng đã nói tới trong câu chuyện thoáng qua giờ bỗng trở lại trong óc Thiêm, giống như một tiên báo. Mưa đá! Đá, hàng ngàn vạn viên, to nhỏ không đều, từ trên trời đêm đen thẫm đang tới tấp ném xuống, đập chan chát, nổ ran trên mặt bãi đá. Phát hoảng, Thiêm vội giật lui vào hiên. Một tiên cảm kỳ quái lập tức chế ngự anh, vừa lúc anh nhìn thấy cách cái kẻng khoảng ba bước chân, đã lù lù dựng lên từ đất bóng một người đàn ông trắng phơ như phủ tuyết.

- Ai đấy?

Thót người lại, Thiêm kêu thất thanh. Tưởng mê, anh dụi mắt, hỏi tiếp:

- Ai đứng ở ngoài ấy đấy?

Cái bóng trắng vẫn không nhúc nhích. Thiêm vịn cột hiên, vẫn chưa định thần, quát lớn một tiếng nữa và nhận ra tiếng mình là lạ như của ai đó, âm âm trong căn nhà rộng. Đêm nay, đêm thứ bảy, học trò về với gia đình, ký túc xá trống không.

Cái bóng trắng hơi cúi xuống. Mưa vẫn vun vút quật roi xuống đất nhưng chừa nó ra. Nó đưa tay lên che miệng, khậm khoặc ho vài tiếng, rồi ngẩng dậy, khàn khàn:

- Chào thầy Thiêm! Tôi... tôi đây.

- Ông là ai? Là ai mà lại biết tên tôi?

- Tôi đây. Thầy đừng sợ. Tôi chính là linh hồn người lái chiếc xe Ford mà nay nó chỉ còn lại duy nhất là chiếc vành bánh. Chà, chiếc vành bánh xe đã được hoá kiếp nhờ chí lớn và công lênh chẳng quản khó nhọc của thầy. Nó đã lên tiếng và nhờ nó mà linh hồn khốn khó của tôi đang vợ vẫn đã tìm được nơi trở về.

“Chà!” Thiêm thốt một tiếng kêu nhỏ, buột rơi chiếc dùi keng từ nãy vẫn cầm để thủ thân, người bông bênh, nhẹ tênh như một bụm khí, y như cái lúc địu được cái vành xe về tới bãi đá, rụi xuống, hồn mê mẩn rồi thoát bay đi. Anh nhớ lại cái cảm ứng kỳ lạ chiều ấy khi lội qua con suối chân núi La Pan Tấn, phát hiện ra chiếc vành xe bị vùi dưới lòng suối, người gầy gầy về một ám ảnh thiêng liêng, như thông liên với một năng lượng vô hình chưa được biết tới.

Cái bóng trắng nhìn thẳng vào Thiêm, tiếp:

- Thầy đừng sợ. Tôi đã từng mang hình sắc một con người. Tôi đã từng là người. Và về một mặt nào đó, cũng có thể nói, tôi là một tráng sĩ đồng tông với thầy.

- Tôi thật không hiểu...

- Tôi là người lái chiếc xe Ford nọ. Chiếc xe được chế tạo tại Mỹ, nó vượt đại dương, cập bến cảng Hải Phòng. Tiếp đó nó nằm trên một cái toa đĩa trên con tàu lửa của Công ty Việt Điện lên tới ga Lào Cai. Từ Lào Cai tôi đã đưa nó về châu lỵ Xin Ma Chải. Đó thật là một kỳ tích. Ông thổ ty tri châu Hoàng Vĩnh Kính đã sức cho dân các làng ven lộ đi phu rông rã sáu tháng trời liền để hoàn tất con đường, để đón chiếc xe Ford này. Chưa bao giờ dân chúng ở đây được thấy một con vật kỳ lạ đến như thế! Con gì mà bụng thì to, hai mắt thì tròn, bốn chân cũng lại tròn, đã nuốt người vào lại còn nhả người ra. Người Mèo, người Tày xúm xít quanh chiếc xe, vuốt ve nó và nhìn tôi đây vẻ khâm phục, tôi là một trang hiệp sĩ tài ba đã thuận phục được con vật kỳ quái khổng lồ này. Tôi là anh xộp phơ, người lái chiếc xe sở hữu của ông thổ ty họ Hoàng, dòng họ đã trị vì vùng viễn xứ biên cương này đã hơn trăm năm. Tôi là người tài xế. Vâng, nhưng tài xế, xộp phơ chẳng qua chỉ là cái vỏ bọc bề ngoài. Xuất thân tôi là một giáo



chức, tôi có chân trong một đảng chính trị có mưu bá đồ vương. Tôi được đảng tôi cử lên vùng sơn cước này để lập vĩ nghiệp, vĩ công, để tranh đoạt quyền hành, xác lập căn cứ. Thoạt đầu, mọi việc đều thuận buồm xuôi gió. Thổ ty đang hoang mang trước các thế lực ngoại tộc: đang cần một đảng phái chính trị để làm chỗ dựa tinh thần, ngược lại chúng tôi cần họ như cần một cơ sở hạ tầng. Tôi lấy một cô gái Tày xinh như mộng. Tôi có hai đứa con, một trai một gái, khá khinh và thông minh. Tôi gây được cơ sở. Một chi bộ Quốc dân đảng với hai mươi một đảng viên đa số là trong binh lính, giáo chức đã được thành lập. Chúng tôi có cả đảng viên người Mèo. Chính tôi đã kết nạp một người, anh ta tên là Giàng A Chấn, quét chợ Xin Ma Chải. Người tên Chấn ấy giờ là đảng viên, có chức có quyền ở La Pan Tẩn đây!

- Tôi biết ông Chấn!

- Chà! Đời người làm được từng ấy việc cũng đáng gọi là đời một trang nam nhi tài tử, một tay kiếm khách miền biên viễn lắm chứ, thầy! Tôi đã nhiều lúc vô cùng kiêu hãnh và hạnh phúc. Thầy xem, núi non này, trời mây sông suối cỏ cây này, tiếng vạ cũng hữu tình lắm. Hùng cứ một phương, vẫy vùng thoả chí một vùng, hào hùng và thơ mộng xiết bao! Cảnh sinh tình, tình đẻ ra thơ. Tôi cũng yêu thích thơ như yêu thích danh vọng và cũng đã sáng tác thơ như thầy.

- Tôi không sáng tác. Tôi chỉ mô phỏng theo bài thơ của ông nội tôi thôi.

- Không sao! Tôi nghĩ chính thầy đã phả linh hồn mình vào bài thơ đó. Bài thơ Tổ Quốc mộc mạc nhờ vạ mà có thần khí và hồn cốt cao quý. Thơ là vạ, bao giờ nó cũng có những câu thơ thể hiện cái hồn cốt và thần khí, thầy ạ. Thầy có nhớ bài Thu Vịnh của Tam Nguyên Yên Đỗ chứ. Thuở đi dạy học, tôi mê bài thơ này lắm. Thầy thử đọc lại bài thơ ấy cùng tôi nào. Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao. Đó, đó! Thầy dừng lại ở câu thơ thứ năm đi. Đó! Mấy chùm trước đậu hoa năm ngoái. Thầy có nhận thấy điều này không? Năm câu ta vừa đọc thật sự là năm câu hiện thực tả chân. Ở đây thi sĩ nhận mà ít cảm, rung mà không động. Cho đến khi, bỗng nhiên trên

không văng lên một hoà khúc gọi đàn của bầy chim trời đi tránh rét: Một tiếng trên không ngỗng nước nào thì cái thần, cái tài, cái tình của bài thơ mới xuất hiện và toả ấm nồng nàn ra cả bài thơ Thầy Thiêm, thầy chính là câu thơ thần diệu đó. Thầy đem đến cho cuộc sống vô hồn này một linh hồn sống động. Thầy đánh hồi kèn, thầy gieo điệu nhạc lay động màn sương vô minh, khai tâm mở trí xứ u tù.

- Tôi đang mơ ngủ hay sao đây? Tôi đang trò chuyện với ai đây?

- Không! Thầy không mơ đâu. Thầy đang ở giữa đời. Tôi đang đứng giữa trận mưa đá. Tôi đã là người bên âm. Nhưng chết không có nghĩa là chẳng còn lại tí gì. Về mặt này, người Mèo không phải là một dân tộc bị quan. Họ giống người Kinh chúng ta. Họ tin rằng hiện thời toàn bộ giác quan của chúng ta mới chỉ thu nhận được những cái nhìn thấy, những cái được biểu hiện ra bên ngoài, chứ không phải là những cái thuộc bản chất bên trong. Còn một thế giới không nhìn thấy và chỉ có thể nhìn thấy bằng con mắt thấu thị.

- Qua ông nội tôi, tôi thấy có sự thống trị của lễ huyền bí!

- Đúng thế! Những điều huyền bí là những điều vô minh. Lý thuyết tai biến của một bác học phương Tây và lý thuyết Thái ất của phương Đông đều có nói đến cái chết trong sự vô minh, muốn bay lên mà không sao bay được. Ở thời chúng ta đây, ngoài sự vô minh còn có sự ngông ngạo, ngu dốt, sự suy vi vì mê chấp danh lợi, những sản phẩm của thời mạt pháp, tất nhiên, nói cho cùng cũng là sự vô minh mà thôi. Xin giới thiệu với thầy, tôi rất giỏi môn tướng số, tử vi. Nhờ cái tài giải đoán các số phận mà tôi quen thân với hầu hết các chức sắc trong châu lỵ này. Tuy vậy, tôi đâu đã đạt đến sự hiền minh! Và tôi đã chết trong sự vô minh, chết trong ảo tưởng huy hoàng; chà, con người cả đời là chuỗi ngày rời bỏ dần ảo tưởng, nhưng cuối cùng, khi nhắm mắt xuôi tay vẫn chưa nhận ra mình chỉ là hạt cát so với thiên ý! Chiếc xe Ford đã đâm xuống vực tan tành vì một phát đạn của một tên Mèo tay sai của Hoàng Vĩnh Kính tri châu, đồng minh của tôi. Tôi chết trong một đêm đi công cán từ tỉnh lỵ về. Lúc ấy, Việt Minh đang từ dưới xuôi đánh lên. Họ đang tìm mọi cách để tranh thủ sự ủng hộ của thổ ty

Hoàng Vĩnh Kính, về môn sách lược bạn thù, Việt Minh thật là bậc kỳ tài. Và tôi đã không nhận ra: mình đã trở thành hòn đá cản đường của tri châu họ Hoàng từ lúc nào?

- Tôi thật không hiểu lịch sử cái thời kỳ rắc rối đó.

- Có lúc nào lịch sử không rắc rối, không bí ẩn! Thêm nữa như người ta vẫn nói, lịch sử và cô nương là hai thứ dễ trang điểm nhất. Nhưng lịch sử nếu thật là lịch sử, bao giờ nó cũng cao hơn logic đó, thầy. Chính vì thế mà lúc này đây, tôi càng kính phục thầy. Thầy đã tự họa được chân dung thầy ở cái thời điểm tưởng chừng không thể làm nổi. Thiếu gì kẻ nhăm nhăm để lại hình tượng mình bằng lập luận logic, kết quả tượng đồng bia đá cũng hoá thành tro bụi. Con người thường chỉ là bản thân. Ít người có được bản ngã. Đại ngã còn hiếm hoi nữa. Prômêtê, Đankô là nhân vật đạt đến đại ngã. Và thầy!

- Ô, tôi không nghĩ tôi là cái gì cả hết. Là con người thì phải có ích cho nhân quần, tôi nghĩ đơn giản như vậy thôi.

- Đưa cái vành xe ô tô leo dốc ngược về bản La Pan Tấn đêm ấy, thầy có khác chi Đức Giêsu Critx vác cây thánh giá tuần nạn. Thầy nhận cái khổ nạn, cái đau đớn để hiến cho con người niềm vui sống. Thầy là một đại ngã thật sự. Thật sự vì sự cao quý ấy mang bản tính hồn nhiên, thầy là buổi bình minh thanh sạch trên ngọn núi cao tốt vót một ngày đông rét năm nào.

Khoanh hai tay ép chặt khuôn ngực đang rộn tiếng trái tim đập bất thường, Thiêm cố nén cơn kích động vừa bùng dậy lúc cái bóng trắng hạ giọng:

- Nhưng, thầy Thiêm ạ, thầy nên hiểu rằng: mọi sự đang còn rất mong manh. Số đông không có nghĩa là sức mạnh. Và điểm khởi đầu luôn ở cạnh ta.

- Tôi hiểu. Những đêm nằm ngoài bãi đá suy ngẫm đã giúp tôi hiểu rằng, con người chỉ là một tập hợp nhỏ ti, nó không thể thoát khỏi trái đất, trong khi trái đất không thể thoát khỏi thái dương hệ, thái dương hệ không thể ra khỏi vũ trụ. Tôi không thể ra khỏi hoàn cảnh.

- Hai chữ hoàn cảnh thầy dùng rất hay. Thầy còn nhớ tấn bi kịch đời ông thân sinh thầy? Nói một cách nghiêm cần, con người không thể thoát khỏi mệnh trời và bản tính.

- Ông nội tôi dặn: dấu kỹ đôi bàn tay và không cho ai hay ngày sinh tháng đẻ.

- Tôi không có ý định lập lá số tử vi cho thầy. Nhưng tôi muốn nói đôi điều để thầy tự liệu. Thầy mệnh kim - thoa xuyên kim. Thầy chó nên cộng tác với người mệnh hoả. Về tình duyên, thầy được trời chiều. Cung phối ngẫu của thầy rất tốt. Với mã khố khách, thầy là con nhà gia giáo. Về sức khoẻ, lục phủ ngũ tạng thầy vô bệnh. Nhưng, với cách mã đầu đối kiếm, sao kinh dương tại ngộ chiếu vào cung tuổi, nên năm tuổi thầy có thể có gặp tai hoạ, bị thương tích. Nên chú ý năm tuổi, năm ấy sao Tô tú ảnh hưởng tới gia trạch và sự nghiệp. Để trừ bớt hung tinh, thầy có thể cúng ngoài trời. Cần một tờ giấy vàng viết bài vị Thần đức tinh quan. Đặt ở bàn thiên một đĩa hoa hồng, một chén nước trong, năm cây nến, năm ngọn hương.

- Tôi nghĩ...

- Tôi biết là thầy không tin vào những điều tôi vừa nói. Nhưng, điều tôi sắp nói đây thì thầy hoàn toàn có thể tin được. Bao giờ thì cũng có một thời kỳ đen tối, cực kỳ đen tối, đang chờ đón ta. Hết cảnh thường đến cảnh biến đó, thầy. Ngoài ra, chắc thầy đã biết: lịch sử luôn mang trong nó tính bất ngờ.

- Tính bất ngờ của lịch sử?

- Đúng thế! Đó là ý tưởng của Hêghen vĩ đại. Lịch sử luôn luôn chuyển động trên một bình diện cao hơn logic. Lịch sử là đơn nhất, không lặp lại.

- Qua ông nội tôi, tôi hiểu: tự nhiên vốn mạnh, con người muốn trở nên tốt đẹp, phải mạnh hơn tự nhiên. Đường đi ở trong nốt chân beo. Lắm dốc nhiều đèo là bản tính của đường, vậy chó nên than van.

- Tôi hiểu... tôi hiểu.

Tiếng nói của cái bóng trắng nhỏ dần, mờ dần, rồi thoảng như một hơi gió trượt qua vành tai Thiêm, mất tăm trong tiếng đá rơi. Mưa đang ngớt. Hạt đá bé dần, chỉ còn bằng hạt táo, lệt đệt như quả rụng trong vườn. Trên bãi đá khói bốc mịt mờ từ những đống lổn nhổn đá hòn đá cục trắng nhờ. Tràn vào Thiêm liên tục những luồng băng giá. Thiêm rét run da nổi gai mím sần sùi và ruột gan rỗng tuếch, người càng lúc càng giống một bình chứa mỏng mảnh. Phép thông linh giao tiếp với linh hồn người chết đã rút cạn sức lực, càng lúc anh càng giống cái bóng vật vờ giữa không gian u mờ và nỗi hoang mang cô độc. Nhưng, đây sẽ là khoảng khắc nhớ đời của sự lớn khôn của Thiêm. Trước đây anh kinh sợ cái bao la của khung cảnh, cái bất như ý của hoàn cảnh, tình huống. Nay anh hiểu, sống là cả một công cuộc, không dễ dàng gì; cuộc sống trong sâu xa còn bao gồm cả những điều huyền bí vô minh, những bất ngờ ngẫu nhiên và chính chúng là nguồn gốc của bao nỗi thống khổ và cái chết vô nghĩa của con người. Cảm giác bé nhỏ trước cái vô tai là một cảm giác của một nhân cách thực thụ. Phát hiện ra những điều đó sau cả chục năm trời lập nghiệp ở đất này, anh thấy mình như đã trở thành một ông lão sáu mươi. Không thể ra khỏi bản mệnh và tính trời được hiểu như lịch sử là một dòng chảy tự nhiên, ở ngoài ý định của con người, anh sẽ vững tâm sẽ không lao lung buồn nản. Và như vậy là, vẫn một ý chí mạnh mẽ được nuôi dưỡng bằng máu huyết họ tộc, dám vượt qua những thành kiến và những tư tưởng thâm căn cố đế, nhưng giờ đây anh hiểu thêm: điểm khởi đầu luôn luôn có khả năng trở lại, ở ngay bên mình.

Bàng hoàng như bừng ngộ một chân lý, Thiêm bỗng nảy sinh khát khao được san sẻ. Chính lúc ấy, anh như một kẻ vừa ra khỏi giấc chiêm mộng, dụi mắt nhìn ra ngoài trời đêm sáng trắng băng giá, cất tiếng gọi thật to: Seo Mùa!

Đó là lần đầu tiên Thiêm vòng tay ra sau lưng người phụ nữ Mèo xinh đẹp và yêu dấu ấy. Áo nàng ẩm hơi nước chứng tỏ nàng đã đứng chờ anh ở ngoài bãi đá từ lâu. Sau bao nhiêu e ấp ngập ngừng nàng áp mặt xuống vai anh, lấy bầu vì sợ hãi và sung sướng.

- Em sợ! - Nàng thì thào - Đang ở nhà, nghe mưa đập trên mái, em lo cho anh quá. Hay là trời phạt La Pan Tấn mình, hả anh?

- Anh đang cần có em bên cạnh, Seo Mùa ạ.

- Anh ơi, hồn anh bao giờ cũng ở bên em. Cái Seo Xay nó mới gửi thư cho em. Sao nó cũng giống em? Nó hỏi: Thầy Thiêm có sao không, em lo cho thầy quá cơ, chị ạ.

- Ôi, Seo Mùa!

- Đau em! Tếnh đánh em bằng gậy song. Vai em, lưng em còn đau nhức. Nó còn dọa giết em vì em không yêu nó.

- Anh thương em, anh yêu em, Seo Mùa à, bây giờ có cách nào giải thoát em khỏi cảnh khổ?

*Đó là những giây phút sẽ in dấu mãi mãi vào tâm tưởng hai người. Trận mưa đá là bối cảnh cho tình yêu của họ, lại cũng là cơn xúc động của đất trời trước cuộc tình bi tráng của họ. Hồ pẫu cho biết, trong vòng một trăm năm nay chưa có trận mưa đá nào xảy ra ở La Pan Tấn lớn và tai hại như thế!*

## Chương 12

### HÌNH VÀ TƯỢNG

Lịch sử mang tính bất ngờ sẽ chuyển động theo hướng nào, hỏi ông Hêghen vĩ đại?

Trong vòng tay ấm áp và bồi hồi của nhau, nhìn ra trời đêm, nghe tiếng hạt mưa kết đọng thành cục nhỏ, hòn lớn, quật liên tiếp xuống mặt đất, cả Thiêm và Seo Mùa đã vượt qua được cơn lao lung, đã hoàn toàn vững lòng trước cái biến thể, dị thường của sự kiện. Nhưng gần sáng, mưa tạnh hẳn, hai người chạy ra bãi đá, tay trong tay dò dẫm, ngã lên ngã xuống, họ đứng lại ở đầu thôn, bỗng rùng mình kinh hãi giữa những tiếng kêu cầu hốt hoảng vừa nổi lên trong các căn nhà cỏ hoe hoe ánh lửa trong thôn.

Một tuần liền sau trận mưa, trời lạnh buốt, mặt đất trắng băng. Thống kê sơ bộ cho biết, riêng thôn trung tâm, đổ ụp hoàn toàn mười căn nhà. Mười lăm căn nhà khác lũng mái, gãy đòn tay, tường sập. Mười tám con trâu bị đá đập trúng đầu chết tươi ngoài rừng. Toàn bộ đậu tương đang kết quả, bắp đang trở cờ, lúa đang đóng hạt trên nương bị mưa đập tan nát.

Hố pấu ôm mặt kinh hoàng:

- Ta đã làm gì sai trái mà trời nổi giận bắn đá trắng xuống hại ta?

Tuần lễ sau, đá nước bắt đầu tan chảy. Các khe lạch tăng lượng nước. Con mương dài bốn cây số trầy trật mãi vẫn chỉ là một nét sơ thảo, giờ vỡ toang từng mảng bờ, nơi lở nơi sụt, mất biến tằm dạng. Lại có tin, cỗ máy thuỷ luân ba kết hợp quá nặng so với vai người còn vút ở làng Tày bị nước suối dâng cuốn trôi vô tâm tích.

Thất kinh trong cảm giác mất mát đến vô lý và tâng hăng như đứa trẻ mắc tội bị bắt quả tang phải quở phạt, nhưng nhìn nhau mọi người lại thấy tên tò, hoá ra tất cả đều như là kẻ bị mắc lừa.

Hố pấu nhợt nhạt mặt mày, rên rí:

- Trời coi ta như rơm củi nên vừa giận ta đã ra oai rìu búa. Ta thiếu địa nhân, ta thiếu thiên nhân hay sao?

Ý nghĩ con người như dòng chảy tràn bờ, càng lúc càng loang xa tới các vùng hoang dã, nơi ý thức chưa hình thành, còn mịt mờ hỗn độn.

Hố pấu mở cúng.

Ông đốt hương. Ông gieo quẻ xin âm dương. Ông lầm nhảm khẩn vái. Rồi lại như hồi cúng ma chữa bệnh cho Thiêm sau hôm Thiêm đi cái keng vành xe ô tô về, ông leo lên mình con tuấn mã quen thuộc là chiếc ghế băng phủ tấm chăn dạ đỏ, tay đeo chùm nhạc đồng, nách cặp súng kíp, tức tốc phi xuống âm phủ truy tìm con ma ác? Ma này là ma gì mà ăn tàn phá hại đến thế! Ông hò hét, quát tháo. Súng nổ đánh đoàn tượng đổ sập cả căn nhà. Kiệt sức, ông gục xuống lưng ngựa, thiêm thiếp ngủ. Tỉnh dậy, ông ngồi trầm ngâm bên bếp lửa, một hình sắc nào lòng hiền lành, thông tỏ.

- Hạt gieo đúng thời vụ, hố pấu nói, trời sẽ tiếp nối công việc của người. Lúc ấy, hạt giống được ươm, được nảy mầm tươi tốt, một hoá thành ngàn hạt. Còn bây giờ...

Cuộc sống như leo dốc. Dẫn một bước, tưởng là nhích lên, hoá ra lại tụt lui. Mùa màng thế là mất trắng. Đến cỏ cho trâu ngựa ăn cũng bị băng giá đốt cháy, đỏ cặn màu sắt gỉ. Trời trống trênh như mặt người xa lạ. Đất phẳng giống tờ giấy trải. Đứng ở đâu giờ cũng thấy trơ vơ tráo váo, không có chỗ vịn tay. Cái đói đã ở nhãn tiền. Nửa làng ta, phần là bọn trai trẻ, ngay sau hôm tan băng đã đi dò mây, vác dao cuốc xuống bờ sông Chảy phá rừng, gieo ngô ba tháng, bắt chấp các điều cấm kỵ, các nghị quyết của tổ đội, hợp tác xã, các hội ăn ước, ăn thề. Số còn lại, ngày đêm lăm thăm nghĩ tới những cuộc thiên di; ngồi ở đây mà hồn đã đi tới những vùng đất ở phía Tây, bên kia sông Hồng.

Thiêm vẫn dậy sớm như thường khi. Keng gọi học dóng dả ba hồi vang trong thanh vắng, nghe như chuông gọi hồn. Cảm thấy tiếng keng như rơi vào chốn mộng quạnh, Thiêm khua một hồi tiếp nữa. Rồi lại một hồi



tiếp nữa. Nhưng, số trẻ con đi học tụt xuống chỉ còn một nửa. Giữa lớp, Thiêm đốt một đồng lửa lớn cho học trò sưởi. Anh dạy ngày ba buổi để bù thời gian mưa đá gián đoạn việc học. Tan lớp, Thiêm vội vã tìm đến nhà các em học sinh vắng mặt. Trở về, mặt như người mất máu, anh lo sợ đến bần thần. Khác hẳn những lần đã trải, lần này Thiêm linh cảm thấy sức mình có vẻ khó đương cự nổi.

Hố pấu đang ngồi như tượng bên bếp lửa, nhìn ra thấy Thiêm vừa qua cửa bước vào, liền gằm mặt, đưa mui tay chùi đuôi con mắt. Thiêm ngồi xuống chiếc ghế rơm, giọng lạnh buốt:

- Từ nay hố pấu đừng gọi tôi là dờ sấu nữa nhé. Tôi xấu hổ quá rồi.

Không ngược dậy, mắt chớp chớp, ông già đáp buồn rầu:

- Tôi biết lòng thầy. Thầy đừng nghĩ xấu cho tôi. Thầy không giống với kẻ nhìn tưởng là đầy đặn mà hoá ra là trống không. Thầy thuộc loại người có mà như không.

Thiêm lên giọng, xót xa:

- Thế hố pấu có còn coi tôi là người La Pan Tấn không?

- Trước thế nào, nay vẫn thế thôi.

- Thế thì tôi nói thế này. Ông nội tôi nói: phải dẫm lên dấu chân hổ mà đi. Đường đi vốn lắm dốc, nhiều đèo. Ta không nên than thở, không nên than van. Đừng như thân mồ côi nhìn mặt trời khóc, nhìn mặt trăng khóc. Mưa đá. Băng giá. Lũ lụt. Đó là việc của trời. Muốn làm được việc của mình, con người phải mạnh hơn. Vì vậy, tôi vẫn quyết định thực hiện kế hoạch xây dựng Toà lâu đài văn hoá La Pan Tấn. Dù rằng có kéo dài thời gian thêm vài năm nữa là mười lăm năm. Bây giờ, tôi ở đây đã hơn mười ba năm rồi.

Hố pấu nhơm nhớm nước mắt, ngàn ngạt:

- Biết là khó nhưng không ngờ khó đến thế!

Thiêm tiếp:

- Tôi nói rồi. Có hai cái không ai cho ai được. Một là sức khoẻ. Hai là cái tài. Cái tài là của mỗi người. Muốn có tài phải học. Một dân tộc không muốn yếu kém là một dân tộc phải chịu khó học hỏi.

- Tôi nhớ.

Thiêm liếm môi, nhìn quanh, hạ giọng:

- Tôi nói riêng để hổ pẫu biết thôi. Giàng Tểnh, chồng Seo Mùa bảo tôi: “Thầy giáo còn có ý định bảo vợ tôi đi tỉnh học văn hoá, tôi bắt thầy giáo đấy!”

- Hồn!

- Tôi không đặt điều nói sai.

- Khổ thân tôi! Sao tôi đẻ ra nó mà nó không là con tôi.

- Hổ pẫu phải bảo nó. Nó nói xằng bậy lắm. Nó bảo, lập hợp tác xã, đào mương làm thuỷ lợi là không hợp ý trời. Nó nói, trời làm mưa đá, diệt hết sâu bọ để vua Mèo lên ngôi. Tôi biết, ước mong có vua là ước mong có người tài giỏi đứng đầu bộ tộc mình là hợp lẽ. Nhưng không thể nói xằng, rằng vua Mèo từ trên trời, cưỡi một con ngựa trắng sấp bay xuống hạ giới. Rằng lúc ấy, không cần phải làm cũng có ăn có mặc. Lúc ấy, lá chuối biến thành vải, cỏ gianh biến thành lúa, lau lách biến thành bắp. Chưa hết! Tểnh còn khoe, nó mọc chín cái sừng ở lưng, chín con mắt ở bụng rồi. Mỗi cái đủ mười thì nó sẽ thành phó vương. Hung tợn hơn, nó còn dám nói, nó đã có rất nhiều súng đạn. Muốn lấy cái mạng của ai cũng được. Nó vẫn hay chửi mắng, đánh đập, hạ nhục, có lần còn dọa giết Seo Mùa.

- Đau lòng lắm, thầy Thiêm ơi!

- Hổ pẫu phải gọi nó lại, dạy bảo nó.

- Thầy ơi, tôi có ngờ đâu như vua Nghiêu, vua Thuấn đại hiền mà lại sinh ra Đan Chu, Thương Quân đại ác. Thôi, thầy đừng nhắc đến tên nó nữa.

Thiêm cắn môi. Hổ pẫu xụi xụi, tiếp:

- Tôi buồn lắm, thầy Thiêm à. Con đại cái mang đã đành là vậy. Nhưng nghĩ đi cũng nên nghĩ lại, nguyên do cũng một phần là do ta. Ta vẽ được cái hình, nhưng cái hình của ta không có tướng, không có thần.

Bình hai con mắt, Thiêm lắc đầu dứt khoát:

- Không đúng! Chẳng lẽ cái trường học của tôi, học sinh của tôi hàng ngày đến trường chỉ là cái hình rỗng không?

- Tôi muốn nói việc khác kia. Ông Quốc Thanh ấy - Hồ pầu nhột nhọt - Quốc Thanh nó khác thầy. Thầy không bị ngoại vật nhuộm tạp. Nói ví dụ, việc thầy đi cái vành xe ô tô về làm keng so với việc Quốc Thanh bắt dân khiêng cái máy thủy luân ba kết hợp về, khác nhau lắm. Việc của thầy là việc của ông thánh vô tư. Việc của Quốc Thanh là của kẻ phạm vị kỷ. Thầy là chân đi, tay nắm, tai nghe, mắt nhìn, cử động không cần tính toán, tự nhiên như trời đất, như chim bay cá lội. Còn Quốc Thanh, nó không có cái căn cốt ấy, nó chỉ có tính dục bốc lên nên hăng xằng tức khí hão, ở bì phu, bên ngoài, lại cậy thế, hiếu thắng. Thầy và Quốc Thanh khác nhau, thầy sáng láng, Quốc Thanh u mê đắm chìm. Quốc Thanh chỉ có cái hình, còn tướng nó rỗng không. Nó không phải là người đảng viên Cộng sản thật sự đâu; tôi nghi lắm, nói riêng với thầy vậy, thầy nghĩ có đúng không?

- Hồ pầu à. Tôi nghĩ thế này: Việc của tôi, tôi làm, tôi không chịu để ông ấy bó buộc làm sai hình lạc tướng đâu.

- Nhưng Quốc Thanh nó là tướng cầm đầu. Nó mê chấp, cùn nhụt mà tướng mình sắc bén. Một người bình thường mà thế thì hại một nhà, lụy một dòng họ. Một người làm tướng mà như thế thì hại cả giang san. Quốc Thanh tâm địa ra sao, nhìn qua tôi biết ngay. Nó chỉ cần có cái hình vẽ ra thôi. Có hình mà không có thần tướng thì khác chi người đói chỉ được nghe nói chuyện ăn mà không được ăn, nên rớt cuộc vẫn đói. Quốc Thanh bắt dân tôi đào mương. Việc thổ mộc liên tục mấy tháng trời liền, lời kêu tiếng than nổi khổ, không kể hết, mà có ích gì đâu. Giả dụ không bị trời bắn đá trắng xuống phá, mương đào xong thì nước cũng không chảy về được. Dân tôi lập nghiệp ở đây đã bao đời, sao không biết! Nhưng, biết vậy mà không ai nói. Nói khác đi, nó bảo bàn lùi, bảo là theo thẳng phỉ, thẳng phản động,

thăng biệt kích. Động một tý là nó thét: Bỏ tù! Bỏ tù! Nó bắt mọi người làm con ngựa cho nó cưỡi để đi nhanh đến đích là như thế!

Ngưng lời đột ngột, ông già như lên cơn phẫn khích, đứng phắt dậy, mắt mở tròn trừng trừng nhìn Thiêm:

- Thầy đừng bênh nó. Trẻ con nó bảo: ông phải viên đọc công văn, thư từ phải mấp máy môi, nói thì díu câu, dính chữ. Ông ấy là loại người cơm ăn cả rá, cá ăn cả vẩy, rượu uống cả vò, chó ăn cả con. Bộ tộc tôi không ngu, không chịu để kẻ có quyền cưỡng lý đâu. Tôi chỉ lo rồi đây không giữ được yên bình vì bao kẻ xấu nó đang ghét ông, ghét lây cả cách mạng, nó đang ngấp nghé chờ thời.

Trận mưa đá tàn hại xảy ra ở La Pan Tân lúc ông Quốc Thanh đang họp tổng kết bước hai cuộc vận động sản xuất ở huyện. Trong cuộc họp, ông Quốc Thanh được phó bí thư Đường Xuân Ân chỉ định lên báo cáo điển hình. Báo cáo của ông phái viên thoát đầu mang cái tựa đề dài dằng dặc: La Pan Tân tràn đầy khí thế tiến công cách mạng, vươn lên giàu có, xây dựng chủ nghĩa xã hội từ ngày có phái viên. Sau, ông phó bí thư góp ý nên bỏ bớt năm chữ: từ ngày có phái viên và lộn ngược lại trật tự cụm từ cách mạng tiến công, vì “nói như cũ thì có nghĩa là tiến công vào cách mạng à?”

Việc thành lập tổ chức chính trị, xác lập quyền lãnh đạo của giai cấp thông qua nhân vật phái viên, công cuộc đào con mương dài bốn cây số (không cần biết hiệu quả) đó là hai cú hích lịch sử, chữ dùng của ông Ân - được ông Quốc Thanh kể lẽ dài dòng suốt cả một buổi sáng. Vì ông vừa trần thuật vừa có ý rút ra bài học kinh nghiệm. Chẳng hạn, ông nói: Lúc đầu tôi định tổ chức kết nạp cho ba đồng chí Lờ - Sùng - Chấn vào đêm rằm tháng bảy, sau nghiên cứu kỹ phong tục tập quán dân tộc, thấy tết trung nguyên là tết lớn của đồng bào, nên quyết định cho lui buổi lễ vào tuần sau.

Ông Quốc Thanh báo cáo xong, buổi chiều đến lượt ông Đường Xuân Ân phó bí thư lên diễn đài. Ông Ân hơn hẳn ông Quốc Thanh về mặt lợi khẩu. Tuy cùng thất học, nhưng chịu khó và thông minh hơn nên ông Ân đã có bằng lớp 7 bổ túc văn hoá. Ông Ân đầu nghênh, cổ vẹo, nói giọng rất

hùng hồn: “Tôi rất tâm đắc với báo cáo của đồng chí Quốc Thanh. Chúng ta nên thông cảm đồng chí Quốc Thanh ít học nên nói năng không khúc triết mạch lạc. Vậy tôi xin bổ sung thêm mấy bài học từ thực tế Na Pan Tấn như sau: một nà, không cần có văn hoá vẫn cứ có chủ nghĩa xã hội. Tâm sự riêng để các đồng chí biết nhé. Tôi, phó bí thư nhưng thực chất đang gánh vác trọng trách bí thư là Đường Xuân Ân đây, khi gia nhập đoàn thể, một chữ bẻ đôi không biết. Được chưa? Bài học thứ hai. Chúng ta nà những nhà cách mạng thì mở mắt ra nà phải đấu tranh giai cấp rồi. Thắng nợ ở Na Pan Tấn nà thắng nợ của chuyên chính vô sản. Thứ ba, chúng ta sẽ Na Pan Tấn hoá toàn huyện. Tôi, tôi cũng học tập đồng chí Quốc Thanh. Mười năm tháng này, tôi sẽ điều ba cái máy kéo 75 mã lực từ hạ huyện, đi một trăm cây số lên huyện nà này cày ba héc ta ruộng dốt ở Na ảng. Để cho bà con các dân tộc thấy thế nào nà chủ nghĩa xã hội. Việc này ta quyết tâm nàm. Thực ra nói quyết tâm nà nói nhẹ. Phải nói nà kiên quyết, sử dụng cả chuyên chính, để nàm. Bởi vì, có kẻ chống đối ngầm đưa ra nập nuận rằng: máy kéo đi xa như thế nà không kinh tế. Cái máy kéo chứ có phải cái vany đâu mà xách đi đâu cũng được. Ruộng dốt nhờ máy đổ thì sao? Ha! Đổ! Đổ trước hết ở tư tưởng anh đấy, anh ạ. Xin nổi anh nhé: Dù có đổ tôi cũng quyết đưa máy nên!”

Tất nhiên nhiều người không tin rằng báo cáo của một người nhân cách có nhiều điều tiếng như Quốc Thanh là đúng sự thực, cũng như nhiều người hiểu ngầm rằng: ông Ân lâu nay âm ỨC vì không được bổ nhiệm lên chức thay ông bí thư già mới ốm chết, nên lần này quyết khuếch trương thành tích chỉ đạo của mình để gây sức ép với cấp trên. Nhưng, biết thế mà vẫn cứ vỗ tay, vẫn cứ vô tình xác nhận. Sau đó, sự việc còn để lại ấn tượng sâu sắc hơn vì ông Ân bất ngờ mời ông Quốc Thanh lên nhận tặng phẩm: một chiếc áo dạ Mông Cổ ngoại cỡ để” ấm nòng người chiến sĩ giai cấp xông pha sương tuyết.”

Hào hứng tràn trề, ông Quốc Thanh trở về xã, nhưng ở lại miết dưới Bản Ngò. Dư luận xôn xao rằng dạo này ông ăn ở công khai cùng cô giáo Thúy, ở ngay trường học.

Bảy ngày sau, ông Quốc Thanh mới lên thôn trung tâm. Vẫn là giày da, mũ cát kết da cũ, nhưng bây giờ trông ông lực lưỡng hơn, ở cái thể thượng phong rõ rệt hơn, vì ông có thêm cái áo da dài thượt lướt, với cái thắt lưng thòng lòng ở lưng áo, to bằng cái bời chèo.

Vừa thấy bóng Thiêm ở trước trường, ông phái viên đã khoạm mặt, chèm chẹp miệng: “Anh Thiêm, anh lên trụ sở, tôi có việc cần gặp anh.” Không một lời rào đón, đưa đẩy, vừa thấy Thiêm bước vào phòng ông đã nhìn anh chẳng chẳng, nhe nhe răng, rồi bất thành linh rút từ túi áo da ra một tờ giấy gấp tư, đập chạt xuống mặt bàn:

- Cái gì đây?

Trên mặt bàn là một tờ giấy có hình vẽ. Hình vẽ một con ngựa mang bộ mặt người, trên lưng có một người cưỡi. Bên trái con ngựa là hình một khẩu súng kíp đang nhả một đường đạn vào người đang ở trên mình ngựa. Lề trang giấy có một dòng chữ xiêu vẹo: “Quốc Thanh, sức mày thờ được mấy viên đạn?”

- Nét vẽ nét chữ này là của thằng nào con nào hay là của chính anh đây anh Thiêm, hừ thằng nào con nào vẽ và cả gan dán bức tranh này ở cạnh cửa buồng cô giáo Thúy, anh Thiêm anh phải trả lời tôi ngay!

Không để Thiêm kịp hỏi, ông đã nghiêng răng chèo chẹo và liên tiếp hạ nắm đấm xuống mặt cái bàn, tiếp:

- Tôi là tôi không lạ gì bản chất anh cả, hoặc là anh xúi bẩy hoặc là anh ném đá giấu tay, ngấm ngầm nổi giáo cho giặc, hừ càng có văn hoá càng phản động có đúng không, anh đừng tưởng có thể qua mặt được tôi, tôi biết hết rồi, biết cả cái thằng nó nhạo báng tôi hôm tôi nói chuyện ở công trường thuỷ lợi rằng là nước ta giàu đẹp vì là có nhiều cỏ gianh và con chó để làm thịt, nướng chả, nấu thắng cố kia!

Thiêm buồn hơn là giận ông phái viên.

Hoá ra ông chỉ nghĩ đến ông, chỉ tức tối vì cá nhân bị động chạm. Ông chẳng hề quan tâm, lo lắng về hậu quả của trận mưa đá, chẳng biết đến cái lo lắng, cái đói khổ, cái vận bĩ của đám chúng sinh. Trong giây lát, như có

một tấm màn che vừa được bóc ra khỏi mắt Thiêm. Trực giác đã có lần mách bảo, tư duy đã đào xới, đã hình thành rồi lại nhãng đi, giờ đây anh đang cố lần tìm trở lại, và phấp phỏng vì một ý tưởng trang nghiêm đã có, đã khuất chìm, lúc này rõ ràng là đang tái hiện tuy là còn mập mờ.

Có lẽ là nhận ra vẻ trầm tĩnh của Thiêm chứa ẩn một thái độ xét đoán nên đang vung tay hùng hổ, ông Quốc Thanh bỗng giật người, thông tay rồi khễ khàng ngồi xuống trước Thiêm, trán nhú lại và đôi môi thười ra tím bầm vẻ hăn học:

- Tôi vẫn bình tĩnh đây anh Thiêm ạ, tôi không nóng đâu mặc dầu tôi mệnh hoả, tích lịch hoả, tiện đây cũng nói để anh rõ anh đừng có đội váy nát mẹ, thằng Quốc Thanh này không phải là thằng xoàng đâu, ngay từ hồi còn nhỏ hễ thằng này thọc tay vào hang cua thì một là nó tóm được con cua, hai là nó bóp chết ngay con rắn ở cửa mà, thằng này là thế, một là làm tướng, hai là làm giặc, anh hiểu chưa?

Một hiểu biết mới nữa vừa vỡ ra trong Thiêm. Thiêm chỉ hơi ngạc nhiên: sao hôm nay ông phái viên lại tự phơi bày mình một cách sỗ sàng và thành thật như thế. Mỗi người quả là một gánh nặng của chính mình, chẳng ai có thể che khuất được bản thể nhân tính mình là vậy.

Chiều đông, trần mây thấp, u mặc. Đá toả hơi lạnh. Sương lửng lơ những đám bụi li ti như tro xám. Rất xa vẳng lại tiếng Seo Mùa gọi đàn lợn con về ăn bữa chiều, nôn nao biết bao là thương nhớ. Tiếng một con ngựa hí đơn lẻ xiết một vệt mờ u uẩn vào không gian bằng láng ánh hoàng hôn. Ngoảnh mặt nhìn ra ngoài khuôn cửa, tâm trí Thiêm như vừa bật lên một lời từ khước, trôi dạt vào mỗi tình tiết của buổi chiều đông đơn sơ một thanh điệu buồn thanh nhã.

- Bây giờ, anh nghe tôi nói đây, anh Thiêm.

Đột ngột, ông Quốc Thanh đứng dậy. Chính Thiêm cũng không ngờ, vừa như bị thôi miên, vừa như chủ động, Thiêm cũng bật ngay lên:

- Ông định nói gì?

- A!

- Ông hãy nghe tôi nói trước đã, ông Quốc Thanh! Ông đã làm hỏng nhiều việc lớn, bây giờ, ông phải làm lại!

- Cái gì!

Miệng ngoác rộng, thốt lên một tiếng kêu kinh hoàng, ông phái viên sững lại một giây, rồi chồm ngay tới trước Thiêm. Thiêm hiểu: thế là đã động chạm tới một vấn đề hệ trọng, anh không nhúc nhích, môi nhếch một nét cười bình thản:

- Ông có muốn nghe sự thật không, ông Quốc Thanh?

- Sự thật?

- Đúng thế!

- Sự thật! Ừ... nói đi, cho nhà người nói đấy!

Ông phái viên gằn từng tiếng, hai mắt đỏ ngầu ngầu.

Thiêm nhận ra mình đã chẳng còn như hồi nào đây mặc cảm tự ti và bị ức chế trong niềm kính nể như một di sản tự nhiên buộc phải kế thừa. Giờ đây, sau những suy ngẫm và trải nghiệm, anh đã là một thực thể độc lập và tự do, anh đã là một nhân cách tự ý thức được mình và khôn lớn.

- Ông Quốc Thanh ạ, lý tưởng mà chúng ta đang theo đuổi là cao đẹp. Và động cơ bên trong của mỗi hoạt động của ông cứ cho là tốt lành đi - Không e dè đắn đo, Thiêm dẫn từng tiếng - Thì cũng phải tính đến một điều: mỗi người bao giờ cũng là mỗi người, mỗi gia đình vẫn là mỗi gia đình, thiên tính là không thể coi thường, không thể áp đặt. Hơn nữa, làm ăn mà không tính toán, chỉ vụ hình thức, kết cục là lương thực không có mà ăn thì còn gì là tốt đẹp, công bằng! Do đó, tôi yêu cầu quyền điều khiển phải thuộc về tay người hiểu biết công việc, ông phái viên ạ. Điều đó đơn giản như muốn dạy học thì phải thật sự là ông thầy đã.

- Giỏi, giỏi lắm, anh nói tiếp đi!

- Nhiệt tình mà không có chân lý thì nguy hiểm chẳng kém gì chân lý mà không có nhiệt tình, ông ạ.

- Khá lắm, cứ nói tiếp đi!



- Ông đừng dọa tôi - Thiêm gay gắt lên giọng. Ông hãy tìm gặp ông thợ cả trong đám thợ mộc, bảo ông ấy đọc lại cho nghe một câu nói nổi tiếng của Kác-Mác: Mọi cuộc cách mạng đều phải biết tự phê phán, phải biết tự giễu cợt, phải làm đi làm lại cho đến lúc hoàn thiện, cho đến lúc có thể nói: hoa hồng rồi đây, nhảy múa đi! Học tập một lý thuyết, nhận chân được nó khó hơn nhiều so với việc chỉ nhập được cái thô của nó. Nhưng thôi, tôi muốn nói điều thiết yếu hơn. Ông có biết, người dân tộc họ Giàng ở đây gọi ông là gì không? Cái hình rỗng không!

- Gừ ừ...

Một tiếng gầm bật ra từ cổ họng Quốc Thanh đã là dấu hiệu cấp báo: ông phái viên không thể chịu đựng hơn được nữa. Đã quá ngưỡng và dấu có là kẻ ngu đần, thất học, Quốc Thanh cũng thừa hiểu rằng Thiêm đã lớn tiếng phê phán cái cốt tử nhất trong toàn bộ công việc và hành vi của ông. Tuy vậy, vẫn dừng lại ở trình độ tư duy thô giản của phép tam đoạn luận, ông không cần biết gì hơn. Ông chỉ cần biết: Thiêm đã phản đối ông và phản đối ông tức thị là chống lại tiến bộ, chống lại cách mạng, vậy thôi. Phần Thiêm, Thiêm hoàn toàn hiểu nội dung mỗi câu nói của mình. Anh biết thế là giờ đây anh đã đối đầu với ông, với cả một khuynh hướng, một thế lực, một niềm tin, một thói quen. Và đó là lẽ tự nhiên mà đã là lẽ tự nhiên thì làm sao anh có thể cưỡng lại được. Chỉ có điều anh không hề may mắn nghĩ tới là: anh đã thành thật và đã không lường trước vì cung cấp cho con người vừa kém cõi về hiểu biết vừa lắm thủ đoạn đê hèn này những chứng lý để ông có thể trút hết mọi tội lỗi của ông lên đầu anh, đặc biệt là ở sự kiện bi thảm sau này, cuộc nổi phi gây phản loạn ở bản Mèo La Pan Tấn.

Quả nhiên, Thiêm nhận thấy, Quốc Thanh đang căng ứ tưởng như sắp bùng nổ, bỗng lui lại một bước và như một quả bóng xì hơi, ông xẹp xuống, thả xuôi hai vai và buông chùng tất cả các cơ bắp. Đã tóm được một cơ may rồi, khôn ngoan nhận ra thế mạnh của mình, ông liền xả một tiếng cười ngạo mạn, rồi gật gật đầu, mổ ngón tay vào trước mặt Thiêm.

- Nay, giáo Thiêm! Cứ liệu hồn! Cứ liệu hồn! Chớ khôn tha cứt ra bãi. Chớ dại tha cứt về nhà. Hiểu chưa!

Ông phái viên rành mạch hơn bao giờ hết. Não bộ đã chạy hết công suất, xúc động cực độ phá vỡ tập quán tư duy tối mò kinh niên. Câu chữ nhả ra trật tự, mạch lạc, khác hẳn lối nói năng bất cần lẽ luật giao tế tối sơ hàng ngày, tuy vẫn là thói lỗ mãng và huênh hoang quen thuộc.

- Nói để anh biết nhé, giáo Thiêm. Anh không là cái gì đâu. Anh tưởng mắt tôi mù, tai tôi điếc chắc? Tôi vẫn bình tĩnh đây, anh ạ. Anh coi thường thằng này quá đấy. Thiêm tai như vừa rồi. Chống đối như anh, như lão già hồ pấu. Rập rình xưng vua. Rồi đế quốc Mỹ đang xâm lược miền Nam, đang bắn phá miền Bắc. Rồi có thể có cả bọn biệt kích nhảy dù xuống kích động bọn phi cũ như thằng Tếnh và bọn bất mãn gây bạo loạn nữa. Tôi thách tất. Thách ráo. Tôi sẽ cho tất cả vào rọ. Tôi sẽ tóm cổ tất. Sẽ tổng tất cả vào nhà đá. Sẽ chặt đầu tất. Anh nên nhớ, chúng tôi có thể tấn công cả trời kia, có thể làm cả trái đất này ngừng quay kia. Hừ, anh hiểu chưa?

Ngừng lại như để Thiêm thấm thía lời cảnh báo, ông phái viên mới lại chậm rãi nhả từng lời tiếp:

- Bây giờ, giáo Thiêm hãy nghe đây! Giấy bút đây. Viết cho tôi mười cái công văn gửi xuống tất cả các thôn xóm. Nghe rõ chưa! Hẹn, mười hai giờ đêm mai là hẹn cuối cùng, tất cả vũ khí cá nhân, từ súng kíp, tên nỏ, đến dao găm, đều phải đem đến trụ sở chính quyền xã, nộp cho tôi. Nộp tất. Quản lý tất. Nghe rõ chưa? Hừ, mỗi người là mỗi người để các người làm loạn, hả?

Thiêm đã lại có một bước nhảy vọt theo sự phát triển nhân cách âm thầm tiệp tiến hàng ngày ngay lúc đó. Bùng sáng trong tâm não, anh như nhận ra một điều vô cùng hệ trọng, vượt ra khỏi cái khung hạn hẹp, những trở lực cản lối vô hình, trở nên đáo đẽ, sắc sảo khác thường.

Giang rộng hai cánh tay, Thiêm đồng dục:

- Tôi yêu cầu không được làm thế! Không được phép làm thế!

Quốc Thanh há hốc mồm. Thiêm tiếp:

- Làm thế là rất nguy hiểm! Nguy hiểm đến sự bình yên!

- Anh im đi!

Quốc Thanh nghiêng răng. Thiêm rít:

- Tôi yêu cầu không được làm thế. Làm thế là làm hại cho cách mạng. Làm thế là đổ dầu vào lửa, là mất lòng dân. Là sẽ bị lợi dụng. Là sẽ gây náo loạn trong thôn bản.

Ngừng một giây lấy hơi, Thiêm lại gay gắt dồn dập:

- Người Mèo La Pan Tấn mỗi khi đẻ một con trai, việc đầu tiên là sắm cho nó một khẩu súng. Khi người đàn ông chết, trên nắp cỗ quan tài, có một cây nỏ, cây nỏ đi với linh hồn ở thế giới bên âm. Súng, nỏ, dao nhọn là vật bất ly thân, là vật sở hữu riêng, gắn bó với đời sống, trở thành tập quán của người ta. Đừng có tước đoạt sở hữu sinh hoạt của người ta. Hơn nữa, ông hãy là người ta, để hiểu rằng: đó là sức mạnh, sự bảo hiểm, năng lực tự vệ và vẻ đẹp nam nhi của họ, không một kẻ nào được quyền tước đoạt.

- Im đi!

- Tôi yêu cầu không được khinh suất!

- Tôi ra lệnh.

- Không được!

- Câm!

Tiếng quát lớn hết cỡ của Quốc Thanh đã chặn mạch nói của Thiêm. Hai mắt hất ngược lên dữ tợn, Quốc Thanh im lặng đến nửa phút, rồi như ở trạng thái tâm thần phân liệt, bất giác ông đờ ra giây lát, rồi bật cười hể hể:

- Giáo Thiêm! Đừng có đem ngáo ộp ra dọa con nít. Chó chúa định bắt nạt chó nhà đấy à? Tất cả lý sự về truyền thống tập quán, sở hữu con khi con tiêu gì đó của anh đối với tôi là vô nghĩa. Chúng tôi coi thường hết quá khứ, đoạn tuyệt tất, cắt đứt tất. Chúng tôi không sợ gì mà không sử dụng vũ khí chuyên chính, tước đoạt cả. Dù có chết hết dân ở cái xã này thì cũng phải giữ vững nguyên tắc ấy. Mọi cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nó biết tự vệ. Còn anh, như tôi đã nói rồi đấy, tôi vốn lý, đừng có qua mặt tôi, nhưng khi xử lý tôi nặng về tình, xét anh có quá trình, có công lao, nên tôi cho anh một cơ hội để lập công chuộc tội. Giấy bút đây rồi. Viết!

Thiêm quay đi, hai bàn tay nắm lại thật chặt:

- Tôi không viết.

- Tôi cho anh nói lại!

- Tôi không viết.

- Một lần nữa!

- Tôi - không - viết.

- Tôi ra lệnh: anh phải viết!

- Tôi - không - viết!

- Hề! Ông phái viên gặt đầu đánh khặc, nhếch một cái cười khinh ngạo

- Thế thì rõ rồi. Sau này anh đừng có mà oán trách gì tôi nhé.

Nói rồi, ông bỏ ra cửa, nhắm nơi treo cái keng ở trường học, đi tới.

Thiêm đã làm việc dưới quyền một người điều khiển trực tiếp như thế nào? Thực tình là, với một bản lĩnh văn hoá mạnh mẽ, tuân thủ nguyên tắc sống thuận theo người mà không bỏ mình, Thiêm đã vui mừng tiếp nhận ông Quốc Thanh khi ông xuất hiện và giữ vị trí thủ lĩnh tối cao ở cái xã rẻo cao xa xôi này.

Mỗi thời đại đều thiết lập bảng giá trị riêng của mình và có xu hướng coi thời đại mình là duy nhất quan trọng. Với thành phần xuất thân và lịch trình công tác, dẫu có lúc này lúc khác, ông Quốc Thanh vẫn có thể dành được sự ngưỡng mộ chân thành của nhiều người. Và Thiêm, trong sự chi phối cảm quan thẩm mỹ của cả một thời đại, sẵn sàng đặt ông ở nấc thang cao nhất của các giá trị xã hội. Cuộc sống cho con người này bao nhiêu lợi thế. Ông Quốc Thanh ý thức được tất cả và hiểu rõ vai trò của mình. Thực tế cho ông nhiều kinh nghiệm. Một người lãnh đạo phải là một người có năng lực thực tiễn và có nhiều thủ đoạn. Và như vậy, ông Quốc Thanh thực sự đã làm được một số việc không phải là vô nghĩa.

Nhưng, sống và làm việc với ông Quốc Thanh một thời gian, dẫu đã phải ép mình, bắt mình ra khỏi những thành kiến riêng tư, Thiêm vẫn thấy rằng, ông đã trở nên bất cập với cuộc sống hiện thời. Thế tất cho ông. Lịch

sử thật khe khắt. Cuộc kiếm sống nhọc nhằn, đấu tranh cách mạng gay gắt là môi trường đào tạo duy nhất của ông. Ông không có cơ sở căn bản để gạt bỏ cái thô, tiếp nhận cái tinh, bỏ qua cái tạm thời, tiếp nhận cái vĩnh cửu, vượt qua sự kiện để đạt tới tầm nhân văn lớn lao. Tham gia cách mạng từ một việc tình cờ, ông đứng vào hàng ngũ chiến sĩ không phải do từ một nhu cầu nội tại, đó cũng là một căn cứ để thông cảm với sự non kém về tư cách chiến sĩ của ông.

Hố pấu nói: ông bị ngoại vật nhuộm tạp nhiều là có lý. Ông không đủ sức như nhiều người để ra khỏi môi trường sản sinh. Ông vô nghề, ông ở trong đám người tạp nham, ở gần dưới đáy xã hội, nơi ứ đọng các thói xấu cổ truyền. Không có văn hoá chế ngự, cải biến, số ít người này nhiều khi không thoát khỏi những ham hố tầm thường, những thói lệ thông tục, nhất là thói vụ lợi và tính bạo hành.

Ông Quốc Thanh chẳng đại diện cho ai. Như hố pấu biểu tượng của sự minh triết dân gian. Ông là một cái thai đẻ non, tiên thiên bất túc, một thứ lộn sòng, là kẻ mạo danh điều cao cả. Ông là cái cá biệt nảy nòi từ cái xô bồ, hỗn độn. Là cơn đăm mê sắc dục, mộng mị quái gở, là thói háo danh, tự mê mình lỗ bịch. Ông là hạt sạn, là cái thất thiệt mà bất cứ phong trào nào cũng có và phải gánh chịu. Ông là cái hình rỗng không. Mạo nhận quyền lực, ông tự cho phép mình tùy tiện đặt ra các nguyên tắc vận hành một cuộc sống. Cuộc sống đâu có phải là trò chơi trong tay ông, cuộc sống là nghiêm chỉnh có phép tắc luật lệ.

Kềnh! Kềnh! Kềnh!...

Ra khỏi trụ sở uỷ ban, trên đường về trường, đang trong những suy nghĩ rối bời, Thiêm chợt nghe thấy tiếng chiếc dù đập vào cái vành xe ô tô, mở đầu một hồi keng bất thường. Thiêm vội chạy thẳng về trường.

Ông Quốc Thanh lung bùng trong cái áo dạ dài ngoại cỡ đang vung tay nện liên tiếp mấy dùi vào chiếc keng treo ở đầu hồi lớp học. Không bó buộc được Thiêm viết công văn thì ông đánh keng triệu tập cán bộ xã, các đầu ngành đầu giới các thôn để phổ biến chủ trương thu hồi súng đạn vũ khí.

Dừng lại ở sát lưng ông phái viên, Thiêm giật giọng trong hơi thở cằn:

- Ông làm cái gì thế, ông Quốc Thanh!

Quay lại, mũi nở căng hai cánh góc, phóng một cái nhìn nẩy lửa vào mặt Thiêm, ông lụng bụng một tiếng chửi tục ở trong miệng, rồi cúi xuống nhổ phẹt phẹt hai bãi nước bọt vào bàn tay cầm dùi, và tiếp tục vung tay.

- Bỏ ra! Bỏ ra!

- Ông không được phép làm thế! Người đảng viên không làm thế, ông Quốc Thanh.

Không còn có cách nào khác, Thiêm đã nhảy bổ vào ông phái viên. Tay trái quàng cổ ông, tay phải tóm cổ tay cầm dùi của ông, Thiêm dồn toàn lực đẩy ông ra xa cái keng, miệng hào hển giải thích để ông biết rằng, làm như ông thì sẽ náo loạn, làm như ông là gây thêm căng thẳng cho tình hình, vì lúc này, sau thiên tai mưa đá tàn hại, bà con đang vô cùng hoang mang, buồn nản.

Bị bất ngờ, nhưng chỉ loạng choạng tí chút, ông Quốc Thanh đã kịp thời dạng chân tạo thế cân bằng và đánh một cái cú nhà nghề trúng bụng Thiêm, bắn Thiêm ra xa và quay mặt lại với cái dùi sắt trong tay. Hai người ở tư thế đối diện nhau. Như từ lâu rồi họ đã đối nghịch nhau. Giữa họ từ lâu rồi không có sự yên ổn. Giờ đây cả hai đều ngoan cường, mạnh mẽ, giàu bản lĩnh, đều tự tin vào mình. Thiêm thon gọn, dẻo dai sức trẻ hai tay không. Ông Quốc Thanh kềnh càng, thô mãng, hằm hằm một nét mặt hoang dã, lại có cây dùi làm vũ khí. Hai con người, hai cái xung năng, khát vọng đều ngùn ngụt mãnh liệt như nhau. Lại giống như hai kẻ tình địch vì xét về phương diện nào đó, người nào cũng có tình ý với người phụ nữ mà người kia có quan hệ. “Tiên sư mày thằng khốn, giờ thì tao biết cả cái tông ti họ hàng nhà mày và mày là cái thằng nào rồi.” Ông Quốc Thanh gầm ghè, cất tiếng chửi và bất thành linh đánh tia mắt lửa miếng quạt cái dùi vào giữa mặt Thiêm. Rất nhanh, Thiêm né mặt tránh, động tác điêu luyện hết nòi nhà võ. Mất đà, ông Quốc Thanh ngã đập xuống đất, cái dùi lăn lanh canh một hiệp âm khô lạnh trên mặt đá.

## Chương 14

### LO ÂU

Dậy hết buổi, nhìn xuống Bản Ngò, không còn thấy cái cột cờ, Thiêm bỗng sốt ruột lạ. Đã hơn hai tuần qua, kể từ sau hôm trời giáng hoạ mưa đá, Thiêm không xuống dưới đó và Thúy cũng bật tin luôn.

Sau cái lần Thúy kéo chiếc áo con lên ngọn cờ gọi Thiêm xuống, cô giữ đúng lời nguyện, không bao giờ lặp lại một tín hiệu kêu cầu. Gặp nhau thì vẫn gặp đấy, nhưng là gượng gạo, bó buộc. Riêng Thúy có lúc ánh mắt dậy lên nổi nao nao tủi phận và đợi chờ; nhưng cũng chỉ là thoáng qua. Cô lằm lằm giận dỗi, ít lâu nay thì lạnh nhạt hẳn, nhiều tuần đến ngày hẹn họp không lên, hoặc có lên họp thì quấy quá vài câu rồi lại vội vã trở về Bản Ngò.

Thiêm lo lắng và đang kiệt lực để giữ cân bằng giữa ao ước và thực tại. Canh cánh bên lòng anh ngoài nỗi lo chung còn là nỗi băn khoăn, bối rối về quan hệ của anh với Thúy và tình cảnh của cô.

Thôn xóm đang có những biến động bất thường, nhất là từ khi ông phái viên hạ lệnh thu hết súng đạn, vũ khí cá nhân của tất cả mọi người. Trung tâm quy tụ thôn bản u oải mơ hồ như một linh hồn ốm o. Trong đáy sâu tâm cảm con người, có cái gì đó đang rã rời, xộc xệch và tan vỡ không phương hàn gắn. Thêm hai chục gia đình nữa, nửa đêm lẳng lặng dắt díu nhau rời thôn Bãi Đá, xuống huyện vùng thấp Bảo Thắng, tìm nơi cư ngụ mới. Năm lớp học của Thiêm, Thiêm vẫn cố duy trì. Nhưng rõ ràng nó vật vờ thiếu hẳn cái thần tượng sinh động. Số học sinh sút xuống còn hơn một nửa. Bên bếp lửa xì xầm tin đồn: nửa đêm về sáng ở xã bên có chiếc máy bay ở đâu đó bay về, thả xuống mấy cái dù đỏ. Lại nghe thấy lời người nọ truyền tai người kia: tích trữ nhiều muối, dè sẻn dầu thắp, không đi làm, ở nhà nghe ba tiếng nổ lớn ở trên trời thì ra đón vua. Hồ pấu mặt đăm lo âu hỏi Thiêm, Thiêm cũng lúng túng chưa biết xử trí thế nào, liền đi tìm ông

Quốc Thanh. Nhưng, tìm gặp được ông phái viên hồi này không dễ. Sau khi cho năm con ngựa thồ súng đạn cung nỏ thu được của dân La Pan Tấn ra huyện, ông rút về đóng đại bản doanh ở Bản Ngò cả tuần, cả tuần ông chỉ đáo qua Bãi Đá tí chút, hỏi han tình hình qua ba ông Sùng, Lở, Chấn, rồi lại vội vàng lẩn về Bản Ngò. Dư luận từ Bản Ngò đưa lên cho hay: ông ăn ở với cô giáo Thúy công khai, hàng ngày.

Nghĩ đến Thúy, Thiêm thật sự thương mến cô và ái ngại cho cô. Anh không giận Thúy, cũng chẳng bĩ bai cô. Con gái có thì. Hạnh phúc lâu bền của người phụ nữ đặt trên nền tảng một gia đình ổn định. Thúy phải được yêu. Thúy phải có chồng. Gạt đi các tính khí đôi khi hơi dị thường thì vẫn có thể nói Thúy đáng được yêu và làm vợ ai, Thúy sẽ đem lại hạnh phúc cho người đó. Ngặt cái hoàn cảnh éo le quá! Đàn ông người cùng dân tộc Kinh, dễ thông cảm, ở đây, ngoài Thiêm chỉ còn ông Quốc Thanh. Ông Quốc Thanh thì đã bốn mươi lăm tuổi, lại đã có vợ rồi. Thiêm thì còn lăm dự định, luôn căng thẳng vì xung đột nội tâm giữa mong muốn và bên kia là yêu sách bao la của cuộc sống, đời lại chông chênh, chưa biết số phận ra sao, còn trôi dạt đến đâu, lại cũng chưa muốn bấn bủ vào chuyện gia đình. Vả, anh cũng không phải là mẫu người Thúy có thể lấy làm chồng. Người ta không yêu người nào yêu mình quá như Thúy nói ư? Thúy rất yêu anh, nhưng anh không đáp ứng được tình yêu của cô, mặt nào đó có thể nói: anh đã phụ cô? Nghĩ vậy, anh càng thương cô. Không hiểu rồi đây đời cô sẽ ra sao? Liệu cô có gặp được người đàn ông tử tế thực sự yêu thương cô? Hay cô lại gặp phải đứa Sở Khanh, nó lợi dụng hoàn cảnh cô, thoả dục xong là vồ nợ ái ân, bỏ rơi cô thì lỡ dở cả một kiếp người?

Đời người phụ nữ bấp bênh quá. Ngay như Seo Mùa cũng vậy. Rõ ràng là có chồng rồi mà người phụ nữ Mèo xinh đẹp, đảm đang này có hạnh phúc đâu. Seo Mùa đã yêu anh và anh thật sự yêu cô. Một tình yêu thầm kín, giống như hoa nở lặng yên giữa rừng, trở nên sâu sắc trong đau thương được chia sẻ, tỏa hương sắc tự nhiên, chống lại cái khoảng khắc trống vắng nhạt nhẽo thâm của đoạn đời làm vợ mà không có tình yêu của cô. Cô là nạn nhân của tục cướp vợ, của một cuộc hôn thú man rợ. Số



phận cô rồi đây sẽ ra sao? Bức tranh đã xám xịt giờ đây lại thêm rối rắm vì có thêm ông Quốc Thanh. Họp chi bộ đêm ấy xong, ông bảo Seo Mùa làm bữa súa đề cho các đồng chí ăn đêm. Ăn bữa đêm xong, ông bảo cô ở lại. Bất ngờ ông ôm cứng lấy cô, đẩy cô vào buồng, *Cư ngô tí ti*. Cho anh một tí. *Cư ngô tí ti*. Cho anh một tí. Ông vừa rói rít cầu xin vừa dùng sức vật cô ngã trên giường. Cô van lạy ông, rồi cô dẫy dựa, quẫy đạp. May, ông Sùng tắt đuốc quay trở lại bếp châm lại lửa, Quốc Thanh buông vợi cô, cô mới thoát.

Chuyện đến tai Tếnh. Tếnh vác con dao phát đi tìm ông phái viên, không thấy, bập một phát vào cột nhà: “Tao làm dấu ở đây! Tội Quốc Thanh thu súng, tao xin nó cái đầu thứ nhất. Còn nó định ăn năm con Seo Mùa vợ tao, tao sẽ cắt cái đầu thứ hai của nó!” Nói rồi, Tếnh biến đi luôn, mất hút cả tuần nay.

“Nó đi xuống hạ huyện.” Hồ pẩu nói trong hơi thở lạnh. Hạ huyện, nơi máy bay lạ hay bay về thả dù đêm đêm, nơi từ đó phát đi tin vua Mèo sắp ra và các tin đồn mờ mờ tỏ tỏ những lo âu, hãi hùng.

Nhớ lại cuộc trò chuyện rất khó xác định là hư hay là thực giữa mình và linh hồn người Quốc dân đảng đêm mưa đá nọ, Thiêm thật sự lo ngại khi nghĩ đến tính bất ngờ của lịch sử. Lịch sử luôn có những khúc ngoặt. Sau tĩnh là động. Ông nội có lần cũng nói vậy. Sau cái được là cái mất. Và đầu là cuộc sống đã trở nên rối ren vì sự tùy tiện kém cỏi, bất cập của ông Quốc Thanh, nhưng chả lẽ lúc này đây, một thời kỳ đen tối lại sẽ đến thay thế những năm tháng tươi sáng, yên bình? Và cái Toà lâu đài văn hoá La Pan Tấn anh đã phác thảo, đang xây cất dở chừng, đã nhìn thấy hình tướng, lại hoá ra chỉ là ảo vọng?

Đã vào mùa khô kiệt. Trời hanh hao. Gianh đời vàng ngàn ngạt. Tiếng con bìm bịp trầm trầm một góc núi. Khoảng xanh rừng vầu phai bợt sắc độ, chỗ thẳm, nơi nhạt, loang lỗ nghịch mắt. Suối lớn dưới chân núi thu hẹp lòng, chẽ đôi ba luồng, le te chảy, róc rách một nỗi buồn cô quả.

Theo những lát đá đặt thành lối, cách từng bước chân, Thiêm đã sang tới bờ bên này thôn Bản Ngò. Quay lại nhìn con suối cạn, Thiêm bỗng như

hăng một nhịp tim. Đâu như mới chỉ là hôm qua khi con suối đang lúc nước cường và anh phải vật lộn mãi với nó mới qua được để đến với Thúy. Thế là một đoạn đời đầy thương nhớ, buồn vui đã ra đi, chẳng còn bao giờ gặp lại được nữa.

Vẫn vờ trong hoài cảm, đưa mắt nhìn quanh, Thiêm bỗng thấy một đồng quần áo ướt chất chồng ú ụ trên mặt một phiến đá xanh ngay cạnh chân mình. Nhìn kỹ, anh nhận ra trong đồng quần áo nọ có cả cái áo con màu trắng quen thuộc của Thúy và bộ quân phục cũ xanh bọt, dây cộm của ông Quốc Thanh.

Kìm nén chút xao xuyến vừa trôi dậy khiến tim đập dồn, Thiêm leo qua bờ dốc, theo con đường mòn đi lên. Trong thôn vắng lại tang tang tiếng chó sủa như điểm giờ. Đường vào trường, cỏ ba chẽ cao vống tới đầu gối. Nhiều đoạn, cỏ gianh vàng ánh loi thoi như mạ ba lá mọc lẫn cả ra mặt đường. Hoang vắng in dấu cả ở hai cánh cổng trường bằng vầu đan khép kín và cỏ non lên mơ mẩn um tùm dưới chân cổng, chứng tỏ lâu lắm rồi trẻ con không qua lại.

Vượt qua cái sân trường in đôi ba dấu đế giày của ông Quốc Thanh, Thiêm bước thẳng đến buồng Thúy. Buồng Thúy không cài then trong, hé mở một bên cánh. Đứng lại trước ngưỡng cửa, Thiêm định cất tiếng gọi, liền bịt miệng và ngậy chờ ngay tại chỗ.

Trời! Mặt Thiêm đã đỏ hực ngay lên vì xấu hổ, vì không sao có thể tưởng tượng người ta có thể ăn nằm với nhau một cách thô lỗ và khinh suất đến như thế!

Ông Quốc Thanh và Thúy đã quá nôn nả, đã khuấy quên cả việc phải cửa đóng then cài cho kín đáo. Nên, thực tình là cánh cửa gần như bỏ ngõ, căn buồng sáng như có ánh đèn thắp. Và Thiêm trong giây phút vô tình đã có thể thu vào ánh mắt mình toàn bộ cảnh tượng đang diễn ra. Ở giữa cái giường cá nhân của Thúy, ông Quốc Thanh mình trần trụi đang hấp hồm trên Thúy trắng lố không mảnh vải che thân.

Ôi, ông phái viên! Ông đang sôi cuồng trong cơn hứng tình. Có điều lạ là ở ông như có sự lạ giống. Người ông lăm lăm quá. Lông ở ngực, ở bụng, ở hai cánh tay, ở cẳng chân. Chỗ mượt dày, chỗ lờn nhờm. Chỉ thấy một bên chân ông thôi vì bên kia ông vẫn để nó trong ống quần.

Trần trụi mới thấy ông Quốc Thanh vập vập, to con. Ở hành vi này mới thấy ông là một gã cao thủ lành nghề trong giới giang hồ ma cô đã bọm. Ông dún dây trên Thúy, vừa cười khề khề vừa nịnh nọt cô. Ông khuấy động mỗi ngõ ngách thân thể cô. Đang dẫn ngựa cô ông lại xoay chiều lật úp cô xuống. Rồi pấp cái ông dựng cô dậy, ẵm cô lên lòng. Và lưỡi ông như con quái vật bắt đầu sục sạo la liếm khuôn ngực đầy ụ mụp mạp của cô. Rồi ông cùng cô nhập làm một, biến thành một con vật hai đầu, bốn tay, bốn chân. Bị kích động, thoát đầu Thúy tru lên từng hồi điên dại, sau cùng lại kinh hãi vì tính bạo liệt của ông, vập răng vào vai ông, nhay nhả liên hồi. Ông đè sấn cô xuống, hét toang toang: “Ta yêu nàng, ta phải xé rách nàng ra!”

- Nỡm lăm nữa! Học đâu cái thói lừa người thế, hả!

Đấy khuôn mặt nặng trịch của ông Quốc Thanh lên cao, Thúy nhắm nhắm:

- Người ta đang giặt quần áo cho, giữa ban ngày ban mặt mà cũng lòi về bằng được. Mới hôm kia, chứ lâu la gì. Thèm quá à! Chứ ai người ta bảo nhức đầu nhức đuôi gì như hồi nào mà cứ đòi đè ra chữa hộ. Mà chữa kiểu gì ăn người thế. Rõ dơ! Này, có thôi không em kêu bây giờ đấy!

- Đếch thôi làm gì thì làm nào!

- Chơi bài cùn của bọn lưu manh hả? Ối bà con ơi!

- Ối bà con ơi, cô giáo Thúy cô ấy hiệp đồng chí phái viên Quốc Thanh!

- Nào xem cái mặt ngài phái viên nào. Đẹp chưa?

- Đẹp hẳn chứ! Phải tranh thủ ăn thịt em khi anh còn răng chứ! Há! Cứ ngô tí ti. Cho anh một tí thôi mà! Ngoan nào!

- Khiếp quá! Thế đã ăn thịt con đàn bà goá ở thôn Ngải Chồ mấy chục lần rồi? Này, không khéo lại đổ vỏ cho lão sơn tràng chột đấy. Ái! Đồ chó! Cắn người ta thật à!

- Thịt ngon thế này không ăn để ai ăn. Này, sao cái hôm trên đường về đây, ở bờ suối, đập anh một phát khoẻ thế.

- Đồ ăn thịt người! Bỏ ra! Nhả ra!

- Không bỏ, không nhả, đồng cô nó vừa vừa chứ!

- Này, mồm con nhà đồng thiêng lắm đấy! Vong ân bạc nghĩa, bội thiên, bội địa, bội lý, nghịch thường thì thế nào cũng gặp kẻ bất trung, bất hiếu, bất từ đấy. À này, anh Quốc Thanh em hỏi thật anh nhé. Anh có phải là đảng viên không?

- Sao em lại hỏi thế?

- Em thấy người đảng viên thật họ không như anh đâu! Như anh Thiêm ấy, anh ấy giá tự xưng là đảng viên thì em tin ngay.

- Lắm chuyện!

- Thật đấy. Mà này, đảng gì cái lão Lở, Lão Chấn, lão Sùng! Chủ tịch với lại chủ nhiệm, quá bù nhìn giữ dưa cho ông! Bằng ông đánh đổ họ. Chứ ông tưởng được phong chức thế họ sung sướng à, họ chán ông thì có!

- Thôi đi, đây không phải chuyện đàn bà, con gái. Này, thế cái này, tiếng Mèo gọi là gì!

- Ở kìa, buồn!

Đột ngột, cả hai đang trong nhịp nhún nhảy bỗng hẫng một nhịp và nghe thấy một tiếng gãy rắc. Họ cùng bật cười vì nhận ra do ba cái thang giường gãy cùng một lúc nên cả họ cùng cái dất giường đã tụt xuống sát đất. Bây giờ Thúy mới biết cái quần dài vẫn còn lủng nhùng trong một căng chân ông Quốc Thanh.

- Này, cởi hẳn ra đi, vương lắm.

- Kệ nó!

- Sao lại thế? Mấy lần trước cũng vậy. Đáng chừng bị bắt quả tang nhiều bận rồi nên phòng bị sẵn để tẩu thoát cho tiện, hả! Này... có lẽ em bị rồi đấy!

- Chứa thì để chứ ghê đâu mà lo.

- Nói như thế với những ai rồi? Này, em bảo, cẩn thận không là ăn đạn của thằng Tánh chồng con Seo Mùa đấy. Mà con Seo Mùa nó có phần của nó rồi, anh đừng có hòng. Anh Thanh ơi, em yêu anh ghê cơ mà anh chả lo gì cho em sắt cả!

- Thế em còn muốn gì nữa?

- Tất nhiên là đi đăng ký kết hôn đằng hoàng. Sau đó anh bảo lão Đồng cho em chuyển ra dạy ở thị trấn huyện lỵ.

- Dĩ nhiên là vậy, nhưng cũng phải từ từ, anh đâu muốn ở cái đất chết tiệt này làm gì.

- Từ từ là thế nào! Là không yêu. Là định đánh bài chuồn chứ gì!

- Sao lại không yêu mà là còn làm xong thủ tục ly dị với con vợ anh đã.

- Hay là sợ lão Đường Xuân Ân nó kiểm điểm? Này thằng cha không có con, nhưng cũng hiếu sắc lắm.

- Nói chuyện kiểm điểm lại buồn cười hôm rồi kiểm điểm đồng chí Sùng hủ hoá với bà goá hàng xóm, kiểm điểm xong đồng chí Lở nói: cái của này ăn không ăn được, cúng không cúng được, mà cho nhau thì lại bị kiểm điểm là làm sao!

- Hay là kiểm điểm chính ngài đấy, ngài phái viên.

- Bậy nào!

- Lại còn cãi. Ở huyện, lão Đồng nó bảo...

- À cũng có một lần anh nhờ cô cấp dưỡng cơ quan huyện uỷ vá hộ cái áo thế là lão Đồng nó lôi anh ra bắt kiểm điểm, nó bảo: đồng chí Quốc Thanh từ tư tưởng đến quan điểm đều là của nhân dân chỉ còn mỗi cái của nợ nợ là giống bọn đế quốc!

- Ôi giới ơi, tôi sợ cái của nợ giống thằng đế quốc này lắm rồi, bà con ơi!

Thúy đẩy ông Quốc Thanh xuống đất, co chân, vật nghiêng người, cười sáng sặc như lên cơn ngộ và ngồi dậy rũ rượi ho hàng tràng dài.

Thiêm lồm lẩn hết cả đường. Anh lộ ào ào qua con suối, ngã lên ngã xuống mấy lần, người ướt đầm, rồi như mê man, cứ đường tắt dốc ngược chạy về Bãi Đá, hốt hải sợ hãi như một kẻ bị săn đuổi.

Chạng vạng, Thiêm nhìn thấy ngôi trường; lữ khử đi đến phiến đá vắn ngủ những đêm ông Quốc Thanh họp chi bộ, anh nằm vật xuống. Trời tím hoa mua lấp láy những chấm sao như mắt nhện rừng ăn đèn đêm, buồn thiêm thiếp.

## Chương 15

Độc ác và ngu xuẩn, hai sợi dây song song níu kéo con người vào cội nguồn dã thú xa xăm, lại cũng chính là những dây dợ buộc thắt Thiêm từ ngày Thiêm lên dạy học ở La Pan Tấn bản Mèo xa xôi; đã là năm thứ mười lăm Thiêm lập thân, lập nghiệp ở đất này.

Sau trận mưa đá tàn hại được dân làng coi như một đòn trừng phạt của đấng cao xanh đối với thái độ bất kính và những sơ sẩy của con người, những gì đã kiến lập được bằng cưỡng chế, mệnh lệnh, bằng phong trào bùng bột từ động cơ vị kỷ và huênh hoang, đều đổ vỡ tan tành trong chốc lát. Cuộc sống lui trở lại điểm khởi đầu với vốn liếng tự có của nó.

Điều nọ thật là hiển nhiên và hợp với lẽ phải thông thường. Làm sao con người lại có thể dự liệu được tất cả, khi nó chỉ là một kẻ tiên thiên bất túc, một khuyết thể của tự nhiên và lịch sử! Tiếc cho tất cả những ai có hiểu biết như điều vừa trình bày, vì ông Quốc Thanh một mực chủ trương lịch sử chẳng là cái quái gì hết; cuộc sống phải do chủ quan ông lập ra và nguyên do của tất cả sự thất bại vừa qua chỉ là ở hai điểm: quần chúng còn quá ư lạc hậu và Thiêm. Chính là Thiêm, kẻ chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng phong kiến chống đối, lại nhiễm thói ganh tỵ ích kỷ, nên đã xui nguyên giục bị, lũng loạn tư tưởng quần chúng, phá hoại phong trào.

Cuộc họp rút kinh nghiệm giữa Quốc Thanh và ông Đường Xuân Ân phó bí thư không hề đả động đến bất cứ một chi tiết nào trong hành vi bất cần, thiếu hiểu biết của họ, kể cả chủ trương thu súng đạn cá nhân đồng bào, họ chỉ bổ khuyết một điểm duy nhất vào các chủ trương công tác: Mạnh tay chuyên chính hơn nữa! Thế thôi!

Tiếp tục chương trình đã đặt, ông Quốc Thanh phóng ra một kế hoạch củng cố phong trào gồm mười điểm, trong đó điểm thứ nhất là triệt để thu hồi vũ khí cá nhân, triệt bỏ các lò rèn đúc súng đạn, làm cung nỏ, giáo mác... Phối hợp với huyện, ông Quốc Thanh bắt dân trong toàn xã từ 16

tuổi đến 60 tuổi, nhất loạt ngô đùm, cơm tui, ống nước, kéo ra huyện tham quan máy cày đỏ thay trâu đen cày hai héc ta ruộng đậu tương xuân ở làng Tày Na ở huyện lỵ. Đen cho ông phó bí thư Ân, chiếc máy cày bất tuân phục nhiệm vụ chính trị, leo ruộng dốc nửa chừng liền đổ kênh, nằm chềnh ềnh như ăn vạ. Ông Ân tức tối tím bầm mặt, nghiêng đầu vẹo cổ ký án kỷ luật ông chi cục trưởng chi cục khai hoang cơ giới và hai anh lái đổ máy xuyết chết. Dân chúng được một phen tâng hăng, nhưng chưa hết, ra về lại gặp cơn mưa lạnh bất thần, hai chục người lăn ra ốm, ba trong số cảm nhập tâm nằm liệt cả tháng trời. Nhà người ốm lo sợ, mở cúng. Ông Quốc Thanh tức tối sai dân quân đeo súng đến tịch thu thanh la, nãi bạt, đồ thờ, sách cúng, và dọa “Dù có là hổ pấu cho phép thì cũng sẽ gô cổ tại chỗ, nếu tái phạm lần nữa.”

Ông bắt hổ pấu mở hội ăn ước, uống máu gà ăn thề, nguyện sẽ vào hợp tác xã một trăm phần trăm. Ông bắt Thiêm lập đội thiếu niên cờ đỏ đi nhổ hết cây thuốc phiện trồng lén trong rừng sâu. Kêu khóc van xin thì ông quát: “Có muốn đi tù không?” Mở miệng là ông dọa bắt bớ, giam cầm, đầy ải. Ông mở hội nghị quần dân chính toàn xã, phóng tay phát động chiến dịch làm thủy lợi theo tinh thần lời nói thua quay thì đánh đáo gỡ của ông, lập công trường khôi phục con mương dài bốn cây số đã bị sập lở.

Giới hạn cuối cùng của lòng tự trọng đã xuất hiện. Nỗi lo sinh tử về miếng cơm manh áo là trách nhiệm tối thiểu với mình và gia đình đã khiến cho con người ta không thể nhắm mắt tuân thủ vô điều kiện. Vả chăng, kinh nghiệm đã được rút ra rồi. Những bực dọc bắt gặp tâm tình ứa phóng khoáng của những kẻ xưa nay quen tự do. Bất mãn gặp tinh thần bài ngoại đã lâu ngày dày kén trong lòng cộng đồng. Cái sảy nảy cái ung. Lòng dân vui vẻ là cái căn cốt của sự bình yên và niềm tin về một ngày mai đã không còn. Khuynh hướng ly khai đã manh nha. Cùng với tin đồn vua Mèo sắp ra để thay trời đổi đất là nhịp điệu hoạt động tăng cường của máy bay đêm trên vùng trời các xã lân cận, và những giọng điệu phản kháng ngỗ ngược đã ra khỏi bóng tối ngấm ngầm, công khai đối đầu. Quốc Thanh trên thực tế đã là kẻ tiếp tục gây mầm tai họa.



Sáng thứ hai tuần ấy, Thiêm nện đến vỡ keng, nghĩ thương linh hồn người lái xe Ford trú ngụ trong đó cũng phải đau ê ẩm, nhưng cái sân tập hợp học trò làm lễ chào cờ đầu tuần chỉ lèo tèo hơn chục em. Thiêm hỏi lý do, từng em đều nói chung một giọng: “Cha mẹ bảo không nên đi học vì hôm qua có người đi nương ở thôn Ngải Chồ nhặt được một chiếc dù đỏ thả từ trên trời xuống.”

Cho các em vào lớp, vừa viết xong đề toán lên bảng cho các em lớp bốn, định giảng bài lịch sử cho các em lớp năm, Thiêm bỗng nghe thấy ba tiếng súng nổ văng trời ở nhà hổ pấu. Anh dặn các em trật tự làm bài rồi chạy đi.

Người đang dồn đống trước cửa nhà hổ pấu. Thiêm túm tay người đàn ông vừa leo lên mái nhà nổ súng báo hiệu có người chết tụt xuống, hỏi: “Ai thế?” và sợ hãi vì một linh giác bất chợt, len qua đám đông, lao thẳng vào nhà.

“Đù a!” anh hôc tiếng kêu trời, ôm mặt, sụm ngay xuống đất. Nằm trên nền nhà, váy áo dính đầy tro bụi, tóc tuột cả mớ ra ngoài vành khăn, Seo Mùa mặt đã vàng xạm đang thoi thóp thở. Cô vừa chiêu thêm hớp rượu sau khi đã ăn cả một nắm lá ngón. Một người đàn bà nhấc cái liềm cùn nung đỏ dí vào cổ cô theo lối chữa mẹo cổ truyền định cản đường đi của chất độc xuống tim gan. Vô ích. Cô đang ở phút cuối cùng của cuộc đời ngắn ngủi mà nhiều khổ ải của mình. Thiêm cúi xuống, hai cánh mũi căng nhức. “Em ơi!” Anh thốt kêu và bế xốc cô lên. Đã chết rồi, cô bỗng mở mắt, ngoẹo đầu, dồn hết sức tàn há miệng, bập rãng vào bấp tay anh rồi giãy nhẹ một cái. Trời! Anh nấc một tiếng than, thần sắc nhợt nhạt, ngật ngưỡng gào: “Tĩnh! Tĩnh đâu rồi!” Và thập thễnh đi ra cửa. Anh đã mất Seo Mùa.

Vừa lúc sau nhà hổ pấu có tiếng nổ đánh ùng. Khói bốc lên một cuộn cùng tiếng reo hoan hỉ vô lối: “Người mình xuống từ đêm qua rồi!” Hổ pấu loạng choạng bước ra sân, nhìn trái, nhìn phải, hỏi: “Cái gì đấy?” Không có lời đáp trả. Mọi người đã tản đi. Căn nhà chỉ còn xác Seo Mùa lạnh ngắt. Rộn rịch tiếng vó ngựa dồn, thành một vòng tròn mỗi lúc một rộng.

“Hồng hết rồi! Hồng hết rồi!”

Thiêm kêu, chạy về trường, cho học sinh tan học về nhà, dặn các em khi có kèng báo thì tập trung ngay ở nhà trường. Nói xong, anh đóng cửa các lớp học, xách khẩu CKC lao theo con đường dốc xuống Bản Ngò.

Lâu nay, ông Quốc Thanh ở tịt dưới Bản Ngò. Ông có ý tránh mặt người trên Bãi Đá. Ông sợ Tếnh. Chuyện ông ăn nằm với bà goá ở Ngải Chồ, chuyện ông sàm sỡ với Seo Mùa khiến Tếnh chồng cô nổi máu ghen, đánh đập, hành hạ cô liên tục và là một trong những nguyên nhân dẫn đến cái chết hôm nay của cô, chẳng còn giấu được ai. Ông và Thúy dan díu với nhau đang độ nồng nẫu và gần như chẳng cần e dè gìn giữ. Thiêm rất buồn khổ, vẫn không ra khỏi ý nghĩ: mình như một kẻ gây ra chuyện này. Thúy đã hiến thân cho ông vôi vàng, cuống quýt ngoài cái ý nguyện thoả cơn thèm khát còn hàm ẩn một thái độ phá bình, trả hận, bất cần đời; cũng là cơn giãy giụa có màu sắc tuyệt vọng của cô để cô kiếm tìm một chỗ bầu vùi cho hạnh phúc đàn bà.

Thế tất cho Thúy. Buồn là buồn cho cuộc đời éo le. Thúy đã không gặp may. Quốc Thanh, cái bản tính bất thiện nấp sẵn trong ông được quyền lực vun xới, chớp ngay lấy cơ hội để tận hưởng. Tập nhiễm thói chơi bời du đãng từ cuộc sống lang bạt kỳ hồ, Quốc Thanh rất biết sử dụng ưu thế đàn ông của mình trước người đàn bà gặp cơn quẫn bách. Cùng với thói ham quyền, háo lợi, háo danh, ông mắc căn bệnh dâm đãng tới mức trầm kha, bỉ ổi. Quan hệ với Thúy lúc này của ông chẳng qua chỉ là cơ hội để ông giải toả nhu cầu tình dục chốc lát mà thôi.

Cuối cùng, cuộc tình trục lợi của ông với Thúy, những thất bại liên tiếp trong công cuộc xây dựng La Pan Tấn của ông đã làm lộ toét chân tướng trí tuệ và phẩm cách con người ông. Hồ pấu nói: “Quốc Thanh miệng dao, bụng lửa, không thể tha thứ được!” *Bức tranh vẽ Quốc Thanh cười con ngựa mặt người ăn đạn là thông điệp báo hiệu công việc của ông, đoạn đời này của ông đã đến lúc phải mau mau khép lại.*

Tiếc thay, ông phái viên không vượt khỏi được bờ biên của nhận thức, không đo đạc được chính xác tình thế nguy ngập, vẫn cứ sống như thường.

Ông không hề hay biết rằng tất cả những gì ông cố công sinh đẻ ra, trong đó đặc biệt là cái hạt nhân trung tâm ra đời một cách ép uổng và vô nguyên tắc, đã chẳng còn lấy gọi là một chút sinh lực và bóng hình. Ông Sùng, ông Lữ, ông Chấn bỏ xuống bờ sông Chảy phát ruộng hoang, trồng lúa nước. Ủy ban đóng cửa trụ sở. Hợp tác xã, đến cái mỗ cũng không còn tiếng gõ nhắc nhở. Chẳng còn ai nhớ đến những lời dặn dò thiêng liêng, những nghĩa vụ cao cả.

Lội qua con suối nước còn vơi, sang tới bờ bên kia, Thiêm bỗng dừng lại vì nghe thấy tiếng chó trong thôn Bản Ngò sủa rộ khác thường.

Cùng lúc gió đưa tới anh mùi lông thú thui cháy và nhìn qua ngọn cây hồng bì, Thiêm thấy ba luồng khói đen đang dâng lên trời, ở khoảng giữa thôn. Ngoảnh lại thôn Bãi Đá, anh giật mình vì nhận ra ở đó cũng vừa cuộn dậy ba cột khói lớn. Người ta đang gửi thông báo cho nhau. Dấu hiệu cuộc biến động có quy mô lớn đã rõ ràng. Chính Thiêm bây giờ mới hiểu.

Nghe thấy tiếng người nói và tiếng ngựa hí lao xao dưới lòng suối, Thiêm vội ép mình sau bụi mai. Bốn người mặc quần áo đen, đeo mặt nạ, súng tiểu liên quàng vai, thúc ngựa từ suối ngược lên. Nghe chúng quành ngựa hỏi nhau đường đi, anh biết chúng là bọn biệt kích mới nhảy dù xuống đây đêm qua.

Bốn con ngựa vừa vụt qua, Thiêm liền chui qua mấy bụi cây chó đẻ, luồn ra phía sau trường, đâm thẳng tới trước cửa buồng Thúy.

- Ông Quốc Thanh ơi! Nguy lắm rồi!

Vừa đâm cửa buồng Thúy, Thiêm vừa la gọi. Và anh thật không ngờ. Ông Quốc Thanh lúc này vẫn đang lẩn lóc trong cuộc tình bốc lửa với Thúy. Vẫn là những kiểu cách làm tình quái đản như hôm nào. Vẫn là nhịp điệu dậm dật sôi cuồng cùng với tiếng rú rít điên dại và bạo liệt. Vẫn là cái thân hình lông lá đen nhèm và hình tượng làm tình với Thúy với một chân trong một chân ngoài ống quần của ông phái viên.

- Ông Quốc Thanh ơi! Biệt kích! Biệt kích nhảy dù xuống La Pan Tân rồi!

Có lẽ là vì cùng với tiếng gọi cấp báo của Thiêm, một tràng tiểu liên từ trong thôn đột ngột nổ như xé gió mà ông Quốc Thanh mới biết và bứt ra khỏi cuộc truy hoan. Tách ra khỏi thế dứu đôi, ông lăn xuống đất, xô vệt chân vào ống quần, xách khẩu các bin, kéo cửa nhảy ra. Thúy nhóm dậy theo, khoác vệt cái áo, xốc xếch cặp vú thốn thện, nhao ra cửa, bất chợt thấy Thiêm, há hốc mồm, kinh hãi: “Ồi giời, anh Thiêm!”

Cổng trường vừa vỡ đánh hoắc, bật tung hai cánh cổng vầu, mở lối cho một vệt xám bốn năm con ngựa lao vào. Thiêm nhảy ra đầu hồi. Vừa lúc anh trông thấy ông Quốc Thanh giơ khẩu các bin nhằm vào anh. “Ồ kìa!” Anh thốt kêu, vệt gập mình, đâm vào một bụi rậm phía sau trường. Đành đành. Một băng đạn các bin xoắn dài, vọt qua đầu Thiêm. Lá mai rụng lả tả. Mấy thân mai rụng lật bật. “Chả lẽ ông phái viên nhìn nhầm, tưởng mình là thằng biệt kích?” Thiêm thót mình, bò ra sau bụi mai, chĩa ngọn súng ra phía sân trường.

Trong sân, theo sau bọn biệt kích cưỡi ngựa là lũ trai tráng a dua a tòng hơn chục đứa vừa à à như dòng nước chảy vào. Mấy con ngựa được buộc vào bờ rào, hếch mông hí hanh hách. Thiêm mở chốt an toàn. Nhưng anh vệt găm mặt. Ông Quốc Thanh tay cầm súng, tay kéo Thúy đang vượt qua trước bụi mai. Thúy một tay giữ hai vạt áo chưa kịp cài cúc, một tay xếch quần, mặt xanh xám. Cả hai đâm sầm vào một bụi lau “Nhanh lên con khi!” Thiêm nghe thấy tiếng ông Quốc Thanh giục Thúy. Và nhận ra ba tên phản loạn đang phóng tới như định truy đuổi ông phái viên, Thiêm liền giương súng.

Phát đạn của Thiêm vọt lên cao nhưng đã ngăn chặn được cuộc săn lùng ông phái viên; vả chăng, bọn phản loạn đã phát hiện ra căn buồng của Thúy. Từ căn buồng Thúy chúng lôi ra hai cái va ly, một đồng quần áo, chăn màn và một đôi giày da. Hai cái va ly bật nắp. Một tên nhặt được chiếc xu chiêng của Thúy. Nó đội lên đầu, chạy ra giữa sân. Ba tên đuổi theo. Tên nọ giật cái xu chiêng khỏi đầu, buộc vào giầy cờ, kéo lên ngọn cột. Một tên giơ súng lên nheo nheo mắt. Náo động cả sân trường tiếng cưỡi nói ồn ã, tiếng súng nổ thác loạn, tiếng ngựa hí và tiếng chó sủa í ăng.

Thiêm len lén bò giật lui.

Lát sau, tới bờ suối, anh lườn vào một bụi gai nằm ẩn mình. Chợt nghe thấy tiếng thở hào hển, anh đưa mắt nhìn quanh và lập tức úp ngay mặt xuống đất. Dưới một vòm lau rậm, cạnh nơi Thiêm nấu mình, ông Quốc Thanh lại đang hấp hồm trên mình Thúy chỉ có độc cái áo cộc.

## Chương 16

### ĐI TRONG DẤU CHÂN BEO

Trăng lên từ lúc nào khi Thiêm ngửa mặt lên nhìn qua khe lá của bụi cây gai. Ông Quốc Thanh và Thúy đã chẳng còn ở đó nữa. Trên nền mây vón hòn, trăng một mảnh lạc loài, méo mó như mặt người đau ốm. Thiêm bỗng dưng nhớ đến những căn nhà của dòng họ anh ở quê nhà. Cánh cửa của những căn nhà ấy bao giờ cũng mở vào phía trong. Cảnh thường mà hàm ẩn triết lý nhân sinh sâu xa, mà ẩn chứa cái khôn khéo trong xử thế của ông cha. Gặp bạn thì cười mở đón rước. Gặp thù thì tạo thế đối lập tức thời. Tiếc thay, đời luôn ngờ nghếch, không phải lúc nào cũng phân rõ người anh hùng và đứa gian manh.

Nửa đêm, bốn bề chết lặng.

Trăng lu mờ mịt. Núi đồi mê mịt dưới những tầng mây ủ giá lạnh. Thiêm ra khỏi bụi gai, lội suối, leo dốc trở về thôn Bãi Đá.

Mới đó mà cảnh vật đã tiết mùi hoang dã. Cảm giác bị trắng tay và bị tước đoạt hết danh dự khiến Thiêm không nhận biết được hoàn cảnh và ngay cả mình. Anh đứng ngơ ngẩn giữa bãi đá, nhìn bàn tay mình còn dính bụi phấn ở kẽ móng tay, lắc lắc đầu không hiểu, rồi thập thồm đi được mấy bước thì vấp ngã xuống một phiến đá trước cửa trường.

Thiêm tỉnh thức vì hơi đá lạnh và những giọt nước mắt lăn trên gò má nóng bừng. Ngồi dậy, dụi mắt, anh nghĩ mình đang ngủ ngoài bãi đá như mỗi khi ông Quốc Thanh họp chi bộ và mọi chuyện vừa xảy ra chỉ là cơn ác mộng. Đứng lên, anh nhận ra mình vẫn còn nguyên vẹn sức lực, hiểu biết và khát khao. Còn nguyên vẹn bức tranh hoành tráng những ngày qua ngời ngời thần thái sống động và chan chứa niềm yêu. Bài thơ Tố Quốc rộn ràng trong tiếng cửa xẻ rầm rì của tổ thợ mộc đứng đầu là bác thợ cả mang mỹ danh Kác Mác, con người tinh tế và sâu sắc. Buổi học như một cuộc trình tấu hai ba dàn âm thanh. Tiếng keng vang lộng giai điệu thức tỉnh uy

nghiêm và thân thiết. ánh đèn đêm nhấp nháy trong đáy mắt trong veo xanh biêng biếc của Seo Mùa. Chử và số trắng loá nơi nơi. Anh vung cây bút thần, anh vung đũa nhạc trường. Nghệ sĩ lớn luôn đứng ở tư thế đối lập với các ngu muội, sự tàn ác, nỗi tuyệt vọng. Nghệ sĩ lớn xây lâu đài hạnh phúc cho con người.

Kềnh kềnh kềnh...

Kềnh kềnh kềnh...

Kềnh kềnh kềnh...

Kềng rền rã vang đủ ba hồi dài là tín hiệu tập trung toàn trường. Các em học sinh châu ngọc của thầy, đã đến giờ rồi, chúng ta chào lá cờ Tổ quốc rồi vào lớp học nào. Mặt tươi ròn tay co gập nhịp nhàng, Thiêm quay tròn trong khúc nhạc vừa hùng dũng cất tiếng để chống trả nỗi cô đơn đang vây bủa quanh mình. Những âm thanh dữ dội bùng nổ, phát toả, kinh động cả một góc trời đêm, rung đảo cả lục phủ ngũ tạng Thiêm. Hồn Thiêm bay theo tiếng kềng. Cho tới khi tay anh bầm đỏ, cứng đơ, và chiếc dùi buột rơi bật lên một tiếng động khô khan dưới chân anh. Anh đưa tay xoa mặt, người như mê mê...

- Ê, thằng nào say rượu làm cái gì âm ỉ ở ngoài ấy thế!

Từ trong lớp học rộn tiếng ngáy bắn ra một tiếng quát gằn. Thiêm ra khỏi vòng sóng dư vang của tiếng kềng. Chầm chậm xoay người lại, anh nhận ra bốn cái bóng đen từ mái hiên lớp học đã bước ra; nghều ngào tay chân như những quái tượng, chúng đang tiến đến trước anh.

- Há, thế là tóm được thằng Kinh đen rồi!

- Thằng này nó nghiện đánh kềng chúng mày ạ. Ngày, đêm hôm khuya khoắt mày đánh cái kềng ma để báo hiệu cho ai đấy?

- O, tao đang nằm mê ôm một con bé người Thái trắng phốp. Cứ tưởng đang còn ở bên Căn cứ!

- Cho thằng này về châu giời hay phải chờ ông Tếnh. Hớ hớ, sợ thọt dái lên cổ chưa, mày!

Bốn cái quái tượng cất tiếng ồ ồ, nghe tiếng biết chúng không phải là người La Pan Tẩn.

Thiêm như một xác thân vô cảm, cúi xuống nhặt cái dùi keng. Nhưng, chưa kịp cầm cái dùi, anh đã giật nảy người, phắt dậy. Một phát đạn nổ đánh đoàn toé lửa ngay cạnh chân Thiêm. Đúng là một phát đạn nhà nghề, một hành động nhà nghề, có tính chất cảnh cáo. Thiêm ngã nghiêng, người đập vào cái vành xe ô tô. Cả hồn và thể xác Thiêm cùng chên chao theo đà quay của chiếc keng. Vậy là anh hiểu. Cảnh thường đã qua và bây giờ là cảnh biến. Ôi! Lời tiên báo của linh hồn người lái chiếc xe Ford, một trí tuệ uyên áo, một tâm hồn đa cảm nhưng tiếc thay đã lầm bước trên đường lớn! Lời tiên báo nọ của ông giờ đây thế là đã ứng nghiệm!

Quốc Thanh đã giơ súng bắn anh. Câu chuyện chẳng lẽ chỉ có thể quy vào mối quan hệ tương khắc giữa người mang mệnh Thủy là anh và kẻ có mệnh Hoả là ông ta? Và lại là kẻ tình địch của nhau? Nhưng, liệu anh có dịp trở lại suy ngẫm về sự kiện đó? Bây giờ, cái chết đang ở trước mặt anh, thật gần cận, và có thể tức khắc rồi.

Con người, cái tận cùng của tận cùng, đơn vị cuối cùng không thể phân chia, thế nào thì rồi cũng đến lúc phải giã từ cõi đời này. Nhưng, chả lẽ bây giờ là lúc Thiêm phải chết. Cái chết này là cái chết do người tạo ra. Nó không phải là tất yếu. Nó vô lý. Và như ông nội nói: trời hại thì mới chịu, chứ người hại thì phải đạp đầu nó mà vượt qua. Ứa nước mắt, Thiêm chợt nhớ đến ông nội mình.

- Chính thằng này nó bắt tôi đêm nào cũng phải đi học đấy. Tôi không đi học, Quốc Thanh nó còn dọa bắt tù tôi. Tổ cha mày, thằng thầy giáo!

- Nó bắt tôi thờ trúc ra huyện bán lấy tiền đưa nó để nó làm trường học. Ôi, tao cần gì cái chữ của mày, Thiêm!

- Chung cáo nà! Thế nào, mày còn theo Quốc Thanh nhổ cây thuốc phiện của chúng tao nữa thôi!

Thêm mấy tên trai trẻ nữa từ trường học, nghe động đi ra, vây quanh Thiêm, buông lời chửi rửa, sặc sụa mùi thuốc phiện. Thiêm biết rõ tên tuổi



từng đưa. Hôm qua, chúng là học viên của anh. Anh im lặng, cố không tỏ ra cay đắng.

Hai tên mặc quần áo đen mới ra bước tới bẻ quặt tay anh ra đằng sau, tháo cuộn dây dù móc ở thắt lưng. Hai tay anh bị trói thít. Cả người anh bị dây cuốn vào cái giá đỡ keng. Trông anh như đang địu cái vành xe ô tô về bản ngày nào.

- Mà chưa ngủ được với giun đâu!

Mở choàng mắt, Thiêm nhận ra trời đã lờ mờ sáng và Tếnh đang đứng trước mặt anh, răng nghiến kèn kẹt, tay chống háng. Tếnh, cái mặt choắt lưỡii cày, hai con mắt xếch xác bạo tàn. Tên khốn kiếp, cái bóng đen hắc ám của đời sống đạo lý, nguyên nhân của cái chết của Seo Mùa. Tếnh thổ phỉ đã nhảy lên đóng vai thủ lĩnh cuộc phản loạn với sự giúp sức của bọn biệt kích thâm thù cách mạng.

Tếnh tổng hợp ở trong nó máu bạo loạn, thái độ thù nghịch bài ngoại, lòng độc ác và cả trăm nỗi bất mãn của nhân tâm bản Mèo này.

- Mà thấy đấy, cho thằng Quốc Thanh thu súng, chúng tao vẫn có thiếu đâu. - Tếnh toé sáng hai con mắt căm hờn rọi thẳng vào Thiêm - Bố mẹ chúng tao giàu. Súng to, súng nhỏ, bom mìn, máy bay xe tăng, bao nhiêu là bao nhiêu nhé! Mà có sợ không?

Thiêm quay mặt đi.

Tếnh xịt bãi nước bọt. Y đi ra bãi đá, phía đầu hồi một gian lớp, nơi có một bọn vừa gậy một đồng lửa để nướng thịt lạp.

- Thế nào, bọn Bản Ngò chúng mà, đồ ăn hại. Đã bắt được thằng ăn nhe răng, đi lắc đầu, đợc máy môi, ngủ mở mắt chưa?

Một tên cao gầy đen như dính nhọ nôi ngồi cạnh lửa quay mặt lại, lắc lắc đầu. Cả bọn ngồi quanh nhao nhao:

- Cái thằng thu súng của mình á?

- Cái thằng b. chấm gio, cầm tinh bị gậy mà bắt mình theo nó đào con mương chứ gì!

- Úi, mồm nó toàn hơi thịt chó!

- Con vợ nó béo hú.

- Không phải vợ. Nó là cái điều ống ở Ủy ban. Hớ!

- Tôi thấy nó đưa tay vuốt ngực vợ ông đấy, ông Tếnh. Nó thèm cái nắm vợ ông lắm đấy.

- Tăng chếnh! Tao giao cho ba thằng Kinh đen là Lở, Sùng, Chấn đi bắt thằng Quốc Thanh sao chưa thấy về!

Bị kích động, Tếnh bồng dậm chân thét và hàm hập đi trở lại trước mặt Thiêm, răng nghiến chèo chẹo:

- Còn mày, thằng Cheo chi này!

Hai con mắt Thiêm mở hết cỡ.

Mắt Thiêm rất đẹp vì hàng mi dày xanh biếc. Mắt Thiêm, từ nét mũi đến khoé miệng, vàng trán đều phân miêng, ánh xạ những ý nghĩ đoan chính và tốt lành. Thiêm chân thực, có chí, có tài, đa cảm đa tình, ý chí và lý tưởng mạnh mẽ tươi sáng như tự mình là ngọn đèn soi tỏ cho mình. Đừng chết khi chưa chết. Chớ nghèo lúc đang nghèo. Thiêm là một phân thân của ông nội tự tại, an nhiên.

Nhìn con dao nhọn Tếnh vừa rút ra khỏi bao, liếc xoèn xoẹt trên bàn tay ngựa, sửa soạn thực hiện một hành động đao phủ, Thiêm vẫn không thay đổi nét mặt. Khuôn mặt Thiêm đã định hình. Thiêm, kiến trúc sư *Toà lâu đài văn hoá La Pan Tăn*; Thiêm một hăng số lịch sử của La Pan Tăn, không một thế lực nào có thể biến đổi được, dù Thiêm ngay sau đây có biến đi vô tăm tích!

Trời sáng banh như mở cửa. Sương như màn mỏng vừa bóc khỏi mắt người. Có tiếng móng ngựa gõ lọc cọc ở đầu bãi đá. Tếnh bỏ Thiêm, lách cách bao dao đập bên đùi, chạy lại.

Ba tên mặc đồ đen bó người, trụt từ ba con ngựa thồ lam lũ, bờm rối dính đầy quả ké khô, xuống đất. Một tên mồm thỏ. Một thằng để tóc hoa roi. Một gã đầu trọc. Cả ba đều lực lưỡng, to con và đeo tiểu liên bóng gập.

- Bọn ở Bản Ngò để sống vợ chồng thằng Kinh đầu sỏ rồi.

Tên mồm thỏ bỏ mũ nôi đội đầu, đập đập vào tay, nói. Tենh ngoác miệng, mắt long sòng sọc:

- Đồ chết dẫm! Đồ ăn hại! Chúng nó là người trời à!

Thằng tóc hoa roi liếm mép:

- Mãi tranh nhau cái đưng ti của con vợ nó.

- Hớ!

- Hai đứa dắt nhau chạy ra bờ suối. Phải nói thằng này dâm dê loại cao đẳng. Chạy té cứt mà rúc vào bụi nó lại tiếp tục đụ con đàn bà mấy phát nữa.

Gã trọc đầu khịt mũi:

- Chúng nó lùng sục, chui vào cái bụi ấy bắt được cái quần lót của con đàn bà bỏ lại.

Tենh dậm chân, gất:

- Thế ba thằng Lở, Chấn, Sùng tôi cử đi bắt Quốc Thanh đầu rồi.

- Chúng đang truy tìm. Thằng Quốc Thanh thế mà nhát lăm. Nó chạy, vút cả súng xuống suối, ta nhặt được rồi.

Tենh nhổ phẹt một miếng nước bọt, nhần nhần môi:

- Thằng Quốc Thanh! Mà bảo mà chữa bệnh cho đàn bà con gái rồi mà tố cáo người ta lên. Mà bắt mọi người làm ngựa cho mà cưỡi, mà bôi mật vào lưỡi dao sắc rồi bảo mọi người liếm. Mà tàn hại dân tao. Mà phải chết!

Hằm hằm, Tենh tiến thẳng đến trước mặt Thiêm một lần nữa và vung lưỡi dao:

- Mà phải thay thằng Quốc Thanh, tao phải lấy mạng mà.

Thiêm từ từ quay mặt lại, lạng lẽ đưa cái nhìn từ cánh tay Tենh tới mũi lưỡi dao nhọn y cầm. Tենh gật gù hể hả:

- Mà biết sợ chứ, hả!

Thiêm căn môi. Tếnh nhe răng:

- Màỵ sợ hãi. Màỵ khóc rồi đấy!
- Màỵ nhầm!
- Tao không nhầm!
- Thế thì màỵ không phải là người Mèo.
- Sao?
- Màỵ - không - phải - là - người - Mèo.
- Thế nào!

Tếnh hét. Thiêm bưng hai con mắt ướt:

- Ba buổi sáng cũng thì là một đời người. Đó là câu nói của tổ tiên màỵ hồ pấu đã nhắc lại cho tao nghe mà màỵ học không thuộc. Màỵ không phải là người Mèo. Đỉnh núi cao bao giờ cũng có, nhưng phải dám leo mới tới. Màỵ có nhớ buổi đuổi theo con hươu không? Tao quen như ông nội tao đi trong dấu chân beo rồi. Tao tiếc vì nghĩ: lẽ ra màỵ có thể không như thế này.

Tếnh thông tay. Mắt Tếnh chớp chớp, đuôi mắt trằm lại. Căn căn làn môi dưới, mũi nó bỗng ngửa ran. Sao nó lại không phải là người Mèo? Nghe tiếng ai gọi, nó quay ngang quay ngửa rồi đứng ngẩn ra, gãi gãi đầu. Phải biết xấu hổ khi vợ mình không yêu mình. Một lần Thiêm bảo nó vậỵ và nó có vẻ ngượng vì thái độ ghen tuông hùng hổ trước đó. Bây giờ, có chút tia sáng nào lọt vào đầu óc tăm tối của nó không, khi nó nghe Thiêm nói?

Mặt nghệt như mặt ngỗng, miệng ho hó, Tếnh lo le cái chớp lười, rồi đảo mắt nhìn quanh như tìm điểm tựa.

- Nó bảo gì ông thế, ông Tếnh?

Tên mõm thỏ từ đồng lửa sưởi đi lại. Tếnh chip chip môi, ngắc ngư:

- Nó là thầy giáo! Nó chửi tao, nó dạy tao.
- Thầy giáo dạy chữ chứ gì!

- Người La Pan Tần tôi gọi nó là dờ sấu, là ông tiên, ông thánh.

- Á! Hèn nào.

Mấy tên áo đen đứng cạnh đồng lửa quay lại nhìn Thiêm. Tếnh bước lại sau lưng Thiêm, đặt lưỡi dao nhọn vào vòng dây dù trói Thiêm, hất ngược phụt phụt.

Thiêm bước lại phiến đá rộng, ngồi xuống, bóp bóp hai cổ tay tụ máu tím bầm. Đây là phiến đá anh nằm những đêm ngủ dưới trăng ngoài bãi đá. Nơi đây, mới ngày nào anh dùng mẹo và sức bật kỳ diệu của tuổi trẻ dựng khúc gỗ dẻ lớn Seo Mùa dặt trâu kéo về. Chuyện như mới là hôm qua, chợt nghĩ tới nước mắt đã ứa dòng dòng.

Hai tên áo chàm trai trẻ từ trong trường vừa ngáp vừa đi ra hiên, chậm chạp bước tới chỗ treo cái keng. Một tên đỡ phía dưới. Một tên leo lên khối đá cạnh đó kiễng chân cời sợi dây treo. Tên mồm thỏ phất tay. Một tên áo chàm khác đang ngồi ở đồng lửa, đứng lên, bước lại.

- Hày, khéo rơi. Nặng lắm đấy!

- Hứi, cái nhạc ma này nó làm khổ tao.

- Mỗi đứa một tay đi! Tếnh thành linh quay lại hét - Cho nó về cuộc đời cũ đi! Vứt hết! Ném hết xuống vực sâu đi! Tao không muốn nhìn thấy cái gì của bọn Kinh!

Hai tên nữa chạy lại.

Cái keng đã được tháo xuống. Sáu tên túm tụm. Chúng cùng nâng lên và riu chân chuyển dịch về phía cuối bãi đá. Nhưng đi được mười bước, bỗng cả bọn đang xúm xít bắn toé ra bốn phương như mảnh đá bị đập vỡ. Cái vành xe nện đánh choang trên đá.

Thiêm đứng dậy, to tiếng quát:

- Tếnh à! Tao không ngờ mày hèn mặt tôi tàn thế. Chả lẽ tao ăn lầm cơm ma, lạc bước đến quê ma. Hoá ra thịt ma không thối thì thôi, đã thối là thối hoắc. Cái keng là vật thiêng có linh hồn đó! Mày chớ có động vào!

Tếnh ngân mặt. Làu bà cái gì đó trong miệng, nó đi lại chỗ cái keng rơi, đưa mắt nhìn bọn đứng quanh, thở đánh phụt:

- Hày, chúng mà, đồ trâu dẫm. Làm gì cũng không nên. Cút mẹ chúng mà đi!

## Chương 17

Bọn biệt kích bị bắt hết sau một tuần gây động loạn. Trong các lớp học, bàn, ghế, bảng, bao chắt chiu mới có, đã thành củi sủi, củi nấu ăn. Mới chỉ có mấy ngày mà cỏ gianh đã đâm mầm tua tua ở chân tường.

Thiêm đứng ở ngoài hiên. Ánh ngày nghiêng nghiêng đang tắt dần trên những chóp núi quen thân. Mười lăm năm, thời gian đủ để núi non, cảnh vật in trong đáy mắt. Giờ, thế là sắp chẳng còn được nhìn ngắm. Rồi sẽ là xa mãi từ màu sắc, hương vị đến âm thanh ngôn ngữ của xứ sở này. Ở xứ này, sự sống về cơ bản là chưa vong thân. Ở xứ này, gió xuân hây hây mùi men rượu, gió hè nồng đậm hương trà, gió thu mang mùi cây lá thơm và mùa đông gió chở mùi tuyết băng.

Xứ này giàu chất thơ, nên vừa mộng mơ vừa hào sảng. Ở đây, lúc nào Thiêm cũng bị lôi cuốn vào những ảo giác tráng lệ và lớn lao. Những cái bắt đầu thường là những cái vĩ đại. Ở đây, anh tiếp nối một cách tự nhiên di sản tinh thần của dòng họ. Anh mong ước trở nên người có ích, một tên tuổi trong thời đại hiệp sĩ, thời đại anh hùng.

Nhưng bây giờ thế là đã đứt đoạn tất cả rồi. Thiêm đã thoát khỏi lưỡi dao của tử thần. Ông nội nói anh chỉ rơi vào hãm địa thôi, anh vẫn vinh thăng và thọ tới tuổi ngoài tám mươi, tức là mệnh anh chưa tận? Cũng có thể là do chút ánh sáng trí tuệ còn le lói ở Tểnh. Và nhất là hổ pẩu đã đến đúng lúc. Ở vị trí độc tôn một giá trị tinh thần, tiếng nói của ông già có tác dụng quyết định. Và chẳng, dầu là thế nào thì người La Pan Tẩn, kẻ xấu xa nhất, cũng nhận ra giữa anh và Quốc Thanh là một khoảng cách rộng.

Chấp tay trước Thiêm, ông già đầu tọc, nghẹn ứ:

- Đừng chấp nhé, thầy Thiêm. Thầy là người khai sáng cho dân tôi. Có con không dạy được, tôi mắc tội với thầy.

Lẳng lẳng, Thiêm quàng quai ba lô lên vai. Mười lăm năm qua, vẫn là cái ba lô ấy trong đựng hai bộ quần áo khâu tay, một cái khăn quàng sợi, hai bộ lót, một cái áo bông xanh được cấp phát cùng với chiếc chăn mỏng và tấm màn đơn. Trên vai Thiêm còn cái túi vải đựng sách, nhưng rỗng không vì sách đã tặng cả cho học trò.

Hố pấu giữ tay Thiêm, rưng rưng:

- Thầy đi đâu bây giờ?

Hai mắt mừng mừng, Thiêm nhìn ông già:

- Hố pấu có nhớ hôm tôi mới về đây, tôi nói: tôi sẽ đi khỏi nơi này, nếu như... Giờ, là lúc rồi. Giờ trong óc tôi không còn có cái kế hoạch xây dựng toà lâu đài nào nữa.

- Thầy nói dối. Tôi biết lòng thầy vẫn luyện nhớ.

- Có thể. Nhưng mà không khác được.

Ông già ôm mặt, ngửa lên trời, nước nở:

- Dù a. Tim gan tôi tan nát hết rồi!

Thiêm cắn môi, dịu giọng:

- Hố pấu à! Tôi không đi không được. Ông Đồng viết giấy bắt tôi về. Ông ấy sẽ chửi tôi. Mọi người có thể sẽ trách cứ, mắng mỏ tôi, sẽ hiểu sai lệch tôi. Không sao! Tôi muốn nói mấy câu cuối cùng với hố pấu: Một dân tộc cũng như một con người, phải có văn hoá, phải được học hành. Cũng cần phải nghiêm khắc với bản thân, không được tự nuông nịnh mình.

- Thầy ơi! – Ông già cao giọng, nấc từng hồi. Những cái thầy làm ra không chỉ quý vì nó vừa có hình sắc vừa có tinh tướng, lại vừa có tình. Thầy là thanh âm trên trời cao, là sắc đẹp trong dung nhan, là hình ảnh trong gương soi, là ánh trăng dưới đáy nước. Thầy là tiên, là thánh, là cuốn sách không cạn lời. Thầy đi, giờ bộ tộc tôi biết cậy nhờ ai!

Thiêm đi qua bãi đá.

Quay lại nhìn ngôi trường, nhìn xuống thôn Bản Ngò, rồi đặt chân theo đường dốc. Qua miếu Quan âm, nơi ngày nào Seo Mùa dong con ngựa



bạch đã đóng trục trên nạng thồ đến trao cho anh để anh đem ra chợ bán lấy tiền về xây dựng trường, đóng bàn ghế. Thiêm dừng lại như tìm kiếm cái gì, như tự hỏi lời Seo Mùa còn vắng đâu đây? Rồi vừa đi vừa ngơ ngẩn nhìn cảnh vật hai bên đường. Như tự hỏi: Sao ta chỉ có một mình? Chẳng lẽ trước nay ta chỉ có một mình? Như tự hỏi: đâu là chỗ ngã vấp mặt đánh vắng chiếc vành xe ra xa? Chỗ nào có cây chi khấu pấu cho quả ngọt. Đoạn nào vừa lê vừa kéo chiếc vành xe? Ngày ấy, đã bao năm qua mà trông như mới là hôm qua!

Nghe lao xao như tiếng đàn chim trời bay ngang qua đỉnh núi đi tránh rét buổi sáng thần tiên nào, Thiêm quay đầu lại, ngược mắt. Trên cái giồng đá đầu thôn Bãi Đá, tạc vào nền trời tang tảng sáng, bức phù điêu mấy chục con người nhấp nhô tay giơ cao vẫy vẫy:

*- Mông cà! Chi tu sa! Đi nhé! Đừng đứt lòng. Thầy Thiêm ơi, mãi mãi La Pan Tấn nhớ thương người.*

Ôi, khúc hoà âm luyện láy đứt ruột kẻ ở người đi!

Thiêm về phòng giáo dục huyện. Một tuần liền, huyện đội công an và ông Trần Đồng đay đi đay lại câu khẩu vấn: “Vì sao bọn khởi loạn lại thả anh, trong khi chúng lòng bắt ráo riết đồng chí Quốc Thanh và cô giáo Thúy?” Bản kiểm điểm có sao nói vậy viết đi viết lại bấy lần của Thiêm được bí thư Đường Xuân Ân, Ân đã lên chức, xem qua và nhận xét như sau: “Ngoan cố lắm! Bản chất giai cấp không thay đổi. Trả về Ty giáo dục!”

Thiêm về Ty giáo dục, ở trong danh sách giáo viên dôi dư. Ba tháng sau, bộ đội tinh dẹp xong cuộc phiến loạn ở La Pan Tấn, biên bản quy tội Thiêm cũng hoàn thành. Ông Quốc Thanh, ông Trần Đồng, cô giáo Thúy nhất loạt khai: Thiêm nếu không là kẻ tiếp tay thì cũng là người phải nghi vấn trong vụ phản loạn này.

Cuối năm ấy ở Ty giáo dục có lãnh đạo mới. May mắn ông trưởng ty này quen biết bố Thiêm. Ông bảo Thiêm: “Đâu thì cũng vậy. Nhưng đi vẫn

là hơn. Chú sẽ giúp cháu chuyên công tác!” Thêm về thành phố Hà Nội, giữ chân đánh trống trường liên tục từ đó, gần như cả chục năm trời liền.

## Chương 18

Đó là một đại lượng không thể đo đếm. Một đại lượng không có bờ lề. Không rõ hình khối vuông tròn, to nhỏ, không nhận ra trên dưới, ngắn dài. Không có điểm bắt đầu. Không có chỗ chung cuộc.

Thoạt đầu là vậy và đó có thể là vì Thiêm đã mất hết khả năng nhìn, nên rơi vào trạng thái mung lung.

Xuống tàu lửa, Thiêm đi một mình, dò dẫm giữa không gian vô bờ, và bơ vơ vì không tìm thấy hình ảnh để nương tựa; Thiêm như một kẻ lạc loài, một đứa con bị ruồng bỏ. Nhưng Thiêm đã biết ngay là mình nhầm, từ khi Thiêm nhận ra ngọn gió đồng nội chốn quê. Ngọn gió lật giở ào ào tấm lá cọ mang hình ngôi sao nhiều cánh, mang đến cho Thiêm mùi cỏ tươi đầm, hương tinh dầu đậm đặc của cây thanh hao, vị mát lạnh của làn nước mạch rỉ ở lớp đá tận cùng dưới tầng sâu. Thiêm đã nhận ra quê hương, Thiêm đã mở hết các huyệt điểm trên cơ thể để thu nhận tất cả hương vị đặc sắc của miền đất vừa phóng khoáng vừa sâu thẳm tâm linh này. Có một ngọn đèn vừa thấp sáng sau con mắt bị che màn đen kịt của Thiêm.

Đó chính là một buổi sớm mai trong lành trở dậy sau tiếng keng khua vui vẻ và lời khích lệ trang trọng của ông nội. Xung quanh Thiêm là tuổi hoa niên bất di bất dịch, vẹn toàn. Xung quanh Thiêm đồi đất trũng điệp bóng cọ yếu điệu dáng vũ nữ, lớp tre dăng thành lũy bao bọc mỗi xóm thôn hình bụm khói xanh đặc, những căn nhà mới dựng có cánh cửa mở hướng nội, cây mít già chiu chít nụ hoa màu vàng ngà như vật thể hoá một tư tưởng nhân sinh, tất cả, dầu thế nào cũng phải nảy nở dồi dào. Thiêm cũng đã nhận ra những giọt nước rơi nặng và vang như tiếng bạc tiếng vàng trong lòng sâu giếng đất đá ong. Cũng đã nghe thấy vọng lên trời cao hơi thở nặng ngàn cân phát ra từ lồng ngực vạm vỡ của những người thợ đào đá ong, một biểu trưng về sự cần lao bền bỉ vô song của con người ở đất quê.

Hai mắt bị trọng thương lại chính là hoàn cảnh để Thiêm nhận ra chiều sâu mỗi tình tiết đặc sắc chốn quê. Gò Tướng quân. Đồi tế cờ. Giếng cà. Đồi ông ba mươi. Đấu đong người. Những đèn miếu thiêng liêng. Mỗi hình tích đất đai, mỗi dấu vết tâm hồn. Cuộc sống hiện ra vừa nhẫn nại, vững vàng thể chân vạc, vừa chan chứa cõi mở, hồn nhiên, kết tinh trong hình ảnh ông nội, một huyền thoại không biện giải.

Thiêm bỗng thấy thương cha hết lòng.

Giờ đây, Thiêm hiểu cha ở độ sâu tận cùng. Chính Thiêm đã không thoát khỏi cái eo hẹp khắc nghiệt của khung cảnh. Giờ đây nhớ đến cha, anh có thể hoàn toàn chia sẻ với ông. Trách cứ một thời sống chai sạn và hẹp hòi cũng chẳng bằng hãy để lòng mình trầm lặng nuôi dưỡng niềm ân hận xót đau. Sống là cả một nghệ thuật lớn. Làm sao có thể hiểu được cuộc sống nếu cứ mon men ở bên ngoài nó.

- Tôi trông chú quen quen. Có phải chú là...

- Kìa, chú Thiêm! Chú Thiêm thật rồi!

- Lạ thật. Sao chú lại phải đeo kính đen? Mắt chú, mặt chú làm sao thế? Chú Thiêm ơi! Sao chú về muộn vậy! Ông nấn ná chờ đợi mãi chú đấy, chú ơi.

Cùng với tiếng reo gọi của nhóm người đang đào một lỗ huyệt ở ven đường, Thiêm nghe thấy từ xa vọng lại tiếng trống cái điểm thì thùng trên cái nền réo rắt của bản nhạc hiếu, vào lúc trời đang ngả màu tím hoa mua. Trong giây phút, mắt Thiêm như được ban phép lạ, bỗng sáng láng và tinh nhạy lạ thường. Một đám tang thật lớn, một đám tang của những thế kỷ xa xưa, đang chậm chậm tiến đến và lần lượt từng khúc đoạn diễu qua mắt anh.

Trước hết anh nhận ra đó là một hoạt cảnh lồng lộng cờ bay với năm người đàn ông, người nào cũng tầm vóc đô lực sĩ, mặc áo nhiều đỏ, nghiêm trang đặt từng bước chân, trong khi hai cánh tay gân guốc giơ cao những lá cờ ngũ phương, tua rua ngũ sắc, phần phật bay trong gió.

Tiếp sau nhóm cờ mở đầu là đội trống hùng dũng gồm một trống cái, bốn trống con rập ràng nhịp điệu. Cũng như năm đô lực sĩ rước cờ nọ, năm người thủ trống thấy đều quắc thước, đồng loạt quần trắng, thắt lưng xanh bỏ giọt bên ngoài áo nhiễu hồng.

Tiến rất chậm sau đội trống là chiếc phật đình vuông vức sơn son thiếp vàng uy nghiêm, trong đặt tượng phật, lư hương mâm bông, đài nến, cùng mâm bánh dày chất cao tú ụ, trên vai bốn ông trung niên mặt vuông chữ điền, đầu quấn khăn điều, áo chèn nỉ xanh, chân quấn xà cạp.

Sau phật đình là sư ông đầu đội mũ hoàng thiên, chân đi dép dừa, mặc áo cà sa vàng, tay trái cầm tích trượng, tay phải dựng thẳng trước ngực, dáng đi thanh thản, trang nghiêm.

Đoàn chư già đồng loạt áo nâu buộc giải thay khuy hơn trăm vải bà xếp thành hàng ba, trật tự tiến bước theo sau sư ông. Ở hàng giữa, các vải đội nón tu lờ, bên trên trái cầu vải thêu hình mây bay năm màu, trong khi đi hai bên là các vải tay cầm phướn, tay nâng tâm hương, miệng lầm nhảm tụng niệm kinh cầu phật.

Một em nhỏ hai tay nâng một cây tre non ngọn bay phơ phất dải giấy trắng vẽ hình tam tinh, tiếp nối ngay đoàn chư già, là cái điếm khởi đầu của cả một đám chen chúc, ngần ngật những là thể môn vải đen viền trắng, cùng những câu đối, bức trướng viết đại tự trong tay những người đàn ông mặc áo thụng vải chúc bầu trắng, chân dận giày cỏ.

Thiêm rơi vào một cơn mê.

Phường bát âm vừa đi qua tâm ức Thiêm. Sau đó là chiếc linh xa mái uốn hình cầu trên vai bốn người khăn đen áo trắng, thắt lưng xanh, chân bước theo tiếng trống khâu gõ tông tông nhịp ba một. Ngược nhìn linh xa, ngửi thấy mùi hương khói, nghe thấy tiếng khóc rền rĩ của năm hàng người đi sau cỗ xe nọ, Thiêm chợt thấy lòng mình thăm thẳm nỗi hoang vắng và cô cút.

Thiêm đã cố nén để khỏi bật tiếng khóc. Có lẽ còn là do sau phần nghi thức có tính chất thủ tục vừa đi qua, công cuộc tổng tiến người đã khuất ở

phần tiếp theo càng thấm nhiễm tinh thần cổ kính và nghiêm cẩn. Năm lá cờ tang lớn màu đen thâm viền trắng buồn ủ rũ toả u trầm ra cảnh quan đang ở ngay trước mặt Thiêm, thực sự như câu khai đề của một khúc ai ca nối tiếp.

Khúc ai ca chìm nổi trong tiếng phèng phèng, nổi khoan nhặt từ tay ông chấp hiệu đóng khăn đen, mặc áo trắng, quần tím bờ quân gài chặt trong ủng da cao su. Theo tiếng phèng la dẫn độ, cổ đòn bát cống đầu rồng đuôi tôm dài thượt, nặng đến cả tấn, đè chặt vai mười tám đô tuý lực lưỡng, dùng dằng, tiến hai bước lại giật lui một bước, thật lưu luyến nhớ thương.

Ông nội đang nằm trên cỗ đòn nọ.

Ông nội nằm trong cỗ áo vàng tâm thơm sực, xung quanh bảy ngọn nến rướn ngọn sáng trưng, mặt tươi hồng, hai mi chập một, phăng phắc đi về cõi thiên thu.

- Ai như chú Thiêm? Có phải chú Thiêm không?

- Ôi chú Thiêm ơi! Chú bị làm sao thế?

- Chú Thiêm à! Ông nằm đúng một tuần. Tỉnh dậy nghe tiếng còi tàu, ông lại hỏi chú về chưa.

- Trời, hoá ra ông lo cho chú là thật à? Đứa nào nó hại chú thế, chú Thiêm ơi!

Xung quanh Thiêm là một vùng khăn trắng, khăn vàng, khăn đỏ, băng đen. Xung quanh Thiêm là những tiếng nấc nghẹn.

Một người đặt lên đầu Thiêm một chiếc vành rơm bện lá chuối khô. Người khác khoác lên vai Thiêm một chiếc áo xô và đặt vào tay anh một chiếc gậy tre. Ngơ ngơ nhìn mọi người, trình diện một gương mặt dị hình, sản phẩm của một cơn chấn thương tồi tệ nhất của lịch sử hiện đại, anh rẽ đám đông, tiến sát tới cỗ đòn, rồi gục đầu trên chiếc gậy chống, cất tiếng khóc: Ông ơi!

## Chương 19

Ông nội Thiêm đi giờ Hợi, ngày Thìn, nhẹ nhàng như khói một nén hương bay. Kỳ lạ, đó cũng là thời khắc Thiêm bị bọn đâm thuê chém mướn giở trò bạo lực man rợ, tạt a xít vào mặt anh mưu đồ làm nhục anh và hạ sát anh. Đó là cả một câu chuyện, một cuốn tiểu thuyết ba trăm trang in dài không kém những gì đã được viết ở La Pan Tấn thời Thiêm dạy học. Mà bây giờ chưa phải là lúc kể. Nên chỉ có thể tóm tắt như sau. Năm sáu lăm, sau khi xảy ra vụ phản loạn ở La Pan Tấn, Thiêm bị quy tội nặng nề, phải chuyển về huyện, về Ty giáo dục, rồi sau đó may mắn được chuyển về Hà Nội, giữ chân thủ trưởng ở một trường trung học. Đó là những ngày buồn. Tuy nhiên, tuân theo nguyên tắc xử lý: nếu người hại thì vượt qua nó mà đi lên, Thiêm biến tình trạng thụ động thành một thời cơ nấu nung để biến đổi. Đền sách vốn là nghiệp dĩ, ý chí lại có thêm nỗi hận gia thêm vào nên chẳng bao lâu anh đã học hết hai chương trình văn, toán bậc đại học. Học để thành người rồi đi dạy người khác để giúp họ thành người, đó là hướng đi đã định. Nên dầu bị tư tưởng chính thống hắt hủi, dè bủ không được dạy ở trường quốc lập, Thiêm vẫn là ông giáo nổi tiếng tài giỏi ở các trường dân lập và tư gia.

Thiêm đã dạy riêng cho một gia đình cán bộ cao cấp. Gia đình này có một đứa con trai nhỏ vừa tối dạ vừa hỗn hào, xác xược. Đến mức nhìn nó, Thiêm không thể tưởng tượng được, nó là con một thiếu phụ xinh đẹp, thông minh tên là An, người có cặp mắt thấp thoáng sắc xanh da trời, tình cờ như là hiện thân của Seo Mùa, người vẫn hiện lên trong giấc mơ ái tình của anh. Quá trình dạy dỗ thẳng con bất trị hoá ra lại là quá trình gieo mầm, nảy nở cuộc tình của đôi trai tài gái sắc này. Họ đã yêu nhau mặn nồng, đã nguyện ước, đã hẹn hò sống chung. Trớ trêu, phu quân của người phụ nữ Thiêm yêu quý lại chính là Quốc Thanh. Quốc Thanh, xuất thân vô sản lưu manh, không nghề nghiệp, hạt sạn, cặn bã của cuộc sống, một bản năng thô

bạo, kẻ mạo danh đảng, tên ăn theo cách mạng, gã đàn ông dâm dăng đã có vợ con ở quê hương Thanh Hoá, đã thoả dục bỏ rơi cô giáo Thúy, đã hèn mạt chạy dài trong cuộc phản loạn ở La Pan Tấn, kẻ mang trọng tội cuối cùng không chỉ lọt lưới trừng phạt, lại còn lập lòe đánh lận con đen, gian xảo lập hồ sơ giả, được tôn vinh lên bậc anh hùng. Sau cuộc biến ở La Pan Tấn, nhờ vậy, Quốc Thanh được điều về tỉnh. Cuối năm ấy, y tham gia tình uỷ, hai năm sau y trở thành một Tổng Cục trưởng, chuyển về Hà Nội, ăn ở với An, người phụ nữ đã bị y lừa dối từ những năm trước đó. An đã đau khổ và quyết vùng vẫy để ra khỏi vòng áp chế của quyền lực và dối lừa. Nàng đã tìm được chỗ dựa cậy là Thiêm. Thiêm, như lời nguyện rửa có tính tiên tri của cô giáo Thúy, kẻ có khả năng thấu thị hậu vận người khác, giờ đã là cô đồng chuyên nghiệp, đã rơi vào cuộc tình với một phụ nữ đã có chồng và đối mặt với bao rắc rối trắc trở. Từ La Pan Tấn đến Hà Nội, số phận một lần nữa lại quá ác nghiệt với Thiêm. Thiêm đã gặp lại Quốc Thanh, lúc này lấy lại tên cúng cơm là Văn Bốn. Người thất thế, kẻ thành đạt. Người chân chính lương thiện, tên gian hùng đều giả. Đã là đôi kẻ đối địch về nhiều phương diện từ những ngày ở bản Mèo nọ, giờ họ thực sự trở thành tình địch của nhau. Không, còn hơn thế nữa, với Quốc Thanh, Thiêm còn là một cơn nguy hiểm tiềm ẩn: toàn bộ sự thật đang nằm ở Thiêm, dấu quyền uy đang thẳng thế thì nỗi lo hậu hoạ không thể không chập chờn. Thiêm đã trở thành mối đe doạ sinh tử của Quốc Thanh tức Văn Bốn Tổng Cục trưởng. Thành phố thời cơ chế thị trường du nhập đủ kiểu cách bạo lực. Bọn du côn sẵn sàng nhận việc của thân chủ, miễn là có tiền. Dăm triệu bạc với một chức Tổng Cục Trưởng coi như tiền tiêu vặt. Cuộc tạt a xít vào mặt Thiêm xảy ra khi Thiêm vừa từ buổi dạy học trở về, đang đạp xe đi trên đường Đinh Tiên Hoàng bên bờ hồ Hoàn Kiếm, được Công an kết luận là do tranh đoạt tình cảm đàn bà, như vẫn thường thấy. May cho Thiêm, anh chỉ hỏng con mắt bên trái, còn con mắt bên phải, vẫn còn thấy lò mờ hình thể ngoại vật. Nước hồ Hoàn Kiếm đã cứu hộ anh. Anh nghĩ trong việc này, anh còn được sự hộ trì của cả ông nội. Vì lúc ấy anh đang đi tới đây để bỏ thư cho ông và anh gặp ông giáo xích lô hàng xóm đang thờ thần guồng xe bên đường.



Ông nội vẫn hằng dõi theo Thiêm. Ông nội biết cả. Ông nội dự liệu đến cả cái chết của mình. Đầu năm nay, lên lão đại chín mươi, con cháu đến mừng thọ, ông phát phong bao cho mỗi người, rồi nói: Đòi sống làm người mãi là dở. Nhưng chết cũng chỉ là cách thay đổi hình tướng, có gì mà phiền muộn.

Giữa năm, ông đóng lấy cỗ hậu sự. Ông bảo con cháu: sửa soạn đi, có gì cần hỏi thì hỏi, kéo không kịp. Ông lên Gò Tướng quân tìm nơi an nghỉ. Đứng ở đó ông nhìn về phương Nam, mắt nao nao như tìm hình bóng ai.

*Ngày rằm tháng đó, ông ngã ở ngoài sân. Trẻ trong nhà, già ngoài sân. Đó là điềm báo ông đã sống hết tuổi trời cho.*

Vực ông vào giường, nửa mình ông bất động, nhưng đầu óc ông vẫn tỉnh táo. Nửa đêm, ông bảo dìu ông ra sân. ở sân, ngắm sao một lúc, rồi trở vào nhà, ông hỏi: có cách nào gọi Thiêm về ngay được không? Người nhà vội đạp xe lên bưu điện huyện. Rồi trí thế nào, ngơ ngẩn mất hồn thế nào lại đánh điện khẩn cấp lên La Pan Tấn.

Đúng chiều Thiêm bị ám hại, quãng năm giờ, ông gọi con cháu lại dặn dò. Nhắc đến Thiêm, ông nắc khan rồi như băng quơ: “Cháu chưa thua đâu!” Rồi ông nhắm mắt, hồn đôn lên huyết bách hợp đỉnh đầu, thiên hoá. Đúng lúc ấy, cây mít già bung nở các cánh hoa dày, toả hương thơm nức khắp vườn. Những cây có hoa đều theo gương cây mít già. Các cây không hoa phút chốc lá đều bạc phếch. Gia súc trong chuồng bỗng cất tiếng kêu thảm thiết.

Đêm đưa tiễn ông về nơi an nghỉ, Thiêm thức ngủ chập chờn. Thiếp đi một thoáng Thiêm chợt gặp linh hồn người lái chiếc xe Ford. Người đó nói: Định mệnh thật là nghiêm. Nhưng đừng ngại. Công bằng vốn là lẽ tự nhiên. Lịch sử có lúc là một đồng hư đốn, nhưng một dân tộc có trí tuệ đầu óc sẽ sáng sửa dần, nghị lực sẽ mạnh mẽ lên. Đau khổ quá hoá quẫn, sẽ đánh mất sự minh mẫn, văn hoá là căn cốt giữ ta mãi là ta.

Thiêm nghĩ: có lẽ là vậy. Cuộc sống nhìn bề ngoài, tưởng nó chẳng chớ, tản mạn, kỳ thực nó được tổ chức thật chặt chẽ. Cuộc sống là một cơn

lốc chóng mặt của các giả thuyết, nó là cuộc giành giật giữa cái đã lỗi thời và cái tuyệt đối chưa đạt tới. Nó chính là một câu chuyện tình yêu biến thể. Một câu chuyện tình yêu mang hình thái cổ điển, một bên là anh, kẻ gần gũi với lẽ tự nhiên. Còn ở phía kia, là một mãnh lực khác. Trên đấu trường, mọi người đều được quyền bình đẳng. Ông Quốc Thanh có quyền tự vệ và bảo vệ đến cùng tín điều của ông. Sai lầm là bình thường. Chỉ có điều là chớ có giở trò quyền lực bạo tàn và thói trả thù tiền sử. Lịch sử sẽ nhìn nhận lại tất cả.

Đêm hôm sau Thiêm mê gặp Thúy. Thúy mặc váy áo phụ nữ Mèo xanh. Thiêm ngờ ngợ hỏi: “Thúy hay Seo Mùa đó?” Thúy đáp: “Thì cũng vậy. Sống chết với iem từ lâu cũng thế. Chẳng dă nhân ấy làm iem có thai rồi bỏ rơi iem. Iem phải lấy ông Múi thầy cúng người Mán ở xã bên cạnh. Ông này 70 tuổi, cũng vũ phu như thằng Tếnh, lấy em được nửa năm thì bị hổ vồ.” Nói rồi, sụp lạy Thiêm, xin Thiêm tha tội. Thiêm hỏi. Thúy mếu máo: “Nghe Quốc Thanh và Trần Đồng dỏ ngon dỏ ngọt và doạ dẫm, iem đã ký đơn tố cáo anh kích động dân La Pan Tấn chống lại các chủ trương, chính sách, đầu hàng bọn gây bạo loạn và mưu giết Quốc Thanh. Em nhắm mắt ca ngợi Quốc Thanh dũng cảm kiên cường trong vòng vây của bọn phiến loạn, lập công đầu trong vụ đánh tan bọn biệt kích, kỳ thực nó là thằng hèn mạt, co cẳng chạy dài và rấp tâm giết anh. Thúy khóc nức từng hồi: Iem đáng tội chết. Nhưng iem phản anh chỉ vì iem yêu anh quá! Giá như hồi ấy chúng mình thành vợ thành chồng thì iem cũng không bỏ vợ mà anh cũng không khổ sở như bây giờ. Nhưng anh ơi, như em đã có lần nói rồi đấy, người ta chẳng bao giờ yêu cái người đã quá yêu họ, có phải thế không anh?” Thiêm ngăn người rồi ứa nước mắt. Tội nghiệp Thúy. Thúy lấp lánh những tài năng kinh dị. Giờ Thúy đã về xuôi, làm nghề cô đồng chuyên bói hậu vận cho mọi người, là tác giả của cái mệnh đề đáng là danh ngôn kia! Nhưng danh ngôn này không ứng với trường hợp của Thiêm.

Ngày tam nhật, Thiêm mơ gặp ông. Thiêm khóc trong mơ. Trần thế bách niên khai nhân mộng. Vừa mới hôm nào ông đào đá, đuổi hổ, dựng nhà, làm vườn, sáng tác thơ, dạy bảo con cháu... nay ông đã hoá người

thiên cổ. Giờ cháu mới thật thấm thía nỗi cô đơn vì vắng ông. Ông cười: “Không buồn! Coi như ông đi về ngôi nhà lớn của ông ở cõi âm thôi. Cõi âm đông kém gì dương gian. Ông gặp người lái chiếc xe Ford. Ông ta nói rất kính phục cháu. Cháu không cô đơn đâu. Cháu như thánh Giêsu vác thánh giá khổ nạn cho mọi người.” Nói rồi, ông đưa tay xoa mặt Thiêm ba lần, tiếp: “Mặt cháu, mắt cháu, rồi sẽ lành, rồi sẽ sáng như mặt trời, mặt trăng định vị!”

Ngày tứ cửu, Thiêm trở dậy, quái lạ, đưa tay lên sờ mặt bỗng thấy như mặt ai. Những đám sần sùi phồng rộp đã xèm xẹp, nhẵn nhẵn. Hôm sau nữa, những vệt da lởm nhõm, ram ráp đã như bị bóc tuột đi. Và mắt đã bắt gặp một ánh trắng bong của cánh hoa nhài nở bên bể nước mưa cạnh bức tường hoa.

Mọi người cùng reo mừng, cười to, nói lớn:

- Thuốc gia truyền của dòng họ ông để lại là thuốc tiên đấy. Chịu khó uống ít thang nữa là lành lặn hoàn toàn, Thiêm à.

Thiêm có cảm giác, sau cái chết của ông, một cuộc đời mới của anh đã bắt đầu.

Mâm cơm cúng bốn chín ngày hạ trên tấm ghế ngựa. Mọi người nâng chén, đôi hồi kỷ niệm về ông. Mấy cụ bô lão trong Hội Thi Sống Lâu do ông sáng lập, đọc, ngâm câu thơ, lời phúng trong những bức trướng, câu đối, treo mắc la liệt ở hai bên bàn thờ ông rồi nắc nỏm bình nghị.

Đang ồn ào bỗng có tiếng chó sủa hí hờn ngoài cổng tre rào. Một người đàn bà ra đuổi chó, quay vào với một phong thư trên tay:

- Bưu tá họ nói, thư về đã hơn một tuần. Ngặt cái, bưu tá bị ốm, xã lại không có người lên, nên thư đành nằm đấy. Thư của chú Thiêm. Người gửi ở tận trên La Pan Tấn tỉnh Lào Cai kia!

## Chương 20

La Pan Tấn ngày... tháng... năm...

Thầy Thiêm kính quý của chúng em.

*Thầy có còn nhớ chúng em không, thầy kính mến. Chúng em là Giàng A Tú, Giàng Thị Xay, Giàng A Pù... những học trò năm xưa của thầy đây. Em là Tú, nay em là bí thư kiêm chủ tịch Ủy ban hành chính xã La Pan Tấn. Xay là kỹ sư nông nghiệp, trưởng phòng Sở Nông nghiệp tỉnh. Còn Pù là chủ tịch hội đồng nhân dân kiêm phó bí thư huyện ủy huyện nhà. Nhờ bức điện ở quê thầy đánh lên báo tin ông nội thầy mệt nặng sắp chết, nghĩa là nhờ trời, mà chúng em biết địa chỉ thầy. Nghĩa là đúng như câu hện khi chia tay thầy, người La Pan Tấn quê em nói: “Mồng cà! Chi tu sa!” Đi nhé, đừng đứt lòng! Lòng một khi đã nhớ thì lìa xa sao được.*

Thầy quý thương ơi.

Viết đến đây mắt em cả hai bên đều muốn nhỏ lệ nhớ thương. Nhớ những ngày thầy cùng chúng em chia sẻ buồn vui, no đói. Em nhớ buổi học thiếu sách giáo khoa, thầy bảo chúng em lấy thư nhà ra tập đọc. Nhớ bài thơ Tổ Quốc thầy dạy. Nhớ ngày thầy dẫn chúng em ra tỉnh nhập trường thiếu nhi dân tộc...

Hố pấu Giàng Dìn Chin mất rồi, thầy ạ.

*Trước khi mất mấy hôm, hố pấu gọi chúng em lại trò chuyện. Hố pấu nói: có những lúc phải leo qua bức tường cao mấy trượng để vào, chứ đừng nên chỉ kiểng chân ngó, mới thấy được cái đẹp nguy nga của ngôi đền thờ thần thánh. Thầy Thiêm là thế. Thầy là người đánh tiếng kèng khai tâm, vỡ lòng cho dân tộc ta. Phải mau mau tìm bằng được thầy Thiêm về, không là hỏng cả mấy đời người đấy, các con.*

Thầy Thiêm ơi,

Thầy đi rồi, cả ba bốn năm liền không có ai về dạy thay thầy. Mãi sau mới có một thầy về, nhưng dạy chưa được một tháng, đã lại bỏ về xuôi. Cỏ gianh mọc lẩn lên hiên trường. Mối xông lên vách lớp. Đuốc pơ mu giờ lại thấp thay đèn dầu. Sèο đẳg ăn thay ngô. Không có đầi, không có báo, không có thông tin. Người mù chữ mỗi ngày lại thêm con số. Không có cái hôm qua, không có cái hôm nay, không có ngày mai. Trẻ con mới lớn không có thầy, ngơ ngơ như gà lạc mẹ.

Em đã có hai con trai. Chúng chưa được đi học. Chúng hỏi: Bố ơi, sao bố biết chữ, biết đọc công văn thư từ. Em nói: Vì bố có thầy Thiêm. Chúng hỏi: Thầy Thiêm là dở sấu, là ông tiên, là thánh à? Thầy ơi, cả mười năm nay thầy xa quê Mèo em rồi, nhưng bóng hình thầy còn quanh quẩn nơi đây. Thầy là âm thanh trên trời cao, là trăng in đáy nước. Thầy là nền văn hoá cao sâu, là cái tình nồng đậm với con người, với bộ tộc chúng em.

*Cái kếng bằng vành bánh chiếc xe ô tô thầy lặn lội mang về vẫn còn đó. Đạo bọn phản loạn nổi dậy, em đang học ở tỉnh không hay. Trở về mới biết, bọn chúng định mà không dám phá huỷ vật thiêng nọ. Cái kếng đã thành linh vật rồi. Chúng em đã khiêng nó về, treo lại chỗ cũ, những lúc nhớ quá, lại khua một hồi rồi ôm nhau khóc. Ông Tểnh sau vụ nổi loạn, bị bắt giam sáu tháng, được thả về, nhiều lúc như người ngẩn ngơ. “Ba buổi sáng cũng đủ là một đời người, mà có biết câu ấy không?” Một hôm ông hỏi em. Em đáp: không biết. Ông nói: nhờ ông thầy của mà tao có câu ấy đấy. Thầy ơi, thầy đã đánh thức chúng em. Thầy là bản nhạc vang rền sớm mai. Thầy là âm thanh khai sáng. Ngẫm ra cái gì đã có hình, có tướng, có thần thì không bao giờ mất đi được, thầy ạ.*

Thầy Thiêm kính mến, dở sấu của chúng em ơi!

Thư viết đến đây tưởng là đã hết mà hoá ra lại chưa hết như khóm ngải tàn mùa đông lại xanh tươi khi mùa xuân về. Như câu hát cuối xong lại tiếp câu hát đầu. Như tiếng kếng vang vang nối tiếp tiếng bạc tiếng vàng, như cuốn sách hay lời không cạn.

Đất La Pan Tẩn hoá ra là đất sinh sôi, là đất quần tụ. Người anh hùng ở đây. Kẻ gian xảo cũng ở đây. Chuyện ấy ai ai cũng đã biết. Nay, đất này

lại đón tiên nữ giáng trần mới là chuyện lạ.

Thầy ơi, em nói thế là bởi vì hôm qua em đang ngồi làm việc với đoàn kỹ sư lên khảo sát công trình thủy lợi, bỗng dưng em sung sướng đến trào nước mắt vì có một phụ nữ Kinh đột ngột bước vào và cất tiếng hỏi tên thầy.

- Thưa chị, chị ở đâu tới đây, có quan hệ gì với thầy tôi?

Em cung kính hỏi. Người phụ nữ tên An cực kỳ xinh đẹp và dịu hiền đáp:

- Tôi và anh Thiêm hẹn gặp nhau ở La Pan Tấn. Tôi không biết đường. Tôi đi hỏi cô đồng tên là Thúy. Cô đồng dặn tôi đường đi tới lâu đài hạnh phúc. Tôi đi, mọi sự diễn ra đúng như lời cô đồng chỉ bảo. Rằm tháng bảy tôi ra đầu cầu Chương Dương. Đứng ở đó nửa giờ đồng hồ thì có một chiếc Toyota mười hai chỗ ngồi màu kem đỗ lại. Tôi xin lên xe. Xe chạy tới sáng hôm sau, tới một ngã ba thì hỏng lốp sau. Tôi xuống xe thấy ở đó có một đoàn ngựa thồ đang nghỉ chân. Tôi gặp ông già người Mèo đeo nón sơn vàng ở sau lưng, tôi nói: “Cho tôi theo với!” Thế là tôi theo ông ấy và đoàn ngựa thồ về tới Bãi Đá này.

Thầy ơi, có mừng nào mừng hơn?

Ông già đeo nón sơn vàng sau lưng chính là ông già Lở, nay trở về nghề theo ngựa thồ đó, thầy.

Thầy ơi! Thế là thầy vẫn nhớ La Pan Tấn, vẫn không dứt lòng với chúng em. Thầy ơi, người đã thành tiên, thành thánh thì không kẻ nào có thể còn bôi nhọ được thanh danh họ nữa. Cái tình của thầy một khi chỉ có thể dùng tình mới lĩnh hội được thì làm sao có thể phôi pha! Thầy ơi, kẻ nào hại thầy thì trời chu đất diệt nó.

*Thầy ơi, bây giờ từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chúng em cùng cô người Kinh xinh đẹp ấy chỉ một lòng ngóng đợi thầy. Mồng cà! Chi tu sa! Chi tu sa! Thầy ơi! Đừng dứt lòng, thầy ơi!*

Thầy lên La Pan Tấn ngay đi! Bây giờ chúng em đã khôn lớn rồi. Không kẻ nào dám coi chúng em là con ngựa để họ cười nữa đâu. Thầy cứ

vẽ phác hình ảnh toà lâu đài văn hoá ra, chúng em sẽ hì hụi làm. Ta sẽ học lại từ chữ a, ta sẽ đếm từ số 1. Loại người như Trần Đồng không công nhận thầy thì mặc họ. Chúng em đón thầy, đứng quanh thầy. Thầy là của chúng em.

Thầy ơi, thầy lên ngay La Pan Tấn nhé, không cô người Kinh hết nước mắt nhớ thương, còn chúng em không biết đặt tay đặt chân vào đâu cả, thầy à...

Cả mấy mâm ăn trên cỗ ghế ngựa, trên bàn, trên chiếu trải dưới nền nhà, nghe thư La Pan Tấn xong, cùng lặng phắc.

Lát sau, một ông già nhất đám ngồi cạnh Thiêm, đầu gục gặc, sụt sùi:

- Tiếc là ông nội đi sớm mấy ngày.

Một ông trung niên từ mâm bên, ngành sang, cất tiếng oang oang giữa ồn ào:

- Chú Thiêm định thế nào? Nhân tiện có các cụ ở đây, xin ý kiến các cụ luôn thể đi.

Ông già ngồi cạnh Thiêm vòng tay ôm gối, chẹp môi:

- Mắt mũi thế, cứ chữa cái đã. Đi đâu mà vội.

- Đây, người ta mời thầy lên, nuôi thầy dạy dỗ cho con em mình, là cái cách mở mang dân trí hay đấy, các bác ạ. - Ông trung niên quay sang Thiêm bình luận, tiếp:

- Thế thì chi bằng mở ngay trường tư thục ở quê mình đây này, chú Thiêm.

- Mấy năm nay trẻ con nhà mình kém quá. Chẳng được cái giải văn giải toán gì cả? Ngày xưa, ông thân sinh chú Thiêm ấy à, đỗ đầu cả tỉnh nhá!

- Không học hành thì thành lưu manh. Mà học hành dang dở trí thức không thành thành trí ngữ cũng nguy.

- Thì tự xưa đã nói: nhân bất học bất tri lý rồi còn gì.

Ồn ào, người nói qua, kẻ nói lại. Ông trung niên lần này nghển cả người dậy, cao giọng:

- Các cụ ạ, trên La Pan Tấn người ta tha thiết thế. Lại có người đang chờ đợi.

- Đi làm thềm vào!

- Sao lại nói thế!

- Đây này, khi đi thì tươi đẹp hùng tráng thế, giờ thì thân tàn ma dại thế này, các bác nhìn chú ấy có xót xa không? Không có đi đâu hết!

- Lỗi đâu có phải tại người ta!

Ông trung niên đứng phắt dậy, gay gắt, tiếp:

- Họ nhà mình đâu có hèn. Đánh giặc, dựng nước, xây đời, chống bạo tàn phong kiến, chế ngự cái ác, đến cả việc đổi xác, đuổi hổ... cũng còn làm được. Sợ cái gì! Người với người, cứ tay vo, chẳng có nề.

Nước mắt, tự nó từ một nơi nào đó lặng lẽ rỉ ra ở khoé mắt Thiêm. Thiêm nghẹn ngào. Chưa bao giờ, kể cả những phút kề bên cái chết, Thiêm khóc với yêu thương lớn lao và thăm thẳm nỗi niềm như vậy.

Hà Nội 1992 - 1999

Viết lần 1: 1992

Viết lần 2: 27 /7/ 1995

Sửa lần 3: 5/ 7/ 1999.



# Table of Contents

[Chương 1 GIÁC CHIÊM BAO TÌNH ÁI](#)

[Chương 2 CHÉN RƯỢU ĐẦU](#)

[Chương 3 CHIẾC KÈNG SẮT](#)

[Chương 4 EM ƠI! TỔ QUỐC LÀ GÌ?](#)

[Chương 5 ÔNG QUỐC THANH](#)

[Chương 6 ĐÊM TRĂNG RẼM THÁNG BẢY](#)

[Chương 7 ĐÊM TRĂNG TRÊN BÃI ĐÁ](#)

[Chương 8 CÔ GIÁO THÚY](#)

[Chương 9 NHỮNG LỜI NGUYỄN RỬA](#)

[Chương 10 ÔNG NỘI](#)

[Chương 12 MƯA ĐÁ](#)

[Chương 12 HÌNH VÀ TƯỢNG](#)

[Chương 14 LO ÂU](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16 ĐI TRONG DẤU CHÂN BEO](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)